Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

Phật-lịch 2516

- 1972 -

PHÁP-BẢO ĐÀN-KINH

Đông-Độ Thiền-Tông

LỤC-TỔ HUỆ-NĂNG

Đại-Sư thuyết

Môn-nhơn PHÁP-HẢI lục



Chú-giải và ấn-tống:

NGUYỄN-XUÂN-HY

Pháp-danh MINH-THÀNH

Nguyên Hội-Trưởng

TỈNH-HỘI PHẬT-HỌC

GIA ĐỊNH

thuvienhuequang.vn



NAM-MÔ

BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

thuvienhuequang.vn

« Đạo do Tâm khởi
« Phật do Tâm sanh
« Kinh do Tâm niệm
« Niệm niệm thức lý tự Tâm

thuvienhuequang.vn

ĐÔI LỜI GIỚI-THIỆU

Chẳng phải kinh mà được tôn xưng là kinh, đó là trường-hợp hi-hữu của PHÁP-BẢO-ĐÀN mà thật ra, như ai cũng biết, là sách ghi chép lược-sử và giáo-pháp của Ngài Huệ-Năng, Tổ thứ sáu Thiền-Tông Trung-Hoa.

Nói chẳng phải kinh bởi lẽ PHÁP-BẢO-ĐÀN không là sách của Thánh-nhân — theo quan-niệm chung của giới văn-học xưa ở Trung-quốc — cũng không là pháp-ngữ của chính Đức Phật — theo quan-niệm của giới Phật-giáo Trung-Hoa.

Biệt-lệ dành cho PHÁP-BẢO-ĐÀN ắc phải có lý-do và lý-do ấy chắc-chắn không ngoài tánh-cách «khế lý hiệp cơ» của sách, y như lời vàng của Đức Thế-Tôn.

Thật vậy, văn tuy giản-dị, nghĩa-lý thật hết sức thâm-huyền, PHÁP-BẢO-ĐÀN KINH không phải dễ đọc dễ hiểu, do đây mà mỗi người trì-tụng có thể hiểu cạn hiểu sâu, tùy trình-độ tâm khai huệ phát.

Bạn Minh-Thành của chúng tôi đã phí nhiều năm mới hoàn-thành bản dịch nầy với hoài-bảo dùng đó làm duyên tham-vấn các bậc cao-minh về công-phu tư duy của tự mình đối với con đường nan hành «trực chỉ minh tâm kiến tánh».

Bạn chúng tôi có thành công chăng trong nỗ-lực làm sáng tỏ ra Việt-ngữ những uẩn-khúc của Hán-văn thường có đọng đến mức nhiệm nhặt? Chúng tôi không dám có một phán xét hay phê-bình nào về điểm nầy, chúng tôi chỉ hân-hoan ghi nhận sự cố gắng vượt bực của một bạn đạo mà tuổi già sức yếu không làm nản chí hiếu học nghiên tầm.

Ước mong độc-giả bốn phương để ý đến chi tiết này mà dành nhiều cảm-tình vào bao dung cho dịch phẩm mà chúng tôi kính giới thiệu sau đây.

Chùa XÁ-LỢI, mùa Vu-Lan Tân-Hợi (1971)

CHÁNH-TRÍ

HỘI-TRƯỞNG HỘI PHẬT-HỌC NAM-VIỆT

thuvienhuequang.vn

LỜI TỰA

PHÁP-BẢO-ĐÀN-KINH là một quyển kinh sưu-tập bài tự tự và chín bài thuyết-pháp của Đức **HUỆ-NĂNG**, tức là Lục-Tổ Đại-Sư của Đông-Độ Thiền-Tông, do môn-sanh của Ngài là Pháp-Hải phụng-hành lời phó-chúc mà sao-lục để lưu-truyền cho đời sau.

Kinh nầy gồm trọn cả Chơn-Lý, giới-điều và pháp-môn về Đạo Phật, với nhiều nghĩa nhiều lý xác-đáng và thiết-thực, không có điều chi gọi là huyền-bí, mầu-nhiệm và siêu-nhiên, khiến cho mọi người thông-hiểu mau chóng và minh-tâm kiến-tánh dễ dàng: thật là một quyển kinh bao-hàm Chánh-Pháp Chơn-Truyền vậy.

Tuy Pháp-Bảo-Đàn-Kinh đã có nhiều bản phiên-dịch Hán-văn ra Việt-ngữ và chú-giải rồi, nhưng từ lâu tôi hoài-bảo cái thành-tâm thiện-ý góp phần vào việc phổ-truyền Phật-pháp, nhứt là trong giới bình-dân, có căn-khí kém coi hay mới nhập-môn cầu Đạo, nên tôi đã phát-nguyện phiên-dịch và chú-thích kinh ấy một cách bình-dị mà lột được hết tinh-nghĩa của câu kinh và không dùng những thậut-ngữ khó hiểu cho kẻ sơ cơ hay các nhà nghiên-cứu về Phật-giáo.

Đó là lý do xuất-bản của quyển Pháp-Bảo Đàn-Kinh nầy.

Tôi thiết-tha yêu-cầu quí vị độc-giả lượng-thứ kỳ-vọng và học-thức thô-thiển của tôi, vì Phật-pháp và nhân-sanh mà tu-chính và chỉ-giáo thêm cho tôi.

Tôi xin kỉnh lời thâm tạ trước.

CẨN KHẢI

NGUYỄN-XUÂN-HY

Pháp-danh MINH-THÀNH

thuvienhuequang.vn

LỤC-TỔ ĐẠI-SƯ SỰ-LƯỢC
(Lược-sử của Đại-Sư Lục-Tổ)

Đại-sư tên HUỆ-NĂNG, cha họ Lư tên Hành-Thao, mẹ họ Lý.

Đời Đường, niên-hiệu Vũ-Đức, năm thứ ba, tháng chín, cha ngài làm quan bị giáng chức làm thường-dân ở đất Tân-Châu.

Đêm nọ, mẹ ngài nằm chiêm-bao thấy trước sân bạch-hoa đua nở, cặp chim bạch-hạc bay liệng vởn-vơ, mùi thơm lạ phưởng-phất đầy nhà. Khi tỉnh dậy, bà biết là điềm lành, bèn thành-tâm dọn mình thanh-khiết và trai-giới từ ấy. Chẳng bao lâu bà thọ thai đến sáu năm.

Chính đời Đường, niên-hiệu Trinh-Quán, năm thứ 12 (638 T.L.) nhằm năm Mậu-Tuất, ngày mồng 8 tháng 2, giờ Tý, bà hạ sanh Đại-Sư. Khi ấy hào-quang xuất hiện trên không, mùi thơm bát-ngát.

Lúc trời vừa mờ sáng, có hai vị tăng đến ra mắt thân-phụ Đại-Sư và nói: «Đêm vừa qua, nhà ông sanh được đứa con, nên đặt tên cho nó, để trên chữ HUỆ, dưới chữ NĂNG».

Cha ngài hỏi: «Vì sao phải đặt tên là Huệ-Năng?»

Vị tăng đáp: «HUỆ nghĩa là lấy pháp-huệ mà độ rỗi chúng-sanh; NĂNG là năng làm việc cho Phật». Nói rồi liền kiếu ra đi, chẳng biết đi nơi nào.

Đại-sư không bú sữa mẹ, mỗi đêm đều có Thần-nhơn đến dâng nước Cam-lồ cho uống.

thuvienhuequang.vn

Khi ngài được ba tuổi thì chịu tang cha, an-táng nơi cạnh nhà. Mẹ ngài thủ-tiết nuôi con ; lớn lên ngài lo việc bán củi đổi gạo mà phụng-dưỡng mẹ.

Đến 24 tuổi, ngài nghe Kinh liền giác-ngộ, bèn đến chùa Huỳnh-Mai làm lễ ra mắt Ngũ-Tổ.

Tổ cảm thương người có chí-khí, phó truyền y-pháp, nối ngôi Tổ-Sư, nhằm đời Long - Sóc Tân-dậu nguyên niên.

Khi đắc-pháp rồi, Đại - Sư trở về phương nam ẩn-náu cho đến đời Nghi-Phụng Bính-Tý nguyên niên, ngày mồng 8 tháng giêng, gặp Pháp-sư Ấn-Tông gạn hỏi lý lẽ nhiệm-mầu. Nhờ Đại-Sư chỉ dạy mà thầy Ấn-Tông đắc - ngộ.

Cũng trong tháng ấy, ngày rằm, có tứ-chúng khắp nới nhóm họp, Pháp-sư Ấn-Tông làm lễ xuống tóc cho Đại-Sư.

Qua tháng 2, ngày mồng 8, hội các vị có tên tuổi, đạo cao đức dày, đặng truyền phép **Cụ-túc-giới (1).**

Trong hội có :

— *Thầy Trí-Quang Luật-sư ở đất Tây-Kinh làm thầy Thọ-giới ;*

— *Thầy Huệ-Tịnh Luật-sư ở đất Tô - Châu làm Yết-Ma ;*

— *Thầy Thông-Ứng Luật-sư ở đất Kinh-Châu làm Giáo-thọ*

(**1**) *Cụ-túc là đầy-đủ ; giới là giới-luật, phép-tắc của nhà sư phải giữ.*

Trong đệ-tử nhà Phật có hai hạng **tì-khưu** *(bikshu) và* **tì-khưu-ni** *(bikshuni) là người xuất-gia thuộc về hội* **Tăng-già** *(Sangha) phải theo kỷ-luật nghiêm gọi là thọ* **Cụ-túc-giới.**

thuvienhuequang.vn

— *Thầy Kỳ-Đa-La Luật-sư ở xứ Trung-Thiên làm thầy Thuyết-giới.*

— *Thầy Mật-Đa Tam-Tạng ở xứ Tây-Quốc làm thầy Chứng-giới.*

Nguyên Giới-đàn **(1)** *nầy gốc do đời nhà Tống, ông Cầu-Na Bạt-Đà-La Tam-Tạng bắt đầu bày ra, có dựng bia khắc chữ như vầy :* « **Sau nầy sẽ có một vị nhục-thân Bồ-Tát thọ-giới tại đây** ».

Qua đến đời nhà Lương, niên-hiệu Thiên-Giám nguyên niên, có vị Tam-Tạng tên Trí-Dược, từ bên xứ Tây-Trước vượt biển đem theo một cây Bồ-Đề sang qua nước Tàu, trồng bên cạnh Giới-đàn nầy và cũng có dựng bia chạm lời Sấm rằng : « **Sau đây 170 năm, có một vị nhục-thân Bồ-Tát khai đàn dạy Đạo Thượng-thừa nơi cội cây nầy mà độ rỗi chẳng biết bao nhiêu chúng-sanh : ấy là một vị Pháp-chủ chơn-truyền Phật-tâm ấn vậy** ». **(2)**

Khi đến đây, Sư xuống tóc và thọ-giới xong rồi bèn cùng hàng **tứ-chúng (3)** *khai đàn thuyết-pháp, chỉ bày lý-lẽ nhiệm-mầu, thật y như lời Sấm-ký trước.*

(Từ đời Lương Thiên-Giám Nhâm-ngũ nguyên-niên chí đời Đường Nghi-Phụng Bính-Tý nguyên-niên, kể đặng 175 năm).

---

(1) *Chỗ các nhà sư truyền dạy giới-luật cho đệ-tử.*

(2) Phật tâm-ấn : *xem chú-thích nơi Phẩm đệ bát (Đốn tiệm) và Phẩm đệ cửu (Hộ Pháp).*

(3) Tứ-chúng *là bốn hạng người tu theo đạo Phật :*

1.- tì-khưu (bikshu) : ông sư
2.- tì-khưu ni (bikshuni) : bà vãi
3.- ưu-bà-tắc (upasaka) : thiện nam
4.- ưu-bà-dI (upasiki) : tín nữ.

thuvienhuequang.vn

Qua mùa xuân năm sau, Đại-sư từ-giã tứ-chúng trở về chùa Bửu-Lâm. Sư Ấn-Tông cùng hơn ngàn kẻ tăng người tục đồng đưa ngài thẳng đến xứ Tào-Khê.

Thuở ấy, thầy Thông-Ứng Luật-sư ở đất Kinh-Châu và trăm người môn-đồ đều theo về với Đại-sư. Sư đến Tào-Khê vào chùa Bửu-Lâm, xem lại bên trong rất chật hẹp, chẳng chứa đủ tăng-chúng, nên muốn mở rộng ra. Ngài bèn đến ra mắt người chủ đất tại đó tên Trần-Á-Tiên và nói : « Lão tăng đến xin thí-chủ một khoảnh đất vừa đủ, bằng miếng vải dùng lót chỗ ngồi (tọa-cụ), ước có đặng chăng?

Á-Tiên bạch : « Hòa-thượng ngồi tọa-cụ chừng bao nhiêu vuông - vức? ».

Tổ-Sư đưa miếng vải ra coi, thì Á-Tiên liền bằng lòng cho đất. Lạ thay! trải hoài, lớn mãi, cho tới giáp cả bốn bờ cõi xứ Tào-Khê, lại có bốn vị Thiên-Vương hiện-thân ngồi trấn bốn hướng. (Đến nay, tại cảnh chùa có núi gọi là Thiên-Vương, cũng nhơn vì đó mà đặt ra tên vậy).

Á-Tiên bạch : « Mới biết pháp-lực của Hòa-thượng rộng lớn, hèm vì phần mộ ông bà tôi nằm trong đất ấy. Vậy ngày sau, nếu có tạo tháp cất chùa, cầu xin để nguyên vẹn các ngôi mộ ấy, còn bao nhiêu tôi nguyện cúng dâng hết để làm Bửu-phường **(1)** *đời đời ».*

Nhưng cuộc đất nầy nảy sanh-long bạch-tượng kết mạch về sau, chỉ nên làm cho vừa lòng Trời chớ nên làm cho đất bằng. Sau khi chùa cất xong, thì đều y như lời nói trước.

---

(1) Bửu-phường: *Khu vực qui báu.*

thuvienhuequang.vn

Mỗi khi Đại-sư dạo chơi trong cảnh ấy, gặp chỗ nào non nước tốt đẹp thì ngài dừng chơn nghỉ bước. Mấy chỗ đó đều thành ra **Lan-nhã (1)**, *cọng cả thảy là 13 chỗ, nay gọi là «Hoa-quả Viên», đều đem vào bộ sổ của chùa.*

Còn chùa Bửu-Lâm ấy, nguyên đời trước của thầy Trí-Dược Tam-Tạng bên Tây-Quốc, từ Nam-Hải sang đến cửa Tào-Khê, khi múc nước mà uống, thì nước có khí-vị thơm ngọt lạ thường. Ngài bèn gọi kẻ đồ-đệ mà bảo rằng: «Nước nầy với nước bên Tây-Thiên chẳng khác nhau chút nào; trên dòng khe nguồn chắc có chỗ thắng-cảnh để lập chùa cho thầy tu ở đặng».

Nói rồi, ngài do theo dòng sông mà tìm đến gốc-nguồn, thấy bốn phía có sơn-thủy, chim loan chim phượng bay lượn qua lại trên không, thật là thanh-nhã khác thường. Ngài khen rằng: «Cảnh nầy giống như cảnh núi Bửu-Lâm bên Tây-Thiên vậy».

Kế đó, ngài cho gọi cư-dân trong xứ Tào-Khê mà bảo: «Nên dựng nơi núi nầy một ngôi chùa Phật, chừng 170 năm về sau sẽ có một **«Pháp-bảo vô thượng» (2)** *xuất hiện nơi đây mà dẫn hóa chúng sanh đắc-đạo rất nhiều như cây trong rừng. Chừng lập chùa xong, nên đặt danh-hiệu là* **«Bửu-Lâm» (3).**

Thuở ấy có vị Mục-Quan xứ Thiều-châu tên Hầu-Kính-Trung làm biểu ghi chép mấy lời tiên-tri đó dâng

---

(1) **Lan-nhã**: *Chỗ thầy tu ở rất yên lặng.*

(2) **Pháp-bảo vô thượng**: *Pháp-tắc qui báu cao hơn cả (trỏ về Lục-Tổ là một vị Đại-sư đạo-đức cao-siêu không ai sánh bằng).*

(3) **Bửu-Lâm**: *rừng qui, có nghĩa là nơi chùa nầy người nghe Pháp đắc-đạo sẽ có rất nhiều như cây trong rừng.*

thuvienhuequang.vn

lên cho vua xem. Vua y-chuẩn lời thỉnh-cầu nên sắc-tứ đề trên ngạch-biển treo trước cửa chùa danh-hiệu «Bửu-Lâm» và dạy lập cung-điện chùa Phật (nhằm đời Lương niên-hiệu Thiên-Giám năm thứ ba).

Trước đền chùa có một cái đầm, rồng hằng ẩn-hiện trong đó, làm rúng động cả rừng cây. Một ngày kia, rồng hiện hình rất lớn, làm cho sóng dậy ba đào, mây kéo vần-vũ, trời tối âm-u, các đồ-chúng đều kinh sợ.

Tổ hét nạt lên: «Mi chỉ có thể hiện ra hình lớn chớ không thể hiện ra hình nhỏ. Nếu mi là Thần-long thì phải có phép biến nhỏ ra lớn, hóa lớn ra nhỏ vậy».

Tổ nói vừa dứt lời thì rồng liền lặn xuống, giây phút hiện lại hình nhỏ bay lên khỏi mặt đầm. Tổ lấy bình-bát đưa ra thách rằng: «Mi đâu dám chun vào bình-bát của Lão-tăng nầy».

Vừa dứt lời, rồng liền hớn-hở bơi đến trước mặt Tổ, Tổ đưa bình-bát hứng bắt, rồng không vùng-vẫy đặng. Tổ bưng bình-bát trở về chùa thuyết-pháp cho rồng nghe. Rồng liền xuất hồn bỏ xác mà thăng mất. Bộ xương cốt dài cỡ bảy tấc, đầu, đuôi, sừng, chơn, đều đủ cả, còn lưu-truyền lại trong chùa.

Về sau Tổ dạy lấy đất và đá mà lấp cái đầm. Ngày nay chỗ đó nằm trước điện về phía tả, nơi có dựng cái tháp bằng sắt để trấn. (Tới niên-hiệu Chí-Chánh, năm Kỷ-mảo, chùa gặp phải thời giặc-giã, nên bộ cốt rồng thất-lạc, không biết về nơi nào).

Tổ có một viên đá trị yêu, trên chạm tám chữ **«Long-Sóc nguyên-niên, Lư Cư-sĩ chí»**. *Trước kia viên đá ấy để tại viện Đông-Thiền chùa Huỳnh-Mai. Đến đời nhà Minh, niên-hiệu Gia-Tịnh, có một hoạn-quan*

thuvienhuequang.vn

ở Việt-Trung tới Huỳnh-Mai xin thỉnh đem về Tào-Khê, nay vẫn còn.

Đời nhà Đường, quan Hữu-thừa là Vương-Duy, vì thấy Thần-Hội Đại-sư mà làm bia ghi chép sự-tích của Tổ như vầy: «Đại-sư ở chung chạ với bọn săn thú đúng 16 năm, sau gặp Sư Ẩn-Tông giảng kinh cho nghe rồi nhờ người xuống tóc».

Sau lại, khi Tổ tịch rồi, có quan Thứ-sử là Liễu-Tông-Nguyên làm bài tặng như vầy chạm vào mộ bia của Tổ: «Sư được truyền y-bát làm tin rồi lánh mình ở ẩn nơi Nam-Hải trọn 16 năm, Ngài liệu phải thời-kỳ ra hành-đạo, bèn trở về Tào-Khê mà làm thầy dạy người về Phật-pháp».

Lại có quan Thừa-tướng Trương-Thương-Anh làm bài ký Ngũ-Tổ rằng: «Ngũ-Tổ mở rộng sự hóa-độ chúng-sanh nơi viện Đông-Thiền tại huyện Huỳnh-Mai. Vì muốn tiện bề phụng-dưỡng mẹ già, nên qua niên-hiệu Long-Sóc nguyên-niên ngài phó-truyền y-pháp cho Lục-Tổ và giải-tán đồ-chúng rồi vào núi Đông-Sơn cất am ở đó. Có người cư-dân tên Phùng-Mậu hiến dâng núi ấy cho Ngũ-Tổ lập Đạo-tràng». **(1)**

Do theo đây mà khảo-xét, thì Đại-sư đến Huỳnh-Mai thọ-truyền y-pháp nơi Ngũ-Tổ thật nhằm niên-hiệu Long-Sóc Tân-dậu nguyên-niên, chí niên-hiệu Nghi-Phụng năm Bính-Tý thì được 16 năm, Tổ mới đến chùa Pháp-Tánh mà xuống tóc.

Ngoài bổn nầy, có chỗ nói rằng chí niên-hiệu Hàm-Hành, Đại-sư mới đến chùa Huỳnh-Mai, sợ e là sái.

---

(1) Đạo-tràng: *Chỗ dạy kinh-điển và cúng bái, trường dạy Đạo, chỗ người ta tu Đạo.*

thuvienhuequang.vn

TỰ - TỰ

Phẩm đệ nhứt

1.- Thời Đại-sư chí Bửu-Lâm, Thiều-Châu Vi Thứ-sử danh Cừ, dử quan-liêu, nhập sơn thỉnh Sư xuất ư thành trung, Đại-phạm tự giảng-đường, vị chúng khai duyên thuyết-pháp.

2.- Sư thăng tòa thứ, Thứ-sử quan-liêu tam thập dư nhơn, Nho-tống Học-sĩ tam thập dư nhơn, Tăng-ni Đạo-tục nhứt thiên dư nhơn, đồng thời tác lễ, nguyện văn pháp-yếu.

thuvienhuequang.vn

TỰ-TỰ (1)

Phẩm thứ nhứt

1.- Khi Đại-sư đến chùa Bửu-Lâm, có quan Thứ-sử họ Vi tên Cừ, ở quận Thiều-Châu, cùng các quan-liêu lên núi thỉnh ngài vào trong thành (2) vì chúng-nhơn mà khai mở duyên lành thuyết-pháp (3) nơi giảng-đường (4) chùa Đại-Phạm.

2.- Đến nơi, Đại-sư lên ngồi trên pháp-tòa (5), quan Thứ-sử cùng các quan-liêu hơn 30 người, Nho-tông (6) Học-sĩ (7) trên 30 người, chư vị Tăng Ni, người trong Đạo và kẻ ngoài đời trên ngàn người, đồng làm lễ nguyện nghe giảng dạy yếu-lý (8) của Phật-pháp.

---

(1) **Tự-tự** : *Bài tựa quyển sách, tự mình tác-giả làm lấy.*

(2) **Thành** : *Thuở xưa, phần nhiều các ngôi chùa đều xây cất ngoài vòng thành, trên triền núi.*

(3) **thuyết-pháp** : *diễn-thuyết, giảng dạy về đạo Phật.*

(4) **giảng-đường** : *chỗ giảng dạy về tôn-giáo.*

(5) **pháp-tòa** : *chỗ ngồi đặng giảng-đạo.*

(6) **nho-tông** : *bậc cao kiến trong Nho-học.*

(7) **học-sĩ** : *người nghiên-cứu học-vấn.*

(8) **yếu-lý** : *giáo-lý cốt-yếu.*

thuvienhuequang.vn

3.- Đại-sư cáo chúng viết: « Thiện tri-thức! Bồ-đề tự tánh, bổn-lai thanh-tịnh, đản dụng thử tâm, trực liễu thành Phật ».

« Thiện tri-thức! Thả thính Huệ-Năng hành do đắc-pháp sự ý ».

4.- « Huệ-Năng nghiêm-phụ bổn-quán Phạm-Dương, tả giáng lưu ư Lảnh-Nam, tác Tân-Châu bá-tánh.

5.- « Xuất thân bất hạnh, phụ hựu tảo vong, lão-mẫu di cô trú cư Nam-Hải, gian-tân bần phạp, ư thị mại sài.

6.- Thời hữu nhứt khách mãi sài, sử lịnh tống chí khách điếm. Khách thu khứ, Huệ-Năng đắc tiền, khước xuất môn ngoại, kiến nhứt khách tụng kinh.

thuvienhuequang.vn

3.- Đại-sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: « **Nầy chư Thiện tri-thức!** (1) **Mỗi chúng-sanh đều có sẵn Phật-tánh** (2) **nơi mình, Tánh ấy vốn** (3) **là thanh-tịnh** (4), **chỉ biết sử-dụng Phật-tâm ấy, thì liền được thành Phật.**

« **Nầy chư Thiện tri-thúc! Hãy nghe Huệ-Năng nầy thuật lại bởi nguyên-do nào mà được truyền-thọ Phật-pháp** ».

4.- « Nguyên nghiêm-phụ của Huệ-Năng nầy quê-quán ở đất Phạm-Dương, làm quan bị giáng cấp và đày qua miền Lảnh-Nam làm thường-dân tại quận **Tân-Châu.**

5.- « Xuất thân đã chẳng may, cha lại mất sớm, mẹ già mới dẫn con côi qua ở xứ Nam-Hải, chịu gian-nan cay-đắng, nghèo khổ thiếu-thốn, phải đi bán củi ngoài chợ mà sanh-sống »

6.- Bữa nọ có một người khách đến mua củi, bảo ta gánh đến tận nhà. Khách nhận củi xong, Huệ-Năng nầy lãnh tiền ra về, vừa bước ra khỏi cửa thì thấy một người nọ đang tụng Kinh.

---

(1) **Thiện-tri-thức** : *người nhận biết việc lành. Tiếng để xưng-tặng người tu-hành và người thiện-nam tín-nữ.*

(2) **Bồ-đề tự tánh** *cũng đồng một nghĩa với câu* « **Nhứt thiết chúng-sanh giai hữu Phật-tánh** » *(cả thảy chúng-sanh đều có tánh Phật).*

Bồ-đề : *chữ Phạn (sanscrit, pâli) là Bodhi, có nghĩa như chữ Chánh-giác hay Toàn-giác, nghĩa rộng là Phật.*

(3) **Bổn-lai** : *căn-bản, nguyên-lai, nguồn gốc, bản-tánh, vốn liến.*

(4) **Thanh-tịnh** : *trong-trẻo, lặng-lẽ, không có đinh một mảy bợn-nhơ thế-tục, không xao-xuyến dao-động.*

thuvienhuequang.vn

7.- Huệ-Năng nhứt văn kinh ngữ, tâm tức khai-ngộ, toại vấn khách tụng hà kinh?

8.- Khách viết: « Kim-Cang Kinh ».

9.- Phục vấn: « Tùng hà sở lai, trì thử kinh-điển? »

10.- Khách vân: « Ngã tùng Kỷ-Châu, Huỳnh-Mai huyện, Đông-Thiền tự lai. Kỳ tự, thị Ngũ-Tổ Nhẫn Đại-sư tại bỉ chủ-hóa, môn-nhơn nhứt thiên hữu dư.

11.- « Ngã đáo thử trung lễ bái, thỉnh-thọ thử Kinh. Đại-sư thường khuyến tăng-tục dản trì Kim-Cang Kinh, tức tự kiến tánh, trực liễu thành Phật ».

12.- Huệ-Năng văn thuyết, túc tích hữu duyên, nãi mọng nhứt khách thủ ngân thập lượng dử Huệ-Năng, lịnh sung lão-mẫu y-lương, giáo-tiện vãng Huỳnh-Mai tham lễ Ngũ-Tổ.

thuvienhuequang.vn

7.- Huệ-Năng nầy nghe qua một lượt lời Kinh, tâm liền được khai-ngộ (1), bèn hỏi người ấy tụng Kinh chi?

8.- Khách đáp: «Tụng Kinh Kim-Cang».

9.- Ta lại hỏi: «Người ở đâu đến đây và làm sao được truyền dạy Kinh ấy?»

10.- Khách đáp: «Tôi từ chùa Đông-Thiền, huyện Huỳnh-Mai, xứ Kỷ-Châu đến đây. Ngũ-Tổ Nhẫn Đại-sư làm chủ giáo-hóa (2) tại chùa đó, học trò của ngài được trên ngàn người.

11.- Tôi đến chùa làm lễ lạy Đại-sư cầu đạo, thì được nghe và truyền dạy Kinh nầy. Đại-sư thường khuyên kẻ tăng người tục rằng: chỉ tri-tụng (3) Kinh Kim-Cang, tức nhiên tự mình nhận thấy rõ tánh (Phật) mình và được tỏ-ngộ (4) liền thành Phật».

12.- Huệ-Năng nầy nghe nói như vậy, biết rằng mình có duyên-phần may-mắn, mới ước-mong có tiền làm lộ-phí để đi học Đạo. Khi đó có một người khách (5) đứng gần nghe lời ta ước, bèn lấy 10 lượng bạc ra cho, dạy đem về sắm ăn-mặc cho mẹ già rồi tùy-tiện đến huyện Huỳnh-Mai lạy ra mắt Ngũ-Tổ mà xin thọ-giáo (6).

---

(1) **khai-ngộ**: *mở trí ra được hiểu biết, được sáng suốt.*

(2) **giáo-hóa**: *lấy đạo-lý ra mà giáo-dục để cảm hóa người cải ác tùng lương, hồi đầu hướng thiện.*

(3) **trì-tụng**: *tụng đọc nhớ lấy nằm lòng và làm đúng theo.*

(4) **tỏ-ngộ**: *cùng một nghĩa với giác-ngộ: tỉnh biết, thông suốt mọi lẽ.*

(5) *có người cho rằng khách này tên là Hành-Xương, ngày sau đến thích-khách Lục-Tổ (xem nơi phẩm thứ tám).*

(6) **thọ-giáo**: *chịu thầy dạy cho mà học Đạo.*

thuvienhuequang.vn

13.- Huệ-Năng an-trí mẫu tất, tức tiện từ vi, bất kinh tam thập dư nhựt, tiện chí Huỳnh-Mai, lễ bái Ngũ-Tổ.

14.- Tổ vấn viết: « Nhử hà phương nhơn? Dục cầu hà vật? »

15.- Huệ-Năng đối viết: « Đệ-tử thị Lãnh-Nam Tân-Châu bá-tánh viễn lai lễ sư, duỵ cầu tác Phật, bất cầu dư vật ».

16.- Tổ ngôn: « Nhử thị Lãnh-Nam nhơn, hựu thị Lạp-lảo, nhược vi kham tác Phật ».

17.- Huệ-Năng viết: « Nhơn tuỵ hữu Nam Bắc, Phật-tánh bổn vô Nam Bắc. Lạp-lảo thân dữ Hòa-thượng bất đồng, Phật-tánh hữu hà sai biệt ».

18.- Ngũ-Tổ cánh dục dữ ngữ, thả kiến đồ-chúng tổng tại tả hữu, nải lịnh tùy chúng tác vụ.

19.- Huệ-Năng viết: « Huệ-Năng khải Hòa-thượng, đệ-tử tự tâm thường sanh trí-huệ, bất lỵ tự tánh, tức thị phước-điền, vị thẩm Hòa-thượng giáo tác hà vụ? »

thuvienhuequang.vn

13.- Huệ-Năng nầy (thọ lãnh tiền) về sắp-đặt đâu đó xong-xuôi cho mẹ, rồi từ giã ra đi, không quá 30 ngày thi đến huyện Huỳnh-Mai, vào chùa lễ bái Ngũ-Tổ.

14.- Tổ hỏi: « Ngươi ở phương nào? Muốn cầu xin việc gì? »

15.- Huệ-Năng nầy bạch: « Đệ-tử là người thường dân ở Tân-châu, thuộc xứ Lãnh-Nam, từ phương xa đến đây lễ bái Thầy, chỉ cầu xin làm Phật, ngoài ra chẳng cầu việc chi khác ».

16.- Tổ nói: « Ngươi ở Lãnh-nam (1) lại là giống dân rợ (2), ngươi khó làm Phật được ».

17.- Huệ-Năng nầy bạch: « Tuy người chia ra kẻ ở Nam người ở Bắc, chớ Phật-tánh vốn không phân chia Nam Bắc. Tuy thân của dân rợ nầy và thân của Hòa-thượng chẳng đồng bậc phẩm, nhưng Phật-tánh nào có sai khác nhau ».

18.- Ngũ-Tổ còn muốn nói thêm nữa với ta, song chợt thấy chúng môn-đồ còn tụ-họp hai bên tả hữu, nên ngài dạy ta theo họ mà làm công việc.

19.- Huệ-Năng nầy nói: « Huệ-Năng xin bạch cùng Hòa-thượng rằng: nơi tâm của đệ-tử thường nảy sanh tri-huệ (3), không xa lia tánh (Phật) minh: ấy là phước-điền (4). Vậy chẳng biết Hòa-thượng dạy đệ-tử làm công việc chi? »

---

(1) **Lãnh-nam** : *phía nam miền Ngũ-Lãnh nước Tàu.*

(2) **lạp-lão** : *dân ở rừng, sống về nghề săn thú, nên gọi là dân rợ. Có lẽ dân cư xứ Lãnh-Nam đều sanh sống về nghề ấy.*

(3) **trí-huệ hay trí-tuệ** : *tiếng Phạn là Prujna, nghĩa là thông-minh linh-hoạt, sáng-suốt, am hiểu mọi lẽ.*

(4) **phước-điền** : *người tu-hành kính Phật gọi là* **Kính-điền**, *báo ơn vua và cha mẹ gọi là* **Ân-điền**, *thương kẻ nghèo khổ gọi là* **Bi-điền**. *Gọi chung cả ba cái ấy là* **Phước-điền** *(ruộng phước).*

thuvienhuequang.vn

20.- Tổ vân: « Giá Lạp-lảo căn - tánh đại lợi, nhữ cánh vật ngôn, trước tào - xưởng khứ ».

21.- Huệ - Năng thối chí hậu - viện, hữu nhứt hành-giả sai Huệ-Năng phá sài đạp đối, bát ngoạt dư nhựt.

22.- Tổ nhứt nhựt hốt kiến Huệ - Năng viết: « Ngô tư nhữ chi kiến khả dụng, khủng hữu ác-nhơn hại nhử, toại bất dữ nhử ngôn, nhử tri chi phủ? »

23 Huệ-Năng viết: « Đệ-tử diệc tri sư ý, bất cảm hành chí dưởng tiền lịnh nhơn bất giác ».

24.- Tổ nhứt nhựt hoán chư môn-nhơn tổng lai, ngô hướng nhử thuyết: « Thế-nhơn sanh-tử sự đại, nhử đẳng chung nhựt chỉ cầu phước-điền, bất cầu xuất lý sanh-tử khổ-hải.

« Tự tánh nhược mê, phước hà khả cầu? Nhử đẳng các khứ, tự khán trí - huệ, thủ tự Bổn-Tâm Bát-Nhã Chi Tánh, các tác nhứt kệ, lai trình ngô khán.

thuvienhuequang.vn

20.- Tổ nói: « Bổn tánh của dân rợ nầy rất thông-minh hoạt-bát, thôi ngươi đừng nói nữa, hãy đi ra đàng sau đặng chúng cắt công việc cho mà làm».

21.- Huệ-Năng nầy lui gót ra nhà sau, thì có một hành-giả (1) sai ta bữa củi, đạp chày giả gạo, như vậy hơn tám tháng trường.

22.- Ngày kia, tinh cờ Tổ gặp Huệ-Năng nầy. Ngài bèn nói: « Ta nghĩ đến sự thấy xa hiểu rộng của ngươi, thì ta biết ngươi có thể dùng được, song ta sợ e có kẻ ác-hiểm làm hại ngươi, nên ta chẳng nói chuyện với ngươi, ngươi có biết ý ta chăng vậy? »

23.- Huệ-Năng nầy bạch: « Đệ-tử cũng rõ biết ý của Thầy, nên chẳng dám ra ngoài nhà trước, để cho người khác không ngờ đến ».

24.- Ngày nọ, Tổ cho gọi tất cả môn-đồ họp lại, dạy rằng: « Ta nói cho các ngươi biết. Làm người ở đời, nên xem sống thác là việc lớn, mà sao các ngươi suốt ngày chỉ mong cầu phước-điền (2), chớ chẳng cầu thoát khỏi vòng sanh-tử luân-hồi, chốn trầm-luân khổ-hải nầy.

« Nếu tánh các ngươi mê-muội, thì cầu được phước nào? Thôi, cả thảy hãy lui ra, mỗi người tự xem-xét lại tri-huệ của mình rồi làm một bài kệ (3) lấy đề tài là « **Tánh Bát-Nhã của tâm mình** » (4), chừng làm xong đem trình cho ta xem.

---

(1) **hành-giả** : *người ở chùa mà còn để tóc, người tục vào ở làm công-quả.*

(2) **Phước điền** : *ruộng phước. Người tu-hành kính Phật gọi là* **Kính điền** *Báo ơn vua và cha mẹ gọi là* **Ân-điền**. *Thương kẻ nghèo khổ gọi là* **Bi-điền**. *Gọi chung cả ba cái ấy là* **Phước-điền**.

(3) **Kệ** : *một thể văn ở trong Kinh Phật, cứ mỗi thiên kinh thường có một bài kệ là lời tán-tụng diễn-dịch ý-tứ trong kinh ra.*

(4) **Bát-nhã** : *chữ Phạn là Prajna, nghĩa là tri-huệ. minh-mẫn. sáng-láng thông-suốt, thoát ly những tư-tưởng bậy bạ, ô-trược.*

thuvienhuequang.vn

Nhược ngộ đại-ý, phó nhử ɣ-pháp, vi Đệ-lục Đại-Tổ. Hỏa cấp-tốc khứ, bất đắc trì-trệ. Tư-lượng tức bất trúng dụng. Kiến tánh chi nhơn, ngôn hạ tu kiến. Nhược như thử giả, luân đao thượng trận, diệc đắc kiến chi».

25.- Chúng đắc xử phân, thối nhi đệ tương vị viết: «Ngã đẳng chúng-nhơn, bất tu trừng tâm dụng ý tác kệ tương trình Hòa-thượng, hữu hà sở ích? Thần-Tú Thượng-tọa, hiện vi Giáo-thọ sư, tất thị tha đắc. Ngã bối man tác kệ tụng, uổng dụng tâm lực».

26.- Chư nhơn văn ngữ, tổng giai tức tâm, hàm ngôn: «Ngã đẳng dĩ hậu, ɣ chỉ Tú-sư, hà phiền tác kệ».

thuvienhuequang.vn

Nếu ai hiểu rõ được đại-ý (1) của ta (mà làm trúng đề), ta sẽ truyền trao y-pháp (2) cho làm Tổ thứ sáu. Thôi, hãy hối-hả mau đi, chớ nên chậm trễ; nếu suy-nghĩ lắm, sợ e làm bài không hợp với việc dùng của nó. Người nào thấy rõ tánh (Phật) của mình thì nghe nói qua liền làm được. Nếu được như thế ấy, dầu cho múa đao xông vào trận, cũng nhận thấy rõ tánh mình (mà làm được bài kệ).

25.- Khi nghe lời Tổ phán giải rồi, chúng môn-đồ lui ra, cùng nhau bàn luận rằng: « Bọn ta chẳng nên đem hết lòng, dùng hết ý mà làm bài kệ đem trình cho Hòa-thượng làm chi cho mệt, mà lại có ích gì đâu? Chỉ có Thượng-tọa (3) Thần-Tú, hiện đương làm thầy Giáo-thọ (4), mới có thể làm đặng. Còn chúng ta, dầu có dùng nhiều công-phu để làm bài kệ cũng không làm được, chỉ uổng công dụng tâm, dụng sức đó thôi ».

26.- Chúng nhơn nghe nói, cả thảy đều đồng thanh bảo rằng: « Đúng lắm, từ đây sắp về sau, chúng ta cứ nương theo thầy Thần-Tú, chớ thảo bài kệ làm chi cho phiền nhọc ».

---

(1) **Đại-ý** : *ý-tứ trọng-yếu.*

(2) **Y-pháp** : *Y là cái áo ca sa, Pháp là Phật-pháp. Còn* **y-bát** *là cái áo ca-sa và cái bình-bát du của thầy tu mang theo lúc đi khất thực.*

Xưa kia, trước khi tịch diệt, Đức Thích-Ca Phật-tổ gọi Ca-Diếp lại giao cho trách-nhiệm truyền giới sau này và trao cho cái áo ca-sa và cái bình-bát để làm biểu-hiệu cho sự truyền đạo thống.

Lệ truyền y-bát khởi đầu từ đó.

(3) **Thượng-tọa** : *bậc kỳ cựu trong Giáo-hội.*

(4) **giáo-thọ** : *dạy học.*

thuvienhuequang.vn

27.- Thần-Tú tư duy: « Chư nhơn bất trình kệ giả, vị ngã dữ tha vi Giáo-thọ sư. Ngã tu tác kệ, tương trình Hòa-thượng. Nhược bất trình kệ, Hòa-thượng như hà tri ngã tâm trung kiến-giải thâm thiển.

« Ngã trình kệ ý, cầu pháp tức thiện, mịch Tổ tức ác, khước đồng phàm-tâm, đoạt kỳ thánh-vị hề biệt? Nhược bất trình kệ, chung bất đắc pháp. Đại nan! đại nan! ».

28.- Ngũ-Tổ đường tiền hữu bộ lang tam gian, nghĩ thỉnh Cung-phụng Lư-Trân họa « Lăng-Già biến tướng » cập « Ngũ-Tổ huyết-mạch đồ » lưu-truyền cúng-dường.

29.- Thần-Tú tác kệ thành dĩ, số độ dục trình, hành chí đường tiền, tâm-trung hoảng-hốt, biến thân hạn lưu, nghĩ trình bất đắc.

Tiền hậu kinh tứ nhựt, nhứt thập tam độ, trình kệ bất đắc. Tú nải tư-duy, bất như hướng lang hạ thư trước, tùng tha Hòa-thượng khán kiến.

thuvienhuequang.vn

27.- Thần-Tú suy nghĩ rằng: « Chúng-nhơn không trình bài kệ ấy, là vì kinh nể ta làm thầy dạy chúng nó học. Vậy ta nên làm bài kệ đem trình cho Hòa-thượng. Vì bằng ta không trình bày kệ, thì Hòa-thượng làm sao rõ biết được sự kiến-giải (1) của tâm ta sâu cạn thế nào.

« Ta trình bài kệ tỏ ý cầu mong truyền cho Phật-pháp mới là tốt, chớ ước-mong làm Tổ là có lòng xấu, bởi vì mong như thế có khác nào kẻ phàm-tâm kia muốn đoạt ngôi Thánh vậy. Nếu không trình kệ, rốt cuộc cũng chẳng cầu học đặng Phật-pháp. Thật là rất khó! rất khó! »

28.- Trước chùa của Ngũ-Tổ có một gian nhà ba căn, Tổ trù-tinh rước quan Cung-phụng (2) Lư-Trân đến vẽ tượng « **Lăng-Già biến tướng** » (3) và họa-đồ « **Ngũ-Tổ huyết mạch** » (4) để lưu-truyền lại cho đời sau cúng kiến lễ bái.

29.- Thần-Tú làm kệ xong rồi, đã mấy phen toan đem trình, song mỗi lần vừa bước đến nhà trước, thì trong lòng phát sợ hãi, mồ hôi ra ướt dầm mình, nghĩ trình kệ chẳng đặng.

Trước sau trãi qua bốn ngày, mỗi ngày lên xuống mười ba phen mà cũng chưa trình kệ đặng. Thần Tú bèn suy nghĩ rằng : chi bằng đến gian nhà trước, viết bài kệ vào vách, chừng nào Hòa thượng xem thấy cũng được.

---

(1) **kiến-giải** : *cái thấy mà hiểu, sức hiểu biết, cũng gọi là thức-lực.*

(2) **Cung-phụng** : *chức quan thuộc về viện Hàn-lâm.*

(3) **Lăng-già biến tướng** : *tượng Đức Phật-Tổ thuyết-pháp cho chư Thiên và Bát-bộ Thần nghe nơi thành Lăng-già tại đảo Tích-Lan (Ceylan).*

(4) **Ngũ-Tổ huyết-mạch đồ** : *Bức đồ biên chép thế-hệ từ Sơ-Tổ đến Ngũ-Tổ.*

thuvienhuequang.vn

Hốt nhược đạo hảo, tức xuất lễ bái, vân thị Tú tác. Nhược đạo bất kham, uổng hướng sơn trung số niên, thọ nhơn lễ bái, cánh tu hà Đạo ?

30.- Thị dạ tam canh, bất sử nhơn tri, tự chấp đăng thư kệ ư nam lang bích gian, trình tâm sở kiến.

31.- KỆ VIẾT :

« Thân thị Bồ-đề thọ,
« Tâm như minh-cảnh đài.
« Thời thời cần phất thức,
« Vật sử nhá trần ai.

32.- Tú thư kệ liễu, tiện khước qui phòng, nhơn tổng bất tri.

thuvienhuequang.vn

Thảng hoặc Tổ khen lời lẽ đạo-lý hay, chừng đó sẽ ra lễ bái, nhìn-nhận kẹ ấy của mình làm. Vì bằng ngài chê ta làm chẳng kham, thì uổng công ta đến chùa mấy năm rồi mà không tạo được nghiệp-đạo gì, chỉ lãnh bậc kỳ-cựu (1) để người lễ bái chớ không xứng đáng chi cả.

30.- Tối lại vào lúc canh ba, Tú chẳng cho ai biết cả, bổn thân cầm đèn đến chái phía nam, chép bài kệ trên vách, bày tỏ điều thấy biết theo sự nhận-xét của tâm mình.

31.- Kệ rằng :

« *Thân (ta) ây là cội Bồ-đề* (2)

« *Tâm (ta) như gương sáng trong dựng trên đài*

« *Luôn luôn cần quét phủi*

« *Không nên để dính bụi trần.*

32.- Thần-Tú viết kệ xong rồi trở về phòng, không một ai hay biết cả.

---

(1) **kỳ cựu** : *người già lớp cũ.*

(2) **Bồ-đề** : *chữ Phạn là* **Bodhi**, *chỉ cây Bồ-đề mà Đức Thích-Ca ngồi tham-thiền dưới gốc trước khi giác-ngộ thành Phật. Bởi thế, người ta gọi cây ấy là* **Bồ-đề bảo-thọ** *hay* **Bồ-đề thọ.**

Bồ-đề cũng còn có nghĩa là **toàn giác, chánh giác** *(thấy rõ ràng chơn-lý mà đến chỗ giác-ngộ thành Phật) nên có câu :* **A nậu đa la tam diệu tam bồ-đề** *(chữ âm của Phạn ngữ có nghĩa là* **Vô thượng vô biên chánh đẳng chánh giác**).

Câu đầu của bài kệ ví cái sắc-thân (nhục-thể) như cái cội gốc của sự toàn-giác, mà sự toàn-giác là vô hình vô ảnh thì làm sao có cội có gốc được. Như thế, bài kệ nầy biểu-lộ một ý niệm còn nhiễm sắc - tướng.

thuvienhuequang.vn

Tứ phục tư-duy: Ngũ-Tổ minh nhựt, kiến kệ hoan-hỉ, tức ngã dữ Pháp hữu duyên. Nhược ngôn bất kham, tự thị ngã mê, tức nghiệp-chướng trọng, bất hạp đắc Pháp, Thánh-ý nan trắc.

Phòng trung tư-tưởng, tọa ngọa bất an, trực chí ngũ canh.

33.- Tổ dĩ tri Thần-Tú nhập-môn vị đắc, bất kiến tự tánh.

34.- Thiên minh, Tổ hoán Lư Cung-phụng lai, hướng nam lang bích gian hội-họa đồ-tướng, hốt kiến kỳ kệ, báo ngôn: « Cung-phụng khước bất dụng họa, lao nhỉ viễn lai. Kinh vân: « Phàm sở hữu tướng, giai thị hư-vọng ». Đản lưu thử kệ dữ nhơn tụng-trì, ỵ thử kệ tu, miễn đọa ác-đạo; ỵ thử kệ tu, hữu đại lợi-ích ».

thuvienhuequang.vn

Tú lại suy nghĩ : nếu sáng mai Ngũ-Tổ xem thấy kệ mà vui mầng, tức là ta có duyên may cùng Phật-pháp. Vi bằng ngài chê ta làm chẳng kham, ấy là tại ta còn mê-muội, túc-trử nghiệp - chướng (1) nặng-nề, không thể được truyền-thọ Phật-pháp, thật ra Thánh-ý của Tổ khó lường.

Tú ở trong phòng, suy tới nghĩ lui mãi, thao-thức nằm ngồi chẳng an cho đến canh năm.

33.- Tổ vốn biết rằng Thần-Tú chưa có thể vào đặng cửa Phật-pháp (2) vì chưa nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình.

34.- Sáng ngày, Tổ vời quan Cung-phụng Lư-Trân cùng nhau đến gian nhà phía nam đặng chỉ chỗ vẽ bức tượng và họa-đồ. Khi vừa tới nơi, chợt thấy bài kệ trên vách tường, Tổ bèn nói với quan Cung-phụng : « Thôi, ngài chẳng cần vẽ vời chi nữa, làm ngài thất công từ phương xa đến đây. Nghĩ lại trong Kinh Kim-Cang có câu rằng : « Phàm sự-vật gì có hình-tướng thì toàn là hư-vọng (3) cả ». Tuy nhiên nhiên, nên lưu lại bài kệ nầy cho người trì-tụng (4) : ai do theo kệ ấy mà tu, cũng khỏi sa vào ác-đạo (5); ai do theo kệ ấy mà tu, cũng dược ich-lợi lớn ».

---

(1) **nghiệp chướng** : *Đời trước phạm những nghiệp-ác cho nên đời nầy thành ra tội chướng.*

(2) *nghĩa là không có tư-cách và khả-năng học Đạo được.*

(3) **hư-vọng** : *xem như trống không, không có thật, khả hoại, khả hủy.*

(4) **trì-tụng** : *tụng đọc nhớ lấy nằm lòng và làm đúng theo.*

(5) **ác-đạo** : *nhà Phật gọi ba đường mà người có tội sau khi chết phải đi là ác-đạo : địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh.*

thuvienhuequang.vn

35.- Lịnh môn-nhơn chú hương lễ kính, tận tụng thử kệ, tức đắc kiến tánh. Môn-nhơn tụng kệ, giai thán thiện-tai!

36.- Tổ tam canh hoán Tú nhập đường, vấn viết: « Kệ thị nhử tác phủ? »

37.- Tú ngôn: « Thực thị Tú tác, bất cảm vọng cầu Tổ vị, vọng Hòa-thượng từ-bi, khán đệ-tử hữu thiểu trí-huệ phủ? »

38.- Tổ viết: « Nhử tác thử kệ, vị kiến bổn-tánh, chỉ đáo môn ngoại, vị nhập môn nội. Như thử kiến giải, mịch Vô-thượng Bồ-đề, liễu bất khả đắc.

« Vô-thượng Bồ-đề, tu đắc ngôn hạ, thức tự bổn-tâm, kiến tự bổn-tánh, bất sanh bất diệt, ư nhứt thiết thời trung, niệm niệm tự kiến, vạn pháp vô trệ.

thuvienhuequang.vn

35.- Tổ truyền dạy chư môn-đồ đốt hương làm lễ kỉnh bái bài kệ, rán đọc cho nhập tâm, thì sẽ thấy rõ được tánh (Phật) của mình. Chư chúng-nhơn đọc xong bài kệ đều khen : Lành thay!

36.- Tối lại, vào lúc canh ba, Tổ gọi Tú vào phương-trượng mà hỏi : « Có phải là ngươi làm bài kệ ấy chăng ? ».

37.- Tú bạch : « Quả thật của Tú làm, nhưng ý không dám mong cầu được ngôi Tổ, chỉ mong Hòa-thượng mở lòng từ-bi xét coi đệ-tử có chút ít tri-huệ (1) gì chăng ? ».

38.- Tổ nói : « Ngươi làm kệ ấy chưa thấy rõ bổn-tánh (2), cũng như người tìm học Đạo chỉ mới tới trước cửa Đạo, chớ chưa được vào trong nhà Đạo. Kiến-giải (3) của ngươi như thế ấy mà muốn đạt đến bậc Vô-thượng Bồ-đề (4) thì không thể được rồi.

Đến bậc Vô-thượng Bồ-đề nghĩa là vừa nghe qua lời nói thì tức-khắc rõ biết bổn-tâm (5) mình, rõ thấy bổn-tánh mình ; tánh ấy vẫn hằng có luôn luôn, không sống không chết ; bất cứ ở trong thời-gian nào, cũng nghĩ nhớ đến luôn sự nhận thấy rõ tánh ấy, thì thông-hiểu suốt cả muôn pháp.

---

(1) **trí-huệ** : *hay trí-tuệ, tiếng Phạn là Prajna (***Bát-nhã***), nghĩa là thông-minh, linh-hoạt, sáng suốt, thông hiểu mọi lẽ.*

(2) **bổn-tánh** : *cái tánh của mình vốn có sẵn, của trời ban cho, cái Phật - tánh.*

(3) **kiến-giải** : *cái thấy mà hiểu, sức hiểu biết cũng gọi là thức.lực.*

(4) **vô-thượng Bồ-đề** : *cũng gọi là* **A-nậu-đa-la tam diệu tam Bồ-đề** *(vô thượng vô biên chánh đẳng chánh giác) hay là toàn-giác, nghĩa là cùng cực sáng suốt, thông đạt mọi sự vật, thấy rõ ràng chơn-lý, đã thành chánh-quả.*

(5) **bổn-tâm** : *cái tâm của mình vốn có sẵn, cái chơn-tâm.*

thuvienhuequang.vn

«Nhứt chơn nhứt thiết chơn, vạn cảnh tự như như. Như như chi tâm, tức thị chơn-thực. Nhược như thị kiến, tức thị Vô-thượng Bồ-đề chi tự tánh giả.

«Nhử thả khứ, nhứt lưỡng nhựt tự duỵ, canh tác nhứt kệ, tương lai ngô khán. Nhử kệ nhược nhập đắc môn, phó nhử ỵ-pháp».

39.- Thần-Tú tác lễ nhi xuất, hựu kinh số nhựt, tác kệ bất thành, tâm-trung hoảng-hốt, thần tư bất an, du như mộng trung, hành tọa bất lạc.

40.- Phục lưỡng nhựt, hữu nhứt đồng-tử ư đối-phòng quá, xướng-tụng kỳ kệ. Huệ-Năng nhứt văn, tiện tri thử kệ vị kiến bổn-tánh. Tuỵ vị mong giáo-thọ, tảo-thức đại-ý, toại vấn đồng-tử viết: «Tụng giả hà kệ?»

thuvienhuequang.vn

« **Tánh ấy mới gọi là chơn-tánh (1). Hễ tâm tánh minh chơn-thật, thì cả thảy ý-tưởng, ngôn-ngữ, hành-vi đều chơn-thật cả, muôn cảnh-tướng (2) đều xem như thường** (thản-nhiên) **không làm cho tâm dao-động được. Cái tâm thản-nhiên nhi nhiên ấy, mới là chơn-thật vậy. Nếu nhận thấy như thế, ấy là tánh Vô-thượng Bồ-đề của mình đó.**

« **Ngươi hãy lui ra, suy-nghĩ lại trong một đôi ngày, làm lại một bài kệ khác đem trình cho ta xem. Nếu bài kệ của ngươi tỏ rằng ngươi đã nhập-diệu (3) rồi, ta sẽ truyền-trao y-pháp cho ».**

39.- Thần-Tú làm lễ Tổ rồi lui ra; trải qua mấy ngày mà làm kệ chẳng thành, trong lòng lo sợ phập-phồng, tinh-thần rối-loạn tâm-hồn phiêu-phưởng như trong giấc mộng, đi ngồi đều chẳng an.

40.- Qua hai ngày sau, có một gã đồng-tử đi ngang qua gian nhà giả gạo, miệng cất tụng bài kệ to lên. Huệ-Năng nầy vừa nghe qua liền biết tác-giả bài kệ ấy chưa nhận thấy rõ bổn-tánh (Phật-tánh) của mình. Huệ-Năng nầy tuy chưa nhờ ơn thầy chỉ-giáo, nhưng sớm biết được đại-ý của Tổ. Ta bèn hỏi gã đồng-tử: « Người tụng kệ chi đó? »

---

(1) **chơn-tánh** : *cái tánh tự-nhiên chơn-thật cũng gọi là* **chơn-như**

(2) **cảnh-tướng** : *sự vật gì có hình-trạng, sắc-tướng, những cái có thể thấy được hay mô-tả ra được.*

(3) **nhập-diệu** : *vào chỗ thần-diệu, nói việc học đã đến chỗ cao-siêu, tinh-thâm, đã thấu-triệt đến nơi. Cùng một nghĩa với* **nhập-môn**.

thuvienhuequang.vn

41.- Đồng-tử viết: « Nhỉ giá lạp-lảo bất tri Đại-sư ngôn: Thế-nhơn sanh-tử sự đại, dục đắc truyền-phó ỵ-pháp, lịnh môn-nhơn tác kệ lai khán. Nhược ngộ đại-ý, tức phó ỵ-pháp, vị Đệ-lục Tổ ».

42.- « Thần-Tú Thượng-tọa, ư nam lang bích thượng, thư « Vô-tướng » kệ. Đại-sư lịnh nhơn giai tụng, ỵ thử kệ tu, miễn đọa ác-đạo, ỵ thử kệ tu, hữu đại lợi-ích ».

43.- Huệ-Năng viết: « Thượng-nhơn! ngã thử đạp-đối, bát cá dư ngoạt, vị tằng hành đáo đường tiền, vọng thượng-nhơn dẫn chí kệ tiền lễ bái ».

44.- Đồng-tử dẫn chí kệ tiền lễ bái.

45.- Huệ-Năng viết: « Huệ-Năng bất thức tự, thỉnh thượng-nhơn vị độc ».

46.- Thời hữu Giang-Châu Biệt-giá tánh Trương, danh Nhựt-Dụng, tiện cao thỉnh độc. Huệ-Năng văn dĩ, toại ngôn: « Diệc hữu nhứt kệ, vọng Biệt-giá vị thư ».

thuvienhuequang.vn

41.- Đồng-tử đáp: «Chú dân rợ nầy chẳng biết rằng Đại-sư có nói: Làm người ở đời, nên xem sự sống thác là việc lớn, vi thế mà ngài muốn chọn người đặng giao truyền y-pháp. Ngài mới dạy chư môn-đồ làm kệ trình cho ngài xem. Vi bằng hiểu rõ đại-ý của ngài, ngài sẽ trao cho y-pháp làm Tổ thứ sáu.

42.- «Thượng-tọa Thần-Tú có viết trên vách tường chái nhà phia nam bài kệ «Vô-tướng» (1). Đại-sư dạy cả thảy môn-nhơn đều tri-tụng: ai do theo kệ đó mà tu-hành thi khỏi sa vào ác-đạo; ai do theo kệ đó mà tu-hành thi sẽ được ich-lợi lớn».

43.- Huệ-Năng nầy nói: «Thượng-nhơn (2)! Tôi đây mắc đạp chày giả gạo hơn tám tháng nay, nên chưa từng bước đến nhà trước, nhờ ơn thượng-nhơn dẫn tôi đến trước bài kệ đó để tôi lễ bái».

44.- Đồng-tử bèn dẫn Huệ-Năng nầy đến trước bài kệ bái lạy.

45.- Xong rồi Huệ-Năng nầy nói: «Huệ-Năng tôi không biết chữ, vậy xin nhờ thượng-nhơn đọc giùm cho tôi nghe».

46.- Khi ấy, quan Biệt-giá ở Giang-Châu, họ Trương tên Nhựt-Dụng có mặt tại đó, nhơn tiện cất tiếng đọc lớn. Huệ-Năng nầy nghe rồi liền nói: «Tôi cũng có một bài kệ, mong ơn quan Biệt-giá viết giùm vào tường».

---

(1) **Vô-tướng**: *không sắc-tướng, không vịn, không chuyên-chú vào hình-trạng tướng mạo bề ngoài.*

(2) **thượng-nhơn**: *tiếng tôn-xưng các vị cao-tăng, người thánh. Ở đây, Đức Lục-Tổ hạ mình xuống mà tâng bốc một người thấp kém hơn mình.*

thuvienhuequang.vn

47.- Biệt-giá ngôn: « Nhử diệc tác kệ, kỳ sự hy-hữu! »

48.- Huệ-Năng hướng Biệt-giá ngôn: « Dục học Vô-thượng Bồ-đề, bất khả khinh ư sơ học. Hạ hạ nhơn hữu thượng thượng trí, thượng thượng nhơn hữu trệ ý-trí ».

49.- Biệt-Giá ngôn: « Nhử đản tụng kệ, ngô vị nhử thư. Nhử nhược đắc-pháp, tiên tu độ ngô, vật vong thử ngôn ».

50.- HUỆ-NĂNG KỆ VIẾT:

« Bồ-đề bổn vô thọ,
« Minh-cảnh diệc phi đài.
« Bổn-lai vô nhứt vật
« Hà xứ nhá trần-ai.

thuvienhuequang.vn

47.- Quan Biệt-giá nói: «Nhà ngươi cũng biết làm bài kệ nữa sao? Việc nầy cũng là ít có vậy!»

48.- Huệ-Năng nầy ngó quan Biệt-giá mà rằng: «Muốn học Đạo cho tới bậc Vô-thượng Bồ-đề, thì chẳng nên khinh người học-thức, còn sơ-siển. Hiếm chi người ở bậc rất thấp hèn mà cũng được thông-minh trí-huệ hơn kẻ thượng-tri (1), mà lại chẳng thiếu chi người ở địa-vị tối-cao mà ý-trí (2) còn trầm-trệ».

49.- Quan Biệt-giá nói: «Ngươi hãy đọc bài kệ đi, rồi ta viết giùm cho. Nếu ngươi được truyền trao y-pháp (3) hãy nhớ độ ta trước nghe, chớ nên quên lời nầy».

50.- Huệ-Năng nầy đọc bài kệ rằng:

«Bồ-đề vốn không có cội gốc (4)
«Gương sáng trong cũng chẳng cần
phải có đài (5)
«Vốn chẳng phải là một vật (6)
«Vậy thì có chỗ nào dính được bụi trần (7)»

---

(1) **thượng-trí** : *kẻ thánh-trí, thông-minh tuyệt-vời, trái với bậc hạ-ngu.*

(2) **ý-trí** : *ý-thức và trí-huệ.*

(3) **y-pháp** : *áo ca-sa và Phật-pháp.*

(4) *Bồ-đề là sự toàn-giác, thì Bồ-đề có dựa vào cội gốc nào.*

(5) *Gương sáng trong chẳng phải là để trên đài mới được sáng trong.*

(6) **Bổn lai vô nhứt vật** : *Chân-như, chân-tánh hay Phật-tánh không phải là vật-chất, không có hình-trạng tướng-mạo chi cả, nên không phải là một vật.*

(7) *Không phải là một vật thì làm sao dính được bụi trần.*

Ý-tứ bài kệ nầy đối chọi hẳn với ý-tứ bài kệ của Thần-Tú. Đức Lục-Tổ chứng tỏ một quan-niệm cao-siêu, chuyên-chú về tinh-thần, đúng với Phật-pháp. Còn Thần-Tú còn nhuốm lấy dính-trệt vào sắc-tướng vật-chất, hiểu biết giáo-lý theo lối hữu-vi.

thuvienhuequang.vn

51.- Thư thử kệ dĩ, tăng-chúng tổng kinh, vô bất ta nhạ, các tương vị ngôn: «Kỳ tai! bất đắc dĩ mạo thủ nhơn, hà đắc đa thời sử tha nhục-thân Bồ-Tát».

52.- Tổ kiến chúng-nhơn kinh-quái, khủng nhơn tổn-hại, toại tương hài sát liễu kệ, viết: «Diệc vị kiến tánh». Chúng dỉ vi nhiên.

53.- Thứ nhựt, Tổ tiềm chí đối-phòng, kiến năng yêu thạch thung mễ, ngữ viết: «Cầu Đạo chi nhơn, đương như thị hồ».

Nải vấn viết: «Mễ thục dả vị?»

54.- Huệ-Năng viết: «Mễ thục cửu hỉ, do khiếm sư tại».

55.- Tổ dỉ trượng kích đối tam hạ nhi khứ.

thuvienhuequang.vn

51.- Khi viết xong bài kệ rồi, cả thảy tăng-chúng đều thất kinh, không ai mà chẳng lấy làm lạ. Họ đều bảo nhau rằng: «Lạ thay! chẳng nên xem dung-mạo bề ngoài mà ức-đoán lòng người. Làm sao bấy lâu nay lại sai khiến thân-phàm của một vị Bồ-Tát làm nhiều việc nặng-nề cực-nhọc như vậy?»

52.- Tổ thấy chúng-nhơn tỏ vẻ lạ lùng sợ-hãi như thế, sợ e có người làm hại Huệ-Năng nầy. Ngài bèn lấy dép bôi xóa bài kệ trên tường và nói: «Bài kệ nầy cũng chưa chứng tỏ đã thấy rõ tánh (Phật) mình». Chúng-nhơn cũng cho lời đó là phải.

53.- Qua ngày sau, Tổ thầm đến gian nhà giả gạo, thấy Huệ-Năng nầy mang một cục đá sau lưng mà đạp chày giả gạo (1). Ngài nói: «Người cầu Đạo mà không nài khổ nhọc như thế mới là phải cho».

Ngài lại hỏi: «Vậy gạo đã trắng chưa?» (2)

54.- Huệ-Năng nầy bạch: «Gạo đã trắng từ lâu, nhưng không có thầy xét-nghiệm» (3).

55.- Tổ lấy gậy gỏ vào cối ba lần rồi bỏ ra đi.

---

(1) *mang đá cho nặng, đặng đạp chày khỏi rán sức trần xuống mỏi chơn.*

(2) *đó là hỏi ý rằng đã thấu-đáo Đạo-pháp chưa?*

(3) *lời đáp nầy cũng là nói ý: Đã thông-hiểu Đạo từ lâu, nhưng còn thiếu thầy chỉ-điểm thêm cho biết chánh-lý chơn-truyền.*

thuvienhuequang.vn

56.- Huệ-Năng tức hội Tổ ý, tam cổ nhập thất, Tổ dĩ ca-sa già vi, bất lịnh nhơn kiến, vị thuyết Kim-Cang Kinh chí: «Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm». Huệ-Năng ngôn hạ đại-ngộ, nhứt thiết vạn pháp bất lỵ tự tánh.

57.- Toại khải Tổ ngôn: «Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh-tịnh.

Hà kỳ tự tánh, bổn bất sanh-diệt.

Hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ-túc.

Hà kỳ tự tánh, bổn vô động-diêu (dao).

Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp.

thuvienhuequang.vn

56.- Huệ-Năng nầy liền hiểu rõ ý Tổ, trống vừa điểm tam canh bèn vào phương-trượng, Tổ lấy áo ca-sa (1) che bít không cho người ngoài thấy Huệ-Năng, rồi giảng Kinh Kim-Cang cho nghe. Tới câu **« Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm »** (2), Huệ-Năng nầy vừa nghe qua liền được đại-ngộ (3), hiểu rằng cả thảy muôn pháp đều tự nơi tánh (Phật) mình mà có và không lìa ra tánh ấy.

57.- Huệ-Năng nầy lấy làm hân-hoan mới bạch cùng Tổ: « Không dè tánh (4) mình vốn sẵn thanh-tịnh (5) (không cần trau giồi, gạn đục lóng trong).

Không dè tánh mình vốn hằng sống luôn luôn (chẳng phải sanh ra rồi chết như sắc-thân).

Không dè tánh mình vốn có sẵn-sàng đầy-đủ (sự huyền-diệu, mầu-nhiệm).

Không dè tánh mình vốn không lay động (luôn luôn yên-tịnh).

Không dè tánh mình có thể sanh ra muôn pháp.

---

(1) **ca sa** : *áo thầy tu mặc, do những miếng vải nhiều sắc may thành, ý nhà Phật mặc đồ ấy là dứt được tục-trần. Cũng gọi là* **bách-nạp y**.

(2) **Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm** : *Nghĩa là nên sanh tâm mà đừng để cho nó trụ, bám-víu vào đâu cả, không trụ sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp, không trụ nhơn, ngã, chúng-sanh, thọ-giả tướng. Vì nếu sanh tâm mà trụ-trước vào tứ-tướng, lục-trần, thì không phải là tâm thanh-tịnh. Không trụ-trước là trí-huệ, không có các sự phiền-não ngu-si, còn tâm có chỗ trụ, tức là vọng-niệm, dao-động, ô-trược, tứ-tướng lục-trần, tam-độc đều dấy lên.*

(3) **đại ngộ** : *giác-ngộ triệt-để, trở nên cùng cực thông-minh và sáng-suốt, thông hiểu mọi sự mọi vật.*

(4) **tánh** : *Phật-tánh, pháp-tánh hay pháp-thân không sống không chết.*

(5) **thanh-tịnh** : *trong-trẻo lặng-lẽ, không có dính một mảy bợn nhơ thế-tục, không xao-xuyến dao-động.*

thuvienhuequang.vn

58.- Tổ tri ngộ bổn-tánh, vị Huệ-Năng viết: « Bất thức bổn-tâm, học pháp vô ích; nhược thức tự bổn-tâm, kiến tự bổn-tánh, tức danh Trượng-Phu, Thiên-nhơn-Sư, Phật ».

59.- Tam canh thọ pháp, nhơn tận bất tri, tiện truyền Đốn-giáo cập y-bát, vân: « Nhử vi Đệ-lục Đại-Tổ, thiện-tự hộ niệm, quảng độ hữu-tình, lưu-bố tương-lai, vô lịnh đoạn-tuyệt.

«THÍNH NGÔ KỆ VIẾT:

« Hữu-tình lai hạ chưởng (chủng)

thuvienhuequang.vn

58.- Tổ nghe vậy biết ta đã hiểu rỏ tánh (Phật) của mình, nên bảo cùng Huệ-Năng nầy: « Người học Phật-pháp, nếu không biết được bổn-tâm ra sao, thì học không bổ ích gì; bằng nhận biết được bổn-tâm, nhận thấy được bổn-tánh, thì người ấy có thể gọi là Trượng-phu (1), Thiên-nhơn-sư (2), Phật (3) vậy.

59.- Giữa lúc canh ba, Huệ-Năng nầy thọ lãnh giáo-pháp, người người đều chẳng hay biết. Tiện đó, Tổ truyền cho phép Đốn-giáo (4) và dấu-tích chánh-pháp chơn-truyền là áo ca-sa và binh-bát. Ngài dạy rằng: « Nay ngươi làm Tổ thứ sáu, hãy hết lòng cẩn-thận hộ-phòng, luôn luôn nghĩ nhớ việc tế-độ cả thảy loài hữu-tình, truyền-bá mối Đạo lại đời sau, đừng để cho đoạn dứt.

« Ngươi hãy nghe bài kệ của ta đây:

Gặp loại hữu-tình, hữu-căn thì đến gieo trồng
hạt Đạo (5).

---

(1) **Trượng-phu** *người tai mắt, người có chí-khí cao.*

(2) **Thiên-nhơn** : *người tài học xuất chúng. người đạo-đức rất cao.*
Thiên-nhơn-sư *nghĩa là làm thầy của bậc Thiên-nhơn nữa.*

(3) **Phật** : *Bậc đã đạt đến bậc chánh-đẳng, chánh-giác hay toàn-giác.*

(4) **Đốn-giáo** : *nhà Phật có hai phương-pháp dạy người :*

— một thứ thì hiểu rõ, tỉnh-ngộ và thành công tức-khắc gọi là **Đốn-giáo.**

— một thứ thì tỏ ngộ và thành công lần lần gọi là **Tiệm-giáo.**

Sự thật thì chẳng có hai phương-pháp ấy, chỉ tại người thông-minh sáng láng hay ngu-si đần độn mà được hiểu biết, tỏ ngộ mau hay chậm đó thôi.

(5) **hữu-tình** : *người có thiên-tư, căn-tu, bầm-tính, năng-khiếu dễ cảm-hóa, có lòng thành và có thể học Đạo được. Tâm-địa họ như đất phì-nhiêu phong-phú, hễ gieo xuống hạt Đạo, giống Đạo thì chóng mọc lên và nảy-nở tốt tươi trổ hoa kết trái.*

thuvienhuequang.vn

« Nhân địa quả hoàn sanh

« Vô-tình diệc vô chưởng

« Vô-tánh diệc vô sanh

60.- Tổ phục viết: « Tích Đạt-Ma Đại-sư, sơ lai thử thổ, nhơn vị tri tín, cố truyền thử ỵ, dĩ vi tín-thể, đại đại tương thừa pháp-tắc dĩ tâm truyền tâm, giai lịnh tự ngộ tự giải.

« Tự cổ, Phật-Phật duỵ truyền « bổn-thể », Sư-sư mật phó « bổn-tâm », ỵ ví tranh đoan.

thuvienhuequang.vn

Vì đất tốt đó mà được nở chồi đơm bông kết trái (1)
Gặp loài vô-tinh thì không nên gieo giống Đạo (2)
Vì không có tánh (Phật) thì nào sanh được điều gì (3)

60.- Tổ lại nói: «Ngày xưa, khi Đức Đạt-Ma Đại-sư mới đến xứ nầy, vì người người đều chưa biết tin-tưởng, nên truyền-trao cái áo ca-sa nầy để làm tin-thể (4) còn về việc lưu-truyền Phật-pháp đời đời tiếp nối với nhau, thì dùng tâm truyền cho tâm (5) rồi tự mình giác-ngộ, tự mình giải-thoát lấy mình.

«Từ xưa, chư Phật giáo-truyền Đạo-pháp thì duy dạy cho chúng-sanh biết cái «bổn-thể» (chính bổn-thân hay bổn-tánh của mỗi người, là Phật-tánh sẵn có nơi mình) (6) Còn về sau chư Sư-tổ giáo-truyền Đạo-pháp thì lấy cái «bổn-tâm» (7) của mình mà dạy kín cho chư môn-đồ, chớ cái áo nầy là mối gây ra việc tranh-giành xung-đột.

---

(1) **nhân-địa**: *là nhân-cách và địa vị, mà nghĩa bóng là tính-chất, bản-tính của người truyền-giáo và thủy-thổ là tâm-địa của người thụ-giáo. Câu kệ nầy có nghĩa là khi giảng rồi thì khiến cho người ta tỉnh-ngộ, minh-tâm kiến tánh, tu-hành đạo Phật được thành công kết-quả.*

(2) **vô-tình**: *người không có căn tu, không có thiên-bẩm, tư-cách, sốt-sắng, không sẵn lòng học hỏi đạo-lý, thờ ơ lãnh-đạm đối với Phật-pháp. Lòng họ như đất chai, hoặc đầy sạn sỏi, có gieo giống Đạo, hạt Đạo cũng không mọc lên và nảy-nở được.*

(3) **vô-tánh**: *không có Phật-tánh, mà Phật-tánh ví như đất tốt, đất lành, thủy-thổ thích-hợp.*

(4) **tín-thể**: *vật để làm tin, dấu tích chơn truyền chánh-pháp.*

(5) **dĩ tâm truyền tâm**: *dùng tâm-pháp mà truyền dạy, lấy cái phương-pháp tâm-đắc của thầy trò mà chỉ giáo, chớ không dùng đến kinh-điển.*

(6) **bổn-thể**: *còn gọi là pháp-tánh, pháp-thân hay* **Phật-tánh**. *Đây là phương-pháp* **công-truyền**, *dựa theo kinh-điển mà dạy chung cho nhiều người* (enseignement exotérique).

(7) **bổn-tâm**: *có nghĩa là lấy cái sở-đắc của tâm mình, sự giác-ngộ trong tâm mình mà truyền mật riêng cho môn-đồ đạo-thống và học-thuyết: đây là phương-pháp* **tâm-truyền** (enseignement ésotérique).

thuvienhuequang.vn

«Chỉ nhử vật truyền, nhược truyền thử ɣ, mạng như huyền tư (tɣ). Nhử tu tốc khứ, khủng nhơn hại nhử».

61.- Huệ-Năng khải viết: «Hướng thậm xứ khứ?»

62.- Tổ vân: «Phùng Hoài tắc chỉ, ngộ Hội tắc tàng».

63.- Tam canh lảnh đắc ɣ-bát, Ngũ-Tổ tống chí Cửu-Giang dịch, Tổ Huệ thượng thuyền, Huệ-Năng tùy tức bả lổ.

64.- Tổ vân: «Hợp thị ngô độ nhử».

65.- Huệ-Năng vân: «Mê thời Sư độ, ngộ liễu tự độ». Độ danh tuy nhứt, dụng xứ bất đồng.

66.- «Huệ-Năng sanh tại biên-phương, ngữ-âm bất chánh, mong Sư phó pháp, kim dĩ đắc ngộ, chỉ hợp tự-tánh tự độ».

thuvienhuequang.vn

« **Vậy** nay truyền lại cho ngươi thi dứt, chẳng nên trao lại cho ai nữa. Nếu ngươi còn truyền cho kẻ khác, thi tánh mạng của người thọ lãnh sẽ như chỉ mành treo chuông. Thôi, ngươi hãy đi mau, nếu trihoãn sợ e có người hại đó ».

61.- Huệ-Năng nầy bạch: « Đệ-tử nên đến ở xứ nào? »

62.- Tổ đáp: « Gặp huyện Hoài-Tập thi dừng ở nơi đó (mà giảng đạo), gặp huyện Tứ-Hội thi nên ẩn minh (tỵ nạn) ».

63.- Canh ba, sau khi lãnh y-bát, Huệ-Năng nầy được Ngũ-Tổ đưa đến nhà trạm sông Cửu-Giang, cả hai đều bước xuống thuyền, Huệ-Năng vội vả cầm chèo.

64.- Tổ nói: « Theo lẽ thi ta phải chèo thuyền mà độ (đưa) người đi ».

65.- Huệ-Năng nầy bạch: « Xưa kia, lúc còn mê-muội thi thầy độ, nay đã giác-ngộ rồi, thi đệ-tử tự độ lấy minh. Tiếng độ tuy có một, nhưng chỗ dùng của nó chẳng giống nhau.

66.- « Huệ-Năng nầy sanh tại biên-phương (1), tiếng nói chẳng thông, nhờ ơn thầy truyền dạy Phật-pháp nên nay mới được tỏ-ngộ; thi phải dùng sự sáng-suốt của bổn-tánh mà tự độ lấy minh (2) »,

---

(1) **biên phương** : *xứ xa giáp với biên-giới.*

(2) *Trong mấy đoạn trên, Đức Ngũ-Tổ và Lục-Tổ mượn tiếng độ là chèo thuyền đưa đi mà nói về việc độ qua khỏi bến mê mà đến bờ giác-ngạn, nghĩa là rõ được phép Phật, thấu được chân-lý.*

thuvienhuequang.vn

67.- Tổ vân: « Như thị, như thị! Dĩ hậu, Phật-pháp do nhử đại hành hỉ. Nhử lịnh hảo khứ, nỗ lực hướng Nam, bất nghi tốc thuyết, Phật-pháp nan khởi ».

68.- Huệ-Năng từ vi Tổ dĩ, phát túc Nam hành, lưỡng ngoạt trung gian, chí Đại-Dủ lãnh.

69.- Ngũ-Tổ qui, số nhựt bất thượng đường, chúng nghi, nghệ vấn viết: « Hòa-thượng thiểu bịnh thiểu nảo phủ ».

70.- Viết: « Bịnh tức vô, ɣ-pháp dĩ Nam hỉ ».

71.- Vấn: « Thùy nhơn truyền thọ? ».

72.- Viết: « Năng giả đắc chi ».

73.- Chúng nải tri yên.

74.- Trục hậu số bá nhơn lai, dục đoạt ɣ-bát.

Nhứt tăng tục tánh Trần danh Huệ-Minh, tiên thị Tứ-phẩm Tướng-quân, tánh-hạnh thô-tháo, cực ý tham tầm, vi chúng nhơn tiên, sấn cập Huệ-Năng.

75.- Huệ-Năng trích hạ ɣ-bát ư thạch thượng, viết: « Thử ɣ biểu-tín, hà lực tranh da? » Tức ẩn thảo mảng trung.

thuvienhuequang.vn

67.- Tổ nói: «Phải vậy! Phải vậy! Từ nay trở về sau, Phật-pháp sẽ do ngươi mà được truyền rộng ra. Ngươi hãy đi được an lành, gắng sức quay về hướng Nam, song chớ nên vội giảng Đạo, vì nếu thuyết-pháp sớm quá thì Phật-pháp khó khai-thành.»

68.- Huệ-Năng nầy từ biệt Tổ, dời bước nhằm hướng Nam mà tiến-hành, đi trọn hai tháng thì tới núi Đại-Dũ.

69.- Khi Ngũ-Tổ trở về chùa, trọn mấy ngày chẳng đến nhà trước, tăng-chúng sanh lòng nghi-ngờ nên vào liêu vấn an (1): «Hòa-thượng có chút bịnh-hoạn, chút lo buồn chi không?»

70.- Tổ đáp: «Ta chẳng có bịnh chi, nhưng y-pháp đã về hướng Nam rồi».

71.- Tăng-chúng lại hỏi: «Vậy chớ người nào được truyền-trao đó?»

72.- Tổ đáp: «Ai có tài năng là người được đó».

73.- Chúng mới rõ Năng tức là Huệ-Năng.

74.- Kẻ muốn đoạt y-bát có hơn trăm người đồng tranh nhau đuổi theo sau.

Trong bọn ấy có một vị Tăng ngoài thế họ Trần tên Huệ-Minh, nguyên trước kia làm Tứ-phẩm Tướng-quân, tánh-hạnh thô-suất nóng-nãy, hết lòng tranh-dự đi kiếm, cầm đầu mọi người, đuổi theo kịp Huệ-Năng nầy.

75.- Huệ-Năng nầy lấy y-bát để trên nổng đá và nói: «Cái áo nầy là vật để làm tin (cho sự trao-truyền Phật-pháp), người không đắc-ngộ há lấy sức mạnh mà tranh-giành đặng sao?» Nói rồi liền ẩn-núp trong đám cỏ rậm.

---

(1) **vấn an** : *hỏi thăm xem có yên không.*

thuvienhuequang.vn

76.- Huệ-Minh chí, đề đoạt bất động, nãi hoán vân: « Hành-giả! Hành-giả! Ngã lai vị pháp, bất vị ỵ lai ».

77.- Huệ-Năng toại xuất tọa bàn thạch thượng.

78.- Huệ-Minh tác lễ vân: « Vọng hành-giả vị ngã thuỵết-pháp ».

79.- Huệ-Năng vân: « Nhử kỷ vị pháp nhi lai, khả bỉnh tức chư duỵên, vật sanh nhứt niệm. Ngô vị nhử thuỵết ».

Minh lương cửu, Huệ-Năng viết: « Bất tư thiện, bất tư ác, chánh dữ ma thời, na cá thị Minh thượng-tọa bổn lai diện mục ».

80.- Huệ-Minh ngôn hạ đại-ngộ, phục vấn vân: « Thượng lai mật ngữ mật ỷ ngoại, hoàn canh hữu mật ỷ phủ? »

thuvienhuequang.vn

76.- Khi Huệ-Minh đến nơi, cầm lấy áo dở lên chẳng nỗi, bèn gọi lớn rằng: «Hành-giả! Hành-giả! Tôi vì Phật-pháp mà đến đây, chớ chẳng phải vì muốn tranh-đoạt y-bát đâu».

77.- Nghe nói như vậy, Huệ-Năng nầy liền bước ra ngồi trên bàn thạch.

78.- Huệ-Minh bước tới làm lễ rồi bạch rằng: «Tôi mong nhờ hành-giả vì tôi mà thuyết-pháp».

79.- Huệ-Năng nầy nói: «Ngươi đã vì Phật-pháp mà đến đây, thì khá dẹp bỏ hết các nhân-duyên (1), lòng đừng nảy ra nhớ nghĩ một điều gì cả. Ta sẽ vì ngươi mà giảng dạy cho».

Huệ-Minh tịnh-tâm một hồi lâu, Huệ-Năng nầy nói tiếp: «Đừng suy-tính việc thiện, đừng lo nghĩ việc ác (2), chính ngay trong lúc ấy, cái bản lai diện-mục (3) của Minh thượng-tọa mới hiển-hiện ra».

80.- Huệ-Minh nghe nói dứt lời thì liền được đại-ngộ (4) nhưng lại hỏi: «Tự nãy giờ, ngoài lời nói kín, ý kín, còn có ý kín nào nữa chăng?»

---

(1) **nhân-duyên**: *Theo nhà Phật thì nhân cái nầy mà sinh ra cái kia, ví như nhân có hạt giống mà sinh ra quả, gọi là* nhân; *vật nầy theo vật kia mà thành, ví như cái hình theo đất sét mà thành, gọi là* duyên.

Trên đây có nghĩa là dẹp hết lục-căn, lục-thức, lục-trần, tam-độc, để lòng thanh-tịnh.

(2) *nghĩa là hãy tịnh-tâm, đừng nghĩ việc bậy bạ, quấy quá, đừng làm cho tâm dao-động.*

(3) **bổn-lai diện-mục**: *hình-trạng, tướng-mạo nguyên trước có, là bản-thể ủa Phật-tánh hay Chân-như, bất sanh bất diệt. Cả thảy chúng-sanh đều có Phật-tánh ấy, nhưng bị màn vô-minh che lấp đi. Nhưng khi được giác-ngộ thì Phật tánh ấy lại xuất hiện ra.*

(4) **đại-ngộ**: *giác-ngộ triệt-để, trở nên cùng cực thông-minh và sáng-suốt, thông-hiểu mọi sự mọi vật.*

thuvienhuequang.vn

81.- Huệ-Năng vân: « Dữ nhử thuyết giả, tức phi mật giả. Nhử nhược phản chiếu, mật tại nhử biên ».

82.- Minh viết: « Huệ-Minh tuy tại Huỳnh-Mai, thực vị tỉnh tự kỷ diện-mục. Kim mong chỉ thị, như nhơn ẩm thủy, lảnh noãn tự tri, kim Hành-giả tức Huệ-Minh sư giả ».

83.- Huệ-Năng viết: « Nhử nhược như thị, ngô dữ nhử như đồng sư Huỳnh-Mai, thiện tự hộ-trì ».

84.- Minh hựu vấn: « Huệ-Minh kim hậu hướng thậm xứ khứ. »

85.- Huệ-Năng viết: « Phùng Viên tắc chỉ, ngộ Minh tắc cư ».

86.- Minh lễ từ.

87.- Minh hồi chí lảnh hạ, vị sân chúng viết: « Hướng trắc tối ngôi, cánh vô tông-tích, đương biệt đạo tầm chi ». Sân chúng hàm dĩ vi nhiên.

88.- (Huệ-Minh hậu cải Đạo-Minh, tỵ sư thượng tự).

***

89.- Huệ-Năng hậu chí Tào-Khê, hựu bị ác-nhơn tầm-trục, nải ư Tứ-Hội, tỵ nạn lạp-nhơn đối trung, phàm kinh nhứt thập ngũ tải, thời dữ lạp-nhơn tùy-nghi thuyết-pháp.

thuvienhuequang.vn

81.- Huệ-Năng nầy đáp: «Những điều ta đã nói rõ ra cho ngươi nghe, tức là không phải ẩn kín. Nếu nhà ngươi tự soi trở lại thì là tại cái ý kín ở bên ngươi».

82.- Huệ-Minh bạch: «Huệ-Minh nầy tuy thọ-giáo tại chùa Huỳnh-Mai, song thật chưa tự minh giác-ngộ, chưa thấy rõ bản-lai diện-mục của mình. Nay nhờ ơn chỉ dạy rõ ràng, nên bây giờ mới tự mình biết lấy mình, ví như người kia uống nước thì tự mình biết nóng hay lạnh. Vậy nay Minh kỉnh-lễ tôn Hành-giả là thầy vậy».

83.- Huệ-Năng nầy nói: «Nếu ngươi có lòng như vậy, thì ta kể ngươi như đồng học một thầy tại chùa Huỳnh-Mai. Vậy ngươi phải dè-dặt giữ mình cho lắm.»

84.- Huệ-Minh lại hỏi: «Từ đây về sau, Huệ-Minh nầy nên đi về nơi nào?»

85.- Huệ-Năng đáp: «Gặp huyện Viên thì dừng chơn lại, gặp huyện Minh thì ở (giảng Đạo)».

86.- Huệ-Minh đảnh lễ từ biệt.

87.- Khi Minh trở xuống tới chơn núi thì nói với chúng-nhơn giận đuổi theo rằng: «Ta leo lên núi tới chỗ cao vọi kia mà không trông thấy dấu-vết gì cả, tốt hơn là chúng ta nên theo đường khác mà tìm». Bọn chúng thảy đều cho là phải.

88.- (Sau nầy Huệ-Minh đổi tên lại là Đạo-Minh, vì tránh chữ Huệ là chữ đầu tên của thầy.

***

89.- Sau Huệ-Năng nầy về đến Tảo-Khê, lại bị kẻ dữ đuổi theo tìm kiếm nữa, bèn qua huyện Tứ-Hội lánh nạn giữa đám thợ săn, sống như người trần-tục, trường trải như vậy 15 năm, thường khi tùy-tiện thuyết-pháp cho bọn thợ săn nghe.

thuvienhuequang.vn

90.- Lạp-nhơn thường lịnh thủ võng, mỗi kiến sanh-mạng tận phóng chi, mỗi chí phạn thời, dĩ thái ký chữ nhục oa, hoặc vấn, tắc đối viết: « Đản khích nhục biên thái ».

91.- Nhứt nhựt tư duỵ, thời đương hoằng-pháp, bất khả chung độn.

92.- Toại xuất chí Quảng-Châu Pháp-Tánh tự, trị Ấn-Tông Pháp-sư giảng Niết-Bàn kinh. Nhân nhị tăng luận phong phan nghĩa, nhứt viết Phong động, nhứt viết Phan động, nghị-luận bất dĩ.

93.- Huệ-Năng tiến viết: « Bất thị Phong động, bất thị Phan động, nhơn-giả tâm động ».

94.- Nhứt chúng hải nhiên.

95.- Ấn-Tông diên chỉ thượng tịch, trưng cật áo nghĩa, kiến Huệ-Năng ngôn giảng lý đương, bất do văn-tự.

thuvienhuequang.vn

90.- Mỗi lần đi săn, bọn thợ săn thường cắt phần cho Huệ-Năng giữ khoé lưới; mỗi khi thấy một con thú sa vào lưới thì Huệ-Năng nầy mở lưới thả ra hết. Còn mỗi ngày, gần tới buổi ăn, thì ta lấy rau bỏ trong nồi nấu thịt mà luột rồi vớt ra ăn. Có kẻ hỏi sao không ăn thịt, thì Huệ-Năng nầy nói: «Ta chỉ ăn thứ rau luột chung với thịt đó». (1)

91.- Ngày kia, ta suy nghĩ rằng rằng thời buổi nầy nên ra mặt mà phổ-truyền (2) Phật-pháp, không nên ẩn-náu ở đây suốt đời.

92.- Ta bèn ra đi đến xứ Quảng-Châu, vào chùa Pháp-Tánh, gặp lúc Pháp-sư Ấn-Tông đương giảng Kinh Niết-Bàn. Khi đó có hai vị tăng tranh-luận về ý-nghĩa gió và phướn. Một vị nói: «Gió lay-động»; một vị nói: «Phướn lay-động» cứ cãi lẫy mãi không thôi.

93.- Huệ-Năng nầy bước tới nói: «Chẳng phải Gió động, mà cũng chẳng phải Phướn động, chính tâm của hai vị động mà thôi».

94.- Cả thảy chúng-nhơn (nghe phân-giải như vậy) đều kinh-ngạc (thuật lại cho Pháp-sư Ấn-Tông nghe).

95.- Pháp-sư Ấn-Tông cho mời ta lên ngồi trên, rồi gạn hỏi những nghĩa-lý sâu kín khó hiểu. Người thấy Huệ-Năng nầy vịn theo sự-lý mà giảng-giải bằng lời nói thông-thường chớ không do theo văn-tự (kinh sách).

---

(1) *Có lẽ vì sự bất đắc dĩ mà phải làm như vậy cho khỏi sơ lậu tông-tích của mình.*

(2) **Phổ-truyền**: *Truyền bá rộng ra.*

thuvienhuequang.vn

96.- Tông vân : « Hành - giả định phi - thường nhơn. Cửu văn Huỳnh - Mai ỵ - pháp Nam lai, mạc thị hành-giả phủ ».

97.- Huệ-Năng viết : « Bất cảm ».

98.- Tông ư thị tác lễ, cáo thỉnh truyền lai ỵ-bát, xuất thị đại-chúng.

99.- Tông phục vấn viết: « Huỳnh - Mai phó chúc, như hà chỉ thụ ? ».

100.- Huệ - Năng viết: « Chỉ thụ tức vô, duỵ luận Kiến-tánh, bất luận Thiền-định Giải-thoát ? ».

101.- Tông viết: « Hà bất luận Thiền-định Giải-thoát ? ».

102.- Huệ - Năng viết: « Vi thị nhị pháp, bất thị Phật-pháp ; Phật-pháp thị bất nhị chi pháp ».

thuvienhuequang.vn

96.- Pháp-sư Ấn-Tông bèn nói: « Hành-giả hẳn thật là bậc khác thường. Đã lâu rồi, tôi có nghe Ngũ-Tổ Huỳnh-Mai trao truyền y-pháp cho một vị đi về hướng Nam. Có phải vị ấy là Hành-giả chăng? »

97.- Huệ-Năng nầy đáp: « Chẳng dám ».

98.- Pháp-sư Ấn-Tông (biết là lời khiêm-nhượng) liền đứng dậy làm lễ và cầu xin ta đem y-bát ra cho đại-chúng xem.

99.- Xem rồi, Pháp-sư Ấn-Tông lại hỏi: « Tổ-sư Huỳnh-Mai đã giao-phó y-bát cho ngài, mà có chỉ dạy cách tu-hành thế nào chăng? ».

100.- Huệ-Năng nầy đáp: « Không có truyền-dạy chi cả, duy có luận về sự **Kiến-Tánh** (1) mà chẳng luận về phép **Thiền-Định** (2) **Giải-Thoát** (3) ».

101.- Pháp-sư Ấn-Tông lại hỏi: « Vì sao mà chẳng luận đến phép Thiền-định Giải-Thoát »?

102.- Huệ-Năng nầy đáp: « Nếu luận về Thiền-Định Giải-Thoát, thì thành ra có hai pháp rồi, mà hai pháp chẳng phải là Phật-pháp, vì Phật-pháp chỉ có một chớ không hai ». (4)

---

(1) **Kiến-tánh**: *Thấy rõ bản-nguyên, bản-thể của tánh mình là Phật-tánh bất sanh bất diệt (cũng gọi là Chơn-như).*

(2) **Thiền-định**: *Do bởi chữ tham-thiền và nhập-định ghép lại.*
Tham-thiền: Nghiên-cứu Phật-giáo.
Nhập-định: Ngồi yên-lặng để tưởng-niệm. Thiền-định là ngồi yên, chú-tâm vào một chỗ mà suy-ngẫm đạo-lý nhiệm-mầu.

(3) **Giải-thoát**: *Trừ bỏ cái ngu-mê của thế-tục, phá tan cái màn Vô-minh mà được giác-ngộ thành Phật, khỏi phải luân-hồi chuyển-kiếp nữa.*

(4) *Chỉ có một cái tâm mà thôi, mà cả thảy đều quy về tâm, muôn pháp đều phát-hiện ở tâm, đều do tâm tạo ra (nhứt thiết duy tâm).*

thuvienhuequang.vn

103.- Tông hựu vấn: « Như hà thị Phật-pháp bất nhị chi pháp? ».

104.- Huệ-Năng viết: « Pháp-sư giảng Niết-Bàn Kinh, minh Phật-tánh thị Phật-pháp bất nhị chi pháp.

105.- « Như Cao-Quí Đức-Vương Bồ-tát bạch Phật ngôn: « Phạm tứ trọng-cấm, tác ngũ nghịch-tội, cặp nhứt xiển-đề đẳng, đương đoạn thiện-căn Phật-tánh phủ? »

Phật ngôn: « Thiện-căn hữu nhị, nhứt giả Thường, nhị giả « Vô-thường », Phật-tánh phi « Thường » phi « Vô-thường », thị cố bất đoạn, danh vi bất nhị.

« Nhứt giả thiện, nhị giả bất thiện, Phật-tánh phi thiện phi bất thiện, thị danh bất nhị. »

thuvienhuequang.vn

103.- Pháp-sư Ấn-Tông hỏi tiếp: «Làm sao gọi Phật-pháp chẳng phải là hai pháp?».

104.- Huệ-Năng nầy đáp: «Pháp-sư giảng kinh Niết-Bàn thấy rõ Phật-tánh là Phật-pháp có một chẳng hai đó».

105.- Như Cao-Quí Đức-Vương Bồ-tát có bạch cùng Phật rằng: «Người nào phạm bốn điều trọng-cấm (1), làm năm nghịch-tội (2), cùng là chẳng hề tin Phật-pháp, (3) người như thế có bị đoạn mất cái thiện-căn (4) và Phật-tánh chăng?».

Phật đáp: «Thiện-căn có hai thứ: một là «Thường» (5), hai là «Vô-thường» (6); còn Phật-tánh thì chẳng «Thường» mà cũng chẳng phải «Vô-thường»: vì vậy nên Phật-tánh chẳng đoạn dứt, bởi thế gọi là chẳng hai.

«Cái «lành» cũng có hai: một là «Lành», hai là «chẳng lành». Còn Phật-tánh thì chẳng lành mà cũng không phải là chẳng lành: ấy gọi là chẳng hai (7).

---

(1) **Tứ trọng-cấm**: *Bốn điều cấm nặng là:*
1) Sát-nhơn *3) Mưu giựt của người*
2) Dâm-dục *4) Vọng-ngữ.*

(2) **Ngũ nghịch-tội**: *Năm nghịch-tội là:*
1) Giết cha *2) Giết mẹ* *3) Giết A-La-Hán (arhat) người thánh đã dứt được hết cả mối phiền-não.*
4) Phá sự hòa-hiệp của tăng-nhơn. *5) Làm cho máu ở trong thân Phật chảy ra.*

(3) **Nhứt xiển đề**: *Tiếng Phạn là Itchantika (kẻ không tin Phật-pháp).*

(4) **Thiện-căn**: *là cái căn-tánh làm điều lành rất vững chắc.*

(5) **Thường**: *Không lạ, hằng có luôn luôn, đời đời thường theo một lệ.*

(6) **Vô-thường**: *Lúc có lúc không, vô chừng vô đổi, nay vầy mai khác.*

(7) *Nghĩa là người thiện hay người ác cũng có Phật-tánh cả.*

thuvienhuequang.vn

106.- « Uẩn chi dữ giới, phàm-phu kiến nhị, trí giả liễu đạt, kỳ tánh vô nhị. Võ nhị chi tánh, tức thị Phật-tánh. »

107.- Ấn-Tông văn thuyết, hoan-hỷ hiệp chưởng, ngôn: « Mổ giáp giảng kinh do như ngỏa lịch. Nhơn-giả luận nghĩa, do như chơn kim ».

Ư thị vị Huệ-Năng thế phát, nguyện sự vi Sư.

108.- Huệ-Năng toại ư Bồ-đề thọ hạ, khai Đông-sơn Pháp-môn.

thuvienhuequang.vn

106.- Vì bị năm uẩn (1) và mười tám giới (2) che khuất cái Chân-như (3) của con người làm cho tối-tăm đi, nên kẻ phàm-phu thấy một thành hai; còn người tri-thức hiểu rõ rồi thì tánh ấy không phải hai: cái tánh không hai ấy tức là Phật-tánh » (4).

107.- Pháp-sư Ấn-Tông nghe giảng rồi, lấy làm mầng rỡ, chấp tay bạch rằng: « Lời tôi giảng kinh giống như ngói gạch, đá, sỏi (không có giá-trị gì). Nhơn-giả (5) luận nghĩa giống như vàng ròng ».

Sau cuộc giảng-luận nầy, Pháp-sư Ấn-Tông làm lễ xuống tóc cho Huệ-Năng và tôn kinh làm thầy.

108.- Khi xuống tóc rồi, Huệ-Năng nầy bèn đến ngồi dưới cội cây Bồ-Đề (6), bắt đầu giảng-thuyết về Pháp-môn (đã thọ-giáo với Ngũ-Tổ tại chùa Đông-Thiền) (7).

---

(1) **Ngũ-uẩn** : *Năm cái nguyên-tố hiệp lại làm thành ra thân-thể tâm thần người ta :*
- *Sắc-uẩn là vật-chất, xác thịt, sắc-thân*
- *Thụ-uẩn là cảm-giác, xúc-động*
- *Tưởng-uẩn là tư-tưởng*
- *Hành-uẩn là hành-vi*
- *Thức-uẩn là ý-thức.*

(2) **Thập-bát-giới** : *18 giới (hạn-chế, ngăn-trở) là :*
- *lục-căn : nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý (mắt, tai, mũi lưỡi, mình, ý)*
- *lục-thức : nhãn-thức, nhĩ-thức, tỹ-thức, thiệt-thức, thân-thức, ý-thức (mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân-thể biết nóng lạnh, trơn, nhám) tâm-ý, trí-giác, tình-ý.*
- *lục-trần : sắc (nhãn), thinh (nhĩ), hương (tỷ), vị (thiệt), xúc (thân), pháp (ý).*

(3) **Chân-như** : *Tánh Phật bất sanh bất diệt, phần sáng tỏ thiêng-liêng, cũng gọi là Pháp-thân.*

(4) *Nghĩa là bất-luận ai ai đều cũng có Phật-tánh cả : kẻ trí, người ngu, kẻ sang, người hèn v.v... đều có một Phật-tánh như nhau.*

(5) **Nhân-giả** : *Người có lòng nhơn.*

(6) *Cây nầy của Thầy Trí-Dược Tam-Tạng ở bên Tây-Vức đem qua trồng (xem phần lược-sử của Lục-Tổ).*

(7) *Chùa Đông-Thiền hay Đông-sơn cũng thế.*

thuvienhuequang.vn

Huệ-Năng ư Đông-sơn đắc-pháp, tân khổ thọ tận, mạng tự huyền-tư.

Kim nhựt đắc dử Sử-quân, quan-liêu, tăng-ni, đạo-tục, đồng thử nhứt hội, mạc phi lũy kiếp chi duyên, diệc thị quá-khứ sanh trung, cúng-dường chư Phật, đồng chưỡng thiện-căn, phương thỉ đắc văn như thượng Đốn-giáo, đắc pháp chi nhơn.

109.- Giáo-thị tiên Thánh sở truyền, bất thị Huệ-Năng tự trí.

Nguyện văn tiên Thánh giáo giả, các lịnh tịnh-tâm, văn liễu các tự trừ nghi, như tiên Đại-Thánh-nhơn vô biệt.

110.- Nhứt chúng văn pháp, hoan-hỷ tác lễ nhi thối.

thuvienhuequang.vn

Huệ-Năng nầy học Đạo đắc-pháp tại chùa Đông-Thiền, chịu đủ gian-nan cay-đắng, tánh mạng giống như treo bằng sợi tơ mảnh.

Ngày nay được cùng quan Sử-quân, các quan-liêu, tăng-ni và đạo-tục đồng hội-hiệp một phen nơi đây, nếu chẳng phải vì có duyên với nhau trong nhiều kiếp trước, thì cũng trong kiếp đã qua rồi năng tiến lễ cúng kiến chư Phật, đồng gieo giống thiện-căn, nên kiếp nầy mới có phước mà được chung nghe biết nguồn-gốc bởi đâu mà đạt được phép mầu Đốn-Giáo (1).

109.- Giáo-pháp ấy do nơi Thánh-nhơn đời trước di-truyền lại, chớ chẳng phải của Huệ-Năng nầy tự trí minh bày ra đâu.

Vậy muốn nghe lời dạy của Thánh-nhơn đời trước, thì cả thảy đều phải tịnh-tâm (2), mà nghe cho tỏ tường, nghe rồi cả thảy đều hãy tự minh trừ bỏ các điều hoài-nghi ngờ-vực, thì giống như các bậc Đại-Thánh-Nhơn đời trước không khác chút nào.

110.- Toàn cả chúng-nhơn nghe thuyết-pháp rồi đều vui mầng làm lễ lui ra.

---

(1) **Đốn-giáo** : *Phép dạy tu-hành được thành công mau chóng.*

(2) **Tịnh-tâm** : *Rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục ở trong lòng: định tâm-thần cho yên-lặng.*

thuvienhuequang.vn

BÁT-NHẢ

Phẩm đệ nhị

1.- Thứ nhựt, Vi Sử-quân thỉnh ích.

Sư thăng tòa, cáo đại-chúng viết: « Tổng tịnh-tâm niệm Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa ».

2.- Phục vân: « Thiện Tri-thức! Bổ-Đề Bát-Nhã chi trí, thế-nhơn bổn tự hữu chi, chỉ duyên tâm mê, bất năng tự ngộ, tu giả đại Thiện tri-thức, thị đạo kiến tánh.

thuvienhuequang.vn

BÁT-NHÃ

Phẩm thứ nhì

1.- Qua ngày sau, Vi Sử-quân xin Đại-sư giảng dạy thêm.

Đại-Sư lên ngồi trên pháp-tòa (1) rồi bảo cùng đại-chúng: « Cả thảy đều hãy tịnh-tâm mà niệm « MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA ».

2.- Đại-sư lại nói: « Nầy các Thiện tri-thức (2)! Người đời ai ai cũng có sẵn nơi mình cái trí Bồ-Đề Bát-Nhã (3), nhưng chỉ nhân vì lòng mê-muội mà không thể làm cho mình được tỏ-ngộ sáng-suốt. Bởi thế cho nên phải nhờ đến bậc đại Thiện tri-thức (4) chỉ đường mở lối cho mới nhận thấy rõ được tánh (Phật) của mình.

---

(1) **Pháp-tòa**: *Chỗ ngồi đặng giảng-đạo.*

(2) **Thiện tri-thức**: *Tri-thức là những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết. Thiện tri-thức là người nhận biết thông hiểu điều lành. Tiếng để xưng tụng người tu-hành.*

(3) **Bồ-đề**: *Tiếng Phạn là Bodhi có nghĩa là toàn-giác hay chính-giác (thấy rõ-ràng chơn-lý mà đến chỗ giác-ngộ).*

Bát-nhã: *Tiếng Phạn là Prajna có nghĩa là trí-huệ, minh-mẫn, sáng-láng, thông-suốt. Trí Bồ-Đề Bát-Nhã là trí Phật.*

(4) **Đại Thiện tri-thức**: *Là người tài cao, học rộng, thông hiểu nhiều hơn mình.*

thuvienhuequang.vn

« Đương tri: ngu nhơn, trí nhơn, Phật-tánh bổn vô sai biệt, chỉ duyên mê ngộ bất đồng, sở dĩ hữu ngu hữu trí.

« Ngô kim vị thuyết « Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật » pháp, sử nhữ đẳng các đắc trí-huệ, chí tâm đế thính, ngô vị nhữ thuyết.

3.- « Thiện tri - thức ! Thế - nhơn chung nhựt, khẩu niệm Bát - Nhã, bất thức tự tánh Bát-Nhã, do như thuyết thực bất bảo.

« Khẩu đản thuyết không, vạn kiếp bất đắc kiến tánh, chung vô hữu-ích ».

4.- « Thiện tri-thức ! Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật thị Phạn-ngữ. Thử ngôn: Đại Trí-Huệ, Đáo Bỉ Ngạn.

thuvienhuequang.vn

« Chư vị nên biết : Tuy chia ra kẻ ngu, người trí, chớ Phật-tánh của hai hạng ấy vốn không khác nhau một mảy nào; chỉ tại vì kẻ mê-muội người tỉnh-ngộ chẳng giống nhau mà thành ra có kẻ ngu, người trí vậy.

« Nay ta vì chư-vị mà giảng-giải pháp « MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT », khiến cho chư vị đều có được trí-huệ (1) như nhau. Vậy hãy để hết tâm chăm-chỉ nghe ta giảng đây.

3.- Nầy các Thiện tri-thức ! Người đời suốt ngày miệng hằng niệm Bát-Nhã mà chẳng nhận biết rằng tánh Bát-Nhã vốn có sẵn nơi mình, vi như nói ăn mà không ăn làm sao no đặng.

« Miệng chỉ nói không (chớ chẳng thực-hành điều nào), thì muôn kiếp cũng không nhận thấy rõ được tánh (Phật) của mình, rốt cuộc cũng chẳng ích-lợi chi. (2)

4.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Câu **Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật** là tiếng Phạn (3), còn ta thì nói **Đại trí-huệ**, (4) **Đáo bỉ-ngạn** (5).

---

(1) **Trí-huệ** : *Thông-minh, linh-hoạt, sáng-suốt, am hiểu mọi lẽ.*

(2) *Thí-dụ : miệng nói vật nầy ngon, món kia béo mà không ăn thì làm sao biết ngon béo, làm sao no đặng.*

Đọc kinh mà không tìm hiểu lý lẽ cho rõ và làm đúng theo kinh, thì đọc muôn ngàn biến cũng không mở mang trí-huệ được và cũng không lập được công-nghiệp nào.

(3) **Phạn-ngữ** : *Tiếng Thánh-ngữ Ấn-độ (sanscrit. pâli) mà người tu-sĩ Bà-la-môn và Phật-giáo thuộc Nam-tông dùng để viết Kinh và thuyết-pháp.*

Ma-ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa là chữ âm tiếng Phạn-ngữ Maha Prajna Paramita.

(4) **Ma-Ha Bát-Nhã** : *là Đại trí-huệ, đại thông-minh, rất sáng-suốt, am hiểu mọi lẽ, trí-huệ rộng lớn.*

(5) **Ba-La Mật-Đa** : *là Đáo Bỉ-ngạn, vượt sang cõi chinh-quá, tế-độ được người, cũng gọi là Ba-La-Dà (Paraga).*

thuvienhuequang.vn

«Thử tu tâm hành, bất tại khẩu niệm. Khẩu niệm, tâm bất hành, như ảo như hóa, như lộ như điển. Khẩu niệm tâm hành, tắc tâm khẩu tương ứng. Bổn-tánh thị Phật, lý tánh vô biệt Phật.

5.- I/ Hà danh Ma-Ha?

«Ma Ha thị đại. Tâm-lượng quảng-đại do như hư-không, vô hữu biên bạn, diệc vô phương, viên, đại, tiểu, diệc phi thanh, hoàng, xích, bạch, diệc vô thượng hạ, trường đoản, diệc vô sân, vô hỷ, vô thị, vô phi, vô thiện, vô ác, vô hữu đầu vỉ.

«Chư Phật sát-thổ, tận đồng hư-không. Thế-nhơn diệu tánh bổn không, vô hữu nhứt pháp khả đắc. Tự tánh Chơn-Không, diệc phục như thị.

thuvienhuequang.vn

«Ấy vậy tu-hành là do nơi tâm phải làm, chớ chẳng phải tại nơi miệng niệm (nghĩa là tu nơi tâm chớ không phải tu ngoài khóe miệng). Miệng niệm mà tâm chẳng làm theo, thì công-đức vi như bóng không, biến-hóa không chừng, như sương bay, như chớp nhoáng. Miệng niệm mà lòng làm theo, thì lòng và miệng ứng-đối phù-hạp với nhau. Tánh mình vốn là Phật, nếu lìa tánh mình thì không có Phật nào khác ở ngoài thân mình mà tìm kiếm cho ra.

5.- I/ Sao gọi là Ma Ha?

«Ma Ha nghĩa là rộng lớn. Sức chứa của cái tâm rất bao-la rộng lớn, giống như Hư-không (1), chẳng có cạnh có bờ, không vuông không tròn, không lớn không nhỏ, cũng không có màu xanh, vàng, đỏ, trắng, cũng không trên, dưới, dài, vắn; cũng không giận không mầng, không phải không trái, không thiện không ác, không có đầu có đuôi. (2)

«Các cõi Phật ở (3) thảy đều rộng lớn bao-la như Hư-không vô biên vô giới. Tánh linh-diệu (4) của người đời cũng vốn là trống không, chẳng có pháp chi khả đặng. Tự nơi tánh mình **Chơn-không** (5) cũng giống như vậy.

---

(1) **Hư-không** : *Khoảng trống không trên trời.*

(2) *Là vì cái tâm chẳng có hình-trạng, tướng mạo, thân-thể chi cả.*

(3) *Nghĩa là các tâm Phật.*

(4) **Linh-diệu** : *Thiêng-liêng, mầu-nhiệm, biến-hóa không lường được.*

(5) **Chơn-không** : *Thoát-ly hết nhứt thiết cái có, như lục-căn, lục-trần, bát-thức v.v... đều không ráo, để cho cái tánh thản-nhiên nhi-nhiên, không dính-trệt vào đâu cả. Trái lại là* **ngoan-không**, *nghĩa là vì ngu tối mà làm cho tâm trống rỗng trống lơ, không có* ***tư-tưởng*** *chi cả.*

thuvienhuequang.vn

6.- «Thiệntri-thức! Mạc văn ngô thuyết «Không», tiện tức trước «Không».

«Đệ nhứt, mạc trước không, nhược không-tâm tịnh tọa, tức trước «Vô-ký-không».

7.- «Thiện tri-thức! Thế-giới hư-không, năng hàm vạn vật sắc-tướng: Nhựt nguyệt tinh tú, sơn hà đại-địa, tuyền nguyên khê giản, thảo-mộc tùng-lâm, ác-nhơn thiện-nhơn, ác-pháp thiện-pháp, Thiên-đường Địa-ngục, nhứt thiết đại hải, Tu-di chư sơn, tổng tại không-trung.

«Thế-nhơn tánh không, diệc phục như thị.

thuvienhuequang.vn

6.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Chớ nghe ta giảng về cái thuyết « **Không** », rồi liền nghe theo, để tâm dính-trết (1) vào cái « **không** ».

« Thứ nhứt, chớ nên để tâm dính-trết vào sự trống không, bằng ai ngồi yên - lặng luyện cho cái tâm trống không, tức là dính-trết vào pháp « **Vô ký không** » (3).

7.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Bầu thế-giới tuy trống không, nhưng bao trùm chứa đựng vạn vật có sắc-tướng (4), nào là mặt trời, mặt trăng, các vị sao, núi sông to lớn, đất rộng minh-mông, suối nguồn khe rảnh, cỏ cây rừng buội, kẻ ác người thiện, pháp tốt pháp xấu, Thiên-đường Địa-ngục, hết thảy biển cả, các núi Tu-di (5) toàn nằm trong khoảng không-gian ấy.

« Cái tánh « **Không** » của người đời cũng giống như thế ấy. (6).

---

(1) **Trước** : *Nhuốm lấy dính-trết. Phật-học qui-trọng nhứt là* **vô-trước**. *nghĩa là tâm-linh mình không được dính-trết vào đâu. Nếu có chỗ dính-trết, tức là mắc phải* **trước bịnh**.

(2) *Luyện cho cái tâm trống không rồi lấy đó làm phương-pháp để thành Phật : đó là sai lầm.*

(3) *Không nhớ đến cái không (như thế thì không khác nào hình gỗ, tượng đá vậy).*

(4) **Sắc-tướng** : *Những cái có hình-trạng, tướng-mạo thấy được đều gọi là sắc-tướng.*

(5) **Tu-di** : *Đạo Phật cho mỗi thế-giới có một quả núi Tu-di là phần đất rất cao, chung-quanh có mặt trời, mặt trăng và tứ thiên-hạ, tức là một cách nói như ngày nay gọi là một quả địa-cầu vậy. Ở dưới núi Tu-di là Địa-ngục và ở bốn phía chung-quanh là chỗ ở của người, A-tu-la, ngạ-quỷ và súc-sanh gọi là* **tứ thiên-hạ**.

(6) *Nghĩa là cũng có thể chứa đặng mọi sự vật, mọi pháp như cõi hư-không.*

thuvienhuequang.vn

8.- « Thiện tri-thức! Tự tánh năng hàm vạn pháp thị đại. Vạn pháp tại chư nhơn tánh trung, nhược kiến nhứt thiết nhơn ác chi dử thiện, tận giai bất thủ bất xả, diệc bất nhiễm trước, tâm như Hư-không, danh chi vi đại, cố viết « Ma Ha. »

9.- « Thiện trí-thức! Mê-nhơn khẩu thuyết, trí-giả tâm hành. Hựu hữu mê-nhơn, không tâm tịnh-tọa, bá vô sở tư, tự xưng vi đại. Thử nhứt bối nhơn, bất khả dử ngữ, vi tà-kiến cố.

10.- « Thiện tri-thức! Tâm lượng quảng-đại, biến châu Pháp-giới, dụng tức liễu liễu phân-minh, ứng-dụng tiện tri nhứt thiết. Nhứt thiết tức nhứt, nhứt tức nhứt thiết, khứ lai tự-do, tâm-thể vô trệ, tức thị « Bát-Nhã »

11.- « Thiện tri-thức! Nhứt thiết Bát-Nhã trí, giai tùng tự tánh nhi sanh, bất tùng ngoại nhập, mạc thác dụng ý, danh vi Chơn-Tánh tự-dụng.

thuvienhuequang.vn

8.- «Nầy các Thiện tri-thức ! Tánh của con người thật rộng lớn, vì nó có thể chứa đựng muôn pháp. Bởi vậy muôn pháp đều ở trong tánh của mọi người. Nếu ai trông thấy cả thảy người, bất cứ là thiện hay ác, tốt hay xấu, mà không chê khen, không ưa ghét, không nhận đón, không xua đuổi, mà cũng không nhuốm lây, thì tâm như Hư-không, được gọi là bao-la rộng lớn, nên gọi là «**Ma Ha**».

9.- «Nầy các Thiện tri-thức! Kẻ mê-muội thì chỉ tu ngoài môi chót lưỡi, người hiểu rõ sự lý thì tâm làm đúng theo. Lại có hạng người mê cứ ngồi yên-lặng, luyện cho cái tâm trống không, trăm việc đều không lo nghĩ đến, rồi tự xưng là tâm-địa rộng lớn. Đối với hạng người ấy, ta chẳng nên luận bàn cùng họ, vì họ có những tư-tưởng không chính-đáng.

10.- «Nầy các Thiện tri-thức! Sức chứa của cái tâm rất rộng-lớn, bao trùm tất cả Pháp-giới, hễ dùng nó thì được hiểu thấu, phân-biệt rõ-ràng mọi sự mọi vật; còn đem nó ra mà thực-dụng thì liền thông biết cả thảy mọi lẽ. Cả thảy đó là một, một ấy là cả thảy, lui tới thong thả, cái tâm-thể không bị điều gì làm ngưng-trệ được: Ấy gọi là **Bát-Nhã**».

11.- «Nầy các Thiện tri-thức! Cả thảy tri **Bát-Nhã** đều do nơi tánh phát sanh ra (1), chẳng phải từ đâu bên ngoài mà thâu nhập vào, đừng có sai lầm mà chú-tâm suy-tầm như vậy: đó mới gọi là minh tự dụng «**Chơn-Tánh**» (2) của mình.

---

(1) *Nghĩa là khi mình thoát-ly được những tư-tưởng trần-tục, bậy-bạ, khi mình phá tan được sự ngu-mê của mình, thì cái trí Bát-nhã sẽ phát sanh từ Phật-tánh của mình.*

(2) **Chơn-Tánh** : *Cái tánh tự-nhiên, chơn thật của Trời phú cho ; cũng gọi là Phật-tánh hay* **Chơn-như**.

thuvienhuequang.vn

«Nhứt chơn nhứt thiết chơn, tâm lượng đại sự, bất hành tiểu đạo. Khẩu mạc chung nhựt thuyết không, tâm trung bất tu thử hạnh, cáp tự phàm-nhơn tự xưng Quốc-vương, chung bất khả đắc, phi ngô đệ-tử.

12.- II/ «Thiện tri-thức! Hà danh «Bát-Nhã»?

«Bát-Nhã giả, Đường ngôn «Trí-Huệ» giả. Nhứt thiết xứ sở, nhứt thiết thời trung, niệm niệm bất ngu, thường hành trí-huệ tức thị Bát-Nhã hạnh.

13.- «Nhứt niệm ngu, tức Bát-Nhã tuyệt; nhứt niệm trí, tức Bát-Nhã sanh. Thế-nhơn ngu-mê, bất kiến Bát-Nhã; khẩu thuyết Bát-

thuvienhuequang.vn

« Dùng một chơn-tánh ấy thì cả thảy việc chi cũng đều chơn-thật cả; sức chứa của tâm rất rộng lớn thì nên làm việc to-tác (1), chớ nên làm những việc nhỏ mọn (2). Miệng chớ nên suốt ngày đem cái thuyết « Không » (3) ra mà nói, còn trong tâm chẳng tu-tập cho được cái hạnh ấy. Làm như thế thì không khác nào như kẻ phàm-phu kia tự xưng là vua chúa, mà trọn đời chẳng làm được vua chúa : người tu-hành như vậy chẳng phải là đệ-tử của ta đâu.

12.- II/ « Nầy các Thiện tri-thức! Sao gọi là **Bát-Nhã**?

« **Bát-Nhã** đó là tiếng Thiên-trúc (4), còn tiếng của nước **Đường** ta (5), gọi là **Trí-Huệ**. Bất cứ ở nơi nào, trong thời-gian nào, hễ tâm-trung hằng nghĩ nhớ luôn việc phá cái màn vô-minh (6), thường khai mở tri cho được sáng-suốt thông-hiểu : đó gọi là cái hạnh **Bát-Nhã**.

13.- « Lòng tưởng-niệm một điều gì ngu-mê (7) thì Bát-Nhã dứt (8) ; còn lòng tưởng-niệm một điều trí (9) thì Bát-Nhã phát-hiện ra (10) Người đời vì ngu-si

---

(1) *Nghĩa là tu để tự giác giác tha, mình được giác-ngộ rồi, làm cho người khác giác-ngộ.*

(2) *Nghĩa là tu để tự giác tự lợi, để được giác-ngộ ở trong mình, chẳng quảng đến kẻ khác.*

(3) *Không tam-độc, không tứ-tướng, không lục-dục thất tình, v.v...*

(4) **Bát-nhã** : *Là tiếng âm của Phạn-ngữ Prajna dùng bên Thiên-trúc hay Ấn-Độ (Inde).*

(5) *Lục-Tổ sanh nhằm đời Đường.*

(6) **Vô-minh** : *Ngu tối, không hiểu.*

(7) *Như tham-lam, xảo-trá, độc-hại, ganh-ghét, oán-thù v.v...*

(8) *Cái trí thông-minh sáng-suốt bị các điều ấy che đậy làm mờ tối đi.*

(9) *Nghĩa là từ-bi, bác-ái, bình-đẳng, cứu nhơn, độ thế, v.v...*

(10) *Trí-huệ sẽ vén màn u-tối mà hiển-hiện ra.*

thuvienhuequang.vn

Nhã, tâm-trung thường ngu. Thường tự ngôn: «Ngã tu Bát-Nhã», niệm niệm thuyết không, bất thức Chơn-Không.

«Bát-Nhã vô hình-tướng, Trí-huệ tâm tức thị. Nhược tác như thị giả, tức danh Bát-Nhã trí.

14.- III/ «Hà danh «Ba-La-Mật»?

«Thử thị Tây-quốc-ngữ, Đường ngôn «Đáo Bỉ-Ngạn», giải nghĩa lý sanh-diệt. Trước cảnh, sanh-diệt khởi, như thủy hữu ba-lảng, tức thị ư thử ngạn. Lý cảnh, vô sanh-diệt, như thủy thường thông-lưu, tức danh vi bỉ-ngạn, cố hiệu «Ba-La-Mật».

thuvienhuequang.vn

mê-muội nên không nhận thấy Bát-Nhã nơi mình (1); miệng tuy hằng luận thuyết Bát-Nhã, mà tâm-trung vẫn ngu-muội luôn luôn. Họ thường tự xưng rằng: «Tôi tu theo hạnh Bát-Nhã», họ nghĩ nhớ luôn luôn đến cái thuyết «Không» mà chẳng biết **Chơn-Không** là gì.

«Bát-Nhã không có hình-trạng tướng-mạo chi cả. Cái tâm minh được sáng-suốt thông-hiểu, đó là Bát-Nhã vậy. Nếu hiểu được như thế ấy, tức gọi là **Trí Bát-Nhã.**

14.- III/ Sao gọi là «**Ba-La-Mật**»? (2)

«Ấy là tiếng Tây-quốc (hay Thiên-trước: Inde), còn tiếng của nước Đường ta gọi là **Đáo Bỉ-Ngạn** (3), được giải-nghĩa là thoát-ly sự sống chết (luân-hồi khổ-não). Nếu còn mê-mết vương-viu trần-cảnh, thì sự sanh-tử lại còn nảy ra mãi mãi, như nước có sóng dợn ba đào; ấy là còn ở tại bờ bến bên nầy (4). Nếu thoát-ly trần-cảnh thì không còn sanh-tử khổ-não nữa, như nước thường chảy thông suốt, không có sóng gợn mặt: ấy gọi là đến bờ bến bên kia (5): Bởi thế đặt tên là «**Ba-La-Mật**».

---

(1) *Chẳng thấy Phật-tánh của mình.*

(2) **Ba-La-Mật** *hay* **Ba-La-Mật-Đa** *do chữ Phạn* **Paramita** *âm ra, nghĩa là vượt sang cõi chính-quả, tế-độ được người. Cũng gọi là Ba-La-Dà (Paraga).*

(3) **Đáo bỉ-ngạn**: *Đến bờ bến bên kia. Theo nhà Phật, bỉ-ngạn là cái chỗ thoát-ly hẳn được phiền-não của đời mà được chứng quả của Đạo.*

(4) **Bờ bến bên nầy**: *là cảnh trần-tục, là* **mê tân** *(bến mê), chỗ làm cho người ta ngu-si mê-muội.*

(5) **Bờ bến bên kia**: *là* **Bỉ-ngạn** *hay* **Giác-ngạn** *là cái bờ giác-ngộ (đi qua bến mê để đến bờ giác-ngộ) tức là cõi Phật, cảnh Niết-Bàn.*

thuvienhuequang.vn

15.- « Thiện tri-thức! Mê-nhơn khẩu niệm, đương niệm chi thời, hữu vọng hữu phi. Niệm niệm nhược hành, thị danh Chơn-Tánh. Ngộ thử pháp giả, thị Bát-Nhã pháp; tu thử hạnh giả, thị Bát-Nhã hạnh. Bất tu tức phàm, nhựt niệm tu-hành, tự thân đẳng Phật.

16.- « Thiện tri-thức! Phàm-phu tức Phật, phiền-não tức Bồ-Đề. Tiền niệm mê, tức phàm-phu; hậu niệm ngộ, tức Phật. Tiền niệm trước cảnh tức phiền-não; hậu niệm lỵ cảnh tức Bồ-Đề.

17.- Thiện tri-thức! Ma Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật tối tôn, tối thượng, tối đệ-nhứt, vô trụ, vô vảng diệc vô lai, tam thế chư Phật tùng trung xuất. Đương dụng Đại-Trí-Huệ, đả phá ngũ-uẩn phiền-não, trần-lao. Như thử tu-hành,

thuvienhuequang.vn

15.- Nầy các Thiện tri-thức! Người mê, miệng tuy hằng niệm Bát-Nhã, nhưng trong lúc niệm, lòng lại suy-tưởng điều quấy điều trái. Nếu miệng hằng niệm mà lòng lại làm y theo, như vậy mới gọi là **Chơn-Tánh**. Hiểu rõ được pháp ấy, đó là phép **Bát-Nhã**; tu được hạnh ấy, đó là hạnh **Bát-Nhã**. Không tu được như thế, tức là còn phàm-phu; nếu một lòng tưởng-niệm tu-hành theo hạnh và pháp Bát-Nhã, thì thân mình cũng đồng bậc với thân Phật vậy.

16.- « Nầy các Thiện tri-thức! Phàm-phu tức là Phật; phiền-não tức là Bồ-Đề, vì trước tưởng-niệm điều mê-muội ngu-tối thì còn là phàm-phu; sau lại tưởng-niệm điều mở tri sáng-suốt, ấy là thành Phật rồi. Trước nghĩ nhớ vương-viu trần-cảnh, ấy là phiền-não; sau nghĩ nhớ đoạn lia trần-cảnh, ấy là đạt đến bậc Bồ-Đề.

17.- Nầy các Thiện tri-thức! Pháp **Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật** là qui-trọng hơn cả, vượt cao hơn cả, đứng trên bậc nhứt nữa, không phải ở chỗ nào, không phải đi đâu mà cũng chẳng phải ở đâu mà đến (1). Các vị Phật quá-khứ, hiện-tại và vị-lai đều phát-sanh từ trong đó. Nên dùng Đại-Trí-Huệ mà phá tan ngũ-uẩn (2), đoạn-dứt phiền-não (3), xa lia trần-lao (4), Tu-

---

(1) *Cũng đồng nghĩa với câu nầy trong Kinh Kim-Cang:* **Vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như-Lai** *(Phật vốn không do đâu lại, mà cũng không đi đâu, nên gọi là Như-Lai.*

(2) **Ngũ-uẩn**: *Năm cái nguyên-tố hiệp lại cấu thành thân-thể tâm-thần của người ta:*

— Sắc-uẩn *là hình-thể, xác thịt* — Thụ-uẩn *là cảm-giác*
— Tưởng-uẩn *là tư-tưởng* — Hành-uẩn *là hành-vi*
— Thức-uẩn *là ý-thức.*

Phá tan ngũ-uẩn có nghĩa là đừng để cho cái thân ngũ-uẩn làm chủ tâm - hồn.

(3) **Phiền-não**: *Buồn rầu, lo sợ, đau đớn, tức giận, bực bội, bức rức, xốn-xang.*

(4) **Trần-lao**: *Nhọc lòng, nhọc sức, khổ cực, khốn-khó, vất-vả.*

thuvienhuequang.vn

định thành Phật đạo, biến tam-độc vi Giới, Định, Huệ.

18.- « Thiện tri-thức! Ngã thử Pháp-môn, tùng nhứt Bát-Nhã, sanh bát vạn tứ thiên Trí-Huệ.

« Hà dĩ cố?

« Vi thế-nhơn hữu bát vạn tứ thiên trần-lao. Nhược vô trần-lao, trí-huệ thường hiện, bất lỵ tự tánh. Ngô thử pháp giả, tức thị vô niệm, vô ức, vô trước, bất khởi cuống-vọng, dụng tự Chơn-như tánh, dĩ trí-huệ quán chiếu, ư nhứt thiết pháp, bất thủ bất xả, tức thị kiến tánh thành Phật-đạo.

thuvienhuequang.vn

hành như thế ấy, quyết thành Phật-đạo, biến tam-độc (1) thành **Giới, Định, Huệ** (2) (thi ắt được chứng quả).

18.- Nầy các Thiện tri-thức! Cái pháp-môn của ta giảng đây, do theo một lý Bát-Nhã mà nảy sanh ra tám muôn bốn ngàn Tri-Huệ (3).

« **Bởi cớ sao vậy ?**

« **Vì người đời có tám muôn bốn ngàn điều trần-lao (4). Nếu chẳng vướng trần-lao ấy, thì tri-huệ thường hiển-hiện ra, chẳng rời khỏi tánh mình. Nếu hiểu rõ đặng pháp-môn kia, thì lòng không nhớ nghĩ lo toan, không suy-tưởng liệu-lường, không dính-trệt (say đắm) vào sự việc gì, không dấy lên điều phóng-đãn sai quấy, cứ dùng tánh Chơn-Như (5) có sẵn nơi mình, lấy tri-huệ mà soi sáng khắp cùng, tuy có cả thảy các pháp mà chẳng chọn dùng chẳng bỏ hẳn pháp nào: ấy là thấy rõ tánh mình mà thành Phật-đạo đó.**

---

(1) **Tam-độc** : *Tham-lam, sân-khuể, si-mê, gọi tắt là tham, sân, si.*

(2) **Giới** : *Tiếng Phạn gọi là* **Sila** *(trì-giới). Câu-thúc lấy mình, kiên giữ các điều cấm-giới, giữ-gìn các điều luật cho nghiêm-chỉnh, phòng phi chỉ ác (ngăn-ngừa sự trái, cản-ngăn điều ác), không cho nhiễm vào mình, và đối với các trần-cảnh thì lòng không nhuốm lấy.*

Định : *Do bởi chữ Thiền-định (tiếng Phạn là Dhyana) ngồi yên-lặng, chú-tâm vào một vấn-đề Đạo-pháp mà ngẫm-nghĩ, suy-tìm lý-lẽ nhiệm-mầu. Định tĩnh tinh-thần, lục-căn cảm-xúc mà lòng không lay-động. (lục căn thiệp cảnh bất tùy duyên).*

Huệ : *là Trí-huệ, cùng nghĩa với Bát-Nhã (Prajna), thông-minh và linh-hoạt, xa lìa những mối ngu-si, phiền-não, nuôi cho lớn thêm cả thảy công-đức, mừng rỡ, yên vui, lòng không chán-nản, khai-thác cái thông-hiểu sáng-suốt, thấu-triệt mọi lẽ, thành-tựu đạo Bồ-đề. (Tâm cảnh câu không, chiếu giám vi huệ).*

(3) *Chẳng phải là có tám muôn bốn ngàn mà chỉ có một mà thôi, nhưng đây là con số dùng để ước-định một sự nhiều quá lẽ, để nói một trí-huệ rộng lớn vô cùng, mênh-mông, không bờ bến.*

(4) *Nghĩa là biết bao trần-lao do nơi tam-độc, tứ-tướng, lục-trần, thất tình v.v... sanh ra.*

(5) **Chơn-Như** : *Tánh Phật bất sanh bất diệt, phần sáng tỏ thiêng-liêng, vạn-vật nhờ đó mà có rồi chung-quy lại quay về đó, cũng gọi là* **Pháp-thân**. *Chơn-Như cũng còn có nghĩa là cái Chơn-lý thực-thể, thực-tính mà đời đời không thay đổi.*

thuvienhuequang.vn

19.- « Thiện tri-thức! Nhược dục nhập thậm-thâm Pháp-giới, cập Bát-Nhã Tam-Mụi giả, tu tu Bát-Nhã hạnh, trì-tụng Kim-Cang Bát-Nhã Kinh, tức đắc kiến tánh.

« Đương tri: Thử Kinh công-đức vô-lượng vô-biên. Kinh trung phân minh tán thán, mạc năng cụ thuyết.

« Thử Pháp-môn thị Tối thượng-thừa, vị đại-trí nhơn thuyết, vị thượng-căn nhơn văn. Tiểu-căn tiểu-trí nhơn văn, tâm sanh bất tín.

20.- « Hà dĩ cố ?

« Tỷ như Thiên-long hạ vũ ư Diêm-Phù-Đề, thành ấp tụ lạc, tất giai phiêu-lưu, như phiêu tảo diệp. Nhược vũ đại-hải bất tăng bất giảm.

thuvienhuequang.vn

19.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Bằng muốn hiểu biết thấu-đáo cái lý rất sâu-kín nhiệm-mầu của Phật-pháp, cùng phép Bát-Nhã Tam-Mụi (1) ấy, thì nên tu hạnh Bát-Nhã (2), trì-tụng Kinh Kim-Cang Bát-Nhã, tức nhiên sẽ thấy rõ đặng tánh (Phật) của mình.

« Phải biết rằng : Bổn Kinh ấy có công-đức (3) với đời rất nhiều, không đếm lường được, không bờ không vực. Bởi thế cho nên trong Kinh Phật có khen ngợi rõ-ràng rằng công-đức ấy không thể giải-bày cho đủ hết đặng.

« Pháp-môn ấy thuộc về « Tối-thượng-thừa » (4) để người có trí-huệ lớn lao giảng-giải cho người có căn-khí cao nghe hiểu mà thôi. Còn người có căn-khí thấp-thỏi, trí-hóa kém coi khi nghe thì sanh lòng không tin (5).

20.- « Bởi cớ sao vậy ?

« Tỷ như rồng trên trời làm mưa to xuống cõi Diêm-Phù-Đề (6) thì thành-thị xóm làng đều trôi nổi linh-đinh, như cỏ rác lêu-bêu trên mặt nước. Còn nếu mưa xuống biển cả, thì chẳng thấy nước biển ấy thêm bớt chút nào (7).

---

(1) **Tam mụi** : *Chữ âm của Phạn-ngữ Samadhi (chánh-định), nghĩa là vững-vàng, chắc-chắn, không có sự vật gì làm cho tâm xúc-động, xao-xuyến được.*

(2) **Bát-Nhã hạnh** : *Miệng hằng niệm Bát-Nhã mà lòng cũng làm theo Bát-Nhã : ấy là Hạnh Bát-Nhã.*

(3) **Công-đức** : *Có công-lao với người gọi là công ; có đức-huệ với người gọi là đức, (sự làm ơn cứu-giúp).*

(4) **Tối thượng-thừa** : *Phép Phật ở trên cao hơn hết, như cỗ xe lớn để chở người có căn-khí lớn đi trên cõi Phật.*

(5) *Vì bị màn ngu-mê làm cho mờ tối mà không hiểu, không tin.*

(6) **Diêm-phù-đề** : *Cõi Ta-Bà Thế-giới mà ta đang ở.*

(7) *Vì tại sức chứa đựng của biển minh-mông rộng lớn.*

thuvienhuequang.vn

21.- « Nhược Đại-thừa nhơn, nhược Tối thượng-thừa nhơn văn thuyết Kim-Cang Kinh, tâm khai ngộ giải, cố tri bổn-tánh, tự hữu Bát-Nhã chi trí, tự dụng Trí-Huệ thường quán-chiếu, cố bất giả văn-tự.

« Tỷ như vũ-thủy, bất tùng thiên hữu, nguyên thị long năng hưng trí, lịnh nhứt thiết chúng-sanh, nhứt thiết thảo-mộc, hữu-tình vô-tình, tất giai mông nhuận. Bá xuyên chúng lưu, khước nhập đại-hải, hiệp vi nhứt thể. Chúng-sanh bổn-tánh Bát-Nhã chi trí, diệc phục như thị.

22.- Thiện tri-thức ! Tiểu-căn chi nhơn, văn thử Đốn-giáo, do như thảo-mộc căn-tánh tiểu giả, nhược bị đại-vũ, tất giai tự đảo, bất năng tăng trưởng. Tiểu-căn chi nhơn, diệc phục như thị.

23.- « Nguyên hữu Bát-Nhã chi trí, dữ đại trí nhơn, cánh vô sai biệt. Nhân hà văn pháp, bất tự khai ngộ ?

thuvienhuequang.vn

21.- « Ví bằng người bậc đại-thừa, bậc tối-thượng-thừa, khi nghe giảng Kinh Kim-Cang, thì tâm được mở-mang thông-hiểu, lại biết được bổn tánh minh (là Phật-tánh), có sẵn trí Bát-Nhã, tự mình sử-dụng Trí-huệ mà luôn luôn soi sáng khắp cùng, chớ chẳng phải nhờ văn-tự (Kinh điển) mà thông-đạt mọi sự mọi vật đâu.

« Ví như: nước mưa chẳng phải tự nơi trời mà có; có đó là nhờ rồng thường phun nước ra, khiến cho cả thảy chúng-sanh (1), cả thảy cỏ cây, loài hữu-tình và vô-tình, đều được dầm-thấm gội-nhuần. Trăm sông ngàn lạch đều tuông chảy nhập vào biển cả, hiệp làm một thể (một thứ nước mặn). Bổn-tánh của chúng-sanh đều có trí Bát-Nhã, nên cũng giống như vậy (2).

22.- « Này các Thiện tri-thức! Những người có căn-khí (3) kém coi, hễ nghe Pháp Đốn-Giáo (4) nầy, thì giống như loại cỏ cây bé nhỏ kia, thể-chất yếu-ớt, nếu bị một đám mưa to, thảy đều trốc gốc ngã đổ, không thể nẩy-nở lớn lên. Người có căn-khí thấp kém cũng như vậy đó.

23.- « Nguyên người có trí Bát-Nhã cùng người có trí-huệ lớn lao đều giống nhau cả, mà tại cớ sao khi nghe thuyết-pháp lại không được tự mình mở mang tỏ-ngộ ?

---

(1) **Chúng-sanh**: *Nhứt thiết vật ở trong trời đất, hễ có sanh-mạng thì gọi là chúng-sanh.*

(2) *Nghĩa là chúng-sanh tuy chia ra giống nầy, giống nọ, hình-trạng khác nhau, chớ kỳ-trung cũng đồng một Phật-tánh.*

(3) **Căn-khí**: *Cái thiên-tư, cái bản-tánh có thể học đạo được.*

(4) **Đốn-giáo**: *Phép dạy tu-hành được thành-công mau chóng.*

thuvienhuequang.vn

« Duyên tà-kiến chướng trọng, phiền-não căn thâm, do như đại vân phúc cái ư nhựt, bất đắc phong xuy, nhựt quang bất hiện.

24.- « Bát-Nhã chi-trí, diệc vô đại tiểu, vị nhứt thiết chúng-sanh, tự tâm mê ngộ bất đồng. Mê tâm ngoại kiến, tu-hành mịch Phật, vị ngộ tự tánh, tức thị tiểu-căn. Nhược khai ngộ Đốn-giáo, bất chấp ngoại tu, đãn ư tự tâm, thường khởi chánh-kiến, phiền-não trần-lao, thường bất năng nhiễm, tức thị kiến-tánh.

25.- « Thiện tri-thức ! Nội ngoại bất trụ, khứ lai tự-do, năng trừ chấp tâm, thông-đạt

thuvienhuequang.vn

«Là bởi vì người căn-khí it-oi, có ý-thức không ngay chánh che lấp dày đặt cái tri Bát-Nhã, gốc rễ phiền-não ăn sâu vào lòng, không khác nào đám mây to che khuất mặt trời, nếu chẳng nhờ ngọn gió thổi vẹt tan đi, thì ánh sáng mặt trời chẳng lố hiện ra đặng.

24.- «Trí Bát-Nhã cũng không có lớn có nhỏ, nhưng vì cả thảy chúng-sanh chia ra kẻ có tâm mê-muội, người có tâm tỏ-ngộ mà chẳng giống nhau, Người có tâm mê thì cứ xem xét ở ngoài thân mình, tu-hành tìm kiếm Phật ở phương nầy xứ nọ, chưa hiểu rõ được tánh (Phật) của mình: ấy là căn-khí kém coi. Bằng được khai khiếu hiểu rõ pháp Đốn-Giáo, không câu-nệ việc tu bên ngoài mà chỉ chuyên-cần tu trong tâm mình, thường xảy ra những ý-thức chơn-chánh, thường không thể thấm-nhuốm phiền-não và trần-lao: ấy là nhận thấy rõ tánh mình (là Phật-tánh đó).

25.- «Nầy các Thiện tri-thức! Trong thân hay ngoài thân đều chẳng nên để tâm dính-trệt vào sự việc gì (không nhiễm tam-độc (1), tứ-tướng (2),

---

(1) **Tam độc**: *Tham, sân. si.*

(2) **Tứ-tướng**: a) Nhơn-tướng: *Phân-biệt người và ta, kẻ thân người thù, kẻ quen người lạ, khinh-khi người, tranh hơn thua cao thấp.*

b) Ngã-tướng: *Phân-biệt của ta của người, tự cao tự đắc, chỉ biết có mình, cho mình là đạo-đức hơn người, ích-kỷ, đố-kỵ, ganh-ghét.*

c) Chúng-sanh tướng: *Còn tham, sân, si, tà-kiến, còn nhiễm lục-thức, lục-trần, lục-dục, thất tình.*

d) Thọ-giả tướng: *Đắm mê trần-tục, vật-chất, ham muốn sống lâu đặng hưởng điều khoái-lạc ở trần-gian.*

thuvienhuequang.vn

vô ngại, năng tu thử hạnh, dử Bát-Nhã Kinh, bổn vô sai-biệt.

26.- «Thiện tri-thức! Nhứt thiết Tu-Đa-La cập chư văn-tự, Đại Tiểu nhị thừa, thập nhị bộ Kinh, giai nhân nhơn trí. Nhân trí-huệ tánh, phương năng kiến lập. Nhược vô thế-nhơn, nhứt thiết vạn pháp bổn tự bất hữu. Cố tri vạn pháp, bổn tự nhơn hưng. Nhứt thiết kinh thư, nhân nhơn thuyết hữu.

thuvienhuequang.vn

lục-trần (1), hãy để cho tâm xoay-chuyển lui tới thong-thả, thường bỏ đi việc lo giữ vững lòng minh (2), biết suốt mọi sự vật không có điều chi ngăn-trở. Nếu thường tu đặng hạnh đó, thì làm đúng theo Kinh Bát-Nhã, chẳng hề sai chạy.

26.- Nầy các Thiện Tri-thức! Cả thảy Kinh Tu-Đa-La cùng các kinh-điển Đại-thừa Tiểu-thừa (3), và 12 bộ Kinh (4) đều do người soạn-định (5) để giáo-hóa chúng-sanh. Mà các tác-giả là những vị có căn-tánh thật thông-minh sáng-suốt mới có thể gầy-tạo nên được. Vì bằng trong thế-gian nầy mà không có loài người, thì cả thảy muôn pháp đều chẳng có. Bởi vậy nên biết rằng: muôn pháp vốn tự nơi người phát bày ra mới có, và tất cả các Kinh sách cũng vì chúng-sanh mà các vị Thánh-nhơn hiền-triết đặt để ra đặng giảng dạy tu-hành.

---

(1) **Lục-trần** : *Sáu cái nguyên-nhân nhiễm xấu cho nhân-tính và do lục-căn gây ra :*

a) Sắc : *Những vật hữu-hình, dung-mạo, màu-mỡ, đẹp xấu, khéo vụng v.v... (nhãn : mắt).*

b) Thinh : *Những âm-thinh êm-ái, như tiếng đờn ca, xướng hát (Nhĩ : tai).*

c) Hương : *Các mùi thơm tho, hơi hám (tỷ : mũi).*

d) Vị : *Mùi vị của các món ăn, vật uống, ngon đở, chua ngọt, đắng cay (Thiệt : lưỡi).*

e) Xúc : *Cảm-giác, xúc-động về thân-thể, tâm-tánh, nóng lạnh, sợ-sệt, trơn nhám (Thân : thân-thể).*

f) Pháp : *Nhận-thức, phán-đoán, quan-niệm, tri-giác, tâm-ý, tình-ý (ý : ý-thức).*

(2) *Nếu để tâm lo-lắng thì mắc phải* **trước-bịnh** *rồi (Cái bịnh chấp-tâm).*

(3) **Đại-thừa. Tiểu-thừa Kinh** : *Kinh-điển nhà Phật chia ra làm Đại, Tiểu hai giáo. Phật đối với những người căn-khí nhỏ, nói cho phép vừa thấp gọi là Tiểu-thừa. Gặp những người có căn-khí lớn, nói phép cao sâu gọi là Đại-thừa. Nên Kinh-điển chia làm hai hạng :*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 93)

thuvienhuequang.vn

27.- « Duyên kỳ nhơn trung, hữu ngu hữu trí. Ngu vi tiểu-nhơn, trí vi đại-nhơn. Ngu giả vấn ư trí - nhơn ; trí - giả dử ngu - nhơn thuyết-pháp. Ngu-nhơn hốt-ngộ giải tâm khai, tức dử trí-nhơn vô biệt.

28.- « Thiện tri-thức! Bất ngộ tức Phật thị chúng - sanh, nhứt niệm ngộ thời, chúng-sanh thị Phật. Cố tri vạn pháp tận tại tự tâm. Hà bất tùng tự tâm trung, đốn kiến Chơn-như bổn-tánh ?

thuvienhuequang.vn

27.- (Kinh-điển đặt ra chi nhiều vậy ?)

« Là vì loài người, có kẻ ngu người tri (chẳng đồng). Kẻ ngu là người tầm thường, người tri là bậc cao-kiến. Kẻ ngu học hỏi nơi người tri; người tri giảng dạy đạo-lý cho kẻ ngu nghe. Nếu kẻ ngu nghe rồi liền thoạt-nhiên tỏ-ngộ, tâm-địa mở-mang, thì cũng đồng bậc với người tri, nào có khác chi đâu.

28.- « Nầy các Thiện-tri-thức ! Chưa tỏ-ngộ thì Phật là chúng-sanh (1). Còn thoạt vừa tưởng-niệm liền thức-tỉnh tỏ-ngộ được, thì chúng-sanh là Phật đó. Bởi vậy nên biết: cả thảy muôn pháp đều do nơi tâm tạo bày ra. Vậy sao chẳng do trong tâm trung của mình mà thấy ngay tức-khắc bổn-tánh Chơn-Như (2) của mình ?

— **Thanh-văn-tạng** *gọi là* **Tiểu-thừa kinh.**

— **Bồ-tát-tạng** *gọi là* **Đại-thừa kinh.**

(4) *Mười hai bộ Kinh là :*

a/ Tu-Đa-La (Sûtra) hay là Khế-kinh (hợp lý).
b/ Kỳ-Dạ (Geya) hay là Ứng-tụng, Trùng-tụng).
c/ Dà-Đà (Gâthâ) hay là Phúng-tụng.
d/ Ni-Đà-Na (Nidana) hay là Nhân-duyên thuyết-pháp.
e/ Y-Đế-Mục-Đa : (Itivrtaka) hay là Bổn-sự.
f/ Xà-Đa.Ca (Jataka) hay là Bổn-sanh.
g/ A-phù-đạt-ma : (Abdhuta Darma) hay là Vị-tằng-hữu.
h/ A-Ba-Đà-Na: (Avadana) hay là Thí-dụ.
i/ Ưu-Bà-Đề-Xá (ûpadesa) hay là Pháp-lý luận nghĩa.
j/ Ưu-Đà-Na: (Udâna) hay là Tự-thuyết vô vấn.
k/ Tỳ-pháp-lược : (Vaipulya) hay là Phương-quảng.
l/ Hòa-ca-la : (Vyakarana) hay là Thụ-ký.

(5) **Soạn-định** : *Đặt-để, viết ra, trước-tác.*

(1) *Tất cả chúng-sanh đều có sẵn Phật-tánh nơi mình. Nếu bị màn Vô-minh che lấp, làm cho ngu-mê mờ tối thì còn là chúng-sanh.*

(2) **Chơn-như** : *Tánh Phật bất sanh bất diệt. Cũng còn gọi là* **Pháp-thân**. *Cũng có nghĩa là cái Chơn-lý thực-thể thực-tính mà đời đời không thay đổi.*

thuvienhuequang.vn

29.- « Bồ-Tát Giới kinh vân: « Ngã bổn-nguyên tự tánh thanh-tịnh. Nhược thức tự tâm kiến tánh, giai thành Phật-đạo ».

Tinh-Danh kinh vân: « Tức thời hoát-nhiên, hoàn đắc bổn-tâm ».

« Thiện tri-thức ! Ngã ư Nhẫn Hòa-Thượng xứ, nhứt văn ngôn hạ tiện ngộ, đốn kiến Chơn-Như bổn-tánh, thị dĩ tương thử giáo-pháp lưu-hành, lịnh học đạo giả đốn-ngộ Bồ-Đề, các tự quán tâm, tự kiến bổn-tánh.

30.- « Nhược tự bất ngộ, tu mịch Đại Thiện-tri-thức giải tối thượng-thừa pháp giả, trực thị chánh-lộ. Thị Thiện-tri-thức, hữu đại nhân-duyên, sở vị hóa-đạo, lịnh đắc kiến-tánh. Nhứt thiết thiện-pháp, nhân Thiện tri-thức năng phát khởi cố.

thuvienhuequang.vn

29.- Trong Kinh Bồ-Tát-Giới có câu:

«Căn-bổn của tánh ta vốn là thanh-tịnh (1). Bằng ai nhận biết rõ tự tâm mình thấy rõ tánh (Phật) của mình thì được thành Phật-đạo».

Lại trong Kinh Tịnh-Danh có nói: «Ngay trong lúc mình tỉnh-ngộ thông-suốt, thì mình liền trở về được với bổn-tâm mình» (2).

«Nầy các Thiện tri-thức! Khi ta còn học Đạo với Ngũ-Tổ Nhẫn Hòa-thượng, hễ nghe Ngài thuyết-pháp qua một lần thì ta liền hiểu rõ, nhận thấy tức-khắc bổn-tánh Chơn-Như của mình. Vậy ta đem giáo-pháp của Ngài dạy mà phổ-truyền khắp nơi, khiến cho người học Đạo tỉnh-ngộ toàn-giác (3) lập tức. Mọi người hãy soi xét lấy tâm mình thì tức-nhiên nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình.

30.- Nhược bằng mình chẳng tỏ-ngộ được, thì khá nên tìm bậc Đại Thiện tri-thức (4) giảng-giải cho mình cái pháp-môn tối thượng-thừa (5) để cho mình thẳng đến chánh-đạo (hầu đạt được chánh-quả). Bậc Thiện tri-thức ấy có duyên-phần lớn với mình, nên nhờ họ hóa-độ, làm cho mình thấy rõ được Phật-tánh. Cả thảy pháp lành (dùng về việc giáo-hóa nầy) đến nhờ nơi các bậc Thiện tri-thức mới có thể gầy dựng mở mang ra vậy.

---

(1) **Thanh-tịnh**: *Trong-trẻo, lặng-lẽ, không có dính một mảy bợn nhơ thế-tục, không xao-xuyến dao-động.*

(2) *Nghĩa là cái tâm Phật xưa nay bị màn vô-minh che lấp, sẽ hiển-hiện tỏ rõ trở lại như xưa.*

(3) **Bồ-đề**: *Là toàn-giác hay chính-giác (thấy rõ-ràng chơn-lý mà đến chỗ giác-ngộ, thành Phật).*

(4) *Người tài cao học rộng, thông hiểu điều lành nhiều hơn mình, bậc cao-kiến, cao-thủ.*

(5) **Tối Thượng-thừa**: *Phép Phật ở trên cao hơn hết.*

thuvienhuequang.vn

31.- « Tam thế chư Phật, thập-nhị bộ Kinh, tại nhơn tánh trung, bổn tự cụ hữu; bất năng tự ngộ, tu cầu Thiện-tri-thức chỉ thị phương kiến. Nhược tự ngộ giả, bất dả ngoại cầu. Nhược nhứt hướng chấp vị, tu tha Thiện-tri-thức, vọng đắc giải-thoát giả, vô hữu thị xứ.

32.- « Hà dỉ cố?

« Tự tâm nội hữu tri-thức tự ngộ. Nhược khởi tà-mê, vọng-niệm điên-đảo, ngoại Thiện-tri-thức, tuy hữu giáo-thọ, cứu bất khả đắc.

33.- « Nhược khởi chánh-nhơn Bát-Nhã quán chiếu, nhứt sát-na gian, vọng-niệm câu diệt. Nhược thức tự tánh, nhứt ngộ tức chí Phật-địa.

thuvienhuequang.vn

31.- Chư Phật ba đời (1), mười hai bộ Kinh, cả thảy đều được chất-chứa đầy đủ sẵn-sàng trong tánh con người. Nhưng nếu chẳng thể tự minh tỏ-ngộ lấy mình, thì nên tìm cầu bậc Thiện tri-thức chỉ bày những phương-pháp để thấy rõ được. Bằng mình được tự tỏ-ngộ lấy mình (thì mình tự tu để thành Phật), chẳng cần cầu-khẩn người nào bên ngoài (tự độ-rỗi lấy mình). Còn nếu cứ một bề cố-chấp rằng: phải nhờ có người Thiện-tri-thức, rồi trông nhờ họ độ-rỗi giải-thoát cho mình, thì người ấy chẳng có nơi nào đâu mà trông mong vô ích.

32.- « Bởi cớ sao vậy ?

« Bởi vì tự trong tâm mình đã có sẵn những tri-thức (2) để cho mình tự tỉnh biết hiểu rõ. Nếu mình dấy lên tư-tưởng bất chánh, mê-muội, nhớ nghĩ điều bậy-bạ xáo-lộn, thì người Thiện-tri-thức bên ngoài, cho dầu có giảng-dạy bao nhiêu, cũng khó cứu-độ giải-thoát mình được (3).

33.- Vì bằng dấy lên cái tri Bát-Nhã ngay chánh chơn-thật (Phật-tánh) của mình mà soi sáng khắp cùng, thì nội trong chốc-lát cả thảy tư-tưởng quấy-quá tà-vạy đều tiêu-diệt cả. Bằng nhận biết được rõ tánh (Phật) của mình, thì một khi được tỏ-ngộ, tức là đạt đến địa-vị Phật đó.

---

(1) **Tam-thế** : *Ba đời Phật là quá-khứ, hiện-tại và vị-lai.*

(2) **Tri-thức** : *Những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết (connaissances).*

(3) *Nghĩa là Phật bất độ chúng-sanh, duy chúng-sanh tự tu tự độ mà thôi.*

thuvienhuequang.vn

34.- « Thiện-tri-thức ! Trí-huệ quán chiếu, nội ngoại minh-triệt, thức tự bổn-tâm. Nhược thức bổn-tâm, tức bổn giải-thoát. Nhược đắc giải-thoát, tức thị Bát-Nhã Tam-Mụi. Bát-Nhã Tam-Mụi, tức thị « Vô-Niệm ».

35.- « Hà danh Vô-Niệm ?

« Nhược kiến nhứt thiết pháp, tâm bất nhiễm trước, thị vi Vô-Niệm. Dụng tức biến nhứt thiết xứ, diệc bất trước nhứt thiết xứ, đản tịnh bổn-tâm, sử lục-thức xuất lục-môn,

thuvienhuequang.vn

34.- « Nầy các Thiện-tri-thức ! Hãy dùng cái trí-huệ (1) của mình mà soi sáng rõ-ràng trong ngoài thân-thể đừng sót chỗ nào, thì nhận biết được bổn-tâm mình (2). Bằng nhận biết được bổn-tâm mình, thì cái biết đó là nguồn-gốc sự giải-thoát (3). Bằng được giải-thoát rồi, ấy gọi là Bát-Nhã Tam-Mụi (4). Bát-Nhã Tam-Mụi đó là « **Vô-Niệm** ».

35.- « Sao gọi là **Vô-Niệm** ?

« Nếu thấy cả thảy pháp mà lòng không nhuốm lấy dính-trết vào pháp nào : ấy là **Vô-Niệm** (5). Đem cả thảy pháp ấy ra ứng-dụng khắp cả các nơi các chốn, mà cũng không dính-trết nơi nào chốn nào, chỉ làm cho tâm mình được trong sạch (không nhuốm lấy điều tà vạy, bất chánh, ô-trược), khiến cho « lục-thức » (6)

---

(1) **Trí-huệ** : *Thông-minh, linh-hoạt, sáng-suốt, am-hiểu mọi lẽ, cũng gọi là* **Bát-Nhã**.

(2) *Nghĩa là hiểu rằng muôn sự vật, muôn pháp đều do nơi tâm gầy tạo ra.*

(3) **Giải-thoát** : *Trừ bỏ cái ngu-mê của thế-tục, phá tan cái màn Vô-minh mà được giác-ngộ thành Phật, khỏi phải luân-hồi chuyển kiếp nữa.*

(4) **Bát-Nhã** : *Chữ Phạn là Prajna, nghĩa là trí-huệ, minh-mẫn, sáng-láng, thông-suốt, thoát-ly những tư-tưởng bậy-bạ, ô-trược.*

Tam-mụi : *Chữ Phạn là Samadhi (Tam-ma-đề : Chánh-định), nghĩa là thâu cả lục-căn, định-tâm vững-vàng chắc-chắn, không có sự vật gì làm cho tâm xúc-động xao-xuyến, giận hờn, thương yêu, mê thích.*

(5) **Vô-niệm** : *Không tưởng-niệm, không nhớ nghĩ điều thiện hay ác, vui hay buồn, mừng hay giận, thuận hay nghịch, chánh hay tà, không trụ-chấp về sự vật gì, không lo điều ích-lợi riêng cho mình hay làm hại người ta.*

(6) **Lục-thức** : *Sáu điều nhận biết được nhờ nơi Lục-căn là :*

— *Nhãn-thức (Mắt thấy)* — *Nhĩ-thức (Tai nghe)*
— *Tỷ-thức (Mũi hửi)* — *Thiệt-thức (Lưỡi nếm)*
— *Thân-thức (Thân-thể biết nóng lạnh, trơn nhám . . .)*
— *Ý-thức (Tâm ý, tri-giác, tình-ý . . . .)*

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

ư lục-trần trung vô nhiễm vô tạp, lai khứ tự-do, thông-dụng vô trệ, tức thị Bát-Nhã Tam-Mụi, tự tại giải-thoát, danh « Vô-Niệm-Hạnh ».

« Nhược bá vật bất tư, đương lịnh niệm tuyệt, tức thị pháp phược, tức danh biên kiến.

36.- « Thiện Tri-thức! Ngộ Vô-Niệm pháp giả, vạn pháp tận không; ngộ Vô-Niệm pháp giả, kiến chư Phật cảnh-giới; ngộ Vô-Niệm pháp giả, chí Phật địa-vị.

thuvienhuequang.vn

ra khỏi «lục-môn» (1), mặc dầu chung lộn vùi thân trong «lục-trần» (2) mà không nhuốm lấy, không tạp-nhạp (3), để cho đi lại lui tới thong-thả, dùng suốt cả mà không bị ngăn-trở buộc ràng: đó là **Bát-Nhã Tam-Muội**, tùy ý giải-thoát cho mình: như thế gọi là hạnh **Vô-Niệm**».

«Nhược bằng trăm sự vật đều không nhớ nghĩ đến, khiến cho sự nhớ nghĩ đoạn-dứt, ấy gọi là thấy không đặng thông-suốt vi còn một bờ vực ngăn che đó.

36.- «Nầy các Thiện tri-thức! Hễ hiểu rõ được pháp-môn Vô-Niệm ấy, thi thông-suốt tận-cùng muôn pháp; hiểu rõ được pháp-môn Vô-Niệm ấy, thi nhận thấy được cảnh-giới của chư Phật; hiểu rõ được pháp-môn Vô-Niệm ấy, tức là đạt đến ngôi vị Phật rồi.

---

(1) **Lục-môn**: *Sáu cửa do đó mà lục-trần xâm-nhập vào thân-tâm ấy là lục-căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, mình, ý) (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý . . . . .)*

(2) **Lục-trần**: *Sáu cái nguyên-nhân nhiễm xấu cho nhân-tính và do lục-căn gây ra là:*

a/ Sắc: Những vật hữu hình, dung-mạo, màu mỡ, đẹp xấu, khéo vụn... (Nhãn)

b/ Thinh: Những âm-thinh êm-ái, như tiếng đờn ca xướng hát (Nhĩ)

c/ Hương: Các mùi thơm tho, hôi thúi, hơi hám (tỷ)

d/ Vị: Mùi vị của các món ăn, vật uống, ngon dỡ, chua ngọt, cay đắng . . . . . (Thiệt)

e/ Xúc: Cảm-giác, xúc-động về thân-thể, tâm-tánh, nóng lạnh, sợ-sệt, trơn nhám (Thân).

f/ Pháp: Nhận-thức, phán-đoán, quan-niệm, tri-giác, tâm-ý, tình-ý (Ý).

(3) **Tạp-nhạp**: *Lộn-xộn, xáo-trộn.*

thuvienhuequang.vn

37.- « Thiện-tri-thức ! Hậu đại đắc ngô pháp giả, tương thử Đốn-Giáo pháp-môn, ư đồng kiến đồng hành, phát-nguyện thọ-trì, như sự Phật cố, chung thân nhi bất thoái giả.

« Dục nhập Thánh-vị, nhiên tu truyền-thụ, tùng thượng dĩ lai, mặc truyền phấn-phó, bất đắt nặc kỳ chánh-pháp.

38.- « Nhược bất đồng kiến đồng hành, tại biệt pháp trung, bất đắc truyền-phó, tổn bỉ tiền-nhơn, cứu-cánh vô-ích, khủng ngu-nhơn bất giải, báng thử pháp-môn, bách kiếp thiên-sanh, đoạn Phật chủng tánh.

39.- Thiện-tri-thức ! Ngô hữu nhứt Vô-Tướng tụng, các tu tụng thử, tại gia xuất gia, đẳng ỵ thử tu. Nhược bất tự tu, duỵ kỷ ngô ngôn, diệc vô hữu-ích.

thuvienhuequang.vn

37.- Nầy các Thiện tri-thức! Đời sau, ai học được pháp-môn nầy của ta, rồi nếu đem pháp-môn Đốn-Giáo đó ra mà truyền dạy người đời đặng cùng nhau đồng thấy hiểu rõ, đồng thực-hành, phát lời thệ-nguyện tuân giữ như thờ phượng Phật hồi còn sống, thì suốt đời không **nãn** lòng thối bước.

« Bằng muốn nhập vào Thánh-vị, thì phải cố-gắng truyền dạy cho người khác; từ trước đến sau, phải lặng-lẻ chia nhau mà hóa-độ từng người (1), chẳng đặng giấu-diếm không cho người biết chánh-pháp ấy.

38.- « Nếu gặp ai chẳng đồng thấy hiểu, chẳng đồng tuân-hành như mình, vì tại xét-nghiệm giáo-pháp không giống nhau, thì chẳng nên truyền dạy họ, bởi nếu truyền dạy thì mình làm tổn-hại pháp Đốn-Ngộ của bậc tiền-nhơn (2), rốt cuộc lại vô-ích, còn lo ngại gặp nhằm người ngu chẳng hiểu rõ được, ngạo báng cái pháp-môn nầy làm cho trong trăm kiếp ngàn đời của họ hạt giống Phật-tánh phải bị đoạn-tuyệt (không nẩy-nở phát-sanh được).

39.- « Nầy các Thiện tri-thức! Ta có một bài tụng (1) **Vô-Tướng** (2), các người nên tụng đọc và tuân-thủ bất cứ là tu tại gia hay xuất-gia, hãy y theo đó mà tu-hành. Nếu chẳng tự mình tu lấy mình, thì dầu có ghi nhớ nằm lòng lời ta dạy, cũng không bổ-ích chi cả.

---

(1) *Nghĩa là lấy tâm truyền tâm, chớ chẳng phải công-truyền.*

(2) *Người đời trước. Có người dịch rằng « Tổn bỉ tiền nhơn » là xúc-phạm đến người đối-diện với mình.*

(3) **Tụng** : *Bài kinh khen-ngợi, ca-tụng, cũng có nghĩa là đọc to lớn.*

(4) **Vô-tướng** : *Không sắc-tướng, không chuyên-chú, không vịn vào hình-trạng tướng-mạo bề ngoài.*

thuvienhuequang.vn

40.- « Thính ngô tụng viết :

A/ « Thuyết thông cập tâm thông

« Như nhựt xử hư-không

« Duy truyền kiến-tánh pháp

« Xuất thế phá tà-tông.

B/ « Pháp tức vô Đốn, Tiệm

« Mê ngộ hữu trì tật

« Chỉ thử kiến-tánh môn

« Ngu-nhơn bất khả tất.

C/ « Thuyết tức tuy vạn ban

« Hợp lý huờn qui nhứt

« Phiền-não ám trạch trung

« Thường tu sanh huệ nhựt.

thuvienhuequang.vn

40.- Hãy nghe bài tụng của ta đây :

A/ « Thuyết-pháp thông-suốt, thi tâm-địa cũng phải thông-suốt bằng theo

« Như mặt trời ở trên không-trung (soi sáng tỏ rạng khắp cùng)

« Chỉ đem truyền dạy pháp-môn thấy rõ tánh (Phật)

« Để nó ra đời đánh đổ các tà-giáo.

B/ « Phật-pháp không có chia ra Đốn-giáo và Tiệm-giáo (1).

« Nhưng vì có kẻ mê.muội và người tỏ-ngộ nên mới có kẻ hiểu chậm-chạp và người hiểu nhanh-chóng.

« Kỳ trung chỉ có một cái cửa để trông thấy tánh (Phật) mà thôi.

« Song người ngu-mê không thể hiểu thấu được.

C/ « Tuy có muôn cách-thức để giảng-giải Phật-pháp.

« Nhưng những cách-thức dạy đúng với lý-lẽ cũng qui về một mối.

« Điều phiền-não (2) làm cho tâm minh ám-muội (3).

« Nhưng hằng ngày tu-hành theo Đạo-pháp thi nảy sanh ra tri-huệ (4).

---

(1) *Hai phương-pháp của nhà Phật dạy người, một là dạy cho hiểu rõ, tỉnh-ngộ và thành công tức-khắc, gọi là* **Đốn-giáo**, *hai là dạy cho tỏ.ngộ và thành công lần lần, gọi là Tiệm-giáo.*

(2) **Phiền-não** : *là các điều buồn rầu, tức giận, bức-rức, khổ-sở, đau đớn, cực-nhọc.*

(3) *Vi như cái nhà bị che khuất ánh sáng, thành ra bên trong tối-tăm, u-ám.*

(4) **Trí-huệ** : *Sự sáng-suốt, thông-hiểu mọi lẽ, ví như mặt trời soi sáng cái nhà.*

thuvienhuequang.vn

D/ « Tà lai phiền-não chí

« Chánh lai phiền-não trừ

« Tà chánh câu bất dụng

« Thanh-tịnh chí Vô-dư.

Đ/ « Bồ-Đề bổn tự tánh

« Khởi tâm tức thị vọng

thuvienhuequang.vn

D/ « Hễ tâm mình suy-tưởng điều tà-vạy, thì phiền-não bắn-buộc theo mình.

« Còn tâm mình suy-tưởng điều ngay chánh, thì phiền-não bị tẩy-trừ.

« Nhưng dầu tà hay chánh đều chẳng nhuốm lấy (không dùng, không bỏ, để tâm thản nhiên nhi nhiên).

« Thì tâm mình sẽ được thanh-tịnh (1) rồi nhờ đó mà đạt đến cảnh Vô-dư (2).

Đ/ « Bổn-tánh của ta vốn là Phật-tánh (3).

« Nếu tâm ta dấy lên (điều tam-độc) (4) lục-dục (5), thất-tình (6), v.v....) tức là nó vọng-động (7).

---

(1) **Thanh-tịnh** : *Trong-trẻo, lặng-lẽ, không nhiễm bợn trần, không dao-động.*

(2) *Theo sách Phật có hai cảnh Niết-Bàn :*

a) Hữu-dư Niết-bàn : *(Nirvâna) hay Niết-Bàn là, tuy còn ở tại thế, nhưng đã chính-tâm diệt-dục, phá được sự hôn-mê, thoát hết mọi điều phiền-não và được toàn-giác.*

b) Vô-dư Niết-bàn : *(Paranirvâna) hay Đại Niết-Bàn là, sau khi chết, được dứt hết căn-quả, tuyệt cả nghiệp-báo mà vào chỗ bất sanh bất diệt, khỏi phải luân-hồi chuyển kiếp nữa.*

(3) **Bồ-đề tự tánh** : *Cũng đồng một nghĩa với câu :* Nhứt thiết chúng-sanh giai hữu Phật-tánh *(Cả thảy chúng-sanh đều có tánh Phật).*

(4) **Tam-độc** : *Tham, sân, si.*

(5) **Lục-dục** : *Những tình-dục (mối ham muốn trong lòng) do lục-căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, mình, ý) và lục-trần (sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp) mà sanh ra.*

(6) **Thất-tình** : *Bảy thứ tình-cảm của người là : mừng, giận, yêu, ghét, thương, sợ, muốn.*

(7) **Vọng-động** : *Tâm dao-động, bậy-bạ, xáo-trộn, ô-nhiễm thành thử Phật-tánh hóa ra phàm-tánh. Tâm không còn được thanh-tịnh nữa.*

thuvienhuequang.vn

« Tịnh tâm tại vọng trung
« Đản chánh vô tam chướng.

E/ « Thế-nhơn nhược tu-đạo
« Nhứt thiết tận bất phường (phòng)
« Thường tự kiến kỷ quá
« Dử đạo-đức tương-đương.

G/ « Sắc loại tự hữu đạo
« Các bất tương phường não
« Lỵ đạo biệt mịch đạo
« Chung thân bất kiến đạo.

H/ « Ba-ba độ nhứt sanh
« Đáo đầu hoàn tự áo
« Dục đắc kiến chơn-đạo

thuvienhuequang.vn

« Còn nếu gội rửa sạch hết những tư-tưởng tục-trần bậy-bạ ở trong lòng.

« Thì chắc-chắn rằng lòng ngay chánh (Phật-tánh) khỏi bị ba điều chướng che lấp (1).

E/ « Nếu người đời tu-hành giữ chánh-đạo.

« Thì cả thảy đều chẳng nghịch hại lẫn nhau.

« Nhưng phải thường tự mình tìm kiếm, nhận thấy điều tội-lỗi sai lầm (mà trừ bỏ).

« Cùng đạo-đức khế-hợp cho đúng với sự khắc-kỷ ấy.

G/ « Các loài có sắc-tướng (động-vật) đều tự-nhiên có đạo-lý riêng của chúng nó.

« Mỗi loại đều chẳng nghịch hại lẫn nhau.

« Nếu lìa ra đạo-lý ấy để tìm kiếm đạo riêng nơi ngoài.

« Thì trọn đời chẳng hề gặp thấy đạo (2).

H/ « Mãng bôn-ba lo suốt cả một đời mình (3).

« Rốt cuộc phải quay về hối-hận ăn-năn (4).

« Nếu muốn thấy được mối đạo chơn-chánh.

---

(1) **Tam-chướng** : *ba điều che lấp làm trở-ngại là :*

a) phiền-não chướng : *(tham, sân, si).*

b) nghiệp-chướng : *(ngũ-nghịch và thập ác).*

c) khổ-não chướng : *(địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh).*

(2) *Phật đã có sẵn nơi mình mà còn tìm kiếm đâu xa ở ngoài, vô ích.*

(3) *Lo điều tư ích tư lợi cho mình, chạy theo kim-mã ngọc-đường, vinh-hoa phú-quí.*

(4) *Vì chẳng thấy sự kết-quả ra sao mà lại còn chịu điều áo-não thê-lương.*

thuvienhuequang.vn

« Hành chánh tức thị đạo.

I/ « Tự nhược vô đạo-tâm

« Ấm hành bất kiến đạo

« Nhược chơn tu đạo nhơn

« Bất kiến thế-gian quá.

K/ « Nhược kiến tha-nhơn phi

« Tự phi khước thị tả

« Tha phi ngã bất phi

« Ngã phi tự hữu quá.

thuvienhuequang.vn

« Thì cứ chuyên làm điều ngay chánh đó là chánh-đạo vậy (1).

I/ « Vì bằng mình không có lòng đạo-đức và tin đạo.

« Thì ví như người mù đi đêm, chẳng thấy đâu là chơn-đạo.

« Nếu hẳn thật là người tu-hành theo chơn-đạo.

« Thì chẳng nên tìm thấy sự lỗi-lầm của thế-gian.

K/ « Ví bằng ưa tìm thấy điều quấy trái của người kháo.

« Thì tự mình là chẳng phải rồi, mà còn chê người là trái.

« Người khác có điều lỗi, ta chẳng nên nói xấu.

« Vì nếu ta nói xấu thì ta có lỗi.

---

(1) *Đây ám-chỉ về việc tu-hành Đạo* **Bát-chánh** *là 8 con đường ngay chánh dìu dắt đến sự toàn-giác thành Đạo:*

a) Chánh-kiến: *Theo con đường ngay chánh mà trông thấy, hiểu biết.*

b) Chánh tư-duy: *Theo con đường ngay chánh mà suy-nghĩ, tưởng-niệm.*

c) Chánh-ngữ: *Theo con đường ngay chánh mà nói năng.*

d) Chánh-nghiệp: *Theo con đường ngay chánh mà làm lụng, tạo nghiệp.*

e) Chánh-mạng: *Theo con đường ngay chánh mà mưu-sinh.*

g) Chánh tinh-tiến: *Theo con đường ngay chánh mà cố-gắng mong tiến.*

h) Chánh-niệm: *Theo con đường ngay chánh mà nhớ nghĩ.*

i) Chánh-định: *Theo con đường ngay chánh mà thâu liệm tâm-thần vào đạo-lý.*

thuvienhuequang.vn

L/ « Đản tự khước phi tâm

« Đả trừ phiền-não phá

« Tăng ái bất quan tâm

« Trường thân lưỡng khước ngọa.

M/ « Dục nghỉ hóa tha-nhơn

« Tự tu hữu phương-tiện

« Vật lịnh bỉ hữu nghi

« Tức thị tự tánh hiện.

N/ « Phật-pháp tại thế-gian

« Bất lỵ thế-gian giác

« Lỵ thế mịch Bồ-Đề

« Kháp (cáp) như cầu thố giác

O/ « Chánh-kiến, danh xuất-thế

thuvienhuequang.vn

L/ « Tốt hơn là ta rán lo trừ dẹp cái lòng muốn làm điều ác (phỉ-báng) của ta

« Thì ta làm cho tiêu-tan những mối phiền-não của ta.

« Đừng để lòng đến sự ghét thương, khen chê.

« Ta cứ nằm duỗi thẳng hai chơn ra mà an nghĩ (thì tức nhiên được nhàn-lạc).

M/ « Muốn học đòi (hạnh Bồ-tát) hóa-độ người khác.

« Thì tự mình chuẩn-bị có đầy-đủ phương-tiện (1).

« Để giảng-giải rành mạch cho người ta nghe, đừng để họ có lòng nghi-hoặc ngờ vực.

« Được như thế, tánh (Phật) của họ mới hiển-hiện ra.

N/ « Các phép Phật đều ở tại thế-gian (chớ chẳng phải ở đâu xa, vì tất cả đều do tâm người tạo ra).

« Vậy chẳng cần lia bỏ thế-gian mà cũng được giác-ngộ vậy.

« Còn nếu lia bỏ thế-gian mà cầu nơi nào khác để được chứng-quả Bồ-đề,

« Thì không khác nào đi tìm sừng thỏ vậy (vì thỏ đâu có sừng mà tim cho ra được).

O/ « Theo con đường ngay chánh mà trông thấy, suy-tưởng, hiểu biết, xét-đoán, gọi là xuất-thế (2).

---

(1) **Phương-tiện** : *Lời nhà Phật, tùy phương nhơn tiện, là theo phương hướng và nhơn việc tiện-lợi mà làm, hay cách-thức tùy-tiện dạy người ta dễ hiểu để tu-hành.*

(2) **Xuất-thế** : *Ra ngoài thế tục, đi tu, cũng có nghĩa là thoát khỏi sự mê-hoặc, cám-dỗ của thế-gian.*

thuvienhuequang.vn

« Tà kiến, danh thế-gian

« Tà chánh tận đả khước

« Bồ-Đề tánh uyển-nhiên.

P/ « Thử tụng thị Đốn-Giáo

« Diệc danh Đại-pháp thuyền

« Mê, văn kinh lụy kiếp

« Ngộ, tắc sát-na gian.

41.- Sư phục viết : « Kim ư Đại-Phạm tự, thuyết thử Đốn-giáo, phổ-nguyện Pháp-giới chúng-sanh ngôn hạ kiến tánh thành Phật ».

42.- Thời Vi-Sử-quân, dử quan-liêu đạo-tục, văn Sư sở thuyết, vô bất tỉnh-ngộ, nhứt thời tác lễ, giai thán : « Thiện tai ! Hà kỳ Lãnh-Nam hữu Phật xuất-thế ».

thuvienhuequang.vn

« Theo con đường bất-chánh, tà vạy mà trông thấy, suy-tưởng, hiểu biết, xét-đoán. Đó gọi là ở trong vòng thế-tục.

« Dầu tà hay chánh đều đánh đổ, trừ dẹp cả đi (không nhuốm lấy dính-trệt).

« Thì tánh Bồ-Đề (Phật-tánh) sẽ trở lại với ta y như cũ vậy.

P/ « Bài tụng nầy là phép Đốn-giáo.

« Cũng ví như chiếc thuyền to lớn chở phép Phật Đại-thừa để cứu vớt người trong bể khổ.

« Người mê-muội dầu nghe kinh trải qua muôn kiếp vẫn còn mê.

« Người tỏ-ngộ nghe qua liền được chứng-quả, đắc-đạo tức-khắc.

41.- Sư lại nói tiếp: « Nay ta ở tại chùa Đại-Phạm, giảng-giải phép Đốn-giáo nầy, nguyện-cầu cho cả thảy chúng-sanh trong Pháp-giới, hễ vừa nghe qua liền được nhận thấy tánh minh mà thành Phật ».

42.- Khi ấy Vi Sử-quân cùng các quan-liêu và người trong đạo kẻ ngoài đời nghe Đại-Sư thuyết-pháp xong, chẳng ai mà không được thức-tỉnh hiểu biết rõ ràng. Cả thảy liền đồng nhau làm lễ và khen:

« Lành thay! Nào dè nơi xứ Lãnh-Nam nầy có Phật ra đời! ».

thuvienhuequang.vn

QUYẾT-NGHI

Phẩm đệ tam

1.- Nhứt nhựt Vi Thứ-sử vị Sư thiết đại hội trai. Trai cật (ngật), Thứ-sử thỉnh Sư thăng tọa, đồng quan-liêu sĩ-thứ, túc dung tái bái, vấn viết: « Đệ-tử văn Hòa-thượng thuyết-pháp, thực bất khả tư-nghị. Kim hữu thiểu nghi, nguyện đại từ-bi đặc vị giải thuyết ».

2.- Sư viết: « Hữu nghi tức vấn, ngô đương vị thuyết ».

3.- Vi-Công viết: « Hòa-thượng sở thuyết, khả bất thị Đạt-Ma Đại-Sư tông (tôn) chỉ hồ ?»

thuvienhuequang.vn

QUYẾT-NGHI (1)

Phẩm thứ ba

1.- Ngày kia, quan Vi Thứ-sử đặt ra một tiệc chay lớn để thết-đãi Đại-sư. Sau khi mãn tiệc, quan Thứ-sử thỉnh Đại-sư lên ngồi trên pháp-đàn rồi người cùng các quan-liêu sĩ-thứ (2) đồng nghiêm-túc chỉnh-y (3) làm lễ hai lần và bạch:

« Chúng đệ-tử nghe Hòa-thượng giảng-thuyết đạo-lý, thật là không thể tưởng-tượng và nghị-luận được. Nhưng nay còn chút chỗ ngờ-vực, cầu xin Hòa-thượng mở lòng đại từ-bi, riêng vì chỗ ấy mà dẫn-giải cho rõ ».

2.- Đại-Sư nói: « Nếu có chỗ nào nghi-ngờ thì hỏi, ta sẽ giảng-giải thêm cho ».

3.- Vi-Công bạch: « Chỗ mà Hòa-thượng đã giảng-dạy đó, có phải là tông (tôn) chỉ (4) của Tổ-Sư Đạt-Ma (5) chăng? ».

---

(1) **Quyết-nghi**: *Giải-quyết điều nghi-hoặc.*

(2) **Sĩ-thứ**: *Sĩ và thứ, tóm gọi cả nhân-dân một nước.*

(3) **Nghiêm-túc**: *Nghiêm-chỉnh và cung-kính.* **Chỉnh-y**: *Sửa y-phục cho ngay-ngắn gọn-gàng.*

(4) **Tôn-chỉ**: *ý-chỉ chính-xác (idée maitresse). Chỗ nhằm làm mục-đích của công-việc làm (but).*

(5) **Đạt-Ma Tổ-Sư**: *Chính pháp-danh của Ngài là Bồ-Đề Đạt-Ma (Bodhidarma), người dòng-dõi phái quí-tộc ở phía Nam Ấn-Độ, xuất-gia tu-hành Đạo Phật và chuyên học về môn* **Thiền-na** *(Dhyana).*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 119).

thuvienhuequang.vn

4.- Sư viết : « Thị ».

5.- Công viết : « Đệ-tử văn Đạt-Ma sơ hóa Lương Võ-Đế. Đế vấn vân : Trẫm nhứt sanh tạo tự độ tăng, bố-thí thiết trai, hữu hà công-đức ? »

Đạt-Ma ngôn : « Thực vô công-đức ».

Đệ-tử vị đạt thử lý, nguyện Hòa-thượng vị thuyết ».

6.- Sư viết : « Thực vô công - đức. Vật nghi tiên Thánh chi ngôn. Võ - Đế tâm tà, bất tri chánh-pháp, tạo tự độ tăng, bố - thí thiết trai, danh vi cầu phúc, bất khả tương phúc

thuvienhuequang.vn

4.- Sư đáp : « Phải đó ».

5.- Vi-Công bạch : « Đệ-tử có nghe nói rằng khi Đạt-Ma Tổ-sư (mới đến xứ nầy) thì độ vua Lương, Võ-Đế trước hết. Nhà vua hỏi : Trẫm suốt một đời cứ lập chùa, giúp đỡ chúng tăng, lấy của bố-thi thiết đàn làm chay, vậy Trẫm có công-đức (1) chi chăng ? ».

Đạt-Ma Tổ-sư đáp : « Thật không có công-đức chi cả ».

« Đệ-tử chưa thông-hiểu lý-lẽ ấy, cầu xin Hòa-thượng chỉ dạy cho ».

6.- Đại-sư nói : « Quả thật chẳng có công-đức. Chớ nên ngờ-vực lời dạy của Thánh-nhơn đời trước. Vua Võ-Đế có lòng tả-vọng, không biết rõ chánh-pháp chơn-truyền. Tạo lập chùa-chiền, giúp đỡ chúng tăng, đem của bố-thi, thiết đàn làm chay : đó gọi là cầu phước (2) (cho cái Sắc-thân (3) đặng hưởng

---

Năm Phổ-Thông nguơn niên (520) đời vua Võ-Đế nhà Lương, ngài đi đường biển sang Quảng-Châu. Vua Lương Võ-Đế mời ngài vào kinh-đô ở Kiến-Nghiệp tức là thành Nam-Kinh bây giờ.

Ngài vào yết-kiến vua Võ-Đế, nhưng thấy vua không hiểu đến chỗ mầu-nhiệm của Đạo Phật, ngài bèn qua sông Dương-Tử sang nước Bắc Ngụy, trụ ở chùa Thiếu-Lâm, tu pháp Tham-thiền, suốt ngày ngồi nhìn vào vách, tục gọi là ông thầy tu xem vách.

Tương truyền rằng Bồ-Đề Đạt-Ma là Tổ thứ 28 của phái Thiền-Tôn bên Ấn-Độ sang Tàu làm Sơ-Tổ ở cõi Đông-Thổ, truyền Đạo-pháp và áo ca-sa cho đệ-tử là Tuệ-Khả làm đệ-nhị Tổ.

Ngài tịch vào ngày rằm tháng mười năm Đại-Thông thứ hai (530) đời vua Võ-Đế nhà Lương.

(1) **Công-đức** : *Có công-lao với người gọi là công ; có đức-huệ với người gọi là đức (sự làm ơn, cứu giúp).*

(2) **Phước** : *Việc tốt lành may mắn, như giàu, sang, thọ.*

(3) **Sắc-thân** : *Cái thân-thể thuộc về sắc-tướng, thân phàm xác thịt.*

thuvienhuequang.vn

tiện vi công-đức. Công-đức tại Pháp-thân trung, bất tại tu phúc».

7.- Sư hựu viết : «Kiến tánh thị Công, bình-đẳng thị Đức. Niệm niệm vô trệ, thường kiến bổn-tánh, chơn-thực diệu-dụng, danh vi Công-Đức.

8.- «Nội-tâm khiêm-hạ thị Công, ngoại hành ư lễ thị Đức. Tự tánh kiến lập vạn pháp thị Công, tâm-thể ly niệm thị Đức; bất ly tự tánh thị Công, ứng-dụng vô-nhiễm thị Đức.

«Nhược mịch công-đức Pháp-thân, đản ỵ thử tác, thị chơn công-đức. Nhược tu công-đức chi nhơn, tâm tức bất khinh, thường hành phổ kỉnh.

9.- «Tâm thường khinh nhơn, ngô ngã bất đoạn, tức tự vô công; tự tánh hư-vọng bất thực, tức tự vô đức, vị ngộ ngã tự đại, thường khinh nhứt thiết cố.

thuvienhuequang.vn

nhờ). Vậy chẳng nên lấy sự phước ấy đem làm công-đức. Công-đức ở trong Pháp-thân (1) mình, chớ chẳng phải nhờ nơi sự tu phước bề ngoài mà có được».

7.- Đại-sư lại nói: «Làm thế nào nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình là **Công**; đối-đãi ngang hàng nhau với tất cả chúng-sanh là **Đức**. Tâm-trung hằng nghĩ nhớ đến luôn điều ấy, không để cho sự vật gì làm ngưng-trệ, thì sẽ thường nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình; lấy sự chơn-thật mà vận-dụng rất hay rất khéo cái tánh ấy: đó gọi là **Công-Đức**.

8.- «Trong tâm tích-chứa sự khiêm-tốn nhún-nhường là **Công**, bề ngoài gìn-giữ lễ-phép kính-cẩn là **Đức**. Tự nơi tánh mình gây dựng nên muôn pháp là **Công**, nhưng gầy tạo ra dùng rồi, tâm-thể không nhớ nghĩ đến nữa, ấy là **Đức**. Luôn luôn chẳng lìa ra khỏi tánh (Phật) của mình là **Công**; đem ra dùng thực-sự mà không nhuốm lấy bám-víu là **Đức**.

«Vì bằng muốn tìm công-đức cho Pháp-thân, thì cứ làm y theo lời ta đã chỉ dạy: như thế đó mới gầy-tạo ra công-đức thật. Người tu-tạo công-đức thì lòng không khinh-thị ai, trái lại thường tỏ ra cung kính cả thảy.

9.- «Lòng hằng khinh-thị người, chẳng ngớt tự-xưng tự-phụ, ấy là **không công**; tự tánh hay suy-nghĩ việc tà-vạy giả-dối, ấy là **không đức**; hay làm chuyện tự-tôn tự-đại (tự-trọng, kiêu-ngạo), thường khinh-rẽ bỉ-bạc: đó là những điều không công-đức.

---

(1) **Pháp-thân**: *Cái thân thuần là lý, không có sắc-tướng, cái thân Phật, cái Chơn-Như.*

thuvienhuequang.vn

10.- « Thiện tri-thức ! Niệm niệm vô gián thị công ; tâm hành bình-trực thị đức. Tự tu tánh thị công ; tự tu thân thị đức.

11.- « Thiện tri-thức ! Công-đức tu tự tánh nội kiến, bất thị bố-thí cúng-dường chi sở cầu giả. Thị dĩ phúc-đức dử công-đức biệt.

« Võ-Đế bất thức chơn-lý, phi ngã Tổ-Sư hữu quá ».

12.- Thứ-sử hựu vấn viết : « Đệ-tử thường kiến tăng tục niệm A-Di-Đà Phật, nguyện sanh Tây-phương. Thỉnh Hòa-thượng thuyết, đắc sanh bỉ phủ, nguyện vị phá nghi ».

13.- Sư ngôn : « Sử-quân thiện thính, Huệ-Năng dử thuyết :

« Thế-Tôn tại Xá-Vệ thành trung, thuyết Tây-phương dẫn-hóa Kinh văn, phân-minh

thuvienhuequang.vn

10.- « Nầy các Thiện tri-thức! Tâm hằng nghĩ nhớ các điều ấy luôn luôn không để cho dứt-đoạn: ấy là **Công**. Lòng hay suy-xét mà thực-hành những việc công-bình, chánh-trực: ấy là **Đức**. Tự trau-giồi tánh mình là **Công**; tự sửa trị thân mình là **Đức**.

11.- Nầy các Thiện tri-thức! Lập công bồi đức là nên tự tánh mình nhận thấy biểu rõ bên trong, nghĩa là Phật-tánh của mình (và làm đúng theo tánh ấy), chớ chẳng phải đem của bố-thí, cúng-kiến, cầu-khẩn (Phật Trời) mà có công-đức đặng đâu. Bởi thế nên « phước-đức » và « công-đức » khác biệt hẳn nhau.

« Tại vua Võ-Đế không biết rõ Chơn-lý (1) chớ chẳng phải Tổ-Sư ta nói sai đâu ».

12.- Quan Thứ-sử lại hỏi: « Đệ-tử hằng thấy kẻ tăng người tục niệm Phật A-Di-Đà, cầu xin vãng-sanh (2) về cõi Tây-phương. Xin Hòa-thượng giải rõ, chẳng biết có được vãng-sanh về cõi ấy chăng? Mong Ngài phá giùm chỗ nghi-ngờ ấy ».

13.- Đại-sư đáp: « Quan Sử-quân hay chuẩn-bị để nghe Huệ-Năng nầy giảng-giải cho người đây:

« Khi Đức Thích-Ca ở tại thành Xá-Vệ, Ngài có giảng Kinh về vấn-đề độ-dẫn chúng-sanh về cõi Tây-phương. Ngài nói Kinh dạy rõ ràng rằng đi đến đó chẳng xa. Nhưng nếu luận theo thuyết sắc-tướng, lý-học (3) và số-học (4), thì xa tới mười muôn tám

---

(1) **Chơn-lý**: *Cái lý-lẽ chơn-thật, có tự nhiên, không phải người ta đặt ra được.*

(2) **Vãng-sanh**: *Người chết là thoát kiếp ở trần-gian mà qua ở đất Phật.*

(3) **Lý-học**: *Tự-nhiên khoa-học (Sciences naturelles).*

(4) **Số-học**: *Toán-học dùng chân-số để luận về tánh-chất và quan-hệ của số (Arithmétique).*

thuvienhuequang.vn

khứ thử bất viễn. Nhược luận tướng thuyết, lý số hữu thập vạn bát thiên, tức thân-trung thập ác bát tà, tiện thị thuyết viễn.

14.- « Thuyết viễn vị kỳ hạ-căn, thuyết cận vị kỳ thượng-trí. Nhơn hữu lưỡng chủng, pháp vô lưỡng ban, mê ngộ hữu thù, kiến hữu trì tật.

thuvienhuequang.vn

ngàn dặm đường: đó là chỉ rằng trong thân chúng-sanh có mười điều ác (1) và tám điều tà (2) (vì mười điều ác và tám điều tà nầy ví như cấu-thành một cái màn Vô-Minh che lấp Phật-tánh của ta, thành thử phải ngu-si mê-muội. Muốn phá tấm màn ấy để được giác-ngộ thành Phật, thì phải dày công-phu lắm) nên Phật nói bóng rằng đường qua Tây-phương rất xa.

14.- « Nói xa đó là đối với kẻ có căn-khí (3) thấp-thỏi, còn nói gần đó là đối với người thượng-trí (4). Tại nơi loài người có hai hạng «mê» và «ngộ», chớ Phật-pháp chẳng có hai môn. Kẻ ngu-mê và người tỏ-ngộ khác nhau đặt-biệt: cách tu-hành chỉ có một, song vì lẽ ấy mà chia ra kẻ thấy hiểu chậm, người thấy hiểu mau.

---

(1) **Thập ác**: *Mười tội ác trong Phật-giáo là:*

Thân-nghiệp: — *Sát-sanh*; — *Du-đạo (trộm cướp)*; — *Tà-dâm*

Khẩu-nghiệp: — *Vọng-ngữ (nói bậy)*; — *Ý-ngữ (trau chuốt lời nói)*; — *Ác-khẩu (miệng hay chửi rủa và nói điều độc dữ)*; — *Lưỡng-thiệt (hai lưỡi)*

Ý-nghiệp: — *Tham-dục (tham muốn)*; — *Sân khuể (ghét giận)*; — *Ngu-si.*

(2) **Bát tà**: *Tám điều nghịch với Bát-Chánh-Đạo.*

(3) **Căn-khí**: *Cái thiên-tư, năng-khiếu có thể học Đạo được.*

(4) **Thượng-trí**: *Kẻ thánh-trí, thông-minh tuyệt-vời, trái với bậc hạ-ngu.*

thuvienhuequang.vn

Mê-nhơn niệm Phật cầu sanh ư bỉ, ngộ-nhơn tự tịnh kỳ tâm. Sở dĩ Phật ngôn: Tùy kỳ tâm tịnh, tức Phật-thổ (độ) tịnh.

15.- «Sử-quân Đông-phương nhơn, đản tâm tịnh tức vô tội. Tuỵ Tây-phương nhơn, tâm bất tịnh diệc hữu khiên. Đông-phương nhơn tạo tội, niệm Phật cầu sanh Tây-phương; Tây-phương nhơn tạo tội, niệm Phật cầu sanh hà quốc?

16.- «Phàm-phu bất liễu tự tánh, bất thức thân-trung tịnh-thổ (độ), nguyện Đông nguyện Tây; ngộ-nhơn tại xứ nhứt ban. Sở dĩ Phật ngôn: «Tùy sở trụ xứ hằng an-lạc».

thuvienhuequang.vn

«Kẻ mê-muội niệm Phật cầu vãng-sanh về cõi bên kia (1), người tỏ-ngộ chỉ làm cho tâm mình được thanh-tịnh (2). Vì thế Phật Tịnh-Danh nói rằng: «Giữ đặng lòng thanh-tịnh, lòng ấy là đất của Phật ở vậy» (chớ chẳng có đất Phật nào ở đâu bên ngoài).

15.- Quan Sử-quân là người ở phương Đông, chỉ giữ tâm được thanh-tịnh thì tức là không tội. Còn vì dầu người ở Tây-phương mà tâm không thanh-tịnh thì cũng có tội vậy. Người ở Đông-phương làm điều tội lỗi, niệm Phật cầu vãng-sanh về Tây-phương, hỏi vậy người ở Tây-phương làm điều tội lỗi, thì phải niệm Phật cầu vãng-sanh về nước nào?.

16.- «Người phàm-phu không hiểu rõ tánh (Phật) của mình, chẳng biết rằng tịnh-thổ (3) có sẵn trong thân mình, nên cứ lo cầu Đông nguyện Tây. Còn người đã tỏ-ngộ rồi thì biết rằng đâu đâu cũng là tịnh-thổ (chỗ nào cũng có Phật ở cả). Vì thế nên Phật có nói: «Cứ theo chỗ ở hằng ngày cũng thường được yên vui» (4).

---

(1) *Cõi Tây-phương.*

(2) **Thanh-tịnh**: *Trong-trẻo, yên-lặng, rửa sạch hết những* **tư-tưởng** *trần-tục.*

(3) **Tịnh-thổ**: *Người ta thường đọc là Tịnh-độ.*

Theo lý-thuyết của đạo Phật thì thế-gian của ta ở đây là Ta-Bà thế-giới *(Sabakola), tức là một thế-giới ô-trược có nhiều sự khổ-não. Ở ngoài thế-giới ô-trược nầy, có một thế-giới rất thanh-tịnh gọi là* Cực-lạc thế-giới *(Sukhâvati), chỗ các vị Phật ở.*

Ta-bà thế-giới là Uế-thổ, *mà Cực-lạc thế-giới là* Tịnh-thổ.

(4) *Phật đã có sẵn nơi tâm mình. Nếu mình hằng giữ tâm cho được luôn luôn thanh-tịnh, thì Phật sẽ hiển-hiện ra, mình sẽ giác-ngộ thành Phật, chẳng cần chi phải cầu Phật nơi xứ nào khác.*

thuvienhuequang.vn

Sử-quân tâm-địa đản vô bất thiện, Tây-phương khứ thử bất diêu (dao). Nhược hoài bất thiện chi tâm, niệm Phật vãng-sanh nan đáo.

17.- «Kim khuyến Thiện tri-thức tiêu trừ thập ác, tức hành thập vạn; hậu trừ bát tà, nải quá bát thiên. Niệm niệm kiến tánh, thường hành bình-trực, đáo như đàn chỉ, tiện đỗ Di-Đà.

18.- «Sử-quân đản hành thập thiện, hà tu cánh nguyện vãng-sanh; bất đoạn thập ác chi tâm, hà Phật tức lai nghinh thỉnh? Nhược ngộ «Vô sanh Đốn-pháp» kiến Tây-phương chỉ tại sát-na. Bất ngộ, niệm Phật cầu sanh, lộ dao như hà đắc đạt.

19.- «Huệ-Năng dử chư nhơn, di Tây-phương như sát-na gian, mục tiền tiện kiến, các nguyện kiến phủ?»

thuvienhuequang.vn

« Nếu tâm-địa (1) của Sử-quân không có một mảy chi chẳng lành, thì Tây-phương cách đây chẳng xa (2). Bằng tâm cứ mãn ôm-ấp điều chẳng lành, thì dầu có niệm Phật cầu-nguyện cho mấy đi nữa cũng khó vãng-sanh đến được cõi ấy.

17.- « Nay ta khuyên các Thiện tri-thức, trước nên trừ mười điều ác, tức là đi được mười muôn dặm; sau bỏ tám điều tà, thì cũng như lướt qua được thêm tám ngàn dặm đường nữa (thì đến Tây-phương Cực-lạc rồi). Hãy nghĩ nhớ đến luôn luôn việc làm cho được nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình, thường thực-hành điều công-bình chánh-trực, thì đến cõi Tây-phương dễ như khảy móng tay, liền thấy Phật Di-Đà.

18.- « Sử-quân chỉ làm mười điều thiện (3) thì cần chi lại phải cầu-nguyện vãng-sanh về Tây-phương; còn nếu không trừ dứt mười điều ác trong lòng, thì Phật nào đến độ rước mà mình phải nghinh-thỉnh. Bằng tỏ-ngộ được cái phép « **Vô-sanh Đốn-giáo** » (4) nầy, thì thấy được Tây-phương trong nháy mắt, còn nếu không tỏ ngộ, dầu có niệm Phật cầu vãng-sanh bao nhiêu lần đi nữa, thì con đường về Tây-phương vẫn xa thâm-thẩm tít-mù, có thể nào đến đó được.

19.- « Huệ-Năng nầy vì các người mà dời cõi Tây-phương đến đây trong nháy mắt cho tận mặt các người dễ thấy. Vậy các người có muốn thấy chăng ? »

---

(1) **Tâm-địa** : *Nội-bộ bản-tâm của mình, là nền-tảng tư-cách người ta.*

(2) *Vì Tây-phương Cực-lạc hay Tịnh-thổ vốn có sẵn ở trong thân mình, tại tâm mình.*

(3) *Mười điều thiện là không sát-sanh, không du-đạo, không tà-dâm, không vọng-ngữ, không ỷ-ngữ, không ác-khẩu, không lưỡng thiệt, không tham-dục không sân-khuể, không ngu-si.*

(4) **Vô-sanh** : *Không còn nghiệp-báo, được giải-thoát, khỏi phải luân-hồi sanh-tử nữa.*

thuvienhuequang.vn

20.- Chúng giai đảnh lễ vân: « Nhược thử xứ kiến, hà tu cánh nguyện vãng-sanh, nguyện Hòa-thượng từ-bi tiện hiện Tây-phương, phổ lịnh đắc kiến ».

21.- Sư ngôn: « Đại-chúng! Thế-nhơn tự Sắc-thân thị thành; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thị môn. Ngoại hữu ngũ môn, nội hữu ý-môn. Tâm thị địa, tánh thị vương. Vương cư tâm-địa thượng; tánh tại vương tại; tánh khứ vương vô. Tánh tại thân-tâm tồn; tánh khứ, thân-tâm hoại. Phật hướng tánh trung tác, mạc hướng thân ngoại cầu.

22.- « Tự tánh mê, tức thị chúng-sanh; tự tánh giác, tức thị Phật. Từ-bi tức thị Quan-Âm; hỉ xả danh vi Thế-Chí; năng tịnh tức Thích-Ca; bình-trực tức Di-Đà; nhơn, ngã

thuvienhuequang.vn

20.- Chúng-nhơn đều làm lễ bạch rằng: « Nếu ở tại đây mà thấy được cõi Tây-phương, thì cần chi phải cầu vãng-sanh qua cõi ấy. Chúng đệ-tử cúi xin Hòa-thượng từ-bi, làm cho cõi Tây-phương xuất-hiện liền nơi đây cho tất cả mọi người đặng thấy ».

21.- Đại-sư nói: « Nầy các đại-chúng: Sắc-thân (1) của người đời là cái thành (2); còn mắt, tai, mũi, lưỡi là cửa thành. Ngoài có năm cửa (3), trong có một cửa là ý (4). Tâm ta là đất (Thế-giới Cực-lạc), tánh ta là vua (Phật). Vua ngự trên tâm-địa (5), hễ tánh ở thì vua còn, tánh đi thì vua mất. Tánh ở thì thân-tâm (6) còn, tánh đi thì thân-tâm hư-hoại. Phật tự ở trong tánh mình tạo ra, chớ chẳng phải cầu ở ngoài thân mình rồi rước vào.

22.- « Hễ tánh mình còn mê-muội, thì mình là chúng-sanh; nếu tánh mình được giác-ngộ (7), thì mình thành Phật vậy. Nếu lòng mình hay từ-bi cứu khổ, thì mình không khác chi Phật Quan-Âm; hay hỉ-xả bố-thí thì được vi như Thế-Chí Bồ-Tát; thường giữ tâm-thần cho yên-lặng, rửa sạch hết tư-tưởng trần-tục, tức là Phật Thích-Ca; năng làm việc công-bình chánh-trực, đó là Phật Di-Đà; còn phân-biệt nhơn-

---

(1) **Sắc-thân**: *Cái thân-thể thuộc về sắc-tướng, cái thân hữu-hình, thân phàm, xác thịt.*

(2) **Thành**: *Chỗ địa-phương người nhiều, thế hiểm, chung-quanh có xây tường kín, có đào hố đề phòng giữ quân địch.*

(3) **Ngũ môn**: *Năm cửa là: mắt, tai, mũi, lưỡi và mình (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân).*

(4) **Ý**: *Cái trong lòng suy-nghĩ, tư-tưởng, tri-giác, tâm-ý, tình-ý.*

(5) **Tâm-địa**: *Đất tâm, nội-bộ bản-tâm của mình, là nền-tảng tư-cách của người ta. Tánh là gốc của tâm. Tánh là thể, Tâm là Dụng.*

(6) **Thân-tâm**: *Thân-thể và tâm-tư (Corps et Esprit).*

(7) **Giác-ngộ**: *Tỉnh biết, thông-suốt mọi lẽ.*

thuvienhuequang.vn

thị Tu-Di ; tà-tâm thị hải-thủy ; phiền-não thị ba-lảng ; độc-hại thị ác-long ; hư-vọng thị quỉ-thần ; trần-lao thị ngư-biết ; tham sân thị địa-ngục ; ngu-si thị súc-sanh.

23.- « Thiện tri-thức ! Thường hành thập thiện, Thiên-đường tiện chí ; trừ nhơn ngã, Tu-Di đảo ; khử tà-tâm, hải-thủy kiệt ; phiền-não vô, ba lảng diệt ; độc hại vong, ngư long tuyệt.

24.- « Tự tâm-địa thượng, giác tánh Như-Lai, ư phóng đại quang-minh, ngoại chiếu lục môn thanh-tịnh, năng phá Lục-dục chư thiên.

25.- « Tự tánh nội chiếu, tam độc tức trừ ; địa-ngục đẳng tội, nhứt thời tiêu-diệt ; nội ngoại minh-triệt, bất dị Tây-phương, bất tác thử tu, như hà đáo bỉ ».

thuvienhuequang.vn

tướng (1), ngã-tướng (2) thì thân mình nặng-trĩu như hòn núi Tu - Di (3); lòng không ngay thẳng, cong-vạy thì minh-mông (4) như nước biển; lòng phiền - não thì xốn-xang bức - rức, như sóng dợn ba đào; lòng độc-hại thì như rồng dữ; lòng nghĩ suy bậy-bạ, dối-trá, thì như quỉ-thần; khổ-nhọc nơi trần, ấy là cá trạnh; ham muốn, giận ghét, ấy là địa-ngục; ngu-si ấy là súc-sanh.

23.- «Nầy các Thiện - tri - thức! Thường làm mười điều lành, thì cõi Thiên - đường dễ đến như chơi; dứt bỏ được nhơn-tướng, ngã-tướng, thì núi Tu-Di đổ sập; trừ dẹp lòng tà-vạy, thì nước biển cạn khô; không còn phiền-não, là sóng lặng biển êm; lòng độc-hại tiêu, thì cá trạnh rồng dữ tuyệt.

24.- «Ta tự làm chủ tâm-địa ta, tỉnh biết hiểu rõ tánh Như-Lai (Phật - tánh ta), rồi phóng ra hào-quang sáng rỡ của sự giác-ngộ ấy, ngoài thì chiếu rọi sáu cửa (5) làm cho trong sạch yên-lặng, có thể xông lên soi thấu sáu cõi Lục-dục-thiên (6).

25.- Bên trong chiếu diệu vào tánh minh, thì tức-nhiên tiêu-trừ được tam-độc (tham, sân, si); các tội sa vào Địa-ngục (dầu nặng hay nhẹ) đều được tiêu-tan tức khắc; trong ngoài được sáng suốt cùng cực, không khác gì cõi Tây-phương. Nếu chẳng tu như thế ấy, thì làm sao đến cõi đó cho được».

---

(1) **Nhơn-tướng**: *Phân-biệt người và ta, kẻ thân người thù, kẻ quen người lạ, khinh khi người.*

(2) **Ngã-tướng**: *Tự-cao, tự-đắc, chỉ biết có mình, ích - kỷ, đố-kỵ, ganh-ghét, tự phụ.*

(3) **Tu-Di**: *Đạo Phật cho mỗi thế-giới có một quả núi Tu-Di, là phần đất cao hơn hết, mà ngày nay gọi là quả địa-cầu.*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 135

thuvienhuequang.vn

26.- Đại-chúng văn thuyết, liễu nhiên kiến tánh, tất giai lễ bái, câu thán thiện tai! Xướng ngôn: « Phổ nguyện Pháp-giới chúng-sanh, văn giả nhứt thời ngộ giải ».

thuvienhuequang.vn

26.- Khi nghe thuyết-pháp xong, cả thảy chúng-nhơn đều nhận thấy rõ-ràng tánh (Phật) của mình, đồng làm lễ kinh lạy và khen rằng: Lành thay! rồi nói to lên: «Chúng tôi cầu-nguyện cho cả thảy chúng-sanh trong Pháp-giới, khi nghe được lời giảng-giải nầy, tức thời được giác-ngộ».

---

(4) **Minh-mông**: *Tối-tăm, sâu-kín, mơ-hồ, không rõ.*

(5) **Lục-môn**: *Sáu cửa do đó mà lục-trần xâm nhập vào thân-tâm mình: ấy là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.*

(6) **Lục-dục-thiên**: *Theo nhà Phật thì thế-gian phân ra ba cõi có giới-hạn phân-biệt là:*

— Dục-giới *là* cõi đời *mà các hữu-tình chúng-sanh có đủ các tình-dục như ăn uống, thức ngủ, trai gái, dâm-dục, v.v...*

— Sắc-giới *là* cõi trời *tuy đã lìa bỏ hết cái sắc-chất dơ bẩn xấu-xa của Dục-giới, nhưng còn có cái sắc-chất trong sạch do* ngũ-uẩn *(sắc, thụ, tưởng, hành, thức) mà thành ra. Trong sắc-giới tuy có sắc-chất, nhưng các hữu-tình không có nữ-hình và không có các thứ dục-nhiễm nữa.*

— Vô sắc-giới *là những* cõi trời cùng tột *trong thế-gian. Các hữu-tình ở cõi ấy chỉ có tâm-thức mà không có sắc-chất. Tâm-thức là nói có thụ, tưởng, hành, thức, tức là không có hình sắc nữa, nhưng vẫn có cảm-xúc, tư-tưởng, hành-động và tri-thức.*

Từ cõi người trở xuống, Dục-giới *còn có sáu cõi trời gọi là* Lục-Dục-thiên:

1) Tứ-Thiên vương-thiên, *tức là cõi trời có bốn vị Thiên-vương giúp vua Đế-Thích ở lưng-chừng núi Tu-Di.*
2) Điều-lợi-thiên *là cõi trời có vua Đế-Thích cùng với 32 vị thần khác cùng ở trên đỉnh núi Tu-Di.*
3) Dạ-ma-thiên *là cõi trời mà lúc nào cũng có hát xướng vui-vẻ.*
4) Đâu-xuất-thiên *là cõi trời đối với cảnh ngũ-dục (5 tình-dục cảm-xúc do mắt, tai, mũi, lưỡi, mình), thì lấy tri-túc (biết lấy làm đủ) làm vui.*
5) Hóa-lạc-thiên *là cõi trời tự hóa ngũ-trần (sắc, thinh, hương, vị, xúc) ra làm vui thú.*
6) Tha-hóa-thiên *là cõi trời có Ma-Vương (Mara) làm chủ-tể lấy sự biến-hóa của kẻ khác làm vui.*

thuvienhuequang.vn

27.- Sư ngôn: «Thiện tri-thức! Nhược dục tu-hành, tại gia diệc đắt, bất do tại tự. Tại gia năng hành, như Đông-phương nhơn tâm thiện. Tại tự bất tu, như Tây-phương nhơn tâm ác. Đản tâm thanh-tịnh, tức thị tự tánh Tây-phương».

28.- Vi-Công hựu vấn: «Tại gia như hà tu-hành? nguyện vi giáo-thụ».

29.- Sư ngôn: «Ngô dử đại-chúng, tác «Vô-Tướng tụng», đản ỵ thử tu, thường dử ngô đồng xử vô biệt. Nhược bất tác thử tu, thế phát xuất gia, ư đạo hà ích».

30.- Tụng viết:

«Tâm bình hà lao trì giới,

«Hạnh trực hà dụng tu thiền

«Ơn tắc thân dưỡng phụ mẫu

thuvienhuequang.vn

27.- Đại-sư nói: « Nầy các Thiện-tri-thức! Nếu muốn tu-hành, thì tu tại nhà cũng được, chẳng cần gì phải tu ở chùa. Ở tại nhà mà năng tu thân hành đạo, thì cũng như người ở phương Đông mà có lòng thiện; còn ở tại chùa mà chẳng tu, thì không khác chi người ở Tây-phương mà có lòng ác. Chỉ có trau-giồi tâm mình cho được thanh-tịnh (1), tức là Tây-phương ở trong tánh minh (2) vậy ».

28.- Vi-Công lại hỏi: « Tu-hành tại nhà là làm sao, xin nhờ Đại-sư chỉ dạy? ».

29.- Đại-sư đáp: « Ta vì các chúng-nhơn mà đặt ra bài tụng « **Vô-tướng** » (3) nầy, cứ do theo đó mà tu-hành, thì cũng như các người hằng ở chung với ta một chỗ (4). Vì bằng không do theo đó mà tu-hành, thì dầu cho có cắt tóc xuất gia, cũng chẳng có ích-lợi gì về đường Đạo cả.

30.- Bài tụng như vầy:

« Tạo cho tâm mình được công-bình, không thiên-vị, không phân-biệt nhân-ngã, thì cần chi phải nhọc lòng nhọc sức tuân-thủ giới-luật.

« Giữ cho phẩm-hạnh mình được chánh-trực, thì cần chi phải vô chùa mà tu.

« Người biết ơn sanh-thành, thì phải bổn-thân phụng-dưỡng cha mẹ.

---

(1) **Thanh-tịnh**: *Trong-trẻo, lặng-lẽ, rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục, định tâm-thần cho yên-lặng, không xao-xuyến dao-động.*

(2) *Tánh mình trở thành Cực-Lạc Thế-giới, Tịnh-thổ, đất của Phật ở.*

(3) **Vô-tướng**: *Không căn-cứ vào sắc-tướng, không vịn vào hình-trạng, tướng-mạo bề ngoài.*

(4) *Nghĩa là tuy chẳng ở chùa, chớ cũng như ở chùa như ta vậy.*

thuvienhuequang.vn

«Nghĩa tắc thượng hạ tương liên

«Nhượng tắc tôn-tỵ hòa-mục

«Nhẫn tắc chúng ác vô huyên

«Nhược năng toàn mộc thủ hỏa

«Ứ nê định sanh hồng liên

«Khổ khẩu đích thị lương dược

thuvienhuequang.vn

« Người có nghĩa, thì trên dưới, lớn nhỏ phải đoàn-kết, hòa-thuận với nhau.

« Khiêm-nhượng, thì phải thượng hòa, hạ mục (trên êm dưới thuận).

« Nhẫn-nhục, thì các điều ác chẳng dấy lên.

« Ví bằng thường hay dùi gỗ để lấy lửa (nếu kiên tâm bền chí).

« Thì đất bùn lầy có ngày sẽ trỗ sanh sen hồng (1).

« Đắng miệng mới hẳn thật là thuốc hay (2).

---

(1) *Nếu kiên tâm bền chí tu-hành, thì sẽ có kết-quả, là đắc-đạo thành Phật, ví như đất bùn lầy sanh ra hoa sen.*

Trong các thứ hoa, có hoa sen biểu-thị được rõ-ràng cái ý-nghĩa của đạo Phật.

— Một là đạo Phật, nói tóm lại là Đạo nói về NHÂN với QUẢ, nhân không lìa quả, quả không lìa nhân, mà Hoa sen là hoa có cả Nhân và Quả đồng thời cùng sanh ra một lúc.

— Hai là Hoa Sen sanh-trưởng ở chỗ có bùn có nước, nổi lên trên mặt bùn mặt nước mà không nhiễm mùi bùn, mùi nước. Ví như Phật sanh-trưởng ở thế-gian, làm những điều ra ngoài thế-gian, mà không nhiễm chư pháp ở thế-gian.

Vậy nên nhà Phật lấy Hoa Sen làm biểu-hiệu, để hiện lộ ra cái chánh-giác của Phật không có chút gì là nhiễm-trược cả.

Vì cái nghĩa ấy cho nên nói rằng: LIÊN-HOA LY CHƯ NHIỄM Ô (hoa sen lìa bỏ các thứ dơ bẩn) và thường lấy Hoa Sen mà đặt những tên như DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA kinh, LIÊN-HOA ấn, LIÊN-HOA tọa v.v...

Phái Tịnh-thổ *(Tịnh-độ) trong đạo Phật cũng lấy Hoa Sen mà vì đất Tịnh-Thổ (Thế-Giới Cực-Lạc), bởi vậy mới nói rằng: DI-ĐÀ CHI TỊNH-THỔ, DĨ LIÊN-HOA VI SỞ CƯ, CỐ CHỈ TỊNH-THỔ VIẾT LIÊN (Đất Tịnh-thổ của Phật Di-Đà là lấy Hoa Sen làm chỗ ở, cho nên gọi Tịnh-Thổ là Sen). Cũng vì thế cho nên nói rằng những người được Phật độ về cõi Tịnh-Thổ đều do Hoa Sen mà hóa sanh ra ở cõi ấy.*

Cái nghĩa chư Phật và chư Đại Bồ-Tát ngồi trên tòa sen hay đứng trên hoa sen là thế.

(2) *Cũng đồng nghĩa với câu: LƯƠNG DƯỢC KHỔ KHẨU (thuốc hay đắng miệng, thuốc đắng đã tật) Nghĩa bóng là: Lời nói có ích thường trái tai.*

thuvienhuequang.vn

« Nghịch nhĩ tất thị trung ngôn

« Cải quá tất sanh trí-huệ

« Hộ đoãn tâm nội phi hiền

« Nhựt dụng thường hành nhiêu ích

« Thành đạo phi do thí tiền

« Bồ-đề chỉ hướng tâm mịch

« Hà lao hướng ngoại cầu huyền

« Thính thuyết ỵ thử tu-hành

« Thiên-đường chỉ tại mục tiền.

31.- Sư phục viết: « Thiện tri-thức! Tổng tu ỵ kệ tu-hành, kiến thủ tự tánh, trực thành Phật-Đạo. Pháp bất tương đãi, chúng-nhơn thả tán, ngô qui Tào-khê, chúng nhược hữu nghi, khước lai tương vấn ».

32.- Thời Thứ-sử quan liêu, tại hội thiện-nam tín-nữ, các đắc khai-ngộ, tín-thụ phụng-hành.

thuvienhuequang.vn

« Trái tai lại là lời nói thẳng.
« Sửa được điều lỗi-lầm của mình, ắc được nảy sanh trí-huệ.
« Che đậy điều lầm lỗi trong tâm, không lòng sám-hối phục thiện, thì chẳng phải là người hiền (người có đức-hạnh).
« Mỗi ngày hằng đem ra áp-dụng và thực-hành bài tụng nầy, thì sẽ được nhiều sự ích-lợi.
« Đắc-quả thành đạo chẳng phải do nơi sự bố-thí bạc tiền.
« Muốn đạt đến bậc Bồ-Đề (1) thì chỉ xoay về tâm mình mà tìm kiếm.
« Chớ nào phải nhọc công tìm Đạo nhiệm-mầu ở ngoài thân mình.
« Nghe ta giảng-giải rồi y theo đó mà tu-hành,
« Thì cõi Thiên-đường liền thấy ngay ở trước mắt.

31.- Đại-sư lại nói: « Nầy các Thiện tri-thức! Cả thảy đều nên y theo bài kệ ấy mà tu-hành, tự nơi tánh mình ghi nhớ và tuân giữ, thì sẽ thành liền Phật-Đạo. Các người phải lo tu cho sớm, chớ Đạo-pháp chẳng chờ đợi niếu kéo ta đâu. Thôi, các người hãy đâu đó lui về, ta trở lại Tào-khê, nếu còn có điều chi nghi-ngờ, hãy đến han hỏi nơi ta ».

32.- Khi ấy quan Thứ-Sử cùng các quan liêu và chư thiện-nam tín-nữ có mặt trong hội đều được mở trí tỏ-ngộ, tin tưởng và ghi lấy lời giảng-dạy để vâng theo mà thi-hành.

---

(1) **Bồ-đề**: *(Bodhi) là chính-giác hay toàn-giác (illumination suprême) là thấy rõ-ràng chân-lý mà đạt đến chỗ giác-ngộ thành Phật.*

thuvienhuequang.vn

ĐỊNH-HUỆ

Phẩm đệ tứ

1.- Sư thị chúng vân: « Thiện trí-thức! Ngã thử pháp-môn, dĩ Định-huệ vi bổn. Đại-chúng vật mê, ngôn: Định, Huệ biệt.

« Định-Huệ nhứt thể, bất thị nhị. Định thị Huệ thể, Huệ thị Định dụng. Tức Huệ chi thời, Định tại Huệ; tức Định chi thời, Huệ tại Định.

thuvienhuequang.vn

ĐỊNH-HUỆ (1)

Phẩm thứ tư

1.- Sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: «Nầy các Thiện-tri-thức! Pháp-môn của ta dạy đây lấy **Định-Huệ** làm căn-bản. Chư chúng-nhơn đừng mơ-hồ lầm tưởng rằng Định và Huệ là hai pháp khác nhau.

«Định Huệ vốn đồng một thể (2) chớ chẳng phải là hai. **Định** là cái «**Thể**» (3) của **Huệ**, còn **Huệ** là chỗ «**Dụng**» (4) của «**Định**». Hễ có Huệ, tức thời Định

---

(1) **Định-Huệ**: *Do bởi hai chữ Thiền-định và Trí-huệ hợp thành.*

Thiền-định (Dhyana) là ngồi yên lặng để tưởng-niệm, chú tâm vào một vấn-đề đạo-pháp mà ngầm-nghĩ suy tìm lý lẽ nhiệm-mầu. Định tĩnh tinh-thần, lục-căn cảm xúc mà lòng không lay động (lục căn thiệp cảnh bất tùy duyên).

Trí-Huệ (Prajna) là thông-minh linh-hoạt, xa lìa những ngu-si phiền-não, nuôi cho lớn thêm cả thảy công-đức, mầng rỡ, yên-vui, lòng không chán-nản, khai-phát cái thông-hiểu sáng-suốt, thấu-triệt mọi lẽ, thành-tựu đạo Bồ-Đề (tâm cảnh câu không, chiếu giám vị huệ).

Vậy Định-Huệ có nghĩa là yên-lặng, định tâm cho vững, xa bỏ hết thảy lục-dục thất-tình, mọi điều phiền-não trần-lao, mà chuyên-chú để tâm nghiền-ngầm suy-cứu đạo-lý thì phát huệ, được sáng-suốt thông hiểu mọi sự mọi vật và có ý kiên-quyết tu-tập, cầu chứng được Phật-quả.

(2) **Nhứt thể**: *Một thân, nhứt luật.*

(3) «**Thể**»: *Phần nhứt định không biến-đổi, cái nguyên-chất hàm ở trong đối với chữ «dụng» (4) là sự đem ra dùng thực-sự một vật gì, sự công-dụng ở ngoài. Thí dụ: cái lòng trong của cái chén là thể, còn sự dùng mà đựng cơm nước, vân vân là cái «dụng» của chén.*

thuvienhuequang.vn

Nhược thức thử nghĩa, tức thị Định Huệ đẳng học.

2.- « Chư học đạo nhơn, mạc ngôn: Tiên Định phát Huệ, tiên Huệ phát Định các biệt. Tác thử kiến giả, Pháp hữu nhị tướng. Khẩu thuyết thiện ngữ, tâm trung bất thiện, không hữu Định Huệ, Định Huệ bất đẳng.

« Nhược tâm khẩu câu thiện, nội ngoại nhứt chủng, Định Huệ tức đẳng.

3.- « Tự ngộ tu-hành, bất tại ư tranh; nhược tranh tiền hậu, tức đồng mê-nhơn, bất

thuvienhuequang.vn

ở Huệ; còn có Định, tức thời Huệ nơi Định (1). Vì bằng hiểu rõ nghĩa ấy, thì nên học luyện một lượt **Định** và **Huệ**.

2.- « Các người học Đạo, chớ nên nói rằng: Trước phải **Nhập Định** (hay Thiền-định) rồi sau mới **phát Huệ**; hay là trước **phát Huệ** rồi mới **Nhập Định**, mà phân-tách hai lẽ ấy. Nếu làm theo sự hiểu biết như vậy, té ra Phật-pháp có hai tướng (2) khác nhau hay sao? không khác nào miệng thốt ra lời lành mà trong tâm chẳng lành: ấy là **Định Huệ** vẫn « **Có** » mà « **Không** »(3), trong ngoài chẳng như một, thì Định Huệ không bằng nhau rồi.

« Vì bằng lòng và miệng đều lành in nhau, trong ngoài giống nhau như một, không trước sau, thì Định Huệ sẽ được bằng nhau.

3.- « Tự mình nên hiểu rõ như vậy mà tu-hành, chớ chẳng phải do nơi sự tranh-biện cãi lẽ. Nếu tranh cãi về cái trước cái sau, thì dầu cho người trí cũng giống như kẻ mê, không dứt bỏ được điều hơn thua; như thế ấy, không những làm cho suy-

---

(1) *Nghĩa là cái thể và cái dụng đồng liên-lạc mật thiết với nhau, không hề rời nhau được. Có huệ thì tức nhiên có định, chớ không khi nào tự-nhiên mà phát-huệ. Còn định thì tức-nhiên phát-huệ, chớ chẳng khi nào định mà chẳng có huệ.*

(2) **Tướng**: *Cái hình trạng, tướng-mạo có thể thấy được, phía cạnh.*

(3) **Không hữu**: *Phật-giáo có hai học-thuyết là:*

a/ Hữu-vi hay là Thực-môn, thuộc về phái thực-tại (nói về những cái hiện có thực ở bên ngoài, không phải thuộc về lý-luận, không-tưởng.

b/ Vô-vi hay là Không-môn thuộc về phái nhứt thiết giai không (chỉ tùy thuận tự-nhiên, không dụng tâm tạo-tác).

thuvienhuequang.vn

đoạn thắng phục, khước tăng ngã pháp, bất lự tứ-tướng.

4.- « Thiện tri-thức ! Định-Huệ do như hà dẳng ?

« Do như đăng quang: Hữu đăng tức quang; vô đăng tức ám. Đăng thị quang chi « thể », quang thị đăng chi « dụng »; danh tuy hữu nhị, thể bổn đồng nhứt. Thử Định-Huệ pháp, diệc phục như thị ».

5.- Sư thị chúng vân: « Thiện tri-thức! Nhứt hạnh Tam-Mụi giả, ư nhứt thiết xứ hành, trụ, tọa, ngọa, thường hành nhứt trực tâm giả.

thuvienhuequang.vn

đổi pháp-môn của ta mà lại còn chẳng lìa bỏ được bốn tướng (1) nữa.

4.- « **Nầy các Thiện tri-thức! Phép Định-Huệ giống như vật nào?**

« **Giống như cái đèn sáng**: hễ có đèn thì tức có sáng, không đèn thì tức phải tối. Cây **Đèn** là cái **Thể** của **ánh sáng**; còn **ánh sáng** là cái **Dụng** của cây **đèn**. Đèn với sáng tuy có hai tên, chớ kỳ thật gốc nó vẫn là một. Cái pháp-môn Định-Huệ cũng giống **như vậy** (cũng một việc mà hai tên).

5.- Sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: « **Nầy các Thiện tri-thức! Nhứt hạnh Tam-Muội** (2) ấy, tức là bất cứ ở đâu, lúc nào, hoặc đi đứng, hoặc nằm ngồi, thường thường làm cho tâm mình một mực ngay-chánh.

---

(1) **Tứ tướng**: *Bốn thứ sắc-tướng là:*

a/ *Nhơn-tướng: Phân biệt người và ta, kẻ thân người thù, kẻ quen người lạ, khinh-khi người, tranh hơn thua cao thấp.*

b/ *Ngã-tướng: Phân biệt của ta của người, tự-cao tự-đắc, chỉ biết có mình, cho mình là đạo-đức hơn người, ích-kỷ, đố-kỵ, ganh-ghét.*

c/ *Chúng-sanh tướng: Còn tham, sân, si, tà kiến, còn nhiễm lục-thức, lục-trần, lục-dục, thất-tình.*

d/ *Thọ-giả tướng: Đắm mê trần-tục, vật-chất, ham muốn sống lâu đặng hưởng điều khoái-lạc ở trần-gian.*

Tứ-tướng cũng còn là:

— ly (lìa)
— hợp (hợp)
— vi (trái)
— thuận (xuôi)

(2) **Tam-muội**: *Tiếng Phạn là Samadhi. Phép Phật dạy thâu cả lục-căn, định-tâm vững-vàng chắc-chắn, không có sự vật gì làm cho tâm xúc-động xao-xuyến, không có điều trái ngược nào làm cho tâm giận hờn, không có điều xuôi-thuận nào làm cho tâm mê thích đặng, thì* Tâm khai ngộ đạo viên thông *ấy là phép ĐỊNH-HUỆ hay CHÁNH-ĐỊNH.*

thuvienhuequang.vn

« Như Tịnh-Danh kinh vân: Trực tâm thị đạo-trường, trực tâm thị Tịnh-thổ.

« Mạc tâm hành siễm - khúc, khẩu dản thuyết trực. Khẩu thuyết nhứt hạnh Tam-Mụi, bất hành trực tâm. Đản hành trực tâm, ư nhứt thiết pháp, vật hữu chấp trước.

6.- « Mê - nhơn trước pháp - tướng, chấp nhứt hạnh Tam-Mụi, trực ngôn: Tọa bất động, vọng bất khởi tâm, tức thị nhứt hạnh Tam-Mụi.

« Tác thử giải giả, tức đồng vô - tình, khước thị chướng đạo nhân-duyên ».

7.- Sư thị chúng vân: « Thiện tri-thức! Đạo tu thông-lưu, hà dĩ khước trệ. Tâm bất trụ pháp, Đạo tức thông-lưu; Tâm nhược trụ pháp, danh vi tự phược. Nhược ngôn: Tọa bất động thị, chỉ như Xá-Lợi-Phất, yến tọa lâm trung, khước bị Duy-Ma-Cật ha?

thuvienhuequang.vn

«Như trong Kinh Tịnh-Danh có nói: Tâm ngay chánh đó là Đạo-trường (1); tâm ngay chánh đó là Tịnh-thổ (2).

«Đừng để lòng nghĩ làm những điều dua-nịnh vạy-tà, mà miệng lại cứ thốt ra những lời ngay chánh. Miệng đừng khoe-khoang nhứt hạnh Tam-Mụi, mà lòng chẳng giữ được ngay chánh. Chỉ làm cho tâm được ngay chánh, và đối với cả thảy pháp, đừng để nhuốm-lấy dính-trệt vào pháp nào.

6.- «Kẻ mê cứ bo-bo bám viu vào hình-thức bề ngoài của Phật-pháp, chấp nhứt hạnh Tam-Mụi rồi giải-thích càn bướng rằng: Ngồi chẳng cử-động, tâm không dấy lên tư-tưởng vạy-tà: đó là Nhứt-hạnh Tam-mụi vậy.

«Nếu làm theo lời giảng-giải ấy, thì cũng đồng với loại vô-tình (3) mà đó lại còn là duyên-do ngăn-lấp mối Đạo nữa».

7.- Sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: «Nầy các Thiện tri-thức! Phàm là Đạo thì người giữ Đạo tu-hành được thông-suốt (như nước chảy suốt trong dòng sông), chớ gì mà phải bị trở ngăn ngưng-trệ. Đừng để tâm trụ-trước vào pháp nầy môn nọ, thì giữ đạo tu-hành được dễ-dàng trôi chảy; còn nếu để tâm bám-viu vào pháp nầy môn nọ (4), thì không khác nào mình tự lấy dây buộc trói lấy mình. Bằng nói rằng phép Tam-Mụi là tọa-thiền im-lặng, vậy sao ông Xá-Lợi-Phất ngồi thiền yên-lặng trong rừng lại bị ông Duy-Ma-Cật quở trách?.

---

(1) **Đạo-trường**: *Trường dạy Đạo — Chỗ người ta tu đạo.*

(2) **Tịnh-thổ**: *Cực-lạc Thế-giới, chỗ các vị Phật ở.*

(3) **Vô-tình**: *Không có cảm-giác, không có trí óc xét-đoán, như cỏ cây sắt đá.*

(4) *Như chuyên nhứt tụng kinh, bái lạy, cầu-nguyện, tham-thiền nhập định, v.v...*

thuvienhuequang.vn

8.- «Thiện tri-thức! Hựu hữu nhơn giáo tọa, khán tâm quán tịnh, bất động bất khởi, tùng thử trí công. Mê-nhơn bất-hội, tiện chấp thành điên. Như thử giả chúng, như thị tương giáo, cố tri đại thác».

9.- Sư thị chúng vân: «Thiện tri-thức! Bổn lai Chánh-giáo, vô hữu Đốn-Tiệm, nhơn-tánh tự hữu lợi độn: mê-nhơn tiệm khiết, ngộ-nhơn đốn tu. Tự thức bổn-tâm, tự kiến bổn-tánh, tức vô sai biệt, sở dĩ lập Đốn-Tiệm chi giả danh.

thuvienhuequang.vn

8.- «Nầy các Thiện tri-thức! Lại còn có người dạy ngồi im-lặng, cứ chăm-chú vào tâm, gạn nó cho thật trong, không để nó dao-động dấy lên, rồi lấy các điều ấy mà cho là công-phu của mình. Kẻ mê chẳng hiểu sự lý gì, cứ nhắm mắt học làm cản theo, nên hóa ra điên-khùng. Những người tu-hành như thế rất đông, họ truyền dạy lẫn nhau như vậy, thật là sai-lầm to đó».

9.- Sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: «Nầy các Thiện tri-thức! Nguồn-gốc chánh-giáo không có chia ra «Đốn-Giáo và Tiệm-Giáo» (1), duy tại tánh con người lanh-lợi hay ngu-đần mà phân ra hai giáo-pháp như vậy. Chớ thật sự là: kẻ mê thi tu-hành rất lâu, khó-nhọc và vất-vã lắm; còn người ngộ thi tu-hành được chánh-quả dễ-dàng mau chóng. Tự mình nhận biết rõ được bổn-tâm (2) mình, tự mình nhận thấy rõ bổn-tánh (3) mình (là thành Phật rồi) chớ còn có gì là khác nữa đâu. Nhưng vì duyên cớ mê hay ngộ nên tạm mượn tiếng đặt tên **Đốn-giáo** và **Tiệm-giáo** đó.

---

(1) **Đốn-Giáo, Tiệm-Giáo**: *Nhà Phật có hai phương-pháp dạy người:*

— *Một thứ thì hiểu rõ, tỉnh-ngộ, thành công tức khắc, đắc-đạo mau chóng, gọi là Đốn-giáo.*

— *Một thứ thì tỏ ngộ, thành công lần lần từ bực, theo thứ lớp, gọi là Tiệm-giáo.*

Thật ra chẳng có hai phương-pháp ấy, chỉ tại người thông-minh, sáng-láng hay ngu-si, mê-muội mà được thông-hiểu và giác-ngộ mau hay chậm.

(2) **Bổn-tâm**: *Cái tâm của mình vốn có sẵn, cái chơn-tâm, mà bổn-tâm ấy vốn là thanh-tịnh. Khi nhận biết rõ như vậy thì phải rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục ở trong lòng, giữ tâm cho yên-lặng.*

(3) **Bổn-tánh**: *Cái tánh của mình vốn có sẵn, mà tánh ấy là Phật-tánh không sanh không diệt. Cũng gọi là Pháp-thân hay Chân-như.*

thuvienhuequang.vn

10.- « Thiện tri - thức ! Ngã thử Pháp-môn tùng thượng dĩ lai, tiên lập « Vô-Niệm » vi tông ; « Vô - Tướng » vi thể, « Vô - Trụ » vi bổn.

« Vô-tướng giả, ư tướng nhi lỵ tướng.

« Vô-niệm giả, ư niệm vi vô niệm.

« Vô - trụ giả, nhơn chi bổn tánh ư thế-gian, thiện ác hảo xú, nải chí oan chi dử thân, ngôn-ngữ xúc thích khi tranh chi thời, tịnh tương vi không, bất tu thù hại, niệm niệm chi trung, bất tư tiền cảnh.

« Nhược tiền niệm, kim niệm, hậu niệm, niệm niệm tương tục bất đoạn, danh vi hệ phược. Ư chư pháp thượng, niệm niệm bất trụ, tức vô phược giả. Thử thị dĩ Vô-trụ vi bổn.

thuvienhuequang.vn

10.- Nầy các Thiện tri-thức! Pháp-môn của ta đây, từ xưa đến nay, trước lập **Vô-niệm** làm tôn-chỉ (1), **Vô-tướng** làm thể (2), **Vô-trụ** làm căn-bản (3).

« Phép Vô-tướng đó dạy rằng: Tuy ở nơi sắc-tướng (4) mà lia ra (không nhuốm lây) sắc-tướng (5).

« Phép Vô-niệm đó dạy rằng: Tuy tưởng-niệm mà không để tâm dính-trết vào sự việc gì cả.

« Phép Vô-trụ đó dạy rằng: Bổn-tánh của loài người ở thế-gian (vẫn giống như nhau). Bởi vậy dầu ai lành dữ tốt xấu, ai oán ghét thương-yêu, ai buông lời xúc-phạm châm-chích, ai lừa-dối gạt-gẫm tranh-đua, đều nên xem cũng như nhau, cho là chẳng có việc gì xảy ra cả (thảy thảy đều bỏ qua), đừng để tâm trả thù báo oán, chẳng nên nhớ nghĩ đến cảnh-ngộ đã xảy đến cho mình.

« Vì bằng tưởng nhớ đến cảnh-ngộ đã qua rồi, cảnh-ngộ hiện-tại và cảnh-ngộ sẽ xảy đến, thường nghĩ nhớ đến luôn, kéo dài ra mãi chẳng hề dứt-đoạn, đó gọi là tự mình lấy dây buộc trói mình vậy. Cứ theo các Pháp trên, nếu mình hằng tưởng nhớ đến luôn mà không để tâm trụ-trước vào sự việc gì, ấy là mình chẳng bị trói buộc vậy. Đó mới thật là lấy « **Vô-trụ** » làm gốc.

---

(1) **Tôn-chỉ** : *ý-chỉ chánh-xác.*

(2) **Thể** : *Phần nhứt-định không biến-đổi, cái nguyên-chất hàm ở trong, đối với chữ* « Dụng » *là công-dụng làm ra ngoài.*

(3) **Căn-bản** : *Hay bản-nguyên là nguồn-gốc, cội-rễ.*

(4) **Sắc-tướng** : *Những cái có hình-trạng, tướng-mạo có thể trông thấy được, ở nơi cảnh trần-thế.*

(5) *Tuy ở cảnh trần-tục mà chẳng nhiễm trần.*

thuvienhuequang.vn

11.- «Thiện tri-thức! Ngoại lỵ nhứt thiết tướng, danh vi Vô-tướng. Năng lỵ ư tướng, tắc pháp-thể thanh-tịnh. Thử thị dĩ Vô-tướng vi thể.

12.- «Thiện tri-thức! Ư chư cảnh thượng, tâm bất nhiễm, viết Vô-Niệm.

«Ư tự niệm thượng, thường lỵ chư cảnh, bất ư cảnh thượng sanh tâm.

«Nhược chỉ bá vật bất tư, niệm tận trừ khước, nhứt niệm tuyệt tức tử, biệt xứ thọ sanh, thị vi đại thác, học đạo giả tư chi.

«Nhược bất thức pháp ỷ, tự thác do khả, cánh khuyến tha nhơn, tự mê bất kiến, hựu báng Phật Kinh, sở dĩ lập «Vô-Niệm» chi tông.

thuvienhuequang.vn

11.- «Nầy các Thiện tri-thức! Ngoài thì lìa ra tất cả các sắc-tướng (1), ấy gọi là **Vô-tướng**. Thường lìa bỏ được các sắc-tướng, đó là pháp-thể của tâm thanh-tịnh (2). Đó mới thật là lấy **Vô-tướng** làm thể.

12.- Nầy các Thiện tri-thức! Đối với các cảnh-huống đã trải qua mà lòng không nhuốm lấy bám-víu, ấy gọi là «**Vô-Niệm**» (3).

«Cho dầu có nhớ nghỉ đến cảnh-huống đã trãi qua, nhưng hằng lìa bỏ (không nhuốm lấy) các cảnh đó, chẳng vì các cảnh mà sanh tâm nầy lòng nọ.

«Vì bằng giải nghĩa: trăm sự việc gì đều chẳng nhớ nghĩ tới, lòng quyết trừ tuyệt các điều nhớ nghĩ, dứt một điều nhớ nghĩ thì chết, chết rồi được thọ-sanh nơi khác (vãng-sanh về Tây-phương), giải nghĩa như vậy là sai-lầm to, người học Đạo phải suy-xét ngẫm-ngợi chỗ đó mới được.

«Nếu chẳng hiểu biết đặng cái ý của Phật-pháp, mình lầm lấy một mình cũng còn có thể được, song sợ e đem điều sai-lầm đó mà khuyên dạy người khác làm theo, thì té ra mình ngu-mê mà chẳng thấy còn trở lại chê-bai Kinh Phật (4), thật là nguy-hại vô cùng. Vì thế cho nên mới lập pháp-môn «**Vô-Niệm**» làm tôn-chỉ.

---

(1) **Sắc-tướng**: *Những cái có hình-trạng, tướng-mạo có thể trông thấy được. Các pháp-tướng như tọa-thiền, tụng kinh, bái lạy v.v... cũng gọi là sắc-tướng.*

(2) **Thể**: *Phép vô-tướng là cái «Thể», còn tâm thanh-tịnh là cái «Dụng» của phép ấy.*

(3) **Vô-niệm**: *Không tưởng-niệm, không nhớ nghĩ điều thiện hay ác, vui hay buồn, thuận hay nghịch, chánh hay tà, không trụ-chấp vào sự vật gì, không lo điều ích-lợi riêng cho mình hay làm hại ai, đối với các cảnh mà không sanh tâm.*

Nơi phẩm Bát-Nhã, *Đại-sư có giải-nghĩa chữ Vô-Niệm như vầy: TÂM BẤT NHIỄM TRƯỚC, THỊ VI VÔ NIỆM: Cái tâm chẳng nhuốm lấy dính-trết vào đâu gọi là Vô-Niệm.*

(4) *Ví như người dui dẫn người mù đi đêm, cả hai đều đi quanh co sụp lầy, rồi trở lại chê đường xấu.*

thuvienhuequang.vn

13.- «Thiện tri-thức! Vân hà lập Vô-Niệm vi tông?

«Chỉ duyên khẩu thuyết kiến tánh, mê-nhơn ư cảnh thượng hữu niệm, niệm thượng tiện khởi tà kiến, nhứt thiết trần-lao vọng-tưởng, tùng thử nhi sanh.

«Tự tánh bổn vô nhứt pháp khả đắc. Nhược hữu sở đắc, vọng thuyết họa phúc, tức thị trần-lao tà kiến. Cố thử pháp-môn, lập Vô-Niệm vi tông.

14.- «Thiện tri-thức! Vô giả, vô hà sự? Niệm giả, niệm hà vật?

«Vô giả, vô nhị tướng, vô chư trần-lao chi tâm.

«Niệm giả, niệm Chơn-Như bổn-tánh. Chơn-Như tức thị niệm chi thể; niệm tức thị

thuvienhuequang.vn

13.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Tạo sao lập ra pháp « **Vô-Niệm** » làm tôn-chỉ ?

« Bởi vì tại người ngu-mê, miệng tuy nói đã nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình, mà hằng nhớ nghĩ đến cảnh-ngộ đã xảy ra, khi nhớ nghĩ đến cảnh-ngộ đã qua, thì tâm dễ dấy lên những tư-tưởng, ý-thức không ngay-chánh, rồi nhân vì đó mà sanh ra tất cả điều lao-khổ nơi trần, điều nghĩ-ngợi quấy-quá.

« Tánh (Phật) của mình vốn có sẵn nơi mình (từ khi mới sanh ra) chớ chẳng phải nhờ do theo một pháp-môn nào mà tạo ra được. Vì bằng bịa-đặt có pháp-môn ấy và nói bậy rằng do nơi sự rũi may mà tạo ra Phật-tánh : ấy là làm cho tâm bận thêm điều trần-lao và kiến-thức tà-mị. Vì thế cho nên mới lập pháp-môn « **Vô-niệm** » làm tôn-chỉ vậy.

14.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Không ấy, là không việc gì ? Nhớ nghĩ ấy, là nhớ nghĩ vật chi ? (1).

« Không đó là không hai tướng (2), không có tâm nhuốm lấy các điều khó-nhọc khổ-não của trần-gian (3).

« Nhớ nghĩ đó là nhớ nghĩ đến cái bổn-tánh « **Chơn-như** » (4) của mình. Chơn-Như ấy là cái **Thể** (5)

---

(1) **Vật** : *Những cái có trong khoảng trời đất đều gọi là vật.*

(2) *Phật-pháp không có hai tướng (không có phân-biệt Phật và chúng-sanh, có phân-biệt là do kẻ mê người ngộ ; Phật-pháp không có chia ra Đốn-giáo và Tiệm-giáo).*

(3) *Nhọc lòng, nhọc sức, khổ thân, khổ trí, vất-vã khốn cùng.*

(4) **Chơn-Như** : *Tánh Phật bất sanh bất diệt, Phật-tánh. Cũng gọi là* Pháp-thân *hay* Pháp-tánh.

(5) **Thể** : *Phần nhất-định không biến đổi, cái nguyên-chất hàm ở trong, cũng như cây đèn là « thể » của ánh sáng.*

thuvienhuequang.vn

Chơn-Như chi dụng.

Chơn-Như tự tánh khởi niệm, phi nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt năng niệm, Chơn-Như hữu tánh, sở-dĩ khởi niệm, Chơn-Như nhược vô, nhãn, nhĩ, sắc, thinh đương thời tức hoại.

15.- « Thiện tri-thức! Chơn-Như tự tánh khởi niệm, lục căn tuy hữu kiến, văn, giác, tri, bất nhiễm vạn cảnh, nhi Chơn-tánh thường tự tại.

« Cố Kinh vân: Năng thiện phân-biệt chư pháp-tướng, ư đệ nhứt nghĩa nhi bất động ».

thuvienhuequang.vn

của sự nhớ nghĩ; còn nhớ nghĩ là cái « **Dụng** » (1) của Chơn-Như.

Chơn-Như ở nơi tánh ta bắt đầu hiển-hiện ra, là nhờ nơi ta nhớ nghĩ, chớ chẳng nhờ nơi mắt, tai, mũi, lưỡi hằng nhớ nghĩ. Chơn-Như luôn luôn có sẵn tánh (biết đặng), vì thế cho nên nó khởi niệm. Nếu không có Chơn-Như thi ngay trong lúc ấy, mắt, tai, sắc-tướng và thinh-âm liền hư-hoại (hóa ra vô dụng).

15.- Nầy các Thiện tri-thức! Chơn-Như ở nơi tánh ta bắt đầu hiển-hiện ra, là khi nào Lục-căn (2) của mình có thấy, nghe, cảm, biết, nhưng không nhuốm lấy muôn cảnh trần, mà Chơn-Tánh (3) hằng được thảnh-thơi thỏa-thích luôn.

« **Bởi vậy cho nên Kinh** có nói rằng: Người nào thường khéo phân-biệt được các pháp-tướng (4), cứ hiểu lấy tinh-thần khẩn-yếu trước hết trong sự lý, thi chẳng có sự vật gì làm cho tâm lay-động được ».

---

(1) **Dụng** : *Sự ứng-dụng ở ngoài, cũng như ánh sáng là «dụng» của cây đèn.*

(2) **Lục-căn** : *Sáu cội gốc của việc là : Nhãn (mắt), Nhĩ (tai), Tỹ (mũi), Thiệt (lưỡi), Thân (mình), Ý (cái trong lòng suy-nghĩ, tư-tưởng).*

(3) **Chơn-Tánh** : *Cái tánh tự-nhiên, chơn-thật của Trời phú cho, cũng gọi là* Chơn-như.

(4) **Pháp-tướng** : *Cái hình-thức bề ngoài của Phật-pháp, đối với nội-dung là thực-tế ở bên trong.*

thuvienhuequang.vn

DIỆU-HẠNH

Phẩm đệ ngũ

1.- Sư thị chúng vân: Thử môn Tọa-Thiền, nguyên bất trước tâm, diệc bất trước tịnh, diệc bất thị bất động.

«Nhược ngôn: trước tâm, tâm nguyên thị vọng, tri tâm như ảo, cố vô sở trước giả.

«Nhược ngôn: trước tịnh, nhơn-tánh bổn tịnh, do vọng-niệm cố, cái phúc Chơn-Như. Đản vô vọng-tưởng, tánh tự thanh-tịnh. Khởi

thuvienhuequang.vn

DIỆU-HẠNH (1)

Phẩm thứ năm

1.- Đại-sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: «Cái pháp-môn **Tọa-thiền** (2) đây vốn chẳng phải dạy chăm-chú dính-trệt vào tâm, mà cũng chẳng phải chuyên-chú vào sự yên-lặng, gạn tâm cho trong sạch, lại cũng chẳng phải ỷ-lại vào việc định-tỉnh không cử-động chi hết.

«Bằng nói rằng chăm-chú dính-trệt vào tâm, mà tâm vốn hay xao-xuyến vọng-động (3), nên biết nó hay biến-đổi không thật, thì nó có ở quyết một chỗ nào, nó có thường giữ quyết một hình-trạng nào đâu mà chăm-chú vào nó.

«Nếu nói chuyên-chú vào sự gạn đục lóng trong, lại càng sai nữa, vì bổn-tánh con người (Phật-tánh) là yên-lặng trong trẽo rồi, nhưng vì tưởng-niệm điều bậy-bạ quấy-quá mà làm cho tánh Chơn-Như bị che đậy khuất-lấp đi. Duy có điều không suy-tưởng việc bậy-bạ quấy-quá, thì tánh tự-nhiên trong sạch lặng-lẽ. Nếu để tâm dấy lên dính-trệt vào sự làm cho yên-lặng trong sạch, thì tức là nảy sanh ra điều trông-mong sự trong sạch ấy. Trông-mong mà

---

(1) **Diệu-hạnh**: Diệu: *Rất khéo đẹp, rất hay, như huyền-diệu (sâu kín, khéo léo) linh-diệu (thiêng-liêng, mầu-nhiệm, biến-hóa không lường được).*

Hạnh: *Đức-hạnh, nết-na, cử-chỉ, cách cư-xử khéo-léo, đẹp-đẽ.*

(2) **Tọa-thiền**. *Ngồi im mà để lòng ở chỗ an-lạc (an vui), tự tại (thỏa-thích).*

(3) **Vọng-động**: *Lay-động bậy-bạ, dấy lên những tư-tưởng quấy-quá.*

thuvienhuequang.vn

tâm trước tịnh, khước sanh tịnh-vọng. Vọng vô xứ sở, trước giả thị vọng. Tịnh vô hình-tướng, khước lập tịnh-tướng, ngôn thị công-phu. Tác thử kiến giả, chướng tự bổn-tánh, khước bị tịnh phược.

2.- «Thiện tri-thức! Nhược tu bất-động giả, đản kiến nhứt thiết nhơn thời, bất kiến nhơn chi thị-phi, thiện ác quá hoạn, tức thị tự tánh bất-động.

3.- «Thiện tri-thức! Mê-nhơn thân tuy bất-động, khai khẩu tiện thuyết: Tha-nhơn thị phi, trường đoàn hảo ác, dử Đạo vi bội. Nhược trước tâm trước tịnh, tức chướng đạo giả».

4.- Sư thị chúng vân: «Thiện tri-thức! Hà danh Tọa-Thiền?

«Thử Pháp-môn trung, vô chướng vô ngại. Ngoại ư nhứt thiết thiện ác cảnh-giới, tâm niệm bất khởi, danh vi Tọa. Nội kiến tự tánh bất-động, danh vi Thiền.

thuvienhuequang.vn

không đặt được vào chỗ nào, nơi nào, có phải là nghĩ sai lầm bậy chăng? Sự yên-lặng trong sạch vẫn không có hình-tướng; nếu bày ra hình-tướng, dùng phương nầy pháp nọ để gạn tâm được trong, rồi nói rằng đó là công-phu tu-luyện, thực-hành theo sự hiểu biết như thế ấy, thì tự mình tạo ra cái màn Vô-minh che lấp bổn-tánh Chơn-Như của mình, mình lấy sự gạn đục lóng trong đó làm sợi dây trói buộc mình vậy.

2.- Nầy các Thiện tri-thức! Bằng tu pháp định-tỉnh không dao-động, nghĩa là trong khi mình xem thấy tất cả mọi người trước mắt, mà mình không phân-biệt ai phải, ai trái, ai thiện ác, ai lỗi-lầm, ai độc-hại, ấy là tánh không dao-động (không dao-động đó là yên-lặng trong-trẽo vậy).

3.- «Nầy các Thiện tri-thức! Người còn ngu-mê, tuy thân chẳng dao-động, nhưng hễ mở miệng ra thi hay nói chuyện người khác, hay khen chê phải trái, hay dỡ, tốt xấu: ấy là điều trái ngược hẳn với Chánh-Đạo. Bằng chăm-chú vào tâm, chuyên trau-giồi cho tâm được thanh-tịnh, ấy cũng là điều làm cho Chánh-Đạo bị ngăn lấp nữa».

4.- Sư bảo cùng chư chúng-nhơn rằng: «Nầy các Thiện tri-thức! Sao gọi là **Tọa-Thiền**?

«Trong Pháp-môn ấy, không có điều chi che lấp ngăn-trở cả. Bên ngoài, dầu phải gặp cả thảy cảnh-tượng (1) lành hay dữ, nhưng chẳng hề để tâm dấy lên nghĩ tới: ấy gọi là **Tọa** (chớ chẳng phải ngồi trơ-trơ im lặng). Còn bên trong thi nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình không xao-xuyến lay-động: ấy gọi là **Thiền**.

---

(1) **Cảnh-tượng** *những cái có thể miêu-tả ra được.*

thuvienhuequang.vn

5.- « Thiện tri - thức! Hà danh Thiền-Định?

« Ngoại lỵ tướng vi « Thiền », nội bất loạn vi « Định ». Ngoại nhược trước tướng, nội tâm tức loạn; ngoại nhược lỵ tướng, tâm tức bất loạn. Bổn-tánh tự tịnh tự định, chỉ vị kiến cảnh, tư cảnh tức loạn. Nhược kiến chư cảnh, tâm bất loạn giả, thị « chơn - định » giả.

6.- « Thiện tri-thức! Ngoại lỵ tướng tức « Thiền »; nội bất loạn tức « Định ». Ngoại Thiền nội Định, thị vi Thiền-Định.

« Bồ - Tát - Giới Kinh vân: Ngã bổn - tánh nguyên tự thanh-tịnh.

7.- « Thiện tri-thức! Ư niệm niệm trung, tự kiến bổn-tánh thanh-tịnh, tự tu tự hành, tự thành Phật-đạo ».

thuvienhuequang.vn

5.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Sao gọi là **Thiền-Định** ? (1).

« Ngoài lìa ra các sắc-tướng, đó gọi là « **Thiền** », bên trong (nội-tâm) không xao-xuyến lộn-xộn là « **Định** ». Nếu bên ngoài mà nhuốm lấy bám-víu vào các sắc-tướng, thì trong tâm ắc loạn-động. Bằng bên ngoài xa rời sắc-tướng, thì tâm-trung tức chẳng loạn-động. Bổn-tánh (Phật-tánh) con người vốn tự nó sẵn trong sạch, tự nó sẵn yên-lặng. Chỉ vì xem thấy các cảnh-tượng bên ngoài rồi lo nghĩ tới, mà sanh lòng xao-xuyến lộn-xộn. Còn nếu thấy các cảnh-tượng mà tâm chẳng lay-động (thản nhiên nhi nhiên) thì là yên-lặng thật vậy.

6.- Nầy các Thiện tri-thức ! Ngoài lìa ra các sắc-tướng là **Thiền**; trong chẳng loạn-động là « **Định** »: ngoài Thiền trong Định, ấy gọi là **Thiền-Định**.

« Trong Kinh Bồ-Tát-Giới có nói rằng : Bổn-tánh của ta nguyên vốn là thanh-tịnh (2) (chớ chẳng cần phải học phép nầy, luyện phép nọ, mới làm cho nó được thanh-tịnh).

7.- « Nầy các Thiện tri-thức ! Hãy nhớ nghĩ luôn luôn để tự mình nhận-thức rằng tánh mình vốn là thanh-tịnh sẵn, rồi tự tu (3), tự hành (4), tự thành Phật-đạo đó.

---

(1) **Thiền-định** : *Do bởi chữ Tham-thiền và Nhập-định ghép lại.*
Tham-thiền : Nghiên-cứu Phật-giáo.
Nhập-định : Ngồi yên-lặng để tưởng-niệm. Thiền-định là ngồi yên, chú-tâm vào một vấn-đề đạo-pháp mà ngẫm-nghĩ và suy-tìm lý-lẽ nhiệm-mầu.

(2) **Thanh-tịnh** : *Trong-trẻo lặng-lẽ, rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục, không có dính một mảy ô-trược thế-gian, không xao-xuyến dao-động.*

(3) **Tự tu** : *Tự mình nghiên-cứu học Đạo, không cần có thầy chỉ dạy.*

(4) **Tự hành** : *Tự mình thực hành, áp-dụng điều mình đã hiểu biết.*

thuvienhuequang.vn

SÁM-HỐI

Phẩm đệ lục

1.- Thời Đại-sư kiến Quãng, Thiều kỵ tứ phương sĩ-thứ, biền tập sơn trung thính pháp, ư thị thăng tòa cáo chúng viết:

«Lai, Thiện tri-thức! Thử sự tu tùng tự tánh trung khởi, ư nhứt thiết thời, niệm niệm tự tịnh kỳ tâm, tự tu kỳ hạnh, kiến tự kỷ Pháp-thân, kiến tự tâm Phật, tự độ tự giới, thỉ đắc, bất giả đáo thử.

«Kỷ tùng viễn lai, nhứt hội ư thử, giai cộng hữu duyên, kim khả các các hồ quị. Tiên vi truyền tự tánh ngũ phần Pháp-Thân Hương, thứ thọ Vô-Tướng Sám-Hối.

thuvienhuequang.vn

SÁM-HỐI

Phẩm thứ sáu

1.- Ngày kia, Đại-sư thấy đủ bốn phương sĩ-thứ (1) ở Quãng-Châu và Thiều Châu đồng tề-tựu nơi chùa để nghe thuyết pháp. Ngài bèn lên pháp-tòa mà giảng-giải cùng chúng-nhơn rằng:

«Nầy các Thiện tri-thức! Hãy lại đây mà nghe ta dạy: Phàm muốn tu-hành là phải để tự trong tánh mình phát-khởi ra ý-chi đó; bất-cứ trong giờ phút nào, phải nhớ nghĩ đến luôn việc tự mình tịnh-tâm (2), tự mình tu-tạo cái hạnh ấy, tự mình nhận thấy rõ Pháp-thân (3) của mình, tự nhận thấy rõ tâm Phật của mình, tự độ-rỗi lấy mình, tự giới răn câu-thúc lấy mình: làm được như thế ấy mới khỏi cần đến đây mà học Đạo.

«Các người đã có công từ phương xa mà đến hội-hiệp một phen nơi đây, đó cũng vì cả thảy đều có duyên lành cùng nhau. Vậy các người hãy làm lễ qui xuống mà nghe. Trước ta sẽ truyền dạy cho biết nơi tánh các người có năm phần **Pháp-Thân Hương** (4) rồi sau ta sẽ chỉ dạy cho phép **Vô-Tướng Sám-hối** (5).

---

(1) **Sĩ-thứ**: *Tóm gọi cả nhơn-dân một nước.*

(2) **Tịnh-tâm**: *Gạn tâm cho trong-trẽo, định tâm cho yên-lặng, rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục.*

(3) **Pháp-thân**: *Cái thân thuần là lý, không có sắc-tướng, phần sáng tỏ thiêng-liêng. Cái thân Phật, bản-tính của Phật, cái Chơn-như.*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 169).

thuvienhuequang.vn

2.- Chúng hồ quị.

3.- Sư viết :

1/ Nhứt Giới-Hương, tức tự tâm trung vô phi, vô ác, vô tật-đố, vô tham-sân, vô kiếp hại, danh Giới-Hương.

4.- 2/ Nhị Định-Hương, tức đổ chư thiện ác cảnh - tướng, tự tâm bất loạn, danh Định-Hương.

5.- 3/ Tam Huệ-Hương, tự tâm vô ngại, thường dĩ trí-huệ quán chiếu tự tánh, bất tạo

thuvienhuequang.vn

2.- Chúng-nhơn đều qui xuống mà thỉnh-giáo.

3.- Đại-sư dạy rằng:

1/ Thứ nhứt là **Giới-Hương** (1): tức là trong lòng mình không trái, không ác, không ganh-ghét, không tham muốn giận-hờn, không cướp hại ai: ấy gọi là **Giới-Hương**.

4.- 2/ Thứ hai là **Định-Hương** (2) tức là mặc dầu xem thấy các cảnh-tượng (3) thiện hay ác, song tâm-trung vẫn tự-nhiên, không loạn-động (không vui buồn, không mầng sợ, v.v...) ấy gọi là **Định-Hương**.

5.- 3/ Thứ ba là **Huệ-Hương** (4) là tự tâm mình được thơ-thới thong-thả, chẳng bị điều chi ngăn-lấp, hằng dùng tri-huệ soi sáng suốt cả tánh

---

(4) **Pháp-thân hương**: *Một thứ hương để xông cho Pháp-thân được thơm tho tinh-khiết. Đây là lời nói bóng dáng, có nghĩa là trau-giồi cái Pháp-thân cho được trong sạch, không còn tích chứa những điều ô-trược tội-lỗi bằng cách xử-dụng năm cái pháp-môn như năm thứ hương thơm để khử trược vậy.*

(5) **Vô-tướng Sám-hối**: *Phép Sám-hối không vịn vào sắc-tướng, hình-trạng, tướng-mạo.*

(1) **Giới**: *Tiếng Phạn gọi là SILA (trì-giới), nghĩa là tự răn dạy. câu-thúc lấy mình, kiên giữ các điều cấm-giới, giữ-gìn các điều luật cho nghiêm-chỉnh. phòng phi chỉ ác (ngăn-ngừa sự trái, cản ngăn điều ác) không cho nhiễm vào mình và đối với các trần-cảnh thì lòng không nhuốm lây.*

(2) **Định**: *Do bởi chữ* Thiền-định *(Dhyana) nghĩa là ngồi yên-lặng, chú-tâm vào một vấn-đề Đạo-pháp mà ngẫm-nghĩ suy-tầm lý-lẽ nhiệm-mầu Định-tỉnh tinh-thần, lục-căn cảm-xúc mà lòng không dao-động (lục-căn thiệp cảnh bất tùy duyên).*

(3) **Cảnh-tượng**: *Những cái có thể thấy được, miêu-tả ra được, hình-trạng.*

(4) **Huệ**: *Trí-huệ (Prajna) thông-minh, linh-hoạt. Huệ có nghĩa là xa lìa những ngu-si phiền-não, nuôi cho lớn thêm cả thảy công-đức, mầng rỡ, yên vui, lòng không chán-nãn, khai-phát cái thông-hiểu sáng-suốt, thấu-triệt mọi lẽ (Tâm cảnh câu không, chiếu giám vi huệ).*

thuvienhuequang.vn

chư ác. Tuỵ tu chúng thiện, tâm bất chấp trước, kỉnh thượng niệm hạ, căng tuất cô bần, danh Huệ-Hương.

6.- 4/ Tứ Giải-Thoát-Hương, tức tự tâm vô sở phan-duyên, bất tư thiện, bất tư ác, tự tại vô ngại, danh Giải-Thoát-Hương.

7.- 5/ Ngũ Giải - Thoát Tri-Kiến Hương, tự tâm kỷ vô sở phan-duyên thiện ác, bất khả trầm «không» thủ «tịch», tức tu quảng học đa văn, thức tự bổn-tâm, đạt chư Phật-lý, hòa

thuvienhuequang.vn

minh, chẳng gầy tạo ra các việc ác. Tuy tu-chưởng nhiều việc thiện, nhưng đừng để tâm ỷ-lại dính-trết vào đó (mà quên trừ ác). Cung-kính người bề trên, đoái-tưởng đến kẻ bề dưới; thương-xót cứu-giúp kẻ côi người nghèo: ấy gọi là **Huệ-Hương**.

6.- 4/ Thứ tư là **Giải-Thoát Hương** (1), tức là tự tâm mình tự tu tự độ, chẳng bám-viu nương-dựa vào một sự vật nào (2). Chẳng nghĩ điều thiện, không lo điều ác (3), tâm được thảnh-thơi thỏa-thích, không có bị điều chi ngăn-trở: ấy gọi là **Giải-Thoát Hương**.

7.- 5/ Thứ năm là **Giải-Thoát Tri-Kiến Hương** (4) tức là tự tâm mình đã không nương bám vào thiện ác lành dữ, cũng không thể trầm-mê (5) thuyết «không-môn» (6) hoặc cố giữ sự yên-lặng an-nhàn (7), mà trái lại phải tu-tập cho được học rộng nghe nhiều, nhận biết rõ tự nơi bổn-tâm minh, hiểu rõ

---

(1) **Giải-thoát**: *Trừ bỏ cái ngu-mê của thế-tục, phá tan cái màn Vô-minh mà được giác-ngộ thành Phật, khỏi phải luân-hồi sanh-tử nữa v.v...*

(2) **Phan-duyên hành** *là một thứ thân cây phải leo vào cái cọc hay vào thân cây khác mới lớn lên được (tige grimpante). Nơi đây chữ Phan-Duyên có nghĩa bóng vịn theo mà trèo lên, leo lên, cậy nhờ vào, nương-dựa vào.*

(3) *Không nhuốm lây dính trết một điều gì.*

(4) **Tri-kiến**: *Nhận biết và xem thấy tỏ rõ.*

(5) **Trầm-mê**: *Say mê vào một cái tệ gì hay một học-thuyết gì sai-lầm mà không tỉnh-ngộ lại.*

(6) **Không-môn**: *Học-thuyết thuộc về phái* Nhứt thiết giai không và Vô-vi.

(7) *Không lo tới sự khổ-não của chúng-sanh, tự giác tự lợi chớ không phải tự-giác giác tha.*

thuvienhuequang.vn

quang tiếp vật, vô ngã vô nhân, trực chí Bồ-Đề, chơn-tánh bất dịch, danh Giải-Thoát Tri-Kiến-Hương.

8.- « Thiện tri-thức! Thử hương các tự nội huân, mạc hướng ngoại mịch.

9.- « Kim dử nhử đẳng thọ Vô-Tướng Sám-Hối, diệt tam thế tội, lịnh đắc tam-nghiệp thanh-tịnh.

10.- « Thiện tri-thức! Các tùy ngã ngữ nhứt thời đạo:

« Đệ-tử đẳng, tùng tiền niệm, kim niệm, cập hậu niệm, niệm niệm bất bị ngu-mê nhiễm. Tùng tiền sở hữu ác-nghiệp ngu-mê đẳng tội, tất giai Sám-Hối, nguyện nhứt thời tiêu-diệt, vĩnh bất phục khởi.

thuvienhuequang.vn

thông-suốt nghĩa-lý của Phật-pháp, rồi hòa-quang tiếp vật (1), không có nhơn-tướng và ngã-tướng (2), thì mình tiến thẳng đến bậc Chánh-Giác Bồ-Đề (3), là Chơn-tánh (4) của mình không lay-chuyển thay đổi: đó gọi là **Giải-Thoát Tri-Kiến Hương**.

8.- «Nầy các Thiện tri-thức! Năm thứ hương ấy đều tự trong tâm mình bốc xông lên mùi thơm-tho, chớ chẳng phải có đâu ở bên ngoài mà tìm kiếm.

9.- «Bây giờ ta lại truyền cho các người thọ phép **Vô-Tướng Sám-hối**, (hễ làm y theo được) thì tiêu-trừ đặng tội trong ba đời (quá-khứ, hiện tại và vị lai), khiến cho ba nghiệp-nhân (5) đều được trong-trẽo yên-lặng.

10.- Nầy các Thiện tri-thức! Mỗi người đều nghe lời ta dẫn xướng đây, rồi đồng một lượt hòa-nguyện theo.

«Chúng đệ-tử, từ niệm trước, niệm hiện-tại và niệm sau nầy, hằng nhớ nghĩ luôn luôn chẳng để cho sự **ngu-si mê-muội** nhuốm lấy đến mình. Từ trước đến giờ, nếu có chất-chứa những tội làm việc ác, những tội ngu-mê, đều nhìn-nhận cả thảy tội-lỗi ấy, ăn-năn hối cải, nguyện xin trừ mất hẳn đi tức thời, không khi nào tái-phạm nữa.

---

(1) **Hòa quang tiếp vật**: *Hòa ánh-sáng giao-thiệp với mọi người, nghĩa là có đại tài mà không lộ ra, chỉ hòa-hợp với trần-tục, với chúng-sanh mà độ-rỗi họ, lấy sự khiêm-hạ mà tiếp-xúc với họ.*

(2) **Nhơn-tướng, Ngã-tướng**: *Phân-biệt người với ta, khinh-khi người, tranh hơn thua cao thấp, tự-cao, tự-đắc, đố-kỵ, ganh-ghét.*

(3) **Bồ-Đề**: *Thành Phật, đắc-đạo.*

(4) **Chơn-tánh**: *Cái tánh tự-nhiên, chơn thật của Trời phú cho, cái tánh Phật, cũng gọi là Chơn-như, bất sanh bất diệt.*

(5) **Nghiệp-nhân**: *Nguyên-nhân của điều quả-báo thiện ác. Ba nguyên-nhân ấy là: Thân, Khẩu và Ý.*

thuvienhuequang.vn

11.- «Đệ-tử đẳng, tùng tiền niệm, kim niệm, cập hậu niệm, niệm niệm bất bị kiêu-cuống nhiễm. Tùng tiền sở hữu ác-nghiệp kiêu-cuống đẳng tội, tất giai Sám-Hối, nguyện nhứt thời tiêu-diệt, vĩnh bất phục khởi.

12.- «Đệ-tử đẳng, tùng tiền niệm, kim niệm, cập hậu niệm, niệm niệm bất bị tật-đố nhiễm. Tùng tiền sở hữu ác-nghiệp tật-đố đẳng tội, tất giai Sám-Hối, nguyện nhứt thời tiêu-diệt, vĩnh bất phục khởi.

13.- «Thiện tri-thức! Kỳ thượng thị vi Vô-Tướng Sám-Hối.

«Vân hà danh Sám?

«Vân hà danh Hối?

«Sám giả, sám kỳ tiền-khiên, tùng tiền sở hữu ác-nghiệp, ngu-mê, kiêu-cuống, tật-đố đẳng tội, tất giai tận sám, vĩnh bất phục khởi, thị danh vi Sám.

14.- Hối giả, hối kỳ hậu quá, tùng kim dĩ hậu, sở hữu ác-nghiệp ngu-mê, kiêu-cuống, tật-đố đẳng tội, kim dĩ giác-ngộ tất giai vĩnh-

thuvienhuequang.vn

11.- Chúng đệ-tử, từ niệm trước, niệm hiện-tại và niệm sau nầy, hằng nhớ nghĩ luôn luôn chẳng để cho sự **ngạo-mạn lừa dối** nhuốm lây đến mình. Từ trước đến giờ, nếu có chất-chứa những tội làm việc ác, những tội ngạo-mạn lừa dối, đều nhìn-nhận cả thảy tội-lỗi ấy, ăn-năn hối-cải, nguyện xin trừ mất hẳn đi tức thời, không khi nào tái phạm nữa.

12.- Chúng đệ-tử, từ niệm trước, niệm hiện-tại và niệm sau nầy, hằng nhớ nghĩ luôn luôn chẳng để cho sự **ganh-ghét đố-kỵ** nhuốm lây đến mình. Từ trước đến giờ, nếu có chất-chứa những tội làm việc ác, những tội ganh-ghét đố-kỵ, đều nhìn-nhận cả thảy tội-lỗi ấy, ăn-năn hối-cải, nguyện xin trừ mất hẳn đi tức thời, không khi nào tái phạm nữa.

13.- « Nầy các Thiện tri-thức! Mấy lời dạy trước đây là phép **Vô-Tướng Sám-Hối**.

« Sao gọi là **Sám**?

« Sao gọi là **Hối**?

« **Sám** ấy là tự mình nhìn-nhận các tội-lỗi đã làm thuở giờ: như những tội làm việc ác, những tội do bởi sự ngu-si mê-muội, ngạo-mạn lừa dối, ganh-ghét đố-kỵ, thì biết nhìn-nhận cả thảy tội-lỗi ấy, quyết không khi nào tái-phạm lại nữa: ấy là **Sám**.

14.- « **Hối** ấy là tự mình ăn-năn hối-hận mà răn chừa các tội-lỗi sau nầy. Từ nầy sắp về sau, nếu có muốn phạm những tội làm việc ác, những tội do bởi sự ngu-mê, ngạo-mạn, lừa dối, ganh-ghét đố kỵ, mà nay đã thức-tỉnh sáng-suốt rồi (biết rằng những ác-nghiệp là căn-nguyên của sự luân-hồi quả-báo),

thuvienhuequang.vn

đoạn, cánh bất phục tác, thị danh vi Hối, cố xưng Sám-Hối.

15.- « Phàm-phu ngu-mê, chỉ tri Sám kỳ tiền-khiên, bất tri Hối kỳ hậu quá, dī bất hối cố. Tiền tội bất diệt, hậu quá hựu sanh; tiền tội kỳ bất diệt, hậu quá phục hựu sanh, hà danh Sám-Hối ?

16.- « Thiện tri-thức! kỳ Sám-Hối dī, dữ « Thiện tri-thức, phát Tứ Hoằng-Thệ-Nguyện, các tu dụng tâm chánh thính:

1/ Tự tâm chúng-sanh vô biên thệ-nguyện độ;

2/ Tự tâm phiền-não vô số thệ-nguyện đoạn;

thuvienhuequang.vn

thì thảy đều trừ bỏ đời đời kiếp kiếp, quyết chẳng khi nào tạo gây ra nữa: ấy gọi là **Hối**. Bởi thế cho nên đặt tên là **Sám-Hối** (1).

15.- «Kẻ phàm-phu vì ngu-si mê-muội nên chỉ biết ăn-năn tội-lỗi trước, mà chẳng biết răn chừa tội-lỗi sau; bởi cớ đó mà không có hối-hận chừa cải chi hết. Chẳng những tội trước không diệt bỏ, mà lỗi sau lại sanh ra thêm. Tội trước chẳng nhớ diệt-trừ, lỗi sau lại còn gây ra nữa, thì làm sao lại gọi là Sám-Hối cho đặng?

16.- «Nầy các Thiện tri-thức! Nay ta đã phó-truyền cho phép Sám-Hối rồi, vậy ta cùng các người phát bốn điều thệ-nguyện rộng lớn sau đây gọi là **Tứ-hoằng Thệ-nguyện**. Các người hãy để tâm ngay chánh mà nghe:

1/ Tự tâm chúng-sanh vô biên thệ-nguyện độ, nghĩa là thề xin độ mình cho sạch hết cái Tâm chúng-sanh không giới-hạn (là cái tâm dẩy đầy tam-độc, tứ-tướng, lục-trần, lục-dục, thất-tình, v.v...) (2).

2/ Tự tâm phiền-não vô số thệ-nguyện đoạn, nghĩa là thề xin trừ dứt hết vô số phiền-não trong lòng (do nơi sự buồn rầu, tức giận, bực-bội, bức-rức, xốn-xang, khổ-sở, đau-đớn, cực-nhọc, v.v...) (3).

---

(1) **Sám-hối**: *Sám-hối là họp tiếng Phạn* Sám-Ma *(Ksamyati) và tiếng Tàu* Hối-quá *mà thành ra. Sám-hối nghĩa là từ trước đến giờ, nếu có làm tội-lỗi thì thệ-nguyện bỏ hết, không tái-phạm lại nữa, và từ nay trở đi không làm tội lỗi khác.*

(2) *ấy là lấy* **Khổ-đế** *(Dukha) làm duyên mà phát thệ. Khổ-đế nghĩa là ở đời là khổ.*

(3) *ấy là lấy* **Tập-đế** *(Samudaya) làm duyên mà phát thệ. Tập-đế hay Nhân-đế là sự khổ vốn có nguyên-nhân kết-tập tự đâu.*

thuvienhuequang.vn

3/ Tự tánh Pháp-môn vô tận thệ-nguyện học ;

4/ Tự tánh vô thượng Phật-Đạo thệ-nguyện thành.

17.- 1/ Thiện tri-thức ! Đại-gia khỉ bất đạo : Chúng-sanh vô-biên thệ-nguyện độ, nhậm ma đạo : Thả bất thị Huệ-Năng độ.

18.- « Thiện tri-thức ! Tâm trung chúng-sanh, sở vị tà-mê tâm, cuống-vọng tâm, bất thiện tâm, tật-đố tâm, ác-độc tâm, như thị đẳng tâm, tận thị chúng-sanh. Các tu tự tánh tự độ, thị danh Chơn-Độ.

« Hà danh tự tánh tự độ ?

thuvienhuequang.vn

3/ Tự tánh Pháp-môn vô-tận thệ-nguyện học, nghĩa là thề xin học hết Phật-pháp vô cùng tận (nghiên-cứu, học-hỏi, thu-tập vào tánh mình tất-cả Đạo-pháp để thành Phật) (1).

4/ Tự tánh vô thượng Phật-Đạo thệ-nguyện thành, nghĩa là thề xin thành Đạo Phật vô thượng nơi tánh mình, (mình vốn có sẵn Phật-tánh, nhưng bị màn Vô-minh che lấp nên phải ở vào bậc chúng-sanh, nhưng khi tu-hành được toàn-giác, màn Vô-minh được phá vỡ thì Phật-tánh hiển-lộ ra, mình sẽ được chứng-quả Bồ-Đề thành Phật vậy (2).)

17.- I/ Nầy các Thiện tri-thức! Chư đại-gia (3) há chẳng nói: Thề xin độ mình cho sạch hết cái tâm chúng-sanh (thì mình hãy tự tu tự độ lấy mình), chớ chẳng nên lầm tưởng rằng Huệ-Năng nầy độ mình được đâu (4).

18.- «Nầy các Thiện tri-thức! Tâm trung còn chúng-sanh là vì lòng tà-mê (không ngay chánh và mê-muội), cuống-vọng (gian-dối và bậy-bạ), không tốt lành, hay ganh-ghét, hiểm-độc hung-ác, cả thảy lòng như thế ấy đều gọi là tâm chúng-sanh. Vậy mọi người nên tự nơi tánh mình tự độ trừ dứt lòng chúng-sanh đi: thể ấy mới gọi là **Chơn-Độ** (độ thật).

«Sao gọi là tự nơi tánh mình tự độ lấy mình?

---

(1) *ấy là lấy* **Đạo-đế** *(Marga) làm duyên mà phát-thệ: Đạo-đế là Đạo mà Phật dạy cho để diệt-trừ sự khổ và siêu-thoát cõi đời.*

(2) *ấy là lấy* **Diệt-đế** *(Niroda) làm duyên mà phát-thệ. Diệt-đế là sự khổ cần phải trừ diệt cái nguyên-nhân của nó.*

(3) **Đại-gia**: *Nhà học-giả trứ danh, tiếng tôn-xưng các Thiện tri-thức.*

(4) *Chúng-sanh độ lấy chúng-sanh, chớ Phật nào có độ chúng-sanh.*

thuvienhuequang.vn

« Tức tự tâm-trung tà-kiến, phiền-não, ngu-si chúng-sanh, tương chánh-kiến độ.

« Ký hữu chánh-kiến, sử Bát-Nhã trí đả-phá ngu-si, mê-vọng chúng-sanh. Các các tự độ: tà lai chánh độ, mê lai ngộ độ, ngu lai trí độ, ác lai thiện độ. Như thị độ giả, danh vi Chơn-độ.

19.- II/ Hựu Phiền-não vô số thệ-nguyện đoạn, tương tự tánh Bát-Nhã trí, trừ khước hư vọng tư-tưởng tâm thị giả.

20.- III/ Hựu Pháp-môn vô tận thệ-nguyện học, tu tự kiến tánh, thường hành Chánh-pháp, thị danh Chơn-Học.

21.- IV/ Hựu Vô-thượng Phật-Đạo thệ-nguyện thành, ký thường năng hạ tâm, hành ư chơn-chánh, lý mê lý giác, thường sanh

thuvienhuequang.vn

«Bởi vì tự trong tâm mình chất-chứa những nhận thấy tà-vạy, điều phiền-não, ngu-si, nói tóm lại là lòng chúng-sanh, nên mình phải lấy chánh-kiến (1) mà diệt-trừ đi.

«Đã có chánh-kiến rồi thì sử-dụng cái trí Bát-Nhã (2) mà phá tan sự ngu-si, mê-muội, ngông-cuồng, quấy-quá, nói tóm lại là lòng chúng-sanh. Mỗi người hãy tự tu tự độ lấy mình: Hễ lòng tà dấy lên thì dùng chánh-tâm mà độ; hễ lòng mê-muội làm cho mờ-ám thì lấy sự tỏ-ngộ mà độ; hễ lòng ngu-si làm cho tối-tăm thì lấy trí-huệ mà độ, lòng độc-ác xông đến thì lấy sự từ-thiện mà độ. Độ được như thế ấy mới gọi là **Chơn-Độ** vậy.

19.- II/ Còn thệ-nguyện xin trừ bỏ hết phiền-não vô-số, là đem cái trí Bát-Nhã có sẵn nơi tánh mình mà diệt-trừ những tư-tưởng dối-trá bậy-bạ nơi tâm đó.

20.- III/ Còn thệ-nguyện xin học hỏi hết Phật-pháp vô cùng tận là khá tua tự nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình, thường đem Đạo-lý, phương-pháp tu-hành chánh-đáng ra mà thực-hành: như vậy đó mới gọi là **Chơn-Học** (Học-hành chơn-chánh).

21.- IV/ Còn thệ-nguyện xin thành Phật-Đạo vô thượng (cao hơn cả) là thường hay rèn tập lòng khiêm-hạ nhún-nhường, làm điều chơn-chánh, không khử mê mà tâm vẫn không mê-muội, không tạo giác mà tâm thường giác-ngộ, hằng nảy sanh Trí Bát-Nhã, không học chơn mà toàn thể thân-tâm đều chơn-thật,

---

(1) **Chánh-kiến**: *Theo con đường ngay chánh, lấy lòng ngay chánh mà nhận thấy, hiểu biết, xét-đoán và phê-phán.*

(2) **Trí Bát-Nhã**: *Trí-huệ, minh-mẫn, sáng-láng, thông-suốt và am hiểu mọi lẽ.*

thuvienhuequang.vn

Bát-Nhã, trừ chơn trừ vọng, tức kiến Phật-tánh, tức ngôn hạ Phật-đạo thành. Thường niệm tu-hành thị nguyện lực pháp.

22.- «Thiện tri-thức! Kim phát Tứ hoằng-nguyện liễu, cánh dử Thiện tri-thức thọ VÔ TƯỚNG TAM QUI-Y giới.

23.- «Thiện tri-thức!

«Qui ỵ GIÁC, Lưỡng túc tôn

«Qui ỵ CHÁNH, Lỵ dục tôn

«Qui ỵ TỊNH, Chúng trung tôn.

«Tùng kim nhựt khứ, xưng giác vi sư, cánh bất qui ỵ tà-ma ngoại-đạo, dĩ tự tánh Tam-Bảo thường tự chứng minh.

24.- «Khuyến Thiện tri-thức Qui-ỵ tự tánh Tam-Bảo:

«PHẬT giả, GIÁC giả

«PHÁP giả, CHÁNH giả

thuvienhuequang.vn

không trừ vọng (1) mà toàn-thể thân-tâm đều không bậy-ba; ấy là nhận thấy rõ tánh Phật của mình, cho nên hễ vừa thốt ra lời phát-nguyện liền thành Phật-đạo. Vậy thường thường nghĩ nhớ tu-hành, như đã giảng-giải trên đây, là cái năng-lực của chí-nguyện mình (và sẽ đem lại hiệu-quả cho mình).

22.- Nầy các Thiện tri-thức! Nay đã phát bốn điều thệ-nguyện lớn rồi, ta lại còn truyền-thụ cho các Thiện tri-thức cái phép **Vô-Tướng Tam Qui-y** (2).

23.- «Nầy các Thiện tri-thức!

«Một là qui-y **Giác** (3), gọi là **Lưỡng Túc** tôn.

«Hai là qui-y **Chánh** (4), gọi là **Ly Dục** tôn.

«Ba là qui-y **Tịnh** (5), gọi là **Chúng Trung** tôn.

«Từ đây sắp về sau, hãy lấy sự **Giác** mà tôn-xưng làm thầy, lại chẳng nên tin theo lý-thuyết tà-ma ngoại-đạo, hãy dùng **Tam-Bảo** (6) ở nơi tánh mình đem ra thường chứng soi sáng-suốt cho mình.

24.- «Ta khuyên các Thiện tri-thức nên Qui-y theo Tam-Bảo nơi tánh mình là Phật, Pháp, Tăng.

«**Phật** đó là **Giác** (nghĩa là tỉnh-ngộ, sáng-suốt, thông-hiểu mọi lẽ, thấy rõ ràng chơn-lý mà đắc quả).

«**Pháp** đó là **Chánh** (chánh-chơn, chánh-giác, đạo-lý ngay thẳng, chánh-đáng trái với tà-vạy, hư-ngụy).

---

(1) **Vọng**: *quấy-quá, bậy bạ.*
(2) **Tam qui-y**: *Ba điều tin theo, trở về cùng, nương đỗ nơi.*
(3) **Giác**: *Tỉnh biết, trừ bỏ được sự ngu-mê, trở nên sáng-suốt.*
(4) **Chánh**: *Ngay thẳng, chánh-đáng, chơn-chánh.*
(5) **Tịnh**: *Im-lặng, trong sạch, không có gợn, gạn cho trong.*
(6) **Tam-bảo**: *Ba thứ quí-báu: Phật, Pháp, Tăng.*

thuvienhuequang.vn

« TĂNG giả, TỊNH giả

25.- I/ Tự tâm Qui-ỵ Giác, tà-mê bất sanh, thiểu dục tri túc, năng lỵ tài sắc, danh « Lưỡng-túc tôn ».

26.- II/ Tự tâm Qui-ỵ Chánh, niệm niệm vô tà-kiến, dĩ vô tà-kiến cố, tức vô nhơn ngã, cống-cao, tham ái, chấp trước, danh « Lỵ-dục-tôn ».

27.- III/ Tự tâm Qui-ỵ Tịnh, nhứt thiết trần-lao ái dục cảnh-giới, tự tánh giai bất nhiễm trước, danh « Chúng-Trung Tôn ».

28.- « Nhược tu thử hạnh, thị tự Qui-ỵ. Phàm-phu bất hội, tùng nhựt chí dạ, thọ Tam-Qui-Giới, nhược nhiên Qui-ỵ Phật, Phật tại hà xứ?

« Nhược bất kiến Phật, bằng hà sở qui? Ngôn khước thành vọng.

29.- « Thiện tri-thức! Các tự quan-sát, mạc thác dụng tâm. Kinh văn phân-minh ngôn: « Tự qui-ỵ Phật », bất ngôn: « Qui-ỵ tha Phật ». Tự Phật bất qui, vô sở ỵ xứ.

thuvienhuequang.vn

«**Tăng** đó là **Tịnh** (trong sạch, lặng-lẽ, tinh-anh, không bợn-nhơ ô-trược).

25.- I/ Tự tâm mình **Qui-y Giác**, là lòng mình không nảy sanh điều vạy-tà mê-muội, ít ham muốn sự nầy vật nọ, được bao nhiêu cũng biết lấy làm đủ rồi không cần quá phận, thường xa lia của cải, tiền bạc, nữ sắc: ấy gọi là «**Lưỡng-Túc Tôn**».

26.- II/ Tự tâm mình **Qui-y Chánh**, là lòng nhớ nghĩ luôn luôn đến sự không có ý-thức bất-chánh, vì nếu chẳng có ý-thức bất-chánh, tức nhiên sẽ không có nhơn-tướng và ngã-tướng, không tự-cao tự-phụ, không tham-lam luyến-ái, không câu-nệ dính-trệt vào sự vật gì cả: ấy gọi là «**Ly-Dục Tôn**».

27.- III/ Tự tâm mình **Qui-y Tịnh**, là cả thảy những cảnh-tượng khổ-nhọc, thương yêu, ham muốn thì tánh mình đều chẳng nhuốm lấy bám-víu: ấy gọi là: «**Chúng-Trung Tôn**».

28.- «Vì bằng tu-hành theo hạnh-đạo ấy, thì mới thật là mình tự Qui-y với mình đó. Kẻ phàm-phu chẳng hiểu rõ, trọn ngày chỉ đêm, cứ lo thọ lãnh cấp phái, học phép tụng niệm Qui-y, cho rằng làm như vậy là Qui y với Phật, nhưng chẳng biết Phật ở nơi nào.

«Bằng không thấy Phật thì phải lặn lội tìm kiếm nơi đâu mà qui-y.

Vậy thì, nếu nói qui-y với Phật, là vọng-ngữ rồi đó.

29.- «Nầy các Thiện tri-thức! Các người đều tự mình xem xét lấy mình, chớ dừng lầm-lạc dụng tâm lý-luận, phê-phán chi cả. Kinh-điển có ghi chép rõ-ràng là «Tự mình Qui-y với Phật nơi mình», chớ đâu có nói: «Qui-y với Phật ở ngoài thân mình». Phật có sẵn nơi mình mà chẳng qui-y theo, thì không có chỗ nào mà qui-y nương đỗ được.

thuvienhuequang.vn

30.- « Kim ký tự ngộ, các tu Qui-ỵ tự tâm Tam-Bảo, nội điều tâm-tánh, ngoại kỉnh tha-nhơn, thị tự Qui-ỵ giả.

31.- « Thiện tri-thức ! Ký Qui-ỵ tự Tam-Bảo cánh, các các chí tâm, ngô dử thuyết Nhứt Thể Tam-Thân tự tánh Phật, lịnh nhử dẳng kiến Tam-Thân, liễu nhiên tự ngộ tự tánh.

« Tổng tùy ngã đạo :

« Ư tự Sắc-thân, Qui-ỵ Thanh-Tịnh Pháp-thân Phật.

« Ư tự Sắc-thân, Qui-ỵ Thiên Bá Ức-hóa thân Phật.

thuvienhuequang.vn

30.- «Nay các người đã tự minh hiểu rõ rồi, các người khá tua Qui-y với Tam-Bảo (Phật, Pháp, Tăng) trong tâm minh; bên trong thi chế-trị điều-hòa tâm-tánh, bên ngoài thi kính-nhường mọi người: ấy mới thật là tự Qui-y với minh đó.

31.- «Nầy các Thiện tri-thức! Các người đã nghe giảng dạy về phép tự minh Qui-y với Tam-Bảo nơi minh. Bây giờ đây, các người hãy để lòng thành-khẩn nghe ta thuyết cho biết rằng: tánh Phật của ta có một «Thể» (1) mà ba «Thân», khiến cho các người đồng thấy Ba Thân ấy, rồi tức-nhiên các người tự tỉnh-ngộ hiểu biết rõ-ràng tánh Phật của minh.

«Cả thảy đều nói theo ta đây:

«Một là tự nơi **Sác-Thân** (2) nầy Qui-y với **Thanh-Tịnh** (3) **Pháp-Thân** (4) Phật.

«Hai là tự nơi **Sác-Thân** nầy Qui-y với **Thiên-Bá Ức Hóa-Thân** (5) Phật.

---

(1) **Thể**: *nguyên-chất hàm ở trong, phần nhứt-định không biến-đổi, đối với chữ «dụng» là công-dụng làm ra ngoài.*

(2) **Sắc-thân**: *Cái thân-thể thuộc về sắc-tướng, cái thân hữu-hình của mình, thân phàm xác thịt.*

(3) **Thanh-tịnh**: *Trong-trẻo, lặng-lẽ, rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục, không có một tí bợn nhơ của thế-gian, không xao-xuyến vọng-động.*

(4) **Pháp-thân**: *Bản-tính của Phật cũng gọi là Chơn-như, Pháp-tính. Pháp-thân là cái thân thuần là lý, không có sắc-tướng, bất sinh bất diệt.*

(5) **Thiên Bá Ức Hóa thân**: *Vô số Hóa-thân. Hóa-thân hay Biến-Hóa-thân hay Ứng-thân là những loại Sắc-thân do Pháp-thân tùy cơ-duyên, thời-thế mà biến-hóa ra để tu-hành, đắc-quả, phổ-truyền đạo-pháp, cứu thế độ người. Trong Vũ-trụ chỉ có một Pháp-thân mà Pháp-thân biến hiện ra nhiều Hóa-thân và Báo-thân.*

thuvienhuequang.vn

« Ư tự Sắc-Thân, Qui-ỵ Viên-Mãn Báo-thân Phật.

32.- « Thiện tri-thức ! Sắc-thân thị xá-trạch, bất khả ngôn qui, hướng giả Tam-Thân Phật tại tự tánh-trung, thế-nhơn tổng hữu. Vi tự tâm-mê, bất kiến nội tánh, ngoại mịch tam thân Như-Lai, bất kiến tự thân trung hữu Tam-thân Phật.

thuvienhuequang.vn

«Ba là tự nơi **Sác-Thân** nầy Quy-y với **Viên-Mãn** (1) **Báo-Thân** (2) Phật.

32.- «Nầy các Thiện tri-thức! Cái **Sác-Thân** của chúng ta ví như cái nhà chúng ta ở (tạm mà thôi, cái quán trọ) chẳng nên nói Qui (trở về nương đỗ) với Sắc-thân ấy. Trở về là Qui-y với **Ba Thân Phật** ở trong tánh mình, mà cả thảy người đời đều có. Chỉ vì tại tâm mình mê mà chẳng nhận thấy rõ trong tánh mình, rồi cứ lo tìm kiếm nơi ngoài ba Thân Phật Như-Lai (3), không thấy rằng tự trong thân mình đã có sẵn ba Thân Phật vậy.

---

(1) **Viên-mãn**: *Đầy đủ, không thiếu sót chỗ nào.*

(2) **Báo-thân**: *là cái thân do lý và trí kết-hợp lại mà thành ra, còn gọi là Thụ-dụng thân.*

Phụ giải về lý-thuyết TAM-THÂN.

Theo thuyết Tam-Thân của Đại-thừa Phật-giáo, thì Phật có ba thân là: Pháp-thân, Báo-thân và Ứng-thân.

1/ Pháp-thân là Lý-pháp tụ-tập lại mà thành ra thân, tức là lấy Pháp-tính làm thân vậy. Pháp-tính không phải là sắc-chất, mà cũng không phải là tâm-trí, mà khắp đầy cả Vũ-trụ đâu đâu cũng có, không sanh không diệt, lúc nào cũng thường-trụ (có luôn luôn), thuần-nhiên là cái diệu-lý (cái lý tinh-vi mầu-nhiệm) chân-thực, thanh-tịnh. Vạn pháp phải nương vào đấy mà có và mọi đức phải tụ lại ở đấy mà thành.

2/ Báo-thân là cái phần hơn, phần tốt của phúc-đức, trí-huệ tích-tụ làm thân mà được cái quả-báo viên-mãn. Báo-thân lúc nào cũng nương vào Pháp-thân, không bao giờ gián-đoạn, tức là Trí khế-hợp với Lý để đối với mình và đối với người mà thụ-dụng (hưởng-thụ và tác-dụng) cho nên gọi là Thụ-dụng-thân.

3/ Ứng-thân là tùy loại mà hóa-hiện ra Sắc-thân để phổ-ứng quần-cơ (ứng khắp cả các cơ của chúng-sanh), tu thành chánh-giác và thuyết-pháp độ đời. Vì thế có khi gọi là Hóa-thân hay Biến-Hóa-thân.

(Xem tiếp phần chú-thích trang 191)

thuvienhuequang.vn

«Nhử đẳng thính thuyết, lịnh nhử đẳng ư tự thân-trung, kiến tự-tánh hữu Tam-Thân Phật. Thử Tam-Thân Phật, tùng tự tánh sanh, bất tùng ngoại đắc.

33.- I/ Hà danh THANH-TỊNH PHÁP-THÂN PHẬT?

Thế-nhơn tánh bổn Thanh-Tịnh, vạn pháp tùng tự tánh sanh. Tư lượng nhứt thiết ác-sự, tức sanh ác-hạnh; tư lượng nhứt thiết thiện-sự, tức sanh thiện-hạnh. Như thị, chư pháp tại

thuvienhuequang.vn

« Các người đồng nghe ta giảng đây, khiến cho cả thảy đều thấy rõ trong thân mình, tự nơi tánh mình vốn sẵn có Ba Thân Phật. Ba Thân Phật ấy do nơi tánh mình sanh ra, chớ chẳng phải do đâu bên ngoài mà có đặng.

33.- I/ Sao gọi là Thanh - Tịnh Pháp - Thân Phật ?

Vì tánh người đời vốn là Thanh-tịnh, mà muôn pháp đều tự nơi tánh mình phát sanh ra, nên khi nghĩ-ngợi tính lường cả thảy việc ác, tức sanh ra hạnh ác (tánh nết làm điều ác); còn nghĩ-ngợi tính lường cả thảy việc thiện, tức sanh ra hạnh thiện (tánh nết làm điều lành). Như thế thì các pháp đều do

---

Nói tóm lại Pháp-thân là cái « THỂ » sở chứng được. Báo-thân và Ứng-thân hay Hóa-thân là cái « Dụng » nhờ ở cái thể ấy mà phát ra. Vậy nên tuy nói là Ba-thân nhưng thật là chỉ có Một Thể. Một thể tức là một Phật.

Một Phật nghĩa là một cái Minh-giác linh-diệu chung khắp cả Vũ-trụ. Cái minh-giác linh-diệu ấy lưu-chuyển và phát-hiện ra các thân khác, tức là thành ra Chư Phật. Do cái Phúc-Đức trí-tuệ hay do sự Biến-hóa phồ-ứng ở đời, thì có nhiều Phật, mà do cái thuần-lý thì chỉ có một Phật. Một mà hóa ra nhiều, nhiều mà vẫn là một.

Vậy xét về Pháp-thân thì chư Phật là đồng một thể, tức là có một mà thôi, mà xét về Báo-thân thì có A-Di-Đà Phật và các Phật khác; và xét về Ứng-thân hay Hóa-thân, thì có Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng chư Phật khác đã giáng thế mà tu thành Chánh-giác. Ví như trong không-gian chỉ có một mặt trăng là Pháp-thâ , cái ánh sáng của mặt trăng chiếu ra khắp thiên-hạ là Báo-thân và những bóng mặt trăng hiện ra ở dưới nước là Ứng-thân hay Hóa-thân vậy.

(3) **Như-Lai**: *Kinh Kim-Cang nói rằng: Phật vốn không do đâu mà lại* (Vô sở tòng lai) *mà cũng không đi đâu* (diệc vô sở khứ) *nên gọi là Như-Lai. Lại theo sách Đạo-viện-tập, chữ Như-Lai có nghĩa là: vốn biết gọi là Như, hiện biết gọi là Lai. Chữ Ấn-độ là* Tathagata, *nghĩa rộng là* Phật, *là giác, sáng-suốt, thông-hiểu mọi lẽ.*

thuvienhuequang.vn

tự tánh-trung, như thiên thường thanh, nhựt nguyệt thường minh, vị phù vân cái phúc, thượng minh hạ ám, hốt-ngộ phong xuy vân tán, thượng hạ câu minh, vạn tượng giai hiện.

« Thế-nhơn tánh thường phù-du, như bỉ thiên vân.

34.- « Thiện tri-thức! Tri như nhựt, huệ như nguyệt; trí-huệ thường minh, ư ngoại trước cảnh, bị vọng-niệm phù vân cái phúc tự tánh, bất đắc minh lãng.

« Nhược ngộ Thiện tri-thức văn chơn-chánh Pháp, tự trừ mê-vọng, nội ngoại minh-triệt, ư tự tánh-trung, vạn pháp giai hiện. Kiến-tánh chi nhơn, diệc phục như thị. Thử danh THANH-TỊNH PHÁP-THÂN PHẬT.

thuvienhuequang.vn

trong tánh người tạo ra (1). Ví như : Trời thường trong xanh, mặt trời mặt trăng thường chói rạng ; nhưng hễ có đám mây nổi lên che khuất, thì trên tỏ dưới mờ ; nếu thình-lình có một ngọn gió thổi qua, thì mây tan, trên dưới đều sáng-sủa, thiên hình vạn trạng đều lộ cả ra rõ-ràng.

« Tánh người đời thường hay dời đổi, như đám mây nọ trên trời vậy.

34.- « Nầy các Thiện tri-thức ! « **Trí** » của con người ví như mặt trời ; « **Huệ** » của con người ví như mặt trăng, nên Trí-huệ thường sáng-sủa luôn. Nhưng vì nhuốm lấy đến cảnh-tượng bên ngoài và bị nhớ nghĩ điều bậy-bạ, thành thử ra như có đám mây nổi lên che phủ tánh (Phật) của mình làm cho không được sáng chói vậy.

« Bằng gặp được người Thiện tri-thức giảng cho nghe chánh-pháp chơn-truyền, thì tự mình trừ được sự mê-muội xằng bậy của mình, chừng ấy trong ngoài đều được sáng-suốt rõ-ràng, rồi tự trong tánh mình muôn pháp đều hiện bày ra. Người nào nhận thấy rõ được tánh (Phật) của mình, cũng như gió cuốn mây tan, mặt trời tỏ rạng vậy : như thế ấy gọi là **Thanh-Tịnh Pháp-Thân Phật**.

---

(1) *« Tâm sanh tắc chủng chủng pháp sanh*
« Tâm diệt tắc chủng chủng pháp diệt
« Cố tri nhứt thiết chư pháp, giai do tâm tạo
« Nãi chi nhơn, thiên, địa-ngục, quỉ súc, Tu-La, tất do tâm tạo.
Tâm sanh thì các loại pháp đều sanh ra
Tâm diệt thì các loại pháp đều tiêu mất
Vì vậy nên biết cả thảy chư pháp đều do tâm tạo ra
Ngay đến người, trời, địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, A-Tu-La cũng do tâm tạo ra.

thuvienhuequang.vn

35.- « Thiện tri-thức ! Tự tâm Qui-y tự tánh, thị Qui-y Chơn-Phật.

« Tự Qui-y giả, trừ khước tự tánh trung bất thiện tâm, tật-đố tâm, siểm-khúc tâm, ngô-ngã tâm, cuống-vọng tâm, khinh-nhơn tâm, mạn-tha tâm, tà-kiến tâm, cống-cao tâm, cập nhứt thiết thời trung bất thiện chi hạnh.

« Thường kiến tự kỷ quá, bất thuyết tha-nhơn hảo ác, thị tự Qui-y.

« Thường tu hạ tâm, phổ-hành cung-kỉnh, tức thị kiến-tánh thông-đạt, cánh vô trệ-ngại, thị tự Qui-y.

36.- II/ Hà danh Thiên Bá Ức Hóa-Thân ?

« Nhược bất tư vạn pháp, tánh bổn như không. Nhứt niệm tư lượng, danh vi Biến-Hóa.

« Tư lượng ác-sự, hóa vi Địa-ngục, tư lượng thiện-sự, hóa vi Thiên-đường ; độc-hại

thuvienhuequang.vn

35.- «Nầy các Thiện tri-thức! Tự nơi tâm mình Qui-y với tánh mình: ấy mới là qui-y với Phật thiệt đó.

«Người tự qu-y như vậy, là trừ bỏ hẳn trong tánh mình: lòng chẳng lành, lòng ganh-ghét đố-kỵ, lòng nịnh-hót không ngay thẳng, lòng tự-cao tự-đắc, lòng giả-dối bậy-bạ, lòng khinh-khi người, lòng kiêu-ngạo đời, lòng có tư-tưởng bất-chánh, lòng thù-phụng bợ-đỡ, cùng cả thảy các nết hạnh chẳng lành nãy ra bất cứ trong thời-gian nào.

«Thường tự mình nhận thấy điều lỗi-lầm của mình, chẳng bàn-luận dị-nghị việc tốt xấu của người khác: đó là mình Qui-y với mình vậy.

«Thường tu lòng khiêm-nhượng, lấy sự cung-kính đối với mọi người, tức là nhận thấy rõ tánh (Phật) mình, hiểu biết thông-suốt mọi lẽ, lại không còn có điều chi làm cho ngưng-trệ trở-ngại được: đó là mình Qui-y với mình vậy.

36.- II/ Sao gọi là **Thiên Bá Ức Hóa-Thân**?

«Nếu lòng không nghĩ nhớ đến muôn pháp, thì tánh vốn như trống không (không dao-động, thay đổi). Còn nếu nãy ra một điều nghĩ-ngợi tinh lường, thì lòng xao-xuyến biến-chuyển theo đó. Bởi vậy nên gọi là «**Biến-Hóa**».

«Hễ toan-tính việc làm ác, thì lúc đó tâm-trạng của mình hóa ra như người ở Địa-ngục (1); toan-tính việc làm lành, thì hóa ra dường như ở Thiên-đường (2); toan-tính điều độc-hại thì hóa ra như loài

---

(1) *Toan-tính điều ác, thì trong lòng xốn-xang bức-rức khó chịu, làm như người bị đọa vào Địa-ngục.*

(2) *Toan-tính việc lành, thì lòng được thung-dung thư-thái, an vui tự-tại như người ở trên Thiên-đường.*

thuvienhuequang.vn

hóa vi long-xà; từ-bi hóa vi Bồ-tát; trí-huệ hóa vi Thượng-giới, ngu-si hóa vi hạ phương.

« Tự tánh biến-hóa thậm đa, mê-nhơn bất năng tỉnh-giác; niệm niệm khởi ác, thường hành ác-đạo; hồi nhứt niệm thiện, trí-huệ tức sanh, thử danh tự tánh Hóa-Thân Phật.

37.- III/ Hà danh Viên-Mãn Báo-Thân?

« Tỷ như nhứt đăng năng trừ thiên niên ám, nhứt trí năng diệt vạn niên ngu. Mạc tư hướng tiền, dĩ quá bất khả đắc. Thường tư ư hậu, niệm niệm viên minh, tự kiến bổn-tánh. Thiện ác tuỵ thù, bổn-tánh vô nhị. Vô nhị chi tánh, danh vi thực-tánh. Ư thực tánh-trung, bất nhiễm thiện ác, thử danh Viên-Mãn-Báo-Thân Phật.

thuvienhuequang.vn

rồng rắn (1); toán-tinh việc từ-bi, thì hóa ra giống như Bồ-tát (2); phát-sanh trí-huệ thì hóa ra như người ở cõi trên (3); còn ngu-si thì hóa ra như người ở cõi dưới (4).

«Tự tánh mình mà biến-hóa ra rất nhiều cảnh-trạng như thế ấy. Người mê-muội không hay tỉnh-giác (5) nên hễ phát ra tưởng-niệm thì dấy lên điều ác trong lòng, rồi thường làm điều ác-hiểm. Nếu trở lại nhớ nghĩ đến một điều thiện, thì trí-huệ liền sanh ra: bởi vậy nên gọi rằng tự tánh mình là **Hóa-Thân Phật** đó.

37.- III/ Sao gọi là là **Viên-Mãn Báo-Thân**?

«Ví dụ: Một ngọn đèn hay trừ ngàn năm tối-tăm; một sự minh-tuệ có thể diệt được vạn năm ngu-muội. Đừng lo nghĩ xoay về việc trước, vì không thể nắm lấy lại được việc đã qua rồi. Trái lại, thường nên lo nghĩ đến việc sẽ tới sau nầy, hằng nhớ nghĩ đến luôn luôn việc làm cho trí đầy đủ sự sáng-suốt, để tự mình nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình. Người thiện và người ác tuy khác nhau, song tánh của họ vẫn là một thứ chớ không hai. Cái tánh không hai thứ đó mới gọi là tánh thật, mà trong tánh thật ấy không có nhiễm lấy điều thiện và điều ác: đó gọi là **Viên-Mãn Báo-Thân Phật.**

---

(1) *Toan-tính điều độc-hại, thì lòng chứa sự độc-ác (nọc độc) như loài rồng rắn.*

(2) *Toan-tính điều thương xót cứu-khổ cứu nạn, thì tâm giống như tâm Phật.*

(3) *Tâm-địa thông-minh sáng-suốt, hiểu rõ mọi lẽ thì giống như bậc Thần-Tiên ở trên trời.*

(4) *Tâm-địa ngu-si mê-muội thì dường như rớt xuống nhơn-gian (Hạ-giới đối với Thiên-đường.*

(5) **Tỉnh-giác**: *Không say mê nữa mà hiểu biết rõ-ràng.*

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

« Tự tánh khởi nhứt niệm ác, diệt vạn kiếp thiện - nhân. Tự tánh khởi nhứt niệm thiện, đắc Hằng-sa ác tận, trực chí Vô-Thượng Bồ-Đề. Niệm niệm tự kiến, bất thất bổn niệm, danh vi Báo-Thân.

38.- « Thiện tri - thức ! Tùng Pháp-Thân tư lượng, tức thị Hóa-Thân Phật. Niệm niệm tự tánh tự kiến, tức thị Báo - Thân Phật. Tự ngộ tự tu, tự tánh công-đức, thị chơn Qui - y.

39.- « Bì - nhục thị Sắc - Thân. Sắc - Thân thị xá trạch, bất ngôn Qui-y giả. Đản ngộ tự tánh Tam-Thân, tức thức tự tánh Phật.

thuvienhuequang.vn

«Tự nơi tánh mình phát ra nhớ nghĩ một điều ác, thì diệt mất đến vạn kiếp thiện-nhân (1). Còn tự nơi tánh mình nảy ra nhớ nghĩ một điều thiện, thì làm tiêu-tan được Hằng-hà sa-số (2) ác-nhân, rồi mình tiến-đạt thẳng đến bậc Vô-thượng Bồ-Đề (3). Mình hằng nhớ nghĩ đến luôn việc tự khám-sát để nhận thấy rõ tánh (Phật) mình, chớ để sai mất cái niệm gốc ấy: đó gọi là **Báo-Thân** (4).

38.- «Nầy các Thiện tri-thức! Do theo **Pháp-Thân** mà nghĩ-ngợi tính-lường, tức là **Hóa-Thân-Phật**. Hằng nhớ nghĩ đến luôn việc tự nhận thấy rõ tánh (Phật) của mình, tức là **Báo-Thân Phật**. Tự mình tỏ-ngộ, tự mình tu-hành, tự mình gầy-tạo công-đức nơi tánh mình: đó mới thật là Qui-y vậy.

39.- «Da thịt là **Sắc-Thân** (thân phàm xác thịt) của ta, mà Sắc-Thân bất quá là cái nhà ở tạm (quán trọ), bởi vậy chẳng nên nói Qui-y (trở về nương đỗ nơi Sắc-Thân ấy). Chỉ nên hiểu biết rõ rằng ở nơi tánh mình có Tam-Thân Phật, tức là mình biết có Phật tại nơi tánh mình (chớ chẳng phải ở nơi nào khác bên ngoài mà Qui-y theo đó).

---

(1) **Thiện-nhân** *Nghĩa là duyên lành, giống lành.*
Thiện-nhân đắc ác-quả: Một đạo-lý của nhà Phật nói rằng: Có một hạng người hiện kiếp vẫn là tạo ra Thiện-nhân, *nhưng vì* ác-nhân *ở kiếp trước chưa hoàn kiếp cho xong nên kiếp hiện-tại nầy còn phải chịu lấy* ác-quả. *mà phải chờ đến kiếp tương-lai mới hưởng-thụ được* thiện-quả: *đó là* Tam-thế nhân-quả luật.
Trái lại thì ác-nhân cũng có khi được thiện-quả cũng một lẽ như trên.

(2) **Hằng-sa**: *Số cát ở sông Hằng-hà (sông Gange ở Ấn-độ).* Hằng-hà sa số: *nhiều lắm, không đếm xiết như số cát ở sông Hằng-hà.*

(3) **Vô-thượng Bồ-đề**: *Do cầu* A-nậu Đa-La Tam-diệu Tam Bồ-đề: *Nghĩa là vô thượng vô biên chánh-đẳng chánh-giác: bậc chánh-giác cao hơn hết hay là Toàn-giác.*

(4) **Niệm thiện đắc thiện-báo. Niệm ác đắc ác báo** *hay nói một cách khác* Thiện-nhân thiện-quả, Ác-nhân ác-quả.

thuvienhuequang.vn

40.- « Ngô hữu nhứt « VÔ-TƯỚNG tụng », nhược năng tụng trì, ngôn hạ lịnh nhử tích kiếp mê tội, nhứt thời tiêu-diệt.

41.- Tụng viết :

I/ « Mê-nhơn tu phúc bất tu Đạo

« Chỉ ngôn tu phúc tiện thị đạo.

« Bố-thí cúng-dường phúc vô biên.

« Tâm trung tam ác nguyên lai tạo.

II/ « Nghĩ tương tu phước dục diệt tội.

« Hậu thế đắc phúc tội hoàn tại.

« Đản hướng tâm-trung trừ tội duyên.

« Các tự tánh-trung Chơn Sám-Hối.

thuvienhuequang.vn

40.- « Ta có một bài kệ « **Vô-Tướng** » (1), ví bằng ai thường trì-tụng (2) bài ấy, hễ tụng đọc vừa dứt lời thì người nào có tích chứa nhiều kiếp tội ngu-mê, sẽ được tiêu-diệt ngay tội ấy.

41.- Bài tụng như vầy :

I/ « Người mê-muội chỉ tu để cầu có phước-đức (như bố-thí, cúng dường, v.v.., chớ chẳng tu để tự-giác và tự giải-thoát (là tu đạo).

« Họ cứ nói rằng tu phước (làm phước) đó là tu đúng theo Đạo rồi.

« Tuy việc bố-thí của tiền và cúng-kiến bái lạy đem lại vô số phước.

« Nhưng trong lòng tam ác (hay tam-độc là tham, sân, si), nguồn-gốc nguyên-nhân các điều tội-lỗi, lại gầy tạo mãi mãi.

II/ « Họ nghĩ rằng đem dâng việc tu phước như thế là để đền bù và làm tiêu-trừ tội-lỗi.

« Nào dè đến kiếp sau, tuy hưởng được phước mà tội-lỗi vẫn còn y như xưa.

« Chỉ xoay về trong tâm mình mà diệt-trừ duyên-do mầm-móng các tội-lỗi.

« Rồi tự trong tánh mình mà thành-thật Sám-hối cả thảy tội-lỗi đó.

---

(1) **Vô tướng**. *Không căn-cứ trên, không vịn vào sắc-tướng, hữu hình.*
(2) **Trì tụng** : *Đọc nhớ lấy nằm lòng và làm đúng theo.*

thuvienhuequang.vn

III/ Hốt ngộ Đại-thừa Chơn Sám-Hối

« Trừ tà hành-chánh tức vô tội,

« Học Đạo thường ư tự tánh quan.

« Tức dữ chư Phật đồng nhứt loại.

IV/ Ngô Tổ di-truyền thử Đốn-Pháp.

« Phổ-nguyện kiến-tánh đồng nhứt thể.

« Nhược dục đương lai mịch Pháp-thân.

« Lỵ chư Pháp-tướng tâm-trung tẩy.

V/ Nổ lực tự kiến mạc du du

« Hậu niệm hốt tuyệt nhứt thế hưu,

« Nhược ngộ Đại-Thừa đắc kiến-tánh.

thuvienhuequang.vn

III/ Nếu thoạt-nhiên minh hiểu rõ được giáo-nghĩa của phép Đại-Thừa Chơn Sám-hối.

« Rồi minh dẹp tà trừ vạy mà làm những việc chánh-đáng ngay thẳng, thi tức là không tội.

« Người học Đạo nên thường chú-ý quan-sát, xem xét trong tánh minh.

« Thì sẽ nhận thấy rằng minh cũng đồng một đẳng loại (1) với chư Phật.

IV/ Tổ của ta (Sư-Tổ Bồ-Đề Đạt-Ma) truyền lại Đốn-Pháp nầy (2).

« Cầu xin rằng khắp nơi, người người điều nhận thấy rõ như nhau tánh (Phật) của minh.

« Nếu muốn nay mai tìm kiếm cho thấy được Pháp-thân (thân Phật, Phật-tánh).

« Thì minh phải trừ bỏ hình-tướng của mọi Phật-pháp (3), tẩy sạch trong tâm.

V/ Gắng sức tự minh nhận thấy rõ, hiểu biết rõ trong thân-tâm minh, chớ dừng thung-dung tự đắc.

« Khi thình-linh niệm sau cùng dứt tuyệt thì thể-hiện được một đời tự-tại.

« Bằng hiểu rõ được giáo-lý Đại-thừa của Phật, thì nhận thấy rõ được tánh (Phật) của minh.

---

(1) *Giống nhau, đều có Phật-tánh như nhau, đồng có một Chơn-Như.*

(2) **Đốn-Pháp**: *Pháp môn dạy được hiểu rõ Phật-pháp, được tỉnh-ngộ và thành-công mau chóng, đắc-đạo mau lẹ.*

(3) *Phải chuyên-chú vào nội-dung, căn-cứ trên tinh-thần của Phật-pháp chớ đừng chú-tâm vào hình-tướng, hình-trạng của Phật-pháp.*

thuvienhuequang.vn

« Kiền cung hợp chưởng chí tâm cừu.

42.- Sư ngôn: « Thiện Tri-thức! Tổng tu tụng thử, ỵ thử tu-hành, ngôn hạ kiến-tánh, tuỵ khứ ngô thiên-lý, như thường tại ngô biên; ư thử ngôn hạ bất ngộ, tức đối-diện thiên-lý. Hà cần viễn lai, trân-trọng hảo khứ.

43.- Nhứt chúng văn pháp, mị bất khai ngộ, hoan-hỉ phụng-hành.

thuvienhuequang.vn

« Chừng ấy nên kính vâng chấp tay lạy Phật, lòng thành-khẩn cầu xin trọn đời giữ Đạo luôn luôn.

42.- Đại-sư nói: « Nầy các Thiện tri-thức! Cả thảy đều khá ghi nhớ bài kệ trên đây mà tụng, và do theo đó mà tu-hành. Nếu tụng rồi liền nhận thấy rõ ngay tánh (Phật) của mình, thì tuy ở cách xa ta ngàn dặm, nhưng cũng như thường ở một bên cạnh ta. Còn tụng rồi mà chẳng tỏ-ngộ được, thì dầu cho giáp mặt với ta, chớ cũng như ở cách xa ta ngàn dặm vậy. Như thế thì cần chi ở xa-xôi mà lặn lội đến đây. Thôi các người hãy cẩn-thận ra về cho an-hảo ».

43.- Cả thảy chư chúng-nhơn nghe thuyết-pháp rồi, chẳng còn một ai mà không được tỏ-ngộ. Tất cả đều vui mừng vâng lịnh tuân-hành.

thuvienhuequang.vn

CƠ-DUYÊN

Phẩm đệ thất

NI-CÔ VÔ-TẬN-TẠNG CƠ-DUYÊN

1.- Sư tự Huỳnh-Mai đắc pháp, hồi chí Thiều-Châu, Tào-Hầu thôn, nhơn vô tri giả.

Thời hữu nho-sĩ Lưu-Chí-Lược lễ ngộ thậm hậu. Chí-Lược hữu cô vi ni, danh VÔ-TẬN-TẠNG, thường tụng Đại Niết-Bàn kinh. Sư tạm thính, tức tri diệu nghĩa, toại vị giải-thuyết.

2.- Ni nải chấp quyển vấn tự.

3.- Sư viết: « Tự tức bất thức, nghĩa tức thỉnh vấn ».

4.- Ni viết: « Tự thượng bất thức, hạt năng hội nghĩa ».

5.- Sư viết: « Chư Phật diệu lý, phi quan văn tự ».

thuvienhuequang.vn

CƠ-DUYÊN (1)

Phẩm thứ bảy

CƠ-DUYÊN CỦA NI-CÔ VÔ-TẬN-TẠNG

1.- Đại-sư được phó-truyền y-bát tại huyện Huỳnh-Mai rồi từ đó trở về phủ Thiều-Châu, làng Tào-Hầu, người trong làng ấy không hay biết Sư là ai cả.

Thuở ấy có người nho-học tên Lưu-Chí-Lược, lấy lễ đãi Ngài rất trọng-hậu. Chí-Lược có người cô làm tỳ-khưu ni (Ni-cô), tên là Vô-Tận-Tạng thường tụng kinh «Đại Niết-Bàn». Đại-sư nghe tụng trong chốc-lát, liền hiểu rõ nghĩa cao-siêu mầu-nhiệm của Kinh ấy, bèn vui lòng giảng-giải lại cho ni-cô nghe.

2.- Ni-Cô cầm quyển Kinh mà hỏi nghĩa về mặt chữ.

3.- Sư nói: «Chữ thì ta không biết, còn nghĩa thì xin cứ việc hỏi đi».

4.- Ni-Cô nói: «Chữ còn chẳng biết, thì có thể nào mà hiểu được ý-nghĩa của Kinh?».

5.- Sư nói: «Đạo-lý tinh-vi mầu-nhiệm của Chư Phật chẳng có dính-dấp liên-hệ gì với chữ viết cả».

---

(1) **Cơ-duyên**: *cơ-hội và nhân-duyên. Vì có duyên kiếp với nhau mà có cơ-hội gặp Sư chỉ dạy.*

thuvienhuequang.vn

6.- Ni kinh dị chi, biến cáo lý trung kỳ đức vân: « Thử thị hữu đạo chi sĩ, nghi thỉnh cúng-dường ».

Hữu Ngụy Vũ-Hầu huyền-tôn Tào-Thúc-Lương cập cư-dân, cạnh lai chiêm lễ.

7.- Thời Bửu-Lâm cổ tự, tự Tùy mạt binh-hỏa dĩ phế, toại ư cố cơ trùng kiến phạm vũ, diên Sư cư chi, nga thành bảo-phường.

8.- Sư trú cửu ngoạt dư nhựt, hựu vi ác-đảng tầm trục. Sư nải độn ư tiền sơn, bị kỳ túng hỏa phần thảo mộc. Sư ẩn thân ai nhập thạch trung đắc miễn. Thạch kim hữu Sư phu tọa tất ngấn, cập ỵ bố chi văn, nhân danh « Tỵ nạn thạch ».

Sư ức Ngũ-Tổ « Hoài, Hội chỉ tàng » chi chúc, toại hành ẩn ư nhị ấp yên.

PHÁP-HẢI CƠ-DUYÊN

9.- Tăng Pháp-Hải, Thiều-Châu Khúc-giang nhơn giả, sơ tham Tổ-Sư, vấn viết: « Tức tâm, tức Phật », nguyện thùy chỉ luận.

thuvienhuequang.vn

6.- Ni-Cô nghe Tổ phân-biện như vậy lấy làm lạ lùng kinh-hãi, bèn thông-báo cho mấy ông kỳ-lão đạo-đức trong làng hay biết rằng: «Sư ấy là bậc đạo cao đức dày, nên thỉnh về để chủ-tế cúng-dường chư Phật mới được».

Trong làng có cháu bốn đời của Ngụy-Vũ-Hầu tên là Tào-Thúc-Lương cùng cư-dân (1) đua nhau đến chiêm lễ Tổ.

7.- Thuở ấy chùa Bửu-Lâm là một ngôi chùa xưa, cuối đời nhà Tùy vì chiến-nạn mà bị bỏ hư sập đi, không ai tu-bổ. Nhơn-dân bèn dùng chỗ nền cũ mà gầy dựng lên một ngôi chùa mới, rồi rước Đại-Sư về ở đó, không bao lâu mà chỗ ấy biến thành một khu-vực quí-báu.

8.- Đại-Sư ở đó đặng hơn chín tháng, lại bị bọn hung-ác kia muốn đoạt y-bát tìm kiếm đuổi theo nữa. Ngài bèn ẩn trốn nơi núi trước chùa, nhưng bị bọn ấy phóng hỏa đốt cỏ cây trên núi. Sư phải ẩn-núp trong bộng đá mới tránh khỏi lửa thiêu. Hiện nay tấm đá chỗ Sư ngồi núp còn dấu-vết đầu gối của Sư (ngồi kiết-già) cùng lằn áo vải trải ra. Nhơn vì đó mà người đời sau gọi tấm đá ấy là «**Đá tỵ nạn**».

Sư nhớ lại lời của Ngũ-Tổ dặn dò khi xưa: hễ gặp đất **Hoài** thì dừng chơn, gặp đất **Hột** thì ẩn mình, nên Sư bèn dời chơn qua ẩn thân nơi hai ấp đó.

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY PHÁP-HẢI

9.- Có vị sư tên là Pháp-Hãi, người ở phủ Thiều-Châu, đất Khúc-Giang lần thứ nhứt đến tham bái Tổ, hỏi rằng: Câu «**Tức Tâm, Tức Phật**» (2) nghĩa là sao, mong ơn Thầy chỉ giáo cho hiểu nghĩa.

---

(1) **Cư-dân**: *nhơn-dân hiện ở trong địa-phương.*
(2) **Tức tâm tức Phật**: *Tâm ấy là Phật ấy.*

thuvienhuequang.vn

10.- Sư viết: « Tiền niệm bất sanh tức tâm, hậu niệm bất diệt tức Phật. Thành nhứt thiết tướng tức tâm, lý nhứt thiết tướng tức Phật. Ngô nhược cụ thuyết, cùng kiếp bất tận.

11.- « Thính ngô kệ viết:

« Tức tâm danh Huệ

« Tức Phật nải Định

« Định Huệ đẳng trì

« Ý trung thanh-tịnh

« Ngộ thử pháp-môn

« Do nhữ tập tánh.

thuvienhuequang.vn

10.- Sư đáp: « Đừng nảy ra nhớ nghĩ đến việc đã qua, ấy là **Tâm** (1); chẳng dứt sự lo nghĩ đến điều sẽ tới, ấy là **Phật** (2). Tạo gầy ra cả thảy sắc-tướng là **Tâm** (3), lia bỏ cả thảy sắc-tướng là **Phật** (4). Nếu ta luận-thuyết cho đủ hết thì nói tới cùng kiếp cũng chưa rồi.

11.- Hãy nghe bài kệ của ta đây:

« Làm cho cái **Tâm** hạp với bổn-thể trong sạch sáng-suốt của nó, thì là được phát **Huệ** (5).

« Giữ cho **Tâm** không xao-xuyến vọng-động là **Định** (6): ấy là **Phật** rồi.

« Nếu học cầm giữ cho **Định Huệ** bằng nhau.

« Thì trong tâm-ý thường được thanh-tịnh.

« Ai hiểu rõ được pháp-môn nầy.

« Thì nên do theo đó mà tu-tập tánh minh.

---

(1) *Cơn sóng gió đã qua thì biển êm, việc đã xảy ra qua rồi thì tâm tịnh. Tâm tịnh là Tâm Phật vậy. Nếu còn nhớ tưởng lại thì tâm xao-động.*

(2) *Nếu tâm tịnh rồi mà để trống không, thì không khác chi vật vô tri vô giác. Phải dùng sự tịnh ấy mà nghiền-ngâm, suy-tầm chơn-lý, phá tan cái màn ngu-mê đặng đạt đến cõi giác-ngộ, hễ giác-ngộ là thành Phật vậy (Phật giả, giác giả).*

(3) *Tâm sanh tắc chủng chủng pháp sanh, tâm diệt tắc chủng chủng pháp diệt; cố tri nhứt thiết chư Pháp giai do tâm tạo.*

(4) *Lìa cả thảy tam-độc, tứ tướng, lục-trần, để cho tâm thanh-tịnh là Phật.*

(5) **Huệ**: *Chữ Phạn là Prajna, thông-minh, linh-hoạt, sáng-suốt, thấu-triệt mọi lẽ (Tâm cảnh câu không, chiếu giám vi huệ). Huệ có hiệu-lực huyền-diệu, phá màn vô minh che lấp tâm mình.*

(6) **Định**: *Chữ Phạn là Dhyana, ngồi yên-lặng, chú-tâm vào một văn-đề đạo-pháp mà suy-tìm lý lẽ nhiệm-mầu. Định có hiệu-lực nhiệm-mầu làm cho tâm không dao-động và vọng-tưởng.*

thuvienhuequang.vn

« Dụng bổn vô-sanh
« Song tu thị chánh ».

12.- Pháp - Hải ngôn hạ đại ngộ, dĩ kệ tán viết :

« Tức tâm nguyên thị Phật
« Bất ngộ nhi tự khuất
« Ngã tri Định-Huệ nhân
« Song tu lý chư vật

PHÁP-ĐẠT CƠ-DUYÊN

13.- Tăng Pháp - Đạt, Hồng-Châu nhơn, thất tuế xuất - gia, thường tụng Pháp - Hoa - Kinh, lai lễ Tổ-Sư, đầu bất chí địa.

14.- Tổ ha viết: « Lễ bất đầu địa, hà như bất lễ. Nhữ tâm trung tất hữu nhứt vật, uẩn tập hà sự da? »

15.- Viết : « Niệm Pháp-Hoa-Kinh dỉ cập tam thiên bộ ».

thuvienhuequang.vn

« Dùng gốc vô-sanh (1).

« Định Huệ đồng tu, ấy là Chánh-pháp vậy ».

12.- Pháp-Hãi vừa nghe qua lời giảng liền được tỏ-ngộ tột bực, nhơn đó làm một bài kệ ngợi khen rằng:

« Tâm ấy vốn là nguồn gốc Phật.

« Nhưng vì chẳng giác-ngộ nên phải chịu khuất làm phàm-phu.

« Nay tôi biết rõ phép **Định-Huệ** là nguyên-nhân làm cho thành Phật.

« Thì tôi đồng tu hai phép một lượt và lia bỏ mọi vật (2).

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY PHÁP-ĐẠT

13.- Có vị sư tên là Pháp-Đạt, người ở đất Hồng-Châu, khi bảy tuổi đã xuất gia tu-hành, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Người đến làm lễ ra mắt Tổ-Sư, đầu cúi chẳng tới đất.

14.- Tổ quở rằng: « Làm lễ mà đầu chẳng sát đất, thì chi bằng đừng làm lễ. Chắc trong lòng ngươi ý có tích-chứa vật gì đây? Vậy ngươi chứa kín sự chi đó? ».

15.- Pháp-Đạt bạch: « Tôi niệm Kinh Pháp-Hoa đã được đa ngàn biến rồi ».

---

(1) **Vô-sanh** : *Không tạo sanh ra sắc-tướng, tâm chẳng này ra tam-độc, tứ-tướng, lục-trần. vì có tạo ra thì ắt phải có diệt, mà không sanh thì tất nhiên khỏi thất công diệt. Mình không tạo khổ thì không cần diệt khổ. Hễ còn tạo khổ thì không tránh khỏi vòng sanh-tử luân-hồi.*

(2) **Vật** : *Những cái có trong khoảng Trời đất đều gọi là Vật. Đây có nghĩa là chú-trọng về tinh-thần và rời bỏ hẳn sắc-tướng.*

thuvienhuequang.vn

16.- Tổ viết: « Nhử nhược niệm chí vạn bộ, đắc kỳ Kinh ý, bất dĩ vi thắng, tắc dử ngô giai hành. Nhử kim phụ thử sự-nghiệp, đô bất tri quá.

Thính ngô kệ viết:

« Lễ bổn chiết mạn tràng
« Đầu hề bất chí địa
« Hữu ngã, tội tức sanh
« Vong công, phúc vô tỷ.

17.- Sư hựu viết: « Nhử danh thập ma? »

18.- Viết: « Danh Pháp-Đạt ».

19.- Sư viết: « Nhử danh Pháp-đạt, hà tắng đạt pháp? »

Phục thuyết kệ viết:

« Nhữ kim danh Pháp-Đạt
« Cần tụng vị hưu yết
« Không tụng đãn tuẩn thinh

thuvienhuequang.vn

16.- Tổ nói: «Dầu ngươi có tụng đến muôn biến và hiểu thấu ý-nghĩa của Kinh đi nữa, cũng chẳng nên lấy đó mà tự-phụ hơn người; được như thế, thì ngươi cùng ta mới đồng hành (1) với nhau. Nay ngươi cậy mình có tạo được sự-nghiệp ấy (2) cho nên ngươi lầm lỗi mà chẳng biết lỗi vậy.

Hãy nghe bài kệ của ta đây:

«Lễ phép vốn là để bẻ gãy cái tràng kiêu-ngạo xất-xược đi.

«Làm lễ đầu cúi không tới đất.

«Lòng chứa ngã-tướng (3), thì tội lỗi ắc nảy sanh ra.

«Quên công đi thì phước không lường được (4).

17.- Sư lại hỏi: «Ngươi tên chi?».

18.- Bạch rằng: «Tôi tên là Pháp-Đạt».

19.- Sư nói: «Ngươi tên là Pháp-Đạt (5), mà sao chẳng từng thông-đạt cái lý lẽ của Phật-Pháp?

Tổ hỏi rồi đọc thêm một bài kệ rằng:

«Ngươi nay tên là Pháp-Đạt.

«Chuyên tụng kinh Pháp-Hoa không dừng nghỉ.

«Nhưng đọc khổng, đọc suông cho có giọng đọc êm tai (chớ không tim hiểu nghĩa-lý chi cả).

---

(1) *Đi chung với nhau, tu-hành chung với nhau.*

(2) **Sự-nghiệp**: *Việc của người làm mà có ích cho xã-hội hoặc cho cá-nhơn, cũng gọi là công-nghiệp.*

(3) **Ngã-tướng**: *Người có lòng tự-cao tự-đắc, tự-phụ, ích-kỷ, đố-kỵ, ganh - tỵ.*

(4) *Quên-công nghĩa là không kiêu-hành, không chấp ngã thì nhờ đó mà tăng thêm được nhiều phước.*

(5) *PHÁP nghĩa là Phật-pháp, phép-tắc, kinh-điển của nhà Phật, ĐẠT là thông-suốt.*

thuvienhuequang.vn

« Minh-tâm hiệu Bồ-Tát

« Nhử kim hữu duyên cố

« Ngô kim vị nhữ thuyết

« Đản tín Phật vô ngôn

« Liên-hoa tùng khẩu phát ».

20.- Đạt văn kệ, hối tạ viết: « Nhi kim nhi hậu, đương khiêm-cung nhứt thiết, đệ-tử tụng Pháp-Hoa-Kinh, vị giải kinh-nghĩa, tâm thường hữu nghi. Hòa-thượng trí-huệ quảng-đại, nguyện lược thuyết kinh trung nghĩa-lý ».

21.- Sư viết: « Pháp-Đạt! Pháp tức thậm Đạt, nhữ tâm bất Đạt. Kinh bổn vô nghi, nhử tâm tự nghi. Nhử niệm thử kinh, dĩ hà vi tông? »

thuvienhuequang.vn

« Chừng nào khai mở cái tâm minh cho được sáng-suốt thi mới thành bậc Bồ-Tát (1).

« Nay vì ngươi có căn-duyên với ta.

« Nên ta vì ngươi mà giải-thuyết.

« Ngươi chỉ nên tin rằng : Phật chẳng có nói lời nào mà không có ý-nghĩa cao-siêu (2).

« Hiểu biết như vậy thì tụng kinh Pháp-Hoa dường như hoa sen trong miệng mọc ra vậy (3).

20.- Pháp-Đạt nghe xong bài kệ, liền ăn-năn tạ tội, bạch rằng : « Từ nay về sau, đệ-tử xin lấy hạnh khiêm-cung mà đối-đãi với cả thảy. Đệ-tử tuy tụng Kinh Pháp-Hoa mà chưa rõ được nghĩa Kinh, nên lòng có nhiều chỗ còn ngờ-vực. Hòa-thượng là bậc tri-huệ rộng lớn, mong ơn lược giải nghĩa-lý trong Kinh ấy ».

21.- Đại-sư nói : « Nầy Pháp-Đạt ! Pháp là Phật-pháp, Kinh Luật ; Đạt là biết suốt mọi việc, hiểu suốt rõ-ràng. Ngươi tên Pháp-Đạt, lẽ gì ngươi thông-đạt tận cùng, mà sao tâm của ngươi chẳng thông-đạt chút nào. Kinh Luật dạy rất rõ-ràng, chẳng có chỗ nào làm cho nghi-ngờ được, chỉ tại nơi tâm ngươi tự sanh ra ngờ-vực đó thôi. Ngươi niệm Kinh Pháp-Hoa, lấy chi làm tôn-chỉ vậy ? ».

---

(1) *Chừng nào MINH-TÂM thì được KIẾN-TÁNH là thấy rõ bản-nguyên của tánh mình là Phật-tánh. Chừng ấy mình đã giác-ngộ và đắc-đạo thành Phật.*

(2) **Phật giả vô ngôn** : *Phật chẳng hề có nói kinh. Đọc kinh nên phải hiểu biết lý-lẽ mầu-nhiệm cao-siêu của kinh và tu-hành y theo đó mới có công-đức, chớ chẳng phải lấy sự niệm không hoài hoài ngày đêm chẳng dứt mà làm công-đức.*

(3) *Khi hiểu biết nghĩa Kinh rồi, mỗi khi miệng niệm một chữ kinh thì chữ ấy mới có giá-trị, dường như Hoa sen trong miệng nở ra.*

thuvienhuequang.vn

22.- Đạt viết: « Học-nhơn căn-tánh ám-độn, tùng lai đản ỵ văn tụng-niệm, khỉ tri tông thú ».

23.- Sư viết: « Ngô bất thức văn-tự, nhử thí thủ kinh, tụng chi nhứt biến, ngô đương vị nhử giải-thuyết »

24.- Pháp-Đạt tức cao thỉnh niệm kinh chí Tỷ-dụ phẩm.

25.- Sư viết: « Chỉ. Thử Kinh nguyên-lai dĩ « Nhân-duyên xuất-thế » vi tông, túng thuyết đa chủng tỷ-dụ, diệc vô việt ư-thử.

« Hà giả nhân-duyên ?

« Kinh vân: Chư Phật Thế-Tôn, duỵ dĩ nhứt đại-sự nhân-duyên cố, xuất-hiện ư thế.

thuvienhuequang.vn

22.- Pháp-Đạt bạch: «Kẻ học đạo nầy căn-tánh ngu-mê tăm-tối, từ trước đến nay chỉ dựa theo mặt chữ mà tụng-niệm, nào có biết tôn-chỉ (1) là gì đâu?».

23.- Sư nói: «Ta chẳng biết mặt chữ, vậy ngươi thử cầm lấy Kinh ấy, tụng qua hết một lượt đi, rồi ta vì ngươi mà giảng-giải».

24.- Pháp-Đạt bèn cất tiếng đọc to lên, từ đầu đến phẩm «Thí-dụ».

25.- Tới đây Sư bảo thôi và nói: «Kinh nầy đặt ra vốn là dùng lý «**Nhân-Duyên To-Tát**» (2) mà làm tôn-chỉ. Vì vậy, dầu cho có kể bày bao nhiêu thí-dụ đi nữa, cũng không vượt ra ngoài cái lý ấy.

«Sao là Nhân-duyên?

«Kinh Pháp-Hoa có nói nơi phẩm «**Phương-Tiện**» (3) rằng: «Các Phật Thế-Tôn chỉ vì một nhân-duyên lớn nên mới xuất-hiện nơi trần-thế.

---

(1) **Tôn-chỉ**: *ý-chỉ chính-xác (idée maitresse), cái chỗ nhắm làm mục-đích của công việc (but).*

(2) **Nhân-duyên**: *Bằng tạ vào, y cứ vào. Cơ-hội. — Theo nhà Phật thì nhân cái nầy mà sanh ra cái kia, ví như nhân có hạt giống mà sinh ra quả, gọi là nhân. Vật nầy theo vật kia mà thành, ví như cái hình theo đất sét mà thành gọi là Duyên.*

(3) **Phương-tiện**: *Lời nhà Phật, tùy-phương nhơn-tiện, là theo phương-hướng và nhơn việc tiện-lợi mà làm, hay cách-thức tùy-tiện dạy người ta để hiểu, để tu-hành. Người tu-hành có mười phép phương-tiện là:*

a/ Bố-thí phương-tiện: *là lòng không keo lận, bao giờ cũng sẵn lòng hỉ-xả thân mạng và của cải mình, chỉ muốn lợi-ích cho chúng-sanh mà không cầu báo đền lại.*

b/ Trì-giới phương-tiện: *là kiên giữ các điều cấm-giới, mình có đủ uy-nghi, không khinh-dễ kẻ khác và đối với các trần-cảnh lòng không nhiễm trước.*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 221)

thuvienhuequang.vn

26.- « Nhứt đại-sự giả, Phật chi tri-kiến giả. Thế-nhơn ngoại mê trước tướng, nội mê trước không. Nhược năng ư tướng lý tướng, ư không lý không, tức thị nội ngoại bất mê.

thuvienhuequang.vn

26.- «Một nhân-duyên lớn ấy, chỉ có Phật hiểu biết và thấy rõ mà thôi (mà Phật lại muốn cho chúng-sanh biết và thấy cũng như Phật). Người đời, ngoài thì mê-muội, bám-viu vào sắc-tướng, trong thì mê-muội, bám-viu vào sự trống không (chuyên làm cho tâm trống lổng trống lơ). Ví bằng hằng ở nơi sắc-tướng mà vẫn lìa sắc-tướng (ở nơi trần mà chẳng nhiễm trần-cảnh), ở chỗ không mà vẫn lìa sự trống

---

c/ Nhẫn-nhục phương-tiện : *là xa lìa những sự điên-đảo sân-khuể và không có cái tướng bỉ với ngã. đối với chúng-sanh giả sử có kẻ ngang-tàng xâm-phạm đến mình, cũng chịu nhịn, tâm không động.*

d/ Tinh-tiến phương-tiện : *là đối với mọi việc trong sạch, phải chịu khó nhọc, dũng-mãnh không lười, học được phép gì thì tưởng nhớ suy-nghĩ luôn, không để quên lãng.*

đ/ Thiền-định phương-tiện : *là xa bỏ hết thảy ngũ-dục (sắc-dục, thinh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) và mọi điều phiền-não, mà đối với mọi phép thiền-định giải-thoát thì có ý kiên-quyết tu-tập, cầu chứng được Phật-quả.*

e/ Tri-huệ phương-tiện : *là xa lìa những điều ngu-si phiền-não. nuôi cho lớn thêm hết thảy các công-đức, mầng rỡ yên vui, lòng không chán-nãn, khai-phát cái tuệ-giác (tri-tuệ có thể tự-giác và giác-ngộ cho người), thành-tựu đạo Bồ-Đề).*

f/ Đại-từ phương-tiện : *là vận-dụng cái tâm bình-đẳng đại-từ, làm lợi-lạc cho hết thảy chúng-sanh, tuy trải qua bao nhiêu kiếp ở trần-gian mà không mỏi chán.*

g/ Đại-bi phương-tiện : *là tuy hiểu rõ chư pháp vốn không có tự tính nhưng vẫn lấy cái tâm bình-đẳng đại-bi thay cho hết thảy chúng-sanh mà chịu mọi điều khổ-não, dầu trải qua bao nhiêu kiếp ở trần gian cũng không mỏi chán.*

h/ Giác-ngộ phương-tiện : *là lấy cái vô-ngại trí-tuệ mà mở bảo cho hết thảy chúng-sanh, khiến cho liễu-ngộ cái giác-tính bản-hữu không có điều gì nghi-hoặc nữa.*

i/ Chuyển bất-thoái phương-tiện : *là chuyển cái pháp-luân vô-thượng, hóa-đạo hết thảy chúng-sanh khiến theo sự dạy mà sửa cái học, làm cho thêm lớn cái Bồ-đề-hạnh ở ngôi bất-thoái.*

thuvienhuequang.vn

Nhược ngộ thử pháp, nhứt niệm tâm khai, thị vi khai Phật tri-kiến.

27.- « Phật do giác giả, phân vi tứ môn:

« Khai giác tri-kiến

« Thị giác tri-kiến

« Ngộ giác tri kiến

« Nhập giác tri kiến.

28.- « Nhược văn « Khai thị », tiện năng « Ngộ nhập ». tức giác tri-kiến bổn-lai chơn-tánh nhi đắc xuất-hiện.

thuvienhuequang.vn

không (tuy định-tỉnh tinh-thần, làm cho tâm được trong sạch, thản-nhiên nhi nhiên, nhưng đừng bám-viu vào sự trống không ấy, cho khỏi mắc phải trước-bịnh). Được như thế, tức là trong ngoài chẳng còn mê-muội nữa. Nếu tỏ-ngộ được pháp-môn nầy, hễ phát ra tưởng-niệm một điều chi, thì tâm liền được mở mang sáng-suốt: ấy là mở mối cho mình đạt được sự hiểu biết và thấy rõ của Phật.

27.- « Thành Phật là người đã được giác-ngộ (1). Sự giác-ngộ nầy chia ra làm bốn phần:

« **Khởi đầu là khai mởi cái tri của mình cho được hiểu biết và nhận thấy như Phật** (đó là **Tự Giác**).

« **Nhờ cậy vào sự tự-giác ấy mà hóa-độ người đời hiểu biết và nhận thấy rõ như** mình (đó là **Giác Tha**).

« **Như thế ấy, mình làm cho người đời thức-tỉnh, mở được tri-huệ và thấy biết như Phật.**

« **Chừng ấy mình sẽ thông-đạt và thông-hiểu mọi sự mọi vật trong Vũ-trụ vậy** (nhập vào cái Giác tri-kiến).

28.- « Vì bằng có người chỉ dạy cho mình khai (mở bày) giác và thị (cảm) giác (2) và nhân tiện mình có thể ngộ (hiểu) giác và nhập-giác (2) tức là cái khiếu hiểu biết và nhận thấy rõ, bởi đó mà bổn-tánh Chơn-Như (3) nguồn-gốc của mình mới được xuất-hiện ra.

---

(1) **Giác-ngộ** : *Tỉnh-biết, thông-hiểu mọi lẽ, biết suốt mọi việc.*

(2) *Xem lời giải-thích ở trên.*

(3) **Chơn-Như** : *Hay Chơn-tánh là tánh Phật bất sanh bất diệt. Bản-tánh của Trời phú cho. Cũng gọi là Pháp-thân.*

thuvienhuequang.vn

« Nhử thận vật thác giải kinh ý, kiến tha đạo :

Khai

Thị

Ngộ

Nhập

tự Phật chi tri-kiến, ngã bối vô phần. Nhược tác thử giải, nãi thị báng kinh hủy Phật giả.

« Bỉ ký thị Phật, dĩ cụ tri-kiến, hà dụng cánh khai.

« Nhử kim đương tín: Phật tri-kiến giả chỉ nhử tự tâm, cánh vô biệt Phật.

29.- « Cái vị nhứt thiết chúng-sanh, tự tế quang-minh, tham ái trần-cảnh, ngoại duyên nội nhiễu, cam thọ khu trì, tiện lao tha Thế-Tôn, tùng Tam-Mụi khởi, chủng chủng khổ khẩu, khuyến lịnh tẩm tức, mạc hướng ngoại cầu, dử Phật vô nhị, cố vân: Khai Phật tri-kiến.

thuvienhuequang.vn

«Ngươi khá tua cẩn-thận cho lắm, không nên giải sai-lầm ý-nghĩa của kinh. Đừng thấy có chỗ nói:

«Khai» (khai mở),

«Thị» (Hóa-độ hay bày tỏ),

«Ngộ» (Thức-tỉnh, giác-ngộ),

«Nhập» (Thấu-triệt đến cùng),

rồi cho rằng đó là sự hiểu biết nhận thấy rõ riêng của Phật, chớ bọn ta là chúng-sanh, đâu có được một phần nào trong sự thấy biết đó. Nếu đem ra giảng-giải sai lầm như vậy, tức là chê-bai kinh-điển, hủy-báng Phật Thánh.

«Kia đã là Phật rồi, đã được toàn đủ sự hiểu biết và nhận thấy rõ rồi, nào cần chi phải học cái Pháp-môn khai đường mê, chỉ nẻo sáng nữa.

«Từ nay ngươi phải tin thật lời ta nói đây: Sự hiểu biết thấy rõ như Phật đó, duy tự nơi tâm của ngươi phát ra, chớ chẳng phải của Phật nào nơi ngoài đem đến cho ngươi được.

29.- «Bởi vì cả thảy chúng-sanh đều có Phật-tánh, nhưng tự mình làm che lấp đi sự sáng-suốt của mình, ham muốn luyến-ái cảnh trần-tục, rồi cái duyên-do bên ngoài làm cho rối-loạn trong lòng, đành chịu ruổi-dung bay nhảy theo sự ăn sung mặc sướng, phú-quí vinh-hoa, làm cho Phật Thế-Tôn kia phải nhọc-nhằn, do nơi phép Tam-Mụi (1) phát khởi ra, bao phen mỏi miệng mệt lưỡi, truyền dạy khuyến-nhũ chúng-sanh hãy thôi nghỉ đi, đừng theo đuổi tìm kiếm ở ngoài điều hạnh-phúc vật-chất, thì sẽ đồng bậc cùng Phật. Bởi vậy cho nên nói rằng: Khai mở cái hiểu biết và nhận thấy rõ của Phật.

---

(1) **Tam-Mụi** : *hay Chánh-định, tiếng âm chữ Phạn là Samadhi.*

thuvienhuequang.vn

« Ngô diệc khuyến nhứt thiết nhơn, ư tự tâm-trung, thường khai « Phật chi tri kiến ».

30.- « Thế-nhơn tâm tà, ngu-mê tạo tội, khẩu thiện tâm ác, tham sân, tật-đố, siểm-nịnh, ngã mạn, xâm nhơn, hại vật, tự khai « chúng-sanh tri kiến ».

« Nhược năng chánh-tâm, thường sanh trí-huệ quán chiếu tự tâm, chỉ ác hành thiện, thị tự khai « Phật chi tri kiến ».

31.- Nhử tu niệm niệm khai Phật tri kiến, vật khai chúng-sanh tri kiến. Khai Phật tri kiến, tức thị xuất thế. Khai chúng-sanh tri kiến, tức thị thế-gian.

« Nhử nhược đản lao-lao chấp niệm, dĩ vi công-khóa giả, hà dị lỵ ngưu ái vĩ ».

thuvienhuequang.vn

«Ta cũng khuyên cả thảy loài người nên tự trong tâm minh, thường thường khai mở sự hiểu biết và nhận thấy rõ của Phật (1).

30.- «Người đời vì lòng tà-vạy, ngu-si mê-muội, nên tạo-gầy tội-lỗi, miệng thốt lời lành mà tâm chứa điều ác, tham-lam, hờn-giận, ganh-ghét, đố-kỵ, nịnh-hót, bợ-đở, kiêu-ngạo, tự-phụ, cướp người, hại vật: ấy là tự mình **khai mở cái hiểu biết và thấy rõ của phàm-phu sanh-chúng đó.**

«Ví bằng hằng lấy điều chơn-chánh mà trau tâm giới tánh minh, cho được thường nảy sanh ra trí-huệ, rồi dùng lấy đó mà soi sáng cùng khắp tâm tánh minh, ngăn-cấm điều ác, thi-thố điều thiện: ấy là tự mình **khai mở cái hiểu biết và thấy rõ của Phật vậy.**

31.- «Ngươi khá tua luôn luôn nhớ nghĩ đến việc khai mở cái hiểu biết và thấy rõ của Phật, chớ đừng khai mở cái hiểu biết và thấy rõ của chúng-sanh. Hễ khai mở sự hiểu biết và thấy rõ của Phật, ấy là thoát ra ngoài vòng trần-tục, còn khai mở sự hiểu biết và thấy rõ của chúng-sanh, tức là còn mài-miệt nơi cõi thế-gian.

Ví bằng ngươi cứ gia-công lao-nhọc, chuyên việc tụng-niệm kinh-điển, rồi lấy đó là công-khóa (2), thì có khác nào như con trâu xù đen kia tiếc cái lông đuôi của nó (3).

---

(1) *Phá sự hôn-mê ngu-muội, đặng làm cho bổn-tánh Chơn-như hay Phật-tánh của mình xuất-hiện ra.*

(2) **Công-khóa** : *Những công-việc khi vào học phải làm là Công (Travail). Những bài mà học-trò phải học là Khóa. (Leçon).*

(3) *Loài trâu nầy có lông đuôi nhiều và dài, không dám vô rừng rậm, sợ bụi cây gai-gốc làm cho rụng lông đuôi.*

thuvienhuequang.vn

32.- Đạt viết: « Nhược nhiên giả, đản đắc giải nghĩa, bất lao tụng kinh da? ».

33.- Sư viết: « Kinh hữu hà quá, khỉ chướng nhữ niệm, chỉ vị mê ngộ tại nhơn, tổn ích do kỷ. Khẩu tụng tâm hành, tức thị chuyển kinh; khẩu tụng tâm bất hành, tức thị bị kinh chuyển.

34.- « Thính ngô kệ viết:

« Tâm mê Pháp-Hoa chuyển.

« Tâm ngộ chuyển Pháp-Hoa.

« Tụng kinh cửu bất minh.

« Dữ nghĩa tác thù gia.

« Vô niệm, niệm tức chánh.

« Hữu niệm, niệm thành tà.

thuvienhuequang.vn

32.- Pháp-Đạt bạch: « Nếu như vậy thi chỉ cầu giải rõ được ý-nghĩa của kinh, chớ khỏi cần nhọc công tụng-niệm hay sao ?

33.- Tổ đáp: « Kinh-điển nào có sai-lầm đâu mà ngăn-cản không cho người tụng-niệm. Chỉ vì tại người mê-muội hay tỏ-ngộ mà sự đọc kinh làm tổn-hại hay giúp ích-lợi cho mình (chớ chẳng phải tại kinh) (1). Hễ miệng tụng kinh, thì lòng phải theo lời kinh dạy mà tu-hành: ấy là mình xoay-chuyển được và thực-dụng câu kinh. Còn miệng đọc kinh mà lòng chẳng làm theo lời kinh dạy: ấy là mình bị kinh xoay-chuyển (2).

34.- « Hãy nghe bài kệ của ta đây:

« Lòng mê-muội bị Kinh Pháp-Hoa sai khiển.
« Lòng tỏ-ngộ xoay-chuyển được Kinh Pháp-Hoa.
« Tụng kinh trải qua bao thời-gian rồi mà chẳng thông-hiểu nghĩa.
« Thi làm cho người đọc kinh và nghĩa kinh cùng nghịch lẫn nhau.
« Không tụng thì thôi, mà nếu có tụng thì đừng câu-chấp văn-tự và phải tìm hiểu rõ ý-nghĩa rồi thực-hành y theo, mới nhờ nơi đó mà làm điều chơn-chánh.
« Còn như tụng mà cứ chuyên-chú về mặt văn, không tìm hiểu ý-nghĩa rồi nhắm mắt làm càn, thì bởi đó mà làm điều tà-vạy.

---

(1) *Đọc kinh mà không hiểu nghĩa kinh, không làm theo kinh, thì ngu-mê cũng hoàn ngu-mê. Còn đọc kinh mà kiếm hiểu nghĩa-lý, tu-hành theo đó, thì ngu-mê sẽ trở thành giác-ngộ.*

(2) *Bị kinh sai khiến nghĩa là bị kinh hành, chuyên đọc lấy có cho thật nhiều để lấy đó làm công-phu tu-hành và đắc-đạo.*

thuvienhuequang.vn

« Hữu vô câu bất kế.

« Trường ngự bạch ngưu xa ».

35.- Đạt văn kệ bất giác bi khắp, ngôn hạ đại-ngộ, nhi cáo Sư viết: « Pháp-Đạt tùng tích dĩ lai, thực vị tằng chuyển Pháp-Hoa, nải bị Pháp-hoa chuyển ».

36.- Tái khải viết: « Kinh vân: « Chư đại Thinh-Văn nải chí Bồ-Tát, giai tận tư cọng độ-lượng, bất năng trắc Phật-trí ».

« Kim lịnh phàm-phu đản ngộ tự tâm, tiện danh Phật chi tri kiến. Tự phi thượng-căn, vị miễn nghi báng.

thuvienhuequang.vn

«Bởi vậy hoặc có tụng, hoặc không tụng đều chẳng nên tính-toán, kể lễ công-đức chi cả (vì điều tối-yếu là hiểu nghĩa và thực-hành đúng nghĩa).

«Như thế ấy, mới được ngồi lâu dài trên cỗ xe bò trắng (nghĩa là mới đáng là người tu bậc Đại-Thừa).

35.- Pháp-Đạt nghe kệ không ngờ động lòng rơi lụy, vừa dứt bài kệ liền được giác-ngộ triệt-để, nên bạch cùng Sư rằng: «Từ xưa đến nay, Pháp-Đạt chưa từng xoay-chuyển được kinh Pháp-hoa, nên mới bị Kinh Pháp-Hoa sai khiến vậy.

36.- Pháp-Đạt lại bạch: «Trong kinh (phẩm Phương-tiện) có nói: «Các bậc Đại Thinh-Văn cho đến bậc Bồ-Tát (1), cả thảy đều cùng nhau đem hết những tư-tưởng ra mà đo-lường, nhưng cũng không thể đo-lường trí bao-la sáng-suốt của Phật».

«Nay Thầy truyền dạy kẻ phàm-phu nầy rằng: Chỉ tự tâm minh được giác-ngộ, thì mới gọi là đạt được cái hiểu biết và thấy rõ của Phật. Nhưng xét rằng đệ-tử chẳng phải là bậc thượng-căn (2), cho nên chưa cởi bỏ được lòng hoài-nghi và hủy-báng.

---

(1) *Trước khi thành Phật, còn phải trải qua bốn bậc dưới:*

— Một là bậc THINH-VĂN (Sravaka) là người mới được thoát cõi tục, mới được nếm mùi Đạo.

— Hai là bậc LA-HÁN (Arhat) là người tu đã đắc-đạo.

— Ba là bậc ĐỘC-GIÁC (Pratyékabudha) là người tu đã đắc-đạo, tự mình sáng-suốt muôn lẽ, những chỉ mong giải-thoát lấy mình, không ra tế-độ cho chúng-sanh.

— Bốn là bậc BỒ-TÁT (Bodhisattva) là người tu-luyện đã hoàn-toàn, trí-tuệ đã viên-mãn, đáng thành Phật mà chưa chịu thành Phật vội, còn muốn ra tế-độ cho chúng-sanh.

(2) **Căn**: *Căn-khí, căn-tính, cái thiên-tư có thể học Đạo được.*

thuvienhuequang.vn

« Hựu kinh thuyết tam xa : Dương, Lộc chi xa dữ Bạch-ngưu chi xa, như hà khu biệt, nguyện Hòa-Thượng tái thùy khai thị ».

37.- Sư viết : « Kinh ý phân - minh, nhữ tự mê bội. Chư tam thặng (thừa) nhơn, bất năng trắc Phật trí giả, hoạn tại độ-lượng giả, nhiêu ý tận tư cộng suy, chuyển gia huyền viên.

thuvienhuequang.vn

«Lại nữa trong Kinh (phẩm Thí-dụ) có giảng-giải về ba cổ xe là: **Xe Dê, Xe Nai** cùng **Xe Bò Trắng**. Làm sao mà phân-biệt ra cho đặng, mong ơn Hòa-thượng chỉ giáo lần nữa cho đệ-tử hiểu rõ».

37.- Tổ đáp: «Ý-nghĩa của Kinh thì rất rõ-ràng, nếu ngươi có hiểu trái ngược là tại ngươi còn mê-muội. Các người ngồi trên ba cổ xe kia (1) không thể đo-lường được trí của Phật, họ tưởng rằng đồ đo-lường của họ (cái trí-thức) rất kém coi, rồi nhiều người ấy mới chung cùng nhau đem ra hết tư-tưởng mà suy-nghĩ tinh-lường, nhưng càng suy-tính bao nhiêu lại càng thấy trí Phật còn rộng lớn nhiều thêm nữa. (Muốn thấy và biết bằng Phật, thì mình phải cố-gắng tu-đạo cho đến bậc toàn-giác, chớ cứ đo-lường trí Phật hoài mà sự ngu-mê của mình vẫn còn, thì làm sao đo-lường được, làm sao bằng Phật được).

---

(1) **Thặng** *hay* **Thừa** *nghĩa là cỗ xe. Nhà Phật chia ra ba thặng (tam thặng) hay là bậc:*

— *Bồ-tát thặng (thượng-thặng)*

— *Trích-chi thặng (trung-thặng)*

— *Thinh-văn thặng (hạ-thặng)*

là ba cách dẫn người tu-hành cho đắc-đạo.

Giáo-lý của Phật cũng ví như cái xe chở người có căn-khí. Giáo-lý ấy phân ra ba bậc:

— *Đại-thừa*

— *Trung-thừa*

— *Tiểu-thừa.*

Đại-Thừa *là giáo-nghĩa xâu-xa rộng-rãi của Đức Thích-Ca giảng cho Chư Bồ-Tát, ví như cái xe lớn (*Bạch-ngưu-xa: *xe bò trắng) để chở hạng người có căn-khí lớn và để chở được nhiều người, vì phải tu theo nghĩa Đại-Thừa là lấy lòng Từ-Bi Bác-ái mà tu-hành, không những để giải-thoát cho mình mà lại còn lo cứu-độ người khác. Đó là phái tu để* Tự-giác, Giác tha.

(Xem tiếp phần chú-thích trang 235)

thuvienhuequang.vn

38.- « Phật bổn vị phàm-phu thuyết, bất vị Phật thuyết. Thử lý nhược bất khẳng tín giả, tùng tha thối tịch thù bất tri tọa khước bạch-ngưu xa, cánh ư môn ngoại mịch tam xa.

39.- « Huống kinh văn minh hướng nhử đạo, duy nhứt Phật thặng, vô hữu dư thặng. Nhược nhị, nhược tam, nãi chí vô số phương tiện, chủng chủng nhân-duyên, tỷ-dụ ngôn-từ, thị pháp giai vị nhứt Phật thặng cố.

thuvienhuequang.vn

38.- «Phật vốn vì người phàm-phu mà giảng-giải, nên dùng lời lẽ dễ hiểu, chớ chẳng phải vì Phật mà nói chuyện cao-siêu đâu. Nếu chẳng quyết tin thật lý ấy, thì hãy lui ra, tìm nơi khác mà học Đạo. Họ rất mê-muội cho đến đỗi chẳng biết rằng mình đã ngồi trên **Xe Bò Trắng** (Bạch ngưu-xa) mà còn thò đầu ra ngoài cửa mong tìm kiếm ba thứ xe nữa.

39.- «Huống chi lời lẽ trong Kinh có chỉ dẫn rõ-ràng cho ngươi thấy duy có một cổ xe Phật mà thôi, chớ không có nhiều cổ xe nào khác nữa. Nhược bằng có hai, ba cho đến vô số phương-tiện đi nữa, hoặc bao nhiêu loại nhân-duyên, hoặc bao nhiêu bài thí-dụ, lời lẽ văn-chương, tất-cả những pháp ấy đều gom thành một cổ xe Phật mà thôi (nghĩa là cả thảy bao nhiêu lời dạy đều qui về một mục-đích chung là chỉ dạy cách-thức thành Phật).

Tiểu-Thừa *là giáo-nghĩa của Phật đối với người tục thấp nhứt, ví như cái xe nhỏ (Dương xa: Xe dê) để chở hạng người có căn-khí thấp hơn hết và chỉ chở được một người. Phái Tiểu-thừa là phái cố tu-hành để giải-thoát lấy mình mà thôi, là phái tu để* Tự-giác, tự lợi.

Trung-Thừa *là giáo-nghĩa ở giữa hai bậc trên, ví như cái xe vừa vừa (lộc-xa: xe nai) để chở người có căn-khí bậc trung.*

Kinh điển nhà Phật cũng chia ra làm hai tạng:

— Bồ-tát tạng *gọi là* Đại-thừa-kinh

— Thinh-Văn tạng *gọi là* Tiểu-Thừa kinh

Về mặt thực-tế người ta còn gọi Tiểu-thừa (tiếng Phạn là Hinayana) là phái tu-hành theo Phật-giáo nguyên-thủy, được truyền sang từ Ấn-độ (Tích-Lan) qua Miến-điện, Thái-lan, Lào, Cam-bốt).

Còn Đại-thừa *(tiếng Phạn là Mahayana) là phái tu-hành theo Phật-giáo được truyền sang từ Ấn-độ qua Tây-Tạng, Trung-hoa, Nhựt-bản, rồi tới Việt-Nam và trong lúc châu-lưu ấy lại hấp-thụ ảnh-hưởng của Đạo-giáo và Khổng-giáo.*

thuvienhuequang.vn

40.- «Nhữ hà bất tỉnh?

«Tam xa thị giả, vị tích thời cố, nhứt thặng thị thực, vị kim thời cố, chỉ-giáo nhử khứ giả qui thực.

«Qui thực chi, hậu, thực diệc vô danh. Ưng tri sở hữu trân-tài, tận thuộc ư nhử do nhữ thọ-dụng, cánh bất tác phụ tưởng, diệc bất tác tử tưởng, diệc vô dụng tưởng, thị danh trì Pháp-Hoa-Kinh, tùng kiếp chi kiếp, thủ bất thích quyền, tùng trú chi dạ, vô bất niệm thời giả».

41.- Đạt mong khải phát, dũng-dược hoan-hỉ, dĩ kệ tán viết:

«Kinh tụng tam thiên bộ

«Tào-Khê nhứt cú vong

«Vị minh xuất-thế chỉ

«Ninh ỵết lụỵ sanh cuồng

thuvienhuequang.vn

40.- « Sao ngươi chẳng xét cho kỹ ?

« Ba cổ xe ấy, thật ra chẳng có : đó là lời bóng-dáng mượn đặng giảng-dạy trong thời buổi xưa kia cho dễ hiểu. Còn đối với thời buổi hiện-tại, thật sự là chỉ có một cổ xe Phật, và chỉ có dạy ngươi bỏ cái giả-dối mà trở về cùng cái chơn-thật (cái Phật-tánh, cái Chơn-Như).

« Sau khi quay trở về cùng cái Chơn-Thật rồi, thì Chơn-Thật ấy cũng không có tên (không còn nói đến nữa). Ngươi nên biết : những của cải qui-báu mà ngươi vốn có, tất cả đều toàn thuộc về ngươi, do ngươi thọ-dụng (1). Lại nữa, chớ khá tưởng rằng của ấy do cha tạo ra hay do con tạo ra, mà cũng chẳng nên xem là vật vô-dụng mà không tưởng dùng đến nó : ấy mới gọi là thọ-trì Kinh Pháp-Hoa. Hiểu biết nghĩa như vậy, tu-hành y theo vậy, thì từ kiếp nầy đến kiếp nọ, tuy không cầm Kinh Pháp-Hoa chớ cũng như tay không rời bỏ quyển Kinh ấy, từ ban ngày chí ban đêm, chẳng có lúc nào mà chẳng tụng niệm vậy ».

41.- Pháp-Đạt nhờ ơn Tổ mở-mang tri-huệ, nên nhảy-nhót vui-mừng, nhơn đó đọc một bài kệ khen ngợi rằng :

« Tụng kinh đã được ba ngàn biến.
« Nay qua Tào-Khê, một câu cũng chẳng còn.
« Chưa thông-hiểu ý-nghĩa tu-hành xuất-thế tới mực độ nào.
« Thì làm sao dứt hết nợ đời ngây-cuồng cho được.

(1) **Thọ-dụng** : *Hưởng-thọ ở trong một đời gọi là thọ, và tiêu-dụng ở trong một đời là dụng.*

thuvienhuequang.vn

« Dương, lộc, ngưu, quyền thuyết.
« Sơ, trung, hậu thiện dương,
« Thùy tri hỏa trạch nội
« Nguyên thị pháp trung vương.

42.- Sư viết: « Nhử kim hậu, phương khả danh niệm kinh tăng giả ».

43.- Đạt tùng thử lãnh huyền-chỉ, diệc bất chuyết tụng kinh.

TRÍ-THÔNG CƠ-DUYÊN

44.- Tăng TRÍ-THÔNG, Thọ-châu An-phong nhơn, sơ khán Lăng-Dà-Kinh, ước thiên dư biến, nhi bất hội Tam-Thân Tứ-Trí, lễ Sư cầu giải kỳ nghĩa.

45.- Sư viết: « Tam-Thân giả:

— THANH-TỊNH PHÁP-THÂN, nhử chi Tánh giả;

— VIÊN-MÃN BÁO-THÂN, nhử chi Trí giả;

thuvienhuequang.vn

« Xe dê, xe nai, xe bò đều là tên tạm mượn để giảng-dạy (phàm-phu có căn-khí khác nhau).

« Chớ tựu-trung buổi trước, buổi nay, buổi sau nầy đều chỉ có một điều tán-dương việc thiện (khai-ngộ chúng-sanh).

« Ai biết được lửa đương cháy trong nhà (mà dập tắt) (1).

« Thì người ấy mới làm chủ được tâm mình (2).

42.- Sư nói: «Từ đây sắp về sau, ngươi mới có thể tự xưng là vị tăng biết đọc kinh».

43.- Từ đó, Pháp-Đạt hiểu rõ ý-tứ sâu kín của Tổ, mà cũng chẳng dẹp bỏ việc tụng kinh.

CƠ-DUYÊN CỦA THÀY TRÍ-THÔNG

44.- Vị tăng tên là **Trí-Thông**, người ở phủ Thọ-Châu, huyện An-Phong, bắt đầu xem Kinh Lăng-Dà ước chừng hơn ngàn lần mà chẳng hiểu nghĩa **Ba Thân Bốn Trí** ra sao, nên đến lễ bái cầu xin Tổ giải nghĩa cho.

45.- Sư dạy rằng: « **Ba Thân** đó:

— **Thanh-Tịnh Pháp-Thân** là **Pháp-Tánh** của ngươi vậy;

— **Viên-Mãn Báo-Thân** là **Trí-Huệ của** ngươi vậy;

---

(1) *Nghĩa là cái Sắc-thân đang bị ngọn lửa của tam-độc, tứ-tướng, lục-trần, phiền-não thiêu đốt.*

(2) *Nếu dập tắt đặng ngọn lửa ấy thì mình sẽ hết ngu-mê, chừng ấy Pháp-thân hay tánh Phật sẽ hiện ra.*

thuvienhuequang.vn

— **THIÊN-BÁ ỨC HÓA-THÂN, nhử chi Hạnh giả.**

«Nhược lý tự tánh, biệt thuyết Tam-Thân, tức danh hữu Thân vô Trí. Nhược ngộ Tam-Thân, vô hữu tự tánh, tức danh TỨ-TRÍ BỒ-ĐỀ.

46.- «Thỉnh ngô kệ viết:

«Tự tánh cụ Tam-Thân
«Phát-minh thành Tứ-Trí
«Bất lý kiến văn duyên
«Siêu-nhiên đăng Phật-địa
«Ngô kim vị nhữ thuyết
«Đế tín vĩnh vô mê
«Mạc học trì cầu giả
«Chung nhựt thuyết Bồ-Đề».

47.- Thông tái khải viết: «Tứ-Trí chi nghĩa, khả đắc văn hồ?»

48.- Sư viết: «Ký hội Tam-Thân, tiện minh TỨ-TRÍ, hà cánh vấn da? Nhược lý Tam-Thân, biệt đàm Tứ-Trí, thử danh hữu Trí vô Thân, tức thử Hữu Trí hoàn thành Vô Trí».

thuvienhuequang.vn

– **Thiên-Bá Ức Hóa-Thân** là **Đức-Hạnh** của ngươi vậy.

« **Nếu** giải rằng Ba Thân **Phật** ấy ở riêng ra không dính-dấp gì đến tánh mình, thì không khác chi mình có **Thân** mà không có **Trí**. Bằng hiểu rõ được Ba Thân có hay không đều tự tánh mình: ấy gọi là **Bốn Trí Bồ-Đề**.

46.- « Hãy nghe bài kệ của ta đây:

« Tánh mình hoàn-toàn có đầy đủ Ba Thân.

« Mà mình phát-minh (1) được thì thành Bốn Trí.

« Nếu chẳng lìa bỏ cái duyên-do thấy và nghe (2).

« Thì ta vượt lên trên cả tới cõi Phật.

« Nay ta vì ngươi mà giảng-giải.

« Ngươi hãy suy-xét mà tin thật dời dời, chẳng nên mê-muội nữa.

« Nhưng đừng tìm học lấy đâu nơi ngoài cả

« Cứ suốt ngày tìm Phật nơi tánh mình.

47.- Tri-Thông lại bạch: « Đệ-tử có thể được nghe giải nghĩa **Bốn Trí** chăng?

48.- Sư đáp: « Đã hiểu rõ rồi nghĩa Ba Thân, thì thông-suốt luôn **Bốn Trí**, làm sao lại hỏi nữa? Nếu bỏ ra Ba Thân mà luận riêng Bốn Trí, thì Bốn Trí đó không ở vào Thân ai cả: ấy gọi là có Trí mà không Thân, tức là Có Trí mà trở thành Không Trí đó ».

---

(1) **Phát-minh**: *Lấy tinh-thần trí-thức của mình mà tìm ra được cái nghĩa-lý; Nếu mình được mở-mang trí-huệ và nhận thấy rằng mình có Ba Thân, thì thêm sự biết nầy vào thành Bốn Trí.*

(2) **Kiến-văn** *Thấy và nghe; biết vì kinh-nghiệm hay vì học-thức.*

thuvienhuequang.vn

49.- Phục thuyết kệ viết :

« ĐẠI VIÊN-CẢNH-TRÍ, tánh thanh-tịnh

« BÌNH-ĐẲNG TÁNH-TRÍ, tâm vô bịnh

« DIỆU QUAN-SÁT TRÍ, kiến phi công

« THÀNH SỞ-TÁC TRÍ, đồng viên-cảnh

« Ngũ, bát, lục, thất, quả nhân chuyển,

thuvienhuequang.vn

49.- Tổ lại đọc luôn bài kệ rằng :

« **Đại Viên-Cảnh-Trí** (1) là tánh thanh-tịnh.

« **Bình-Đẳng Tánh-Trí** (2) là tâm thản-nhiên, không lo-lắng, buồn rầu, suy-nhược.

« **Diệu Quan-Sát Trí** (3) là nhận thấy thấu-đáo mà chẳng cần phải nhọc công.

« **Thành Sở-Tác Trí** (4) là giống như cái gương tròn để soi rõ tâm-tánh của mình trong hay đục, sạch hay dơ, tà hay chánh.

« Năm, Tám, Sáu, Bảy (5) cái thức (biết) xoay-chuyển lẫn nhau mà tạo ra cái nguyên-nhân và cái kết-quả (6).

---

(1) **Đại viên-cảnh** : *Cái gương soi tròn lớn.*

Đại viên-cảnh trí *có nghĩa là cái trí thông-minh sáng-suốt như cái gương sáng trong, không bợt, không ố, không tỳ vết. Đại viên-cảnh trí do nơi cái* Thức *hay cái* Biết thứ tám *tạo thành. Cái biết ấy gọi là* Hàm-tàng thức *hay là* A-Lại-Da thức *là cái biết chứa đựng, nhớ dai. Nhờ sự chứa đựng ấy nên hễ biết việc gì tỏ-tường rồi, đến chết cũng không quên được.*

(2) **Bình-đẳng** : *Ngang hàng nhau.*

Bình-đẳng tánh-trí *do nơi cái* Thức thứ bảy *tạo-thành ra. Cái Thức ấy gọi là* Mạc-Na thức *hay là cái biết thu-nhập sự thấy, sự nghe vào tâm-tánh mình, không phân-biệt mọi sự mọi vật, đối xử với cả thảy đều đồng bậc với mình.*

(3) **Diệu Quan-sát** : *Xem-xét thấu-đáo.*

Diệu quan-sát-trí *do nơi* Ý-Thức *cái* biết thứ sáu *tạo-thành ra. Cái trí nầy giúp ta được thông-hiểu mọi lẽ, thấu-đáo cội-nguồn, khỏi thất công dụng Tâm suy-nghĩ.*

(4) **Thành sở-tác** : *Nên công-việc mình làm.*

Thành sở-tác-trí *là cái trí do nơi năm cái biết (nhờ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân họp lại) tạo thành ra. Nhờ cái trí đó giúp ta phân-biệt, suy-xét, trắc-định mà làm nên công-việc nầy nọ.*

Bài kệ trên đây dạy Chuyển bát-thức thành tứ trí *vậy.*

(5) **Năm** : *là 5 cái biết do Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân.* **Tám** *là cái biết thứ Tám (Hàm-tàng-thức hay là A-Lại-Da Thức)*

Sáu *là cái biết thứ Sáu hay Ý-thức.*

Bảy *là cái biết thứ Bảy hay Mạc-Na-thức.*

(6) **Nguyên-nhân** : *là cái cớ do đó mà sanh ra một cái kết-quả gì.*

thuvienhuequang.vn

« Đản dụng danh ngôn vô thực tánh

« Nhược kim chuyển xứ bất lưu tình

« Phiền hưng vĩnh xứ Na-dà định.

50.- Như thượng chuyển thức vi trí giả, giáo trung văn chuyển tiền ngũ thức vi THÀNH SỞ-TÁC TRÍ, chuyển đệ lục thức vi DIỆU QUAN-SÁT TRÍ, chuyển đệ thất thức vi BÌNH-ĐẲNG TÁNH-TRÍ, chuyển đệ bát thức vi ĐẠI VIÊN-CẢNH-TRÍ.

« Tuy lục thất nhân-trung chuyển, ngũ bát quả thượng chuyển, đản chuyển kỳ danh nhi bất chuyển kỳ thể giả ».

51.- Thông đốn ngộ tánh-trí, toại trình kệ viết :

« Tam Thân nguyên ngã Thể

thuvienhuequang.vn

« Trên đây chỉ dùng lời nói bóng-dáng mà tỏ ra trình-độ tu-hành của người, chớ cái bản-chất của tánh mình đâu có vậy.

« Nếu nay đã biến-chuyển tâm-tánh mình hóa ra bốn trạng-thái (tứ-tri) kể trên đây, thì chẳng nên trở lại dưỡng mê-muội nữa.

« Như thế thì nhiều sự kết quả tốt đẹp phát ra giúp cho ta ở lâu dài nơi cõi Phật (trong đại-định của Phật là Hành, Trụ, Tọa, Ngọa tại định).

50.- « Như đã nói trên đây, ta nên xoay-chuyển cái « Thức » (1) ra làm cái « Trí » (2). Trong Kinh dạy rằng : trước xoay-chuyển năm cái thức làm thành cái **Trí Thành Sở-Tác**; xoay-chuyển cái thức thứ sáu làm nên cái **Trí Diệu Quan-Sát**; xoay-chuyển cái thức thứ bảy làm ra cái **Trí Bình-Đẳng Tánh**; xoay-chuyển cái thức thứ tám, làm thành cái **Trí Đại Viên-Cảnh**.

« Tuy thức thứ sáu và thức thứ bảy chuyển trong nhân, năm cái thức và thức thứ tám chuyển trên quả, nhưng chỉ là xoay-chuyển cái tên chớ cái bản-thể chẳng xoay-chuyển bao giờ (3).

51.- Tri-Thông nghe rồi liền tức thì hiểu rõ tánh-tri của mình, bèn trình đọc bài kệ rằng :

« Ba Thân vốn là Bổn-Thể của mình.

---

(1) **Thức** : *Sự nhận biết.*

(2) **Trí** : *Sự thông-minh, hiểu rõ sự lý.*

(3) **Xoay-chuyển** : *là tiếng mượn ý mà nói, đây có nghĩa là bỏ dứt sự nhận biết về đường Đời mà dùng về đường Đạo. Dụng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý về việc Đạo-đức thanh-khiết, chớ kỳ thực ở đâu thì ở đó, không xoay-chuyển chút nào.*

thuvienhuequang.vn

« Tứ trí bổn-tâm minh,

« Thân Trí dụng vô ngại,

« Ứng vật nhiệm tùy hình

« Khởi tu giai vọng-động

« Thủ trụ phi chơn tình

« Diệu chỉ nhân Sư hiểu.

« Chung vong nhiễm ô-danh.

TRÍ-THƯỜNG CƠ-DUYÊN

52.- Tăng Trí-Thường, Tín-Châu Quí-Khê nhơn, kế niên xuất-gia, chi cầu kiến-tánh. Nhứt-nhựt tham lễ, Sư vấn viết: « Nhữ tùng hà lai? dục cầu hà sự? »

53.- Viết: « Học-nhơn cận vảng Hồng-Châu Bạch-Phong sơn, lễ Đại-Thông Hòa-thượng, mong thị kiến-tánh thành Phật chi nghĩa. Vị quyết hồ-nghi, viễn lai đầu lễ, phục-vọng Hòa-Thượng từ-bi chỉ thị ».

54.- Sư viết: « Bỉ hữu hà ngôn cú, nhử thí cữ khán ».

thuvienhuequang.vn

« Bốn Tri là Bổn-Tâm sáng-suốt của mình.

« Thân và Tri được dùng không có chi ngăn-trở.

« Thì cả hai mặc tinh tùy hình-tướng mà ứng theo nhau.

« Khi khởi đầu tu-hành mà cả hai đều xao-xuyến vọng-động (vì phân-biệt, câu-chấp tam-độc, tứ-tướng, lục-trần v.v...).

« Rồi nắm lấy bám-víu vào đó, thì tánh Chơn-Như bị lu-mờ mất đi.

« Vì nhờ Thầy chỉ dạy mà đạt được ý-tứ tinh-vi mầu-nhiệm.

« Nên suốt đời khỏi mang lấy tiếng nhơ.

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY TRÍ-THƯỜNG

52.- Vị Tăng Trí-Thường, người ở phủ Tín-Châu, huyện Qui-Khê, đi tu hồi thuở còn trẻ tuổi, chí mong được thấy rõ tánh (Phật) của mình. Ngày nọ đến chào Đại-Sư. Sư hỏi: « Ngươi ở đâu mà đến? Muốn cầu xin việc gì? ».

53.- Trí-Thường bạch: « Kẻ học đạo nầy vừa rồi đây có đến phủ Hồng-Châu, chùa Bạch-Phong, làm lễ Hòa-Thượng Đại-Thông, mong nhờ dạy cho biết cái nghĩa câu « **thấy rõ tánh mà thành Phật** ». Nhưng chưa cởi được điều hồ-nghi của tôi, nên chẳng nệ từ xa đến đây làm lễ cúi mong Hòa-Thượng mở lòng từ-bi giáo-hóa cho ».

54.- Sư hỏi: « Hòa-Thượng Đại-Thông có dạy những câu gì? Ngươi thử thuật lại nghe coi ».

thuvienhuequang.vn

55.- Viết : « Trí - Thường đáo bỉ, phàm kinh tam ngoạt, vị mong thị hối. Vi pháp thiết cố, nhứt tịch độc nhập trượng thất, thỉnh vấn : Như hà thị mổ giáp bổn-tâm bổn tánh ? »

56.- Đại-Thông nãi viết : « Nhữ kiến hư-không phủ ? »

Đối viết : « Kiến ».

Bỉ viết : « Nhữ kiến hư-không hữu tướng-mạo phủ ? »

Đối viết : « Hư-không vô hình, hữu hà tướng-mạo ».

Bỉ viết : « Nhử chi bổn-tánh do như hư-không, liễu vô nhứt vật khả kiến, thị danh chánh-kiến ; vô nhứt vật khả tri, thị danh chơn-tri ; vô hữu thanh, huỳnh, trường, đoản, đản kiến bổn - nguyên thanh - tịnh, giác-thể viên-minh, tức danh KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT, diệc danh NHƯ-LAI TRI KIẾN ».

thuvienhuequang.vn

55.- Tri-Thường đáp: «Đệ-tử đến cầu học với Hòa-Thượng Đại-Thông trót gần ba tháng, mà chưa được chỉ dạy điều chi cả. Nhơn vì cớ muốn đắc-pháp cho mau, nên một đêm kia đệ-tử một mình đột nhập vào phương-trượng cầu hỏi: «thể nào là **Bổn-Tâm Bổn-Tánh**» của đệ-tử?».

56.- Hòa-Thượng Đại-Thông bèn hỏi lại: «Ngươi có thấy Hư-Không chăng?».

Đệ-tử bạch: «Có thấy».

Hòa-Thượng Đại-Thông hỏi: «Ngươi thấy Hư-Không có hình-trạng tướng-mạo chăng?».

Đệ-tử đáp: «Hư-Không vẫn không hình, không dạng, thì làm sao có tướng-mạo đặng?

Hòa-Thượng Đại-Thông nói: «Bổn-tánh của ngươi cũng giống như hư-không vậy. Ngươi nên hiểu rõ: trong hư-không chẳng có một vật nào mà có thể thấy đặng; ai nhận rõ ra như vậy gọi là **Chánh-Kiến** (1); chẳng có một vật nào có thể biết đặng; ai nhận rõ ra như vậy gọi là **Chơn-Tri** (2); chẳng có xanh, vàng (màu sắc), dài, vắn (hình-trạng). Người nào chỉ thấy rõ cái bổn-nguyên (3) thanh-tịnh, cái giác-thể (4) đầy đủ sáng-suốt thì mới được gọi **thấy rõ tánh mình mà thành Phật**, mà cũng được gọi là **biết và thấy rõ như Phật Như-Lai**».

---

(1) **Chánh-kiến**: *Trông thấy, tư-tưởng, nhận-xét ngay thẳng, chánh-đáng, không cong vậy.*

(2) **Chơn-tri**: *Biết thực, không sai chạy.*

(3) **Bổn-nguyên**: *Căn-bản, gốc-nguồn.*

(4) **Giác-thể**: *Cái thể của sự tỉnh biết, sáng-suốt, thông-hiểu.*

thuvienhuequang.vn

« Học - nhơn tuỵ văn thử thuyết, do vị quyết liễu, khất Hòa-Thượng khai thị ».

57.- Sư viết: « Bỉ sư sở thuyết, do tồn kiến tri, cố lịnh nhử vị liễu. Ngô kim thị nhử nhứt kệ:

« Bất kiến nhứt pháp tồn vô kiến

« Đại tự phù-vân giả nhựt diện

« Bất tri nhứt pháp thủ không tri

« Hoàn như Thái-hư sanh thiểm-điển

« Thử chi tri kiến miết nhiên hưng

« Thác nhận hà tằng giải phương-tiện

« Nhử đương nhứt niệm tự tri phi

thuvienhuequang.vn

« Kẻ học Đạo nầy tuy nghe giảng dạy như vậy, nhưng còn chưa hiểu chắc ra sao, xin Hòa-Thượng mở-mang tri-thức cho khỏi ngờ-vực nữa.

57.- Sư nói: « Lời của thầy ngươi dạy đó, cũng còn có chỗ « Thấy » và « Biết » (nghĩa là thấy cái chỗ không thể thấy được và biết chỗ không thể biết được), nên khiến ngươi chưa hiểu rõ thông-suốt được. Nay ta cho ngươi một bài kệ nầy:

« Chẳng « thấy » một pháp nào thì hởi còn
giữ cái « không thấy » (nghĩa là còn chấp-
trước cái « không »,

« Thật giống như mặt Trời bị đám mây nổi
lên che lấp đi,

« Chẳng « biết » một pháp chi thì hởi còn
giữ cái « không biết » (nghĩa là thành ra
vô tri vô giác),

« Không khác nào như khoảng hư-không
mà thoạt sanh chớp-nhoáng (nghĩa là thấy
biết đó bỗng liền mất đó),

« Cái biết và cái thấy đó thoạt phát ra lẹ
như nháy mắt,

« Thành thử vừa « Thực » đó, vừa « Hư » đó,
làm cho ta phải nhận lầm bởi không rõ
phương-tiện (1) học Đạo,

« Ngươi vừa phát ra nhớ nghĩ một điều
chi, thì cũng tự mình nhận biết là chẳng
phải rồi,

---

(1) **Phương-tiện**: *Tùy phương nhơn tiện, nghĩa là theo phương-hướng và nhơn việc tiện-lợi mà làm. Cách-thức tùy-tiện dạy người ta dễ hiểu, dễ tu-hành.*

thuvienhuequang.vn

« Tự kỷ linh-quang thường hiển-hiện ».

58.- Thường văn kệ dĩ, tâm ý hoát-nhiên, nãi thuật kệ viết:

« Vô đoan khởi tri kiến

« Trước tướng cầu Bồ-Đề

« Tình tồn nhứt niệm ngộ

« Ninh việt tích thời mê

« Tự tánh giác nguyên thể

« Tùy chiếu uổng thiên lưu

« Bất nhập Tổ-sư thất

« Mang nhiên thú lưỡng đầu ».

thuvienhuequang.vn

« Đó là cái điểm linh-quang (1) có tự nơi minh thường hiện ra rõ-ràng vậy » (2).

58.- Trí-Thường nghe bài kệ rồi tâm-tư và ý-tứ đều tỉnh rõ thông-suốt, bèn đặt bài kệ như vầy:

« Không đầu không đuôi (việc thình-linh xảy ra) mà dấy lên sự biết và thấy,

« Ấy là còn dính-trệt vào sắc-tướng để cầu mong làm Phật,

« Lòng riêng còn mãng lo nghĩ đến sự tỏ-ngộ,

« Thì khó vượt qua khỏi sự mê-muội trước kia,

« Cái nguồn-gốc của sự giác-ngộ vốn ở nơi tánh minh,

« Thì nên tùy theo nó mà soi sáng, chớ đừng phí công nhọc sức tìm kiếm bên ngoài đem vào, rồi cam chịu lăn trôi giữa sông mê bể khổ.

« Nếu chẳng đến đây học hỏi với Tổ-sư,

« Thì không quyết gì cả, chẳng khác nào một con thú có hai đầu (nghĩa là lo nghỉ hai đường, không quyết đường nào)».

---

(1) **Linh-quang**: *Điểm sáng-suốt, thông-minh thiêng liêng. Chỉ về Phật-tánh, Chơn-Như.*

(2) **Phụ-giải bài kệ**: *« Nếu nói « không thấy, không nên biết tới một sự vật gì trong thế-gian » thì còn chấp cái lý « Không ».*

Nếu không thấy, không biết, thì chẳng khác nào mặt trời bị mây che ánh sáng, làm sao chói thấu thế-gian cho đặng; lại chẳng khác nào đi đêm, nhờ chớp-nhoáng một phút rồi cũng phải đi mò nữa. Thấy biết như vậy rất sơ-sài, làm sao thấu-đáo đặng lý-lẽ nhiệm-mầu.

Còn nếu chẳng thấy và chẳng biết luôn, thì có khác chi vật vô tri vô giác. Tốt hơn nên thấy và biết, nhưng chẳng bám-víu vào đâu cả.

thuvienhuequang.vn

59.- Trí-Thường nhứt nhựt vấn Sư viết: « Phật thuyết TAM THỪA pháp, hựu ngôn Tối Thượng-Thừa. Đệ-tử vị giải, nguyện vi giáo-tho ».

60.- Sư viết: « Nhử quán tự bổn-tâm, mạc trước ngoại pháp-tướng. Pháp vô tứ thừa, nhơn-tâm tự hữu đẳng sai:

1/ Kiến văn chuyên tụng, thị Tiểu-thừa;

2/ Ngộ pháp giải nghĩa, thị Trung-thừa;

3/ Y pháp tu-hành, thị Đại-Thừa

thuvienhuequang.vn

59.- Ngày kia Trí-Thường hỏi Đại-sư rằng: «Phật thuyết-pháp nói có **Tam Thừa** (1), lại nói có **Tối Thượng-Thừa** (2). Đệ-tử chưa hiểu rõ, mong ơn Hòa-thượng truyền dạy cho».

60.- Sư đáp: «Ngươi hãy soi xét cho thấu rõ suốt bổn-tâm của ngươi, chớ đừng chuyên-chú dính-trệt vào hình-thức bề ngoài của Phật-pháp. Phật-pháp không có chia ra bốn bậc (bốn cỗ xe), duy tại lòng ngươi sai-lầm mà phân ra ngôi thứ:

1/ Như người cứ theo mặt chữ trong Kinh mà đọc mãi, ngoài ra chẳng biết, chẳng làm điều chi hết, đó là bậc «**Tiểu-Thừa**» (cỗ xe nhỏ).

2/ Còn người đọc Kinh mà tìm hiểu ý-nghĩa Phật-pháp và tỏ-ngộ được, rồi đem ra giải-thích cho người khác hiểu biết: ấy là bậc «**Trung-Thừa**» (cỗ xe vừa vừa).

3/ Người nào y theo Phật-pháp chẳng những để tu thân, mà lại còn hành-đạo, phổ-hóa chúng-sanh, đó là bậc «**Đại-Thừa**» (cỗ xe lớn).

---

(1) **Tam thừa** *hay* **Tam thặng** *là ba cỗ xe, ba bậc.*

Trong số tín-đồ Phật-giáo có ba bậc tu-hành là Tiểu-thừa, Trung-thừa, và Đại-thừa.

— *Phái tu theo nghĩa* **Tiểu-thừa** *là cỡ tu-hành để giải-thoát lấy mình.*

— *Phái tu theo nghĩa* **Đại-thừa** *là lấy lòng từ-bi bác-ái mà tu-hành, không những để giải-thoát cho mình mà lại còn lo cứu-độ tha-nhơn.*

Tiểu-thừa là cỗ xe nhỏ chỉ chở được một người, Đại-thừa là cỗ xe lớn chở được nhiều người.

Dùng sang nghĩa bóng mà nói thì một phái tu lấy Tự-giác tự-lợi *; một phái tu để* Tự-giác giác-tha. *Ở giữa hai phái ấy là phái* **Trung-thừa**.

(2) **Tối-Thượng-thừa**: *Phép Phật ở trên cao hơn hết, lớn hơn hết, để chở người có căn-khí lớn.*

thuvienhuequang.vn

4/ Vạn pháp tận thông, vạn pháp cụ-bị, nhứt thiết bất nhiễm, lỵ chư pháp-tướng, nhứt vô sở đắc, danh Tối-thượng-thừa.

61.- « Thừa thị hành nghĩa, bất tại khẩu tranh. Nhữ tu tự tu, mạc vấn ngô giả. Nhứt thiết thời trung, tự tánh tự như ».

62.- Thường lễ tạ, chấp thị chung Sư chi thế.

CHÍ-ĐẠO CƠ DUYÊN

63.- Tăng Chí-Đạo, Quãng-Châu Nam-Hải nhơn giả, thỉnh ích viết : « Học-nhơn tự xuất-gia, lảm Niết-Bàn-Kinh thập tải hữu dư, vị minh đại ý, nguyện Hòa-thượng thùy hối ».

64.- Sư viết : « Nhử hà xứ vị minh ? »

65.- Viết : « Chư hạnh vô thường, thị sanh-diệt pháp. Sanh-diệt diệt dĩ, tịch-diệt vi lạc, ư thử nghi-hoặc ».

thuvienhuequang.vn

4/ Người hiểu biết suốt cả muôn pháp, sẵn-sàng đủ cả muôn pháp, mà chẳng nhuốm lấy đến cả thảy pháp, lìa bỏ tất cả hình-tướng bề ngoài của Phật-pháp, không cầu một mảy lợi chi cho mình, ấy gọi là bậc «**Tối Thượng Thừa**» (cổ xe lớn hơn cả).

61.- «Chữ «Thừa» đó là nghĩa là thực-hành ý-nghĩa của kinh, chớ chẳng phải để cho người dùng mà tranh nhau hơn thua bằng lỗ miệng. Ngươi khá tua tự mình tu-hành, đừng có hỏi ta nữa. Bất cứ trong thời-gian nào, cứ luôn luôn làm cho tánh mình như như bất động».

62.- Trí-Thường làm lễ tạ ơn, rồi từ đó theo hầu hạ bên cạnh Sư cho đến khi Ngài tịch-diệt.

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY CHÍ-ĐẠO

63.- Có vị Tăng tên là Chí-Đạo, người ở phủ Quãng-Châu, huyện Nam-Hải, đến xin Tổ dạy thêm cho, bạch rằng: «Kẻ học đạo nầy, từ ngày xuất-gia tu-hành đến nay, xem Kinh Niết-Bàn có hơn mười năm mà chưa thông-hiểu ý-tứ trọng-yếu trong Kinh ấy, mong ơn Hòa-Thượng truyền dạy cho».

64.- Sư hỏi: «Ngươi chưa hiểu rõ chỗ nào?»

65.- Chí-Đạo bạch: «Chỗ Kinh nói: Các hạnh (1) đều khi có khi không (vô thường): đó là pháp «Sanh-Diệt» (2). Nếu trừ hẳn sự Sanh-Diệt ấy, thì tức-nhiên hưởng được sự «Tịch-Diệt» (3) êm-đềm vui-vẻ (là cái còn hoài chẳng dứt). Đệ-tử còn ngờ-vực chỗ đó».

---

(1) **Hạnh**: *Nết-na, đức-hạnh, hạnh-đạo.*

(2) **Sanh-diệt**: *Sanh ra rồi mất đi, nảy ra rồi tắt đi.*

(3) **Tịch-diệt**: *Tiêu-diệt hết thảy tư-tưởng, thoát-ly hết phiền-não, tội-chướng mà vào chỗ bất sanh bất diệt (Niết-bàn).*

thuvienhuequang.vn

66.- Sư viết: « Nhử tác ma sanh nghi ? »

67.- Viết : « Nhứt thiết chúng - sanh, thường hữu nhị thân, vị Sắc-thân, Pháp-thân giả. Sắc-thân vô thường, hữu sanh hữu diệt. Pháp-thân hữu thường, vô-tri vô-giác.

« Kinh vân : « Sanh diệt diệt dĩ, tịch-diệt vi lạc giả ». Bất thẩm hà thân tich - diệt, hà thân thọ lạc. Nhược Sắc - thân giả, Sắc - thân diệt thời, tứ-đại phân tán, toàn nhiên thị khổ, khổ bất-khả ngôn lạc.

« Nhược Pháp - thân tịch-diệt, tức đồng thảo mộc ngỏa thạch, thùy đương thọ lạc ?

68.- « Hựu Pháp-tánh thị sanh - diệt chi « thể », ngũ-uẩn thị sanh-diệt chi « dụng », nhứt thể ngũ dụng, sanh-diệt thị thường.

thuvienhuequang.vn

66.- Sư hỏi: «Tại sao ngươi đâm ra ngờ-vực?»

67.- Chí-Đạo đáp: «Cả thảy chúng-sanh thường có hai thân là: **Sắc-Thân** (1) và **Pháp-Thân** (2). Sắc-thân thì lúc có lúc không, có sống có chết (không bền-bỉ chút nào). Còn Pháp-thân thì có hoài hoài (hữu thường) mà vô-tri vô-giác (3).

Trong Kinh Niết-Bàn có nói: «Nếu dứt hẳn sự sanh-diệt, thì hưởng đặng sự tịch-diệt êm-đềm vui thú». Đệ-tử chẳng biết rõ cái thân nào tịch-diệt, cái thân nào hưởng sự êm-đềm vui thú. Nếu nói là cái Sắc-thân, thì cái Sắc-thân đã chết tiêu mất, bốn chất (4) đã chia tan rời rã: như thế toàn là khổ, mà đã là khổ thì không thể nói êm-đềm vui thú đặng.

«Ví bằng Pháp-thân tịch-diệt, thì Pháp-thân là vật vô-tri vô-giác, cùng giống với cỏ cây ngói đá, nó biết gì mà hưởng sự vui thú?

68.- Còn Pháp-tánh (5) là cái «thể» (6) của sự sanh-diệt, mà ngũ-uẩn (7) là cái «dụng» (8) của sự sanh-diệt, một thể mà năm dụng, sanh rồi diệt là sự thường.

---

(1) **Sắc-thân**: *Thân-thể thuộc về sắc-tướng, cái thân hữu-hình, thân phàm, xác thịt.*

(2) **Pháp-thân**: *Cái Thân thuần là lý, không có sắc-tướng, bản-tinh của Phật, cái Chơn-Như. Phần sáng tỏ thiêng-liêng. Có thể gọi là linh-hồn.*

(3) **Vô-tri Vô-giác**: *Không có tri-thức, không có cảm-giác.*

(4) **Tứ-đại**: *(bốn chất) là: chất cứng (xương thịt), thuộc về địa; chất nước (máu huyết) thuộc về thủy; chất động (hơi thở) thuộc về phong; chất nóng (hơi ấm) thuộc về hỏa.*

(5) **Pháp-tánh**: *Pháp-tánh không phải là sắc-chất mà cũng không phải là tâm-trí, mà khắp đầy cả Vũ-trụ đâu đâu cũng có, không sanh, không diệt, lúc nào cũng thường-trụ (có luôn luôn).*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 261)

thuvienhuequang.vn

69.- « Sanh tắc tùng « thể » khởi « dụng », diệt tắc nhiếp « dụng » qui « thể ». Nhược thính cánh sanh, tức hữu-tình chi loại, bất đoạn bất diệt.

« Nhược bất thính cánh sanh, tắc vĩnh qui tịch-diệt, đồng ư vô-tình chi vật.

« Như thị tắc nhứt thiết chư pháp bị Niết-Bàn chi sở cấm phục, thượng bất đắc sanh, hà lạc chi hữu ? »

70.- Sư viết : « Nhử thị Thích-tử, hà tập

thuvienhuequang.vn

69.- « Sanh ra là tức-nhiên tùng theo cái «thể» (Pháp-tánh) mà bắt đầu đem ra «ứng-dụng» (ngũ-uẩn); còn diệt đi là tức-nhiên đem cái «ứng-dụng» trở về cùng cái «thể». Nếu diệt mà chịu sanh trở lại, ấy là loài hữu-tình, còn hoài chẳng dứt, chẳng tiêu.

« Nếu chẳng chịu sanh trở lại, thì trở về đời đời nơi cõi tịnh-diệt, cùng giống với vật vô-tình kia vậy.

« Như thế thì cả thảy các Pháp đều bị giam-hảm nơi Niết-Bàn (1), trên đó sanh còn chẳng có thể được, thì có vui thú gì đâu? ».

70.- Sư nói: « Ngươi đã là con nhà Thích (tu đạo Phật), cớ sao học-tập theo thuyết « **Đoạn** » (2)

---

(6) **Thể** : *Phần nhứt-định không biến-đổi, cái nguyên-chất hàm ở trong. đối với chữ* **Dụng** (8) *là công-dụng làm ra ngoài. Như cây đèn là cái thể của ánh sáng, còn ánh sáng là chỗ dụng của cây đèn.*

(7) **Ngũ-uẩn** : *là năm cái nguyên-tố hiệp lại cấu thành thân-thể tam-thân người ta :*

— Sắc-uẩn : *là vật-chất, sắc-thân, hình-thể.*
— Thụ-uẩn : *là cảm-giác, xúc-động,*
— Tưởng-uẩn : *là tư-tưởng,*
— Hành-uẩn : *là hành-vi,*
— Thức-uẩn : *là ý-thức.*

(1) **Niết-Bàn** : *Thoát-ly hết phiền-não mà vào chỗ bất sanh bất diệt, yên-ổn vô cùng, khoái-lạc vô cùng. Theo sách Phật thì có hai thứ Niết-Bàn :*

a/ Hữu-dư Niết-Bàn (Nirvâna) *hay Niết-Bàn là tuy còn ở tại thế, nhưng đã chính-tâm diệt-dục, phá được sự hôn-mê, thoát hết mọi điều phiền-não và được toàn-giác, thung-dung tự-tại.*

b/ Vô-dư Niết-Bàn (Paranirvâna) *hay Đại Niết-Bàn là sau khi chết, được dứt hết căn-quả, tuyệt cả nghiệp-báo mà vào chỗ bất sanh bất diệt, khỏi phải sanh-tử luân-hồi nữa. Cùng nghĩa với* Tịch-diệt.

(2) **Đoạn** : *Chết rồi thì dứt mất, không còn xác lẫn hồn, không còn luân-hồi chuyển-kiếp, tiêu-diệt mất đi.*

thuvienhuequang.vn

ngoại-đạo « đoạn, thường » tà-kiến, nhi nghị Tối-thượng-thừa pháp?

« Cứ như sở thuyết, tức Sắc-thân ngoại biệt hữu Pháp-thân, lý sanh-diệt cầu ư tịch-diệt.

« Hựu suy Niết-Bàn thường lạc, ngôn hữu thân thọ-dụng, tư nãi chấp lận sanh-tử, đam trước thế lạc.

71.- « Nhử kim đương tri: Phật vị nhứt thiết mê-nhơn, nhận ngũ-uẩn hòa hiệp vi tự thể-tướng, phân-biệt nhứt thiết pháp vi ngoại trần tướng, háo sanh ố tử, niệm niệm thiên lưu, bất tri mộng-ảo hư giả, uổng thọ luân-hồi, dĩ thường lạc Niết-Bàn, phiên vi khổ tướng, chung nhựt trì cầu.

72.- « Phật mẫn thử cố, nãi thị Niết-Bàn Chơn-Lạc, sát-na vô hữu sanh-tướng, sát-na vô hữu diệt-tướng, cánh vô sanh-diệt khả diệt, thị tắc tịch-diệt hiện tiền.

thuvienhuequang.vn

« Thường » (1) của kẻ ngoại-đạo là hạng người có kiến-thức không ngay chánh, rồi còn đem cái pháp Tối-Thượng-thừa của Phật ra mà nghị-luận bác-bẻ vậy?

« Cứ theo lời ngươi nói, thì ngoài hẳn Sắc-thân ra, còn có một Pháp-thân muốn lìa sự sanh-diệt của Sắc-thân mà cầu mong ở nơi tịch-diệt.

« Lại suy tưởng rằng Niết-Bàn là cõi thường êm-đềm vui thú rồi nói ta có cái thân để thọ-dụng (2), nên còn câu-chấp tiếc mến sự sống chết, vì say đắm buá độ sự khoái-lạc ở thế-gian.

71.- « Nay ngươi nên biết: Phật vì tất cả người còn mê-muội mà nhận cho ngũ-uẩn kết-hợp, cấu-thành hình-thể tướng-mạo của mình, phân-biệt cả thảy pháp làm cho bề ngoài có hình-thức theo thế-gian, ham sống, ghét chết, hằng nhớ nghĩ luôn luôn đến sự đổi thay luân-chuyển, chẳng ý-thức rằng cuộc đời như giấc chiêm-bao không thực, mà cứ uổng chịu lấy kiếp luân-hồi, cho đến đổi Niết-Bàn là cõi thường êm-đềm vui-thú mà lại lật trở lại làm ra một hình-trạng của sự khổ, rồi suốt ngày theo đuổi tìm kiếm sự luân-hồi đặng tránh cõi Niết-Bàn ấy.

72.- « Vì cớ đó mà Phật thương xót loài người, chỉ bày cho biết Niết-Bàn là **Chơn-Lạc** (3), trong nhảy mắt không có sanh ra sắc-tướng, trong nhảy mắt không có diệt mất sắc-tướng, lại không sanh-diệt mà có thể diệt, nên cái thể-trạng của sự tịch-diệt luôn luôn hiện bày ra trước mắt.

---

(1) **Thường**: *Chết rồi phải chịu luân-hồi đặng đền căn trả quả cho đến khi dứt hết nghiệp-báo.*

(2) **Thọ-dụng**: *Hưởng chịu ở trong một đời là thọ, và tiêu-dùng ở trong một đời là dụng. Thừa-thọ lấy mà tác-dụng.*

(3) **Chơn-lạc**: *Thật vui thú. Cái vui bằng tinh-thần hơn cái vui bằng xác thịt.*

thuvienhuequang.vn

« Đương hiện-tiền thời, diệc vô hiện-tiền chi lượng, nải vị thường lạc. Thử lạc vô hữu thọ giả, diệc vô bất thọ giả, khỉ hữu nhứt thể ngũ dụng chi danh, hà huống cánh ngôn Niết-Bàn cấm phục chư pháp, lịnh vĩnh bất sanh, tư nải báng Phật hủy Pháp.

78.- « Thính ngô kệ viết :

« Vô-thượng Đại Niết-Bàn

« Viên minh thường tịch chiếu

« Phàm-ngu vị chi tử

« Ngoại-đạo chấp vi đoạn

« Chư cầu nhị thừa nhơn

« Mục dĩ vi vô tác

« Tận thuộc tình sở kế

« Lục thập nhị kiến bổn

thuvienhuequang.vn

«Đương khi hiện bày ra trước mắt, lại cũng không hiện bày cái sức chứa được (nghĩa là chẳng nay có mai không, khi còn khi dứt, chẳng nhiều, chẳng ít), nên mới gọi là Thường-Lạc (1), cái «Lạc» đó không có người hưởng-thọ, mà cũng chẳng phải không có người hưởng-thọ (là bởi hễ người có tâm êm-đềm thi đương-nhiên có tướng thư-thái, tâm tịch-diệt thi tức-nhiên thân thọ-hưởng cái Chơn-Lạc, Thường-Lạc). Như thế đó, có phải gọi là một «**thể**» mà năm chỗ «**dùng**» chăng? Phương chi lại nói Niết-Bàn ngăn-lấp các pháp, giam cầm chúng-sanh đời đời như ngục tối, chẳng đặng sanh ra nữa: Nói như vậy là chê cười Phật, nói xấu Phật-pháp đó.

73.- «Hãy nghe bài kệ của ta đây:

« Khi đạt đến cõi Vô-thượng Đại Niết-Bàn (2).
« Được sự sáng-suốt đầy đủ thường chiếu soi yên-lặng.
« Người phàm-phu ngu-muội cho là chết mất.
« Kẻ ngoại-đạo nhứt quyết là đoạn-tuyệt rồi.
« Các người tim học đạo theo bậc Tiểu-thừa và Trung-thừa,
« Cho rằng mắt chỉ xem thấy mà chẳng gây-tạo ra được việc gì,
« Cả thảy đều tinh-toán theo ý riêng của minh,
« Ấy là nguồn-gốc sáu mươi hai kiến-thức không chánh-đáng.

---

(1) **Thường-lạc**: *Cái vui thú hằng có luôn luôn, được hưởng đời đời kiếp kiếp.*

(2) *hay Vô-dư Niết-Bàn (Paranirvâna).*

thuvienhuequang.vn

« Vọng lập hư giả danh

« Hà vi chơn-thật nghĩa

« Duỵ hữu quá lượng nhơn

« Thông-đạt vô thủ xả

« Dĩ tri ngũ-uẩn pháp

« Cập dĩ uẩn trung ngã

« Ngoại hiện chúng sắc-tướng

« Nhứt nhứt âm-thinh tướng

« Bình-đẳng như mộng-ảo

« Bất khởi phàm Thánh-kiến

« Bất tác Niết-Bàn giải

« Nhị biên tam tế đoạn

« Thường ứng chư căn dụng

thuvienhuequang.vn

« Bịa đặt ra những tên không có (giả dối).
« Chớ nào phải đâu cái ý-nghĩa chơn-thật.
« Duy có người đầy sức chứa lường cao hơn cả (bậc siêu-việt, nghĩa là Phật).
« Mới biết suốt cả mọi việc mà không dùng và bỏ việc nào (nghĩa là không bám-víu vào Niết-Bàn mà cũng không chê bỏ Niết-Bàn).
« Nhân vì biết Pháp Ngũ-uẩn,
« Và vì cái uẩn trong thân ta (1).
« Hiện bày ra ngoài các hình-trạng dung-mạo (2).
« Cùng cả thảy tiếng tăm,
« Đồng cùng nhau giống như giấc chiêm-bao không thật.
« Nếu không khởi thấy biết theo lối phàm và lối Thánh.
« Thì không thể xướng ra giảng cho rõ lý Niết-Bàn.
« Và xem thấy hoài có hai bên cạnh (3) và ba chặng dứt (4).
« Nên hằng ứng theo dịp mà đem ra thực-dụng các căn (5).

---

(1) *Năm cái uẩn kết-hợp lại cấu-thành cái thân-thể ta, thân nầy ví như cái nhà, một uẩn nữa làm chủ cái nhà ấy: đó là Chân-Ngã của ta.*

(2) *Tướng-trạng của Chân-ngã hiện ra cho người thấy là sự đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nói, cười, mừng, giận, thương, vui, ghét, sợ v.v...*

(3) **Nhị biên** : *Hai bên, hai khía cạnh là :*
Thường và Đoạn Hữu và Vô, Có và Không

(4) **Tam-tế** : *Ba bờ hay ba chặng là: Quá-khứ, Hiện-tại và Vị-lai.*

(5) **Chư căn** : *Là lục căn, sáu cội gốc của việc là: Nhãn (mắt), Nhĩ (tai), Tỷ (mũi), Thiệt (lưỡi), Thân (mình), Ý (cái trong lòng mình suy-nghĩ, tư-tưởng).*

thuvienhuequang.vn

« Nhi bất khởi dụng tưởng
« Phân-biệt nhứt thiết pháp.
« Bất khởi phân-biệt tưởng
« Kiếp hỏa thiêu hải đề
« Phong cổ sơn tướng kích
« Chơn thường tịch diệt lạc
« Niết-Bàn tướng như thị
« Ngô kim cưởng ngôn thuyết
« Lịnh nhử xả tà kiến
« Nhử vật tùy ngôn giải
« Hứa như tri thiểu phần ».

74.- Chí-Đạo văn kệ đại-ngộ, dũng-dược tác lễ nhi thối.

HÀNH-TƯ CƠ-DUYÊN

75.- Hành-Tư Thiền-sư, sanh Kiết-Châu An-Thành Lưu-thị, văn Tào-Khê pháp-tịch thạnh-hóa, kính lai tham lễ, toại vấn viết :

thuvienhuequang.vn

« Nhưng mà đừng tưởng rằng mới bắt đầu đem ra dùng.

« Phân biệt cả thảy các Pháp.

« Nhưng tâm đừng dấy lên sự phân-biệt ấy (chỉ giữ tánh bình-đẳng mà thôi).

« Cướp lửa đốt đáy biển cho khô cạn.

« Gió thổi làm rung-rinh núi chọi nhau.

« Mà vẫn thường khoái-lạc vui thú nơi cõi tịch-diệt (1).

« Hình-trạng Niết-Bàn như thế đó.

« Nay ta gắng gượng giảng-giải cho ngươi nghe (2).

« Khiến cho ngươi bỏ sự thấy biết không chánh-đáng đi.

« Ngươi chớ nên dựa theo lời giải nầy (nghĩa là hiểu được ý-chỉ mầu-nhiệm ở ngoài lời nói).

« Thì may ra người biết được một vài phần ».

74.- Chí-Đạo nghe bài kệ rồi, liền được giác-ngộ triệt-để, vui mừng hớn-hở, làm lễ tạ ơn Tổ lui ra.

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY HÀNH-TƯ

75.- Vị tăng họ Lưu tên là Hành-Tư, sanh tại phủ Kiết-Châu, huyện An-Thành, nghe Lục-Tổ ở Tào-Khê thuyết-pháp hóa-độ dân-chúng được thạnh-hành, bèn thẳng đến đảnh lễ Tổ và bạch:

---

(1) *Nghĩa là: Vui thú tức là không có các điều phiền-não, mà điều phiền-não lại do thất-tình, lục-dục, tam-độc, tứ-tướng sanh ra. Lòng không chất-chứa các nguyên-nhân ấy, thì dầu gặp phải phong-ba bão-tố, hỏa-tai thì tâm cũng vẫn như thường.*

(2) *Giải sơ một vài phần mà thôi, chớ chẳng phải bao nhiêu văn-tự trong bài kệ nầy mà giải đủ hết cái lý Niết-Bàn.*

thuvienhuequang.vn

« Đương hà sở vụ, tức bất lạc giai-cấp? »

76.- Sư viết: «Nhữ tằng tác thập ma lai?»

77.- Viết: «Thánh-Đế diệc bất vi».

78.- Sư viết: « Lạc hà giai-cấp? »

79.- Viết: « Thánh-Đế thượng bất vi, hà giai-cấp chi hữu? »

80.- Sư thâm khí chi, lịnh tư thủ chúng.

81.- Nhứt nhựt Sư vị viết: « Nhử đương phân-hóa nhứt phương, vô lịnh đoạn-tuyệt». Tư ký đắc-pháp, toại hồi Kiết-Châu, Thanh-Nguyên sơn, hoằng trị thiệu-hóa. Thụy hiệu Hoằng-Tế Thiền-sư.

HOÀI-NHƯỢNG CƠ-DUYÊN

82.- Hoài-Nhượng Thiền-sư, Kim-Châu Đỗ-thị tử giả, sơ yết Tung-Sơn An-Quốc-Sư. An phát chi Tào-Khê tham khấu.

Nhượng chí lễ bái.

88.- Sư viết: « Thậm xứ lai? »

thuvienhuequang.vn

«Phải chuyên-chú vào sự việc gì (cho đặng bình-đẳng), để khỏi rơi vào sự phân chia giai-cấp (1).

76.- Sư hỏi: «Ngươi từng làm đến bậc nào trong nhà Thiền?».

77.- Hành-Tư đáp: «Dầu cho bậc Thánh-Đế (Phật) cũng chẳng làm».

78.- Sư hỏi: «Như vậy liệt ngươi ở vào hạng người nào?».

79.- Hành-Tư đáp: «Bậc Thánh-Đế còn chẳng làm, sao lại có bậc cao thấp?».

80.- Sư rất khen tài-năng của Hành-Tư, dạy cầm đầu tăng-chúng.

81.- Ngày kia Tổ bảo Hành-Tư: «Ngươi nên tách ra đi hóa-độ một phương, chẳng khá để cho mối Đạo đoạn-dứt». Hành-Tư đã đắc-pháp, bèn trở về phủ Kiết-Châu, ở tại chùa Thanh-Nguyên, mở-mang chỉnh-đốn mối Đạo, tiếp nối giáo-hóa người đời. Sau được hàm-ân phong tặng là Hoằng-Tế Thiền-sư.

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY HOÀI-NHƯỢNG

82.- Hoài-Nhượng Thiền-Sư, người ở phủ Kim-Châu, con nhà họ Đỗ, trước hết ra mắt An-Quốc-Sư (2) ở chùa Tung-Sơn. An-Quốc-Sư dạy qua Tào-Khê đảnh lễ Lục-Tổ mà hỏi Đạo.

Hoài-Nhượng đến nơi làm lễ.

83.- Sư hỏi: «Ngươi ở đâu đến đây?».

---

(1) **Giai-cấp**: *Hạng người cao thấp trong xã-hội.*

(2) **An-Quốc-Sư**: *là Quốc-sư Huệ-An, học-trò của Ngũ-Tổ Hoằng-Nhẫn. Quốc-sư là vị thầy cả trong một nước.*

thuvienhuequang.vn

84.- Viết: « Tung-Sơn ».

85.- Sư viết: « Thập ma vật? Nhậm ma lai? »

86.- Viết: « Thuyết tự nhứt vật tức bất trúng ».

87.- Sư viết: « Hoàn khả tu chứng phủ?»

88.- Viết: « Tu chứng tức bất vô, ô-nhiễm tức bất đắc ».

89.- Sư viết: « Tức thử bất ô - nhiễm, chư Phật chi sở hộ-niệm. Nhử ký như thị, ngô diệc như thị ».

90.- Nhượng hoát - nhiên khế hội, toại chấp thị tả hữu, nhứt thập ngũ tải, nhựt trăn huyền-áo. Hậu vãng Nam-Nhạc, đại xiển Thiền-tông, sắc thụy: Đại-Huệ Thiền-sư.

thuvienhuequang.vn

84.- Nhượng bạch: «Ở chùa Tung-Sơn».

85.- Sư hỏi: «Vật gì đó? Đến đây để làm gì? (1).

86.- Nhượng bạch: «Nếu nói giống như một vật thì không đúng» (2).

87.- Sư hỏi: «Lại có thể tu-hành đặng chứng quả Phật chăng?».

88.- Nhượng đáp: «Tu-hành được chứng-quả thì chẳng nên không, còn nhiễm lấy bợn nhơ thì chẳng đặng» (3).

89.- Sư nói: «Tức sự chẳng để nhiễm bợn nhơ ô-trược như thế cũng đủ làm cho Chư Phật hộ-niệm. Ngươi ghi nhớ như vậy, ta cũng ghi nhớ như vậy».

90.- Hoài-Nhượng nghe qua liền thông-suốt, hạp với ý-chí của Tổ, bèn ở lại theo làm đệ-tử hầu hạ tả hữu trọn mười lăm năm, ngày ngày thấu-đáo thêm nghĩa-lý sâu-kín. Sau đến núi Nam-Nhạc mở rộng Phái Thiền-Tông (4) được sắc phong hàm-ân là Đại-Huệ Thiền-sư.

---

(1) *Đây là Tổ dĩ tâm vấn tâm. Câu hỏi này có Ý-tứ cao thâm. Hỏi vật gì là trỏ về cái tâm, vì thân-thể là bộ máy để làm việc cho tâm. Nếu không hiểu rõ thì trả lời là người ta hay là dùng cách nào mà đến.*

(2) *Hoài-Nhượng cũng ứng đáp một cách sâu xa khéo léo. Ý nói vật là đồ hữu-hình, còn tâm là vô-hình, đem so sánh với vật thì không đúng.*

(3) *Tâm thì bổn-nguyên sáng-suốt trong-trẻo. Nếu tâm trước tướng tu-hành thì tâm phải dính bợn.*

(4) *Cũng gọi là Tông «KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT».*

thuvienhuequang.vn

HUYỀN-GIÁC CƠ-DUYÊN

91.- Vĩnh-Gia Huyền-Giác Thiền-sư, Ôn-châu Đái-thị tử, thiểu tập Kinh Luận, tinh Thiên-Thai chỉ quán Pháp-môn. Nhơn khán Duy-Ma Kinh, phát-minh tâm-địa, ngẫu Sư đệ-tử Huyền-Sách tương phỏng, dử kỳ kịch đàm xuất ngôn am hiệp chư Tổ.

92.- Sách vân: « Nhơn giả đắc Pháp-Sư thùy? »

93.- Viết: « Ngã thính phương-đẳng Kinh Luận, các hữu sư thừa, hậu ư Duy-Ma Kinh, ngộ Phật-tâm-tông, vị hữu chứng-minh giả ».

thuvienhuequang.vn

CƠ-DUYÊN CỦA THÀY HUYỀN-GIÁC

91.- Vị tăng Vĩnh-Gia Huyền-Giác Thiền-Sư, con nhà họ Đái, ở phủ Ôn-Châu, lúc còn nhỏ học-tập Kinh, Luận tinh-thông pháp-môn Chỉ-quán (1) của Đại-Sư Thiên-Thai (2). Nhờ xem Kinh Duy-Ma (3) nên tâm-địa được mở-mang sáng-suốt, tình cờ gặp đệ-tử của Tổ là Huyền-Sách, bèn cùng nhau hỏi thăm và luận-đàm kịch-liệt về đạo-lý, lời lẽ thốt ra rất hợp với các vị Tổ.

92.- Huyền-Sách hỏi: «Người được Thầy nào truyền-thọ Phật-pháp cho vậy?»

93.- Huyền-Giác đáp: «Tôi do theo các phương-tiện và thứ bậc ghi trong các bộ Kinh (4) và bộ Luận (5), mỗi mỗi đều có thầy truyền dạy, mãi đến sau tôi nhờ xem Kinh Duy-Ma của phái Phật-tâm-tông (6) mà lòng được giác-ngộ, song chưa có Thầy chứng-minh (7) cho».

---

(1) **Chỉ quán**: *Chỉ bảo bày vẽ cho được thông-hiểu suốt cả.*

(2) **Sư Thiên-Thai**: *Một vị cao-tăng ở đời nhà Tấn, tiếp nối nhà Tùy.*

(3) **Duy-Ma**: *Tên của một vị Bồ-tát (Duy-Ma-Cật), đệ-tử của Phật Thích-Ca.*

(4-5) *Phật-giáo có ba bộ Kinh nòng-cốt là Tam-Tạng, tiếng Phạn gọi là Tripitaka và gồm:*

— Kinh-tạng: *chép những lời của Phật thuyết-pháp độ đời. Sau khi Đức Phật-Tổ diệt-độ rồi, Đại Ca-Diếp Tôn-giả (Kaçyapa) cử ông A-Nan-Đà Tôn-giả (Ananda) kết-tập bộ Kinh ấy. Ở đầu các mục Kinh đều đề câu khai-mào là «NHƯ THỊ NGÃ VĂN» (Ta nghe như thế này).*

— Luật-tạng: *chép những Phật-pháp, giới-luật do Đức Phật-Tổ qui-định để áp-dụng trong Giáo-hội. Sau khi Phật diệt-độ, Đại Ca-Diếp Tôn-giả cử ông Ưu-Bà-Li (Upali) kết-tập bộ Luật này.*

— Luận-tạng: *Ghi chép những lời chú-giải và nghị-luận của chư Thập Đại Đệ-Tử về các bài Phật thuyết-pháp.*

(6) **Phật-tâm-tông**: *Một phái trong Phật-giáo, tức là Thiền-tông dạy Pháp-môn «Kiến-Tánh thành Phật».*

(7) **Chứng-minh**: *Chứng soi sáng-suốt, chứng-cứ rõ-ràng, cùng một nghĩa với «Thụ-Ký» là ghi nhận cho vào đạo-quả.*

thuvienhuequang.vn

94.- Sách vân : « Oai - Âm - Vương dĩ tiền tức đắc ; Oai-Âm-Vương dĩ hậu, vô sư tự ngộ, tận thị thiên-nhiên ngoại-đạo ».

95.- Vân : « Nguyện nhơn - giả vi ngã chứng-cứ ».

96.- Sách vân : « Ngã ngôn khinh. Tào-Khê hữu Lục-Tổ Đại-sư, tứ phương vân tập, tịnh thị thọ pháp giả. Nhược khứ tắc dử giai hành ».

97.- Giác toại đồng Sách lai tham, nhiều Sư tam táp, chấn tích nhi lập.

98.- Sư viết : « Phù sa - môn giả, cụ tam thiên oai-nghi, bát vạn tế-hạnh. Đại-đức tự hà phương nhi lai, sanh đại ngã-mạn ? »

99.- Giác viết : « Sanh tử sự đại, vô thường tấn tốc ».

100.- Sư viết : « Hà bất thể thủ « vô sanh » liễu « vô tốc » hồ ? »

thuvienhuequang.vn

94.- Huyền-Sách nói: «Từ đời Oai-Âm-Vương-Phật trở về trước, không thầy chứng-minh rằng mình đã liễu-ngộ thi được; còn từ đời Oai-Âm-Vương Phật về sau, những người không có thầy chỉ dạy mà tự mình đắc-ngộ, thi tất thảy bị cho là tự-nhiên ngoại-giáo».

95.- Huyền-giác nói: «Mong ơn người chứng-minh cho tôi».

96.- Huyền-Sách nói: «Lời nói của tôi không có giá-trị. Ở Tào-Khê có Lục-Tổ Đại-Sư, người trong bốn phương nhóm lại đông-đảo như mây, đến tịnh-tọa thọ pháp với Ngài (cầu ngài chứng-minh cho). Nếu người đi đến đó, tôi cùng đi với».

97.- Liền đó Huyền-Giác cùng Huyền-Sách đồng đi đến làm lễ ra mắt Tổ; Giác đi vòng quanh Tổ ba lần, rồi rung tích-trượng mà đứng lại.

98.- Sư nói: «Phàm làm sa-môn (thầy tu) thi phải có đủ ba ngàn oai-nghi, tám muôn đạo-hạnh nhỏ-nhặt tinh khéo. Vậy chớ Đại-Đức (1) ở từ phương nào đến đây mà sanh lòng ngã-mạn (2) lớn như thế?»

99.- Huyền-Giác nói: «Sống thác là việc lớn, biến xảy đến thình-linh mau chóng (có thi-giờ đâu mà học-tập oai-nghi).

100.- Sư hỏi: «Sao người chẳng chọn dùng cái «thể không sanh» đặng hiểu rõ cái «lý không mau chóng?»

---

(1) **Đại-đức**: *Tiếng tôn xưng bậc cao-tăng.*

(2) **Ngã-mạn**: *Lòng chấp có ngã mà kiêu-mạn (kiêu-ngạo, tự-cao, tự-đắc).*

thuvienhuequang.vn

101.- Viết : « Thể tức vô sanh, liễu Bổn vô tốc ».

102.- Sư viết : « Như thị ! Như thị ! »

103.- Huyền-Giác phương cụ oai-nghi lễ bái, tu du cáo từ.

104.- Sư viết : « Phản thái tốc hồ ? »

105.- Viết : « Bổn tự phi động, khỉ hữu tốc da ? »

106.- Sư viết : « Thùy tri phi động ? »

107.- Viết : « Nhơn giả tự sanh phân-biệt ».

108.- Sư viết : « Nhử thậm đắc vô sanh chi ý ».

109.- Viết : « Vô sanh khi hữu ý da ? »

110.- Sư viết : « Vô ý thùy đương phân-biệt ? »

111.- Viết : « Phân-biệt diệc phi ý ».

112.- Sư viết : « Thiện tai ! »

thuvienhuequang.vn

101.- Huyền-Giác đáp: «Cái «Thể» (1) của Thầy nói đó là cái «Không sanh», thì nên hiểu rằng cái «Bổn-nguyên» (2) của nó không mau chóng».

102.- Sư nói: «Phải vậy! Phải vậy!»

103.- Huyền-Giác mới giữ đủ oai-nghi làm lễ lạy Tổ, rồi giây lát xin từ tạ trở về.

104.- Sư hỏi: «Trở về rất vội ư?».

105.- Giác đáp: «Tâm-trung đã chẳng dao-động, há có vội chóng đâu!».

106.- Sư hỏi: «Ai biết tâm người chẳng động?».

107.- Giác đáp: «Tại lòng ngài nảy sanh ra sự phân-biệt (nên hỏi ai biết, chớ cả thảy là một (3), đâu còn người, ta, mà gọi là «Ai».

108.- Sư nói: «Người đã thật hiểu rõ cái ý «Vô sanh» (4).

109.- Huyền-Giác nói: «Không sanh há đâu lại có ý».

110.- Sư hỏi: «Không ý thì làm sao có thể phân-biệt?»

111.- Giác đáp: «Phân-biệt cũng chẳng phải là ý».

112.- Sư khen rằng: «Lành thay!».

---

(1) **Thể**: *Là cái hóa-sanh (có mà hóa ra không, không mà hóa ra có), bao-hàm cả nguyên-lý (Principe) về sự vật. Đây là chỉ về tâm-pháp, vì vạn sự vạn vật đều bởi tâm-pháp mà sanh ra.*

(2) **Bổn-nguyên**: *Nguồn-gốc, căn-bản.*

(3) *Tâm Phật, chúng-sanh vô nhị vật.*

(4) **Ý vô sanh**: *Ý-thức về cái lý không sanh-diệt.*

thuvienhuequang.vn

113.- Thiểu lưu nhứt túc. Thời vị Nhứt-Túc-Giác. Hậu trước «chứng đạo ca», thạnh-hành ư thế. Thụy viết: Vô Tướng Đại-sư, xưng vi Chơn-Giác yên.

TRÍ-HOÀNG CƠ-DUYÊN

114.- Thiền-giả Trí-Hoàng, sơ tham Ngũ-Tổ, tự vị dĩ đắc chánh-thọ, am cư trường tọa, tích nhị thập niên.

115.- Sư đệ-tử Huyền-Sách du phương chí Hà-Sóc, văn Hoàng chi danh, tháo am vấn vân: «Nhử tại thử tác thập ma?»

116.- Hoàng viết: «Nhập-định».

117.- Sách vân: «Nhử vân nhập-định, vi hữu tâm nhập da, vô tâm nhập da?

thuvienhuequang.vn

113.- Sư cầm Huyền-Giác tạm nghỉ lại một đêm. Thuở ấy người-ta đặt hiệu riêng cho Sư Huyền-Giác là «**Nhứt-Túc-Giác**» (nghĩa là Thiền-sư Giác nghỉ trọ một đêm). Sau Sư Huyền-Giác có soạn bài ca «Chứng-đạo» được người truyền đọc rất nhiều. Sư được hàm-ân phong tặng là «Vô-Tướng Đại-sư», đời gọi là **Chơn-Giác**.

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY TRÍ-HOÀNG

114.- Thiền-sư Trí-Hoàng, trước kia có học với Ngũ-Tổ (biết lem nhem) mà dám tự cho rằng mình đã đặng phép «**Chánh Thọ**» (1), ở trong am mà tọa-thiền (2) mãi đến hai mươi năm.

115.- Đệ-tử của Tổ là Sư Huyền-Sách đi vân-du bốn phương đến đất Hà-Sóc, nghe danh Trí-Hoàng bèn đến am thăm hỏi: «Thiền-Sư ở tại đây làm việc chi?».

116.- Trí-Hoàng đáp: «Ở đây nhập-định (3).

117.- Huyền-Sách hỏi: «Thiền-sư nói nhập-định, vậy là «Hữu tâm nhập-định» hay là «Vô tâm nhập-định?»

---

(1) **Chánh-Thọ**: *Chánh là Chơn-chánh, ngay thẳng, không tà-vạy; Thọ là Thọ-lãnh, thọ-giáo tất cả Pháp-môn Phật dạy tu-hành để vào lòng. Đồng nghĩa với* Chánh-tâm, Chánh-định, *là theo con đường ngay chánh mà thâu liệm tâm-thần vào đạo-lý.*

(2) **Tọa-thiền**: *Ngồi im mà để lòng ở chỗ an-lạc (an vui) tự tại (thỏa-thích).*

(3) **Nhập-định**: *Phép tu định-tỉnh cả thân-thể lẫn tinh-thần, không để tán-loạn, đặt mình ra ngoài thế-giới, hạn-chế cái vật-dục để nơi tới cõi tinh-thần.*

thuvienhuequang.vn

Nhược vô tâm nhập giả, nhứt thiết vô-tình thảo-mộc ngỏa thạch, ưng hiệp đắc định. Nhược hữu tâm nhập giả, nhứt thiết hữu-tình, hàm thức chi lưu, diệc ưng đắc định».

118.- Hoàng viết: «Ngã chánh nhập-định thời, bất kiến hữu «Hữu, Vô chi tâm».

119.- Sách vân: «Bất kiến hữu «Hữu, Vô» chi tâm, tức thị thường-định, hà hữu xuất nhập. Nhược hữu xuất nhập, tức phi đại-định».

120.- Hoàng vô đối. Lương cữu vấn viết: «Sư tư thùy da?»

121.- Sách vân: «Ngã Sư Tào-Khê Lục-Tổ».

122.- Hoàng vân: «Lục-Tổ dỉ hà vi Thiền-định?»

123.- Sách vân: «Ngã Sư sở thuyết diệu trạm viên-tịch, thể dụng như như, ngũ-âm bổn

thuvienhuequang.vn

Nếu «Vô tâm nhập-định», thi cả thảy loại vô-tình (1) như cỏ cây, ngói đá đều có thể noi theo Thầy mà nhập-định. Còn bằng «Hữu tâm nhập-định» thi cả thảy loại hữu-tình (2) biết ăn uống, có trí-não, biết chuyển-động kia, cũng noi theo mà nhập-định nữa».

118.- Hoàng đáp: «Ngay trong lúc ta nhập-định, thì ta không nhận thấy có «Hữu Tâm» hay là «Vô Tâm» chi cả».

119.- Huyền-Sách nói: «Chẳng thấy mình có «Hữu-Tâm» hay là «Vô Tâm», ấy là ngồi nghỉ yên-lặng như lúc bình-thường, đâu có «xuất-định» hay «nhập-định». Bằng có xuất nhập đi nữa, ấy chẳng phải là «Đại-Định». »

120.- Trí-Hoàng không lời đáp lại. Một chập lâu mở lời hỏi: «Thiền-sư học đạo với Thầy nào?»

121.- Huyền-Sách đáp: «Thầy của tôi là Lục-Tổ ở Tào-Khê».

122.- Trí-Hoàng hỏi: «Lục-Tổ lấy chi mà dạy phép **Thiền-định** (3)?»

123.- Huyền-Sanh đáp: «Thầy tôi hằng dạy: tinh-vi trong-trẽo, giác-ngộ đầy đủ, tiêu-diệt hết thảy tư-tưởng, cái «Thể» và cái «Dụng» luôn luôn tự-nhiên

---

(1) **Vô-tình** : *Giống vật không có cảm-giác.*

(2) **Hữu-tình** : *Giống vật có cảm-giuc như cầm-thú, côn-trùng, nhơn-loại.*

(3) **Thiền-định** : *Do bởi chữ Tham-thiền và Nhập-định.*

Tham-thiền: *Nghiên-cứu Phật-giáo, Phật-pháp.*

Nhập-định: *Ngồi yên-lặng để tưởng-niệm.*

Thiền-định là ngồi yên, chú-tâm vào một chỗ mà suy-ngẫm đạo-lý nhiệm-mầu.

thuvienhuequang.vn

không, lục-trần phi hữu, bất xuất bất nhập, bất định bất loạn. Thiền-tánh vô trụ, lỵ trụ thiền-tịch. Thiền-tánh vô sanh, lỵ sanh thiền-tưởng. Tâm như hư-không, diệc vô hư-không chi lượng ».

thuvienhuequang.vn

như nhiên (1), ngũ-âm (2) vốn không, lục-trần (3) lại chẳng có, không xuất-định, không nhập-định, không yên-lặng, không lộn-xộn (loạn - động). Tánh thiền (4) không trụ-trước vào một sự vật gì, lìa ra chỗ trụ là tức-nhiên thiền - tịch (5). Tánh thiền không sanh (không dao-động vì thất-tình, lục-dục, tham, sân, si), lìa sanh là tức - nhiên thiền - tưởng. Tâm như hư-không mà cũng chẳng có sức chứa như hư-không » (6).

---

(1) *Nghĩa là bất cứ ở trong trường - hợp nào, hoàn-cảnh nào, thời-gian nào, trong thâm-tâm hay ngoài cử-chỉ của mình đều cũng thản-nhiên như nhiên, không xúc-động, không lộ ra thất-tình lục-dục.*

(2) **Ngũ-âm** *ở đây có nghĩa là* Ngũ-uẩn, *đừng tưởng tới cái thân của mình cấu-tạo bởi ngũ-uẩn là :*

— *Sắc-uẩn (Hình thể)*
— *Thọ-uẩn (Cảm-giác)*
— *Tưởng-uẩn (Tư-tưởng)*
— *Hành-uẩn (Hành-vi)*
— *Thức-uẩn (ý-thức).*

(3) **Lục-trần** : *Sáu cái nguyên-nhân nhiễm xấu cho nhân-tính và do lục-căn mà ra :*

— *Sắc : Những vật hữu-hình, có dung-mạo, màu-mỡ, đẹp xấu, khéo vụng v.v... (đối với nhãn : mắt).*
— *Thinh : Những âm-thinh êm-dịu như tiếng đờn ca hát xướng (đối với nhĩ : tai).*
— *Hương : Các mùi thơm tho (đối với tỷ : mũi).*
— *Vị : Mùi vị của những món ăn, vật uống (đối với Thiệt : lưỡi).*
— *Xúc : Cảm-giác, xúc-động về thân-thể, tâm-tánh (đối với thân : mình).*
— *Pháp : Nhận-thức, phán-đoạn, quan-niệm, tri-giác, tâm-ý, tình-ý (đối với ý).*

Đây có nghĩa là tâm đừng tưởng tới Lục-trần, nếu nhiễm lấy ngoại-trần thì tâm loạn.

(4) **Thiền** : *Yên-lặng, Thanh-tịnh.*

(5) **Thiền-tịch** : *Im-lặng êm-đềm.*

(6) *Tâm không trụ nơi sự vật gì (Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm) thì tức nhiên tâm định nhưng đừng để nó trống lỗng trống lơ, nếu để như thế thì không khác chi cỏ cây, sắt đá.*

thuvienhuequang.vn

124.- Hoàng văn thị thuyết, kinh lai yết Sư.

125.- Sư vấn vân: «Nhơn-giả hà lai?»

126.- Hoàng cụ thuật tiền duyên.

127.- Sư vân: «Thành như sở ngôn».

128.- Sư mẫn kỳ viễn lai, toại thùy khai quyết.

Sư vân: «Nhử đản tâm như hư-không, bất trước không kiến, ứng-dụng vô ngại, động tịnh vô tâm, phàm Thánh tình vọng, năng sở câu dẫn tánh tướng như như, vô bất định thời giả».

Hoàng ư thị đại-ngộ, nhị thập niên sở đắc tâm, đô vô ảnh-hưởng.

Kỳ dạ Hà-Bắc sĩ thứ văn không-trung hữu thinh vân: «Hoàng Thiền-sư kim nhựt đắc-đạo».

129.- Hoàng hậu lễ từ, phục qui Hà-Bắc, khai-hóa tứ chúng.

thuvienhuequang.vn

124.- Tri-Hoàng nghe giảng-giải như vậy, bèn thẳng đến yết-kiến Tổ.

125.- Tổ hỏi: «Nhơn-giả ở đâu đến đây?»

126.- Tri-Hoàng tường thuật lại các việc đã xảy ra.

127.- Tổ nói: «Phép Thiền-định của ta thật đúng theo lời Huyền-Sách đã nói vậy».

128.- Sư thương Tri-Hoàng vì ở xa đến nên truyền dạy khai khiếu giùm cho.

Sư nói: «Nếu ngươi chỉ để tâm như trống không, mà chẳng dính-trệt vào chỗ thấy «Không» ấy, thì muốn đem ra thực-dụng thể nào cũng chẳng có điều chi ngăn-trở. Đừng để tâm dao-động hay yên-lặng, đừng sanh tâm phân-biệt phàm Thánh, tài sức xem giống như nhau, hành-vi đừng khác với tâm-trung, tánh-tình và tướng-mạo để tự-nhiên như nhiên, thì chẳng giờ phút nào mà chẳng định».

Tri-Hoàng nhờ sự giảng dạy ấy mà giác-ngộ triệt-để, té ra những điều học biết, thâu được vào tâm trong hai mươi năm, tồn lại chẳng có bổ-ích chi cả.

Cùng trong đêm mà Tri-Hoàng được đại-ngộ, nhơn-dân tại Hà-Bắc nghe trên thinh-không có tiếng nói rằng: «Hoàng Thiền-sư hôm nay đắc-đạo».

129.- Sau đó Tri-Hoàng làm lễ tạ từ Tổ, trở về Hà-Bắc, mở-mang hóa-độ tứ-chúng (1).

---

(1) **Tứ-chúng**: *Bốn hạng người tu-hành là:*

— *Tỳ-khưu (bikshu)*	*Tỳ-khưu-ni (Bikshuni)*
— *Ưu-bà-tắc (Upasaka)*	*Ưu-bà-di (Upasaki)*
(Thiện nam)	*(Tín nữ)*

thuvienhuequang.vn

THẦN-HỘI CƠ-DUYÊN

130.- Hữu nhứt đồng-tử, danh Thần-Hội, Tương-Dương Cao-thị tử, niên thập tam, tự Ngọc-Tuyền lai tham lễ.

131.- Sư viết: « Tri-Thức viễn lai gian-tân, hoàn tương đắc bổn-lai phủ? Nhược hữu bổn tắc hiệp thức chủ. Thí thuyết khán ».

132.- Hội viết: « Dĩ vô trụ vi bổn, kiến tức thị chủ ».

133.- Sư viết: « Giá Sa-di tranh hiệp thủ thứ ngữ ».

134-. Hội nãi vấn viết: « Hòa-thượng tọa-thiền, hoàn kiến bất kiến? »

135.- Sư dĩ trụ-trượng đã tam hạ, vân: « Ngô đã nhử thị, thống bất thống? »

136.- Đối viết: « Diệc thống diệc bất thống? »

137.- Sư viết: « Ngô diệc kiến diệc bất kiến ».

138.- Thần-Hội vấn: « Như hà thị diệc kiến diệc bất kiến? »

thuvienhuequang.vn

CƠ-DUYÊN CỦA THẦY THẦN-HỘI

130.- Có một gã đồng-tử tên Thần-Hội, con nhà họ Cao ở đất Tương-Dương, được 13 tuổi, từ chùa Ngọc-Tuyền đến làm lễ ra mắt Đại-sư.

131.- Sư hỏi: «Tri-thức từ xa chịu khó-nhọc đến đây, có đem theo được trọn vẹn cái «bổn-lai» (1) chăng? Nếu có cái bổn-lai, thì hiệp với cái «Thức» (Sự nhận biết) nào làm chủ? Hãy nói thử nghe coi».

132.- Thần-Hội đáp: «Lấy cái «Tâm vô trụ» (2) làm căn-bổn, thì sự nhận-thấy (kiến-thức) (3) tức làm chủ.

133.- Sư nói: «Gã Sa-di (4) nầy nên sắp đặt lại lời nói cho có thứ lớp nghe coi!».

134.- Thần-Hội bèn hỏi: «Khi Hòa-thượng tọa-thiền, có thấy chi cùng chẳng thấy vậy?»

135.- Tổ lấy cây tích-trượng đánh ba trượng dưới đất mà hỏi rằng: «Ta đánh ngươi như thế, ngươi có đau hay là chẳng đau?»

136.- Thần-Hội đáp: «Cũng đau mà cũng chẳng đau».

137.- Tổ nói: «Thì ta đây, khi tọa-thiền, cũng thấy mà cũng chẳng thấy».

138.- Thần-Hội hỏi: «Thế nào gọi là cũng thấy mà cũng chẳng thấy?»

---

(1) **Bổn-lai**: *Căn-bổn, nguyên-lai, nguồn-gốc, bổn-tánh, vốn-liếng. Đây có nghĩa là: Có hoàn-toàn tương-đắc, hợp ý với bổn-tánh chăng.*

(2) *Tâm không trụ trước, bám-víu vào đâu* (Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm).

(3) *Ở đây, sự nhận thấy thuộc về ý-thức (tâm-kiến) chớ chẳng phải thuộc về con mắt (nhãn kiến).*

(4) **Sa-di**: *Tiểu sa-môn (Novice).*

thuvienhuequang.vn

139.- Sư vân: « Ngô chi sở kiến, thường kiến tự tâm quá tiếm, bất kiến tha-nhơn thị-phi hảo-ố. Thị dĩ diệc kiến, diệc bất kiến.

« Nhử ngôn diệc thống diệc bất thống như hà ?

« Nhử nhược bất thống, đồng kỳ mộc thạch ; nhược thống tắc đồng phàm-phu, tức khởi khuể-hận.

« Nhử hướng tiền « kiến bất kiến » thị nhị biên « thống bất-thống » thị sanh-diệt. Nhử tự tánh thả bất kiến, cảm nhĩ lộng nhơn ».

140.- Thần-Hội lễ bái hối tạ.

141.- Sư hựu viết: « Nhử nhược tâm mê bất kiến, vấn Thiện tri-thức mịch lộ. Nhữ nhược tâm ngộ, tức tự kiến-tánh, y-pháp tu-hành.

« Nhử tự mê bất kiến tự tâm, khước lai vấn ngô kiến dử bất kiến. Ngô kiến tự tri, khỉ đải nhử mê, nhử nhược tự kiến, diệc bất đải ngô mê, hà bất tự tri tự kiến ? nãi vấn ngô kiến dử bất kiến ».

thuvienhuequang.vn

139.- Tổ đáp: « Điều ta thấy đó, là thường thấy nơi tâm ta điều lỗi-lầm sai-suyễn, chớ chẳng thấy điều phải trái tốt xấu của người khác. Bởi đó cho nên gọi là cũng thấy mà cũng chẳng thấy.

« Còn ngươi nói: Cũng đau mà cũng chẳng đau là làm sao?

« Nếu ngươi chẳng biết đau, thì ngươi cũng giống như cây như đá; còn ngươi biết đau, thì ngươi cũng giống như kẻ phàm-phu kia, tức dấy lên sự oán-hận.

« Khi nãy ngươi hỏi ta thấy cùng chẳng thấy, như thế là ngươi còn phân-biệt hai khía cạnh « Hữu » (có) và « Vô » (không) rồi; còn sau ngươi lại nói đau cùng chẳng đau, như thế là ngươi còn ở trong vòng sanh-tử (vì đau là lý « Sanh », không đau là lý « Tử »). Tại nơi tánh ngươi chẳng thấy rõ, sao còn dám khinh lờn, diễu cợt người như thế ».

140.- Thần-Hội ăn-năn lễ bái tạ tội.

141.- Sư lại nói: « Nếu tâm ngươi còn mê-muội mà chẳng nhận thấy rõ được (đường ngay lý chánh), thì hãy cầu hỏi nơi người thiện tri-thức chỉ dẫn cho. Nếu tâm ngươi được khai-ngộ, tức-nhiên thấy rõ tánh (Phật) của mình, thì do theo pháp-tắc mà tu-hành.

« Tại ngươi mê muội mà chẳng nhận thấy rõ nơi tâm mình, rồi trở lại hỏi ta thấy cùng chẳng thấy. Ta thấy thì ta tự biết lấy ta, há đợi lấy chỗ mê của ngươi mà sánh mới biết được hay sao? Nếu ngươi tự nhận thấy lấy ngươi, thì cũng chẳng phải đợi đem sự mê của ta ra mà sánh mới phân-biệt được. Sao ngươi chẳng lo học hỏi đặng tự biết lấy mình, tự thấy lấy mình, lại hỏi ta thấy cùng chẳng thấy vậy ».

thuvienhuequang.vn

142.- Thần-Hội tái lễ bá dư bái, cầu tạ quá tiếm, phục cần cấp thị, bất lự tả hữu.

143.- Nhứt nhựt Sư cáo chúng viết: « Ngô hữu nhứt vật, vô đầu vô vĩ, vô danh vô tự, vô bối vô diện, chư nhơn hoàn thức phủ? »

144.- Thần-Hộ xuất viết: « Thị chư Phật vi bổn-nguyên, Thần-Hội chi Phật-tánh ».

145.- Sư viết: « Hướng nhử đạo vô danh vô tự, nhử tiện hoán tác bổn-nguyên Phật-tánh. Nhử hướng khứ hữu bả mão cái đầu, giả chỉ thành cá tri giải tông-đồ ».

146.- Tổ-Sư diệt hậu, Hội nhập Kinh-Lạc đại hoằng Tào-Khê Đốn-giáo, trước « Hiển-Tông ký », thạnh-hành ư thế, thị vị Hà-Trạch Thiền-sư.

NHỨT TĂNG CƠ-DUYÊN

147.- Nhứt tăng vấn Sư vân: « Huỳnh-Mai ý chỉ, thậm ma nhơn đắc? »

148.- Sư vân: «Hội Phật-pháp nhơn đắc? »

thuvienhuequang.vn

142.- Thần-Hội biết nước lỗi, lại làm lễ nữa, lạy hơn trăm lạy, xin dung-thứ về sự lầm-lạc sai-suyển của mình, rồi theo Tổ hết sức hầu hạ phục-sự chẳng rời tả hữu.

143.- Ngày nọ Đại-sư gọi tăng-chúng mà bảo rằng: «Ta có một vật không đầu không đuôi, không tên không chữ, không lưng (bề sau) không mặt (bề trước). Các ngươi có biết vật gì chăng?».

144.- Thần-Hội bước ra bạch: «Ấy là căn-bổn (gốc-nguồn) của chư Phật, mà là Phật-tánh của Thần-Hội nầy vậy».

145.- Sư nói: «Ta đã bảo trước với ngươi là không tên, không chữ mà ngươi lại tự-tiện đổi gọi là căn-bổn Phật-tánh. Sao ngươi đi ngược lại mà có cầm một nắm rau mảo (1) mà che đầu vậy: đó là ngươi chỉ thành một tín-đồ ỷ riêng mình hiểu biết và giảng-giải mà thôi».

146.- Sau khi Tổ-sư diệt-độ (chết) rồi, Thần-Hội vào đất Kinh-Lạc mở rộng ra phép Đốn-Giáo của Tổ, soạn thuật bộ «**Hiển-Tông Ký**» được thạnh-hành trong đời, người sau gọi là Hà-Trạch Thiền-sư.

CƠ-DUYÊN CỦA MỘT VỊ TĂNG

147.- Có một vị tăng (có người nói là thầy Pháp-Trân) hỏi Đại-sư rằng: «Người nào thọ-truyền được ý-chỉ (2) của Ngũ-Tổ Huỳnh-Mai?».

148.- Tổ đáp: «Người nào hiểu rõ Phật-pháp thì được».

---

(1) **Rau mảo**: *Một loài rau mọc dưới nước (plantain d'eau).*
(2) **Ý-chỉ**: *Chỗ tâm-ý của mình định. Đây trỏ về y-pháp.*

thuvienhuequang.vn

149.- Tăng vân: « Hòa-Thượng hoàn đắc phủ ? »

150.- Sư vân: « Ngã bất hội Phật-pháp ».

SƯ TRẠC Y

151.- Sư nhứt nhựt dục trạc sở thọ chi y, nhi vô mỹ tuyền, nhân chí tự hậu ngũ lý hứa, kiến sơn-lâm uất-mậu, thoại khí bàn tuyền (triền).

Tổ chấn tích trác địa, tuyền ứng thủ nhi xuất, tích dĩ vi trì, nãi quị tất cán y thạch thượng.

152.- Hữu Thục-tăng Phương-Biện ỵết Sư. Sư viết: « Thượng-nhơn công hà sự-nghiệp ? »

153.- Viết: « Thiện-tố ».

154.- Sư chánh sắc viết: « Nhữ thí tố khán ».

thuvienhuequang.vn

149.- Vị tăng lại hỏi: «Hòa-thượng đã được giao-phó rồi chớ?»

150.- Tổ đáp: «Ta chẳng hiểu rõ Phật pháp».

TỔ GIẶT ÁO CA-SA

151.- Một ngày kia, Tổ muốn giặt cái áo ca-sa của Ngũ-Tổ đã truyền cho, mà không có giòng suối tốt. Vì đó, Tổ đi ra phía sau chùa ước chừng năm dặm, thấy rừng núi cây cỏ tốt tươi, khí lành vần-vũ bao quanh.

Tổ dộng cây tích-trượng lún xuống đất rồi rút lên, thì nước dưới mạch suốt liền vọt tung theo tay, chảy động vũng lại thành ao, Tổ bèn qui gối xuống giặt áo trên bàn thạch.

152.- Khi ấy có một vị tăng tên là Phương-Biện ở đất Thục đến ra mắt Sư. Sư hỏi: «Thượng-nhơn (1) chuyên về sự-nghiệp gì (2)?»

153.- Phương-Biện đáp: «Tôi chuyên về nghề nắn cốt tượng» (3).

154.- Tổ nghiêm sắc mặt mà bảo: «Ngươi thử nắn tượng ta coi».

---

(1) **Thượng-nhơn**: *Tiếng tôn-xưng các vị cao-tăng.*

(2) **Sự-nghiệp**: *Việc của người làm mà có ích cho xã-hội hoặc cá-nhơn.*

(3) *Có chỗ thuật rằng: Ngày trước Phương-Biện qua nước Nam Thiên-Trúc có gặp Đạt-Ma Đại-Sư dạy Phương-Biện mau trở về xứ, đảnh lễ người được giao-phó Y-pháp di-truyền từ đời Đại-Ca-Diếp Tôn-giả, hiện ở phủ Thiều-Châu, làng Tào-Khê. Phương-Biện bèn trở về, đến xin Tổ cho xem bộ y-bát. Tổ đem y-bát cho Phương-Biện thấy, rồi Tổ mới hỏi chuyên về nghề-nghiệp gì. Theo thời-gian và sự-kiện lịch-sử, đây là một câu chuyện bịa-đặt và không đúng.*

thuvienhuequang.vn

155.- Biện võng thố, quá số nhựt, tố tựu chơn-tướng, khả cao thất thốn, khúc tận kỳ-diệu.

156.- Sư tiếu viết: «Nhử thiện tố tánh, bất giải Phật-tánh». Tức vị ma đính thụ-ký, vĩnh dử nhơn thiên vi phước-điền, nhưng dĩ ỵ thù chi.

157.- Biện thủ ỵ phân vi tam, nhứt phi tố tượng, nhứt tự lưu, nhứt dụng tông lõa ế địa trung, thệ viết: «Hậu đắc thử ỵ, nãi ngộ xuất thế, trụ trì ư thử, trùng kiến điện vũ».

158.- Tống Gia-Hựu bát niên, hữu tăng Duỵ-Tiên tu điện quật địa đắc ý như tân.

Tượng tại Cao-Tuyền tự, kỳ đảo triếp ứng.

NGỌA-LUÂN THIỀN-SƯ

159.- Hữu tăng cử Ngọa-Luân Thiền-sư kệ vân:

thuvienhuequang.vn

155.- Phương-Biện không suy-nghĩ chi cả, lãnh mạng liền, qua vài ngày sau nắn xong chơn-tướng của Tổ, cao lối 7 tấc, toàn cả châu thân đều khéo-léo lạ-lùng.

156.- Sư cười mà rằng: «Ngươi chỉ chuyên-môn khéo nắn tánh người, chớ không phương giải rõ Phật-tánh». Liền đó Tổ lấy tay xoa nơi đỉnh-đầu (1) làm phép thụ-ký (2) cho Phương-Biện, cấp ban cho người hưởng nhờ lâu dài phước-điền trong buổi ở nhơn-gian, rồi theo lệ Tổ lấy áo ca-sa mà đền công cho Phương-Biện.

157.- Phương-Biện lấy áo đó chia làm ba phần: một phần choàng vào pho tượng, một phần giữ lại cho mình làm kỷ-niệm, còn một phần dùng vỏ cây tông (3) bọc lại chôn dưới đất rồi phát lời thệ rằng: «Ngày sau người nào gặp được áo nầy, ấy là tôi ra đời, sẽ ở nơi đấy tu-hành, tu-bổ sửa sang lại cung-điện trong chùa».

158.- Qua đến đời Tống, niên hiệu Gia-Hựu năm thứ 8, có vị tăng tên Duy-Tiên, sửa điện chùa đào đất gặp đặng áo nầy còn như mới.

Còn pho tượng thi để tại chùa Cao-Tuyền ai có đến cầu-khẩn việc chi đều được linh-ứng cả.

NGỌA-LUÂN THIỀN-SƯ

159.- Có vị tăng đọc lại một bài kệ của Ngọa-Luân Thiền-Sư như vầy:

---

(1) **Đỉnh-đầu**: *Cái chỏm đầu.*
(2) **Thụ-ký**: *Ghi nhận cho vào Đạo-quả.*
(3) *Một thứ cây giống cây kè.*

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn

« Ngọa-Luân hữu kỹ-lưỡng
« Năng đoạn bá tư-tưởng
« Đối cảnh tâm bất khởi
« Bồ-đề nhựt nhựt trường.

160.- Sư văn chi viết: « Thử kệ vị minh tâm-địa; nhược y nhi hành chí, thị gia hệ phược ».

Nhân thị nhứt kệ viết:

« Huệ-Năng một kỹ-lưỡng
« Bất đoạn bá tư-tưởng
« Đối cảnh tâm sổ khởi
« Bồ-đề tác ma trường.

thuvienhuequang.vn

« Ngọa-Luân có năng-lực khéo léo,
« Có thể đoạn-dứt trăm tư-tưởng,
« Đối với cảnh nào tâm cũng chẳng dấy lên,
« Cội Bồ-đề hằng ngày hằng tươi tốt.

160.- Sư nghe bài kệ ấy nói rằng : « Bài kệ nầy chứng tỏ rõ-ràng tâm-địa; nếu do theo đó mà tu-hành là mình thêm điều trói buộc lấy mình ».

Nhơn đó Tổ-sư đáp lại một bài kệ rằng :

« Huệ-Năng không có năng-lực khéo-léo (1),
« Không đoạn-dứt trăm tư-tưởng (2),
« Đối với cảnh trần, tâm dấy lên nhiều
nhưng không nhiễm trước (3),
« Bồ-đề đâu phải là cây mà được tươi tốt (4).

---

(1) *Cái Phật-tánh hay Chơn-như biến-hóa, diệu-dụng vô cùng. Ai được minh-tâm kiến-tánh thì sáng-suốt thiên-nhiên, thông-đạt khắp cả, biến-hóa vô-thường, có thủ-đoạn và phương-pháp kỳ-diệu, cũng như có đủ nghề khéo léo. Một khi có đủ nghề khéo léo thì không có nghề nào khéo hơn nghề nào.*

(2) *Tâm vốn thanh-tịnh sẵn. Tâm tịnh thì tâm không dao-động bởi những vọng-tưởng do nơi thất tình, lục-dục, tam-độc, tứ-tướng. Nếu không có vọng-tưởng ấy thì lấy gì mà đoạn dứt được.*

(3) *Cái tâm như mảnh gương trong sáng. Cảnh trần diễn ra trước gương ấy đều được soi trong gương nhưng không dính-trết vào gương.*

(4) *Bồ-đề bổn vô thọ; đó là sự toàn-giác thuộc về tinh-thần, đâu có phải là cây mà được tươi tốt và nảy nở.*

thuvienhuequang.vn

ĐỐN-TIỆM

Phẩm đệ bát

1.- Thời Tổ-sư cư Tào-khê Bửu-Lâm, Thần-Tú Đại-sư tại Kinh-Nam Ngọc-Tuyền tự. Ư thời lưỡng Tông thạnh-hóa, nhơn giai xưng «Nam Năng» «Bắc Tú». Cố hữu Nam Bắc nhị Tông đốn-tiệm chi phân, nhi học giả mạc tri tông thú.

2.- Sư thị chúng viết: «Pháp bổn nhứt tông, nhơn hữu Nam Bắc, Pháp tức nhứt chủng, kiến hữu trì tật. Hà danh Đốn-Tiệm? Pháp vô Đốn-Tiệm, nhơn hữu lợi độn, cố danh Đốn-Tiệm».

thuvienhuequang.vn

ĐỐN-TIỆM (1)

Phẩm thứ tám

1.- Thuở ấy Lục-Tổ ở tại chùa Bửu-Lâm, xứ Tào-Khê, còn Đại-sư Thần-Tú thì ở tại chùa Ngọc-Tuyền, đất Kinh-Nam. Vào thời buổi đó, hai Tông-phái hóa-dân độ chúng được thạnh-hành, nên thiên-hạ đều bảo rằng: « **Nam Phái** » có Huệ-Năng, « **Bắc Phái** » có Thần-Tú. Bởi cớ đó mà có sự phân chia ra Nam, Bắc hai Tông, một đàng thì truyền phép **Đốn-Giáo**, một đàng dạy phép **Tiệm-Giáo**, thành-thử người học Đạo chẳng biết phải xu-hướng về phái nào.

2.- Tổ bảo cùng tăng-chúng rằng: « Phật-pháp vốn có một tôn-phái mà thôi, còn người thì có kẻ ở miền Nam, có người ở miền Bắc (chớ không có Nam-tông, Bắc-tông chi cả). Phật-pháp chỉ có một giống một thứ, nhưng có kẻ hiểu biết chậm-chạp, có người hiểu biết mau chóng. Sao gọi là Đốn-Tiệm? Phật-pháp không có **Đốn** (tức-khắc) và không có **Tiệm** (dần dần), duy tại vì có kẻ trí, người ngu, kẻ sáng, người tối, cho nên gọi là Đốn-Tiệm.

---

(1) **Đốn-tiệm** : *Nhà Phật có hai phương-pháp dạy người :*

Một thứ thì dạy cho hiểu rõ, giác-ngộ, thành công tức-khắc, đắc-đạo mau chóng, gọi là **Đốn-Giáo**; *một thứ thì cho tỏ-ngộ và thành công lần lần, từ bậc, gọi là* **Tiệm-Giáo**.

Sự thật thì chẳng có hai phương-pháp ấy, chỉ tại Tâm-địa người thông-minh sáng láng, hay ngu-si đần-độn mà được thông-đạt và khai-ngộ mau hay chậm đó thôi.

thuvienhuequang.vn

3.- Nhiên Tú chi đồ - chúng, vãng vãng cơ : « Nam-Tông Tổ-sư bất thức nhứt tự, hữu hà sở-trường ? »

4.- Tú viết : « Tha đắc vô sư chi trí, thâm ngộ thượng-thừa, ngô bất như giả. Thả ngô sư Ngũ-Tổ thân truyền ỵ-pháp, khỉ đồ nhiên tai ! Ngô hận bất năng viển khứ thân-cận, hư thọ quốc-ân. Nhử đẳng chư nhơn, vô trệ ư thử, khả vãng Tào-Khê tham quyết ».

5.- Nhứt nhựt mạng môn - nhơn Chí-Thành viết : « Nhử thông - minh đa trí, khả vi ngô đáo Tào-Khê thính - pháp, nhược hữu sở văn, tận tâm kỷ thủ, hoàn vi ngô thuyết ».

6.- Chí-Thành bẩm mạng chí Tào - Khê, tùy chúng tham thỉnh, bất ngôn lai xứ.

7.- Thời Tổ-sư cáo chúng viết : « Kim hữu đạo-pháp chi nhơn, tiềm tại thử hội ».

8.- Chí-Thành tức xuất lễ bái, cụ trần kỳ sự.

thuvienhuequang.vn

3.- Nhưng bọn học-trò của Sư Thần-Tú thường thường dùng lời nói sâu-sắc mà bài-bác rằng: « Tổ-Sư Nam-Tông (Lục-Tổ) dốt nát chẳng biết một chữ, thì làm sao có gì được gọi là sở-trường? » (1).

4.- Sư Thần-Tú nói: « Ngài Lục-Tổ không học với Thầy nào mà được Phật-tri (Tri-huệ của Phật), hiểu rõ sâu-xa phép thượng-thừa (2), ta không bi kịp vậy. Vả lại thầy ta là Ngũ-Tổ đã bổn-thân truyền-trao y-bát và Phật-pháp cho Ngài, há chẳng phải là có ý hay sao? Ta giận là không thể đi xa được, để đến gần giữ thân-thiết với Ngài, cứ ở đây hưởng không ơn quốc-gia. Bọn chúng ngươi đừng có câu-nệ về chỗ ấy, tốt hơn hãy qua đất Tào-Khê mà cầu Ngài mở đường dẫn lối cho ».

5.- Một ngày nọ Sư Thần-Tú bảo học-trò là Chi-Thành rằng: « Ngươi có thiên-tư sáng-suốt và nhiều trí, nên vì ta đến Tào-Khê mà nghe thuyết-pháp; nghe đặng bao nhiêu thì hết lòng ghi nhớ, để khi trở về giảng-giải cho ta nghe với.

6.- Chi-Thành vâng lịnh đến Tào-Khê, trà-trộn theo tăng-chúng mà cầu hỏi Phật-pháp, chẳng nói mình ở đâu mà đến.

7.- Khi đó Tổ-sư nói cho chúng-nhơn biết: « Hiện nay có người lén đến nghe trộm ta thuyết-pháp, đang ẩn-núp giữa buổi họp nầy ».

8.- Bị bại-lộ, Chi-Thành liền bước ra làm lễ lạy Tổ và bày tỏ hết đầu đuôi việc mình đến đây.

---

(1) **Sở-trường**: *Cái mà mình chuyên giỏi, cái hay.*

(2) **Thượng-thừa**: *Ý nói phép Phật ở trên hết như cỗ xe lớn chở người đi trên cõi Phật.*

thuvienhuequang.vn

9.- Sư viết : « Nhử tùng Ngọc-Tuyền lai, ưng thị tế-tác ? »

10.- Đối viết : « Bất thị ».

11.- Sư viết : « Hà đắc bất thị ? »

12.- Đối viết : « Vị thuyết tức thị, thuyết liễu bất thị ».

13.- Sư viết : « Nhử Sư nhược vi thị chúng ? »

14.- Đối viết : « Thường chỉ hối đại-chúng : trụ tâm quán tịnh, trường tọa bất ngọa ».

15.- Sư viết : « Trụ tâm quán tịnh, thị bịnh phi thiền. Thường tọa câu thân, ư lý hà ích ? Thính ngô kệ viết :

« Sanh lai tọa bất ngọa,
« Tử khứ ngọa bất tọa,
« Nguyên thị xú cốt đầu
« Hà vi lập công-khóa ».

16.- Chí-Thành tái bái viết : « Đệ-tử tại Tú Đại-sư xứ, học Đạo cữu niên, bất đắc khế ngộ. Kim văn Hòa-thượng nhứt thuyết, tiện khế bổn-tâm. Đệ-tử sanh-tử sự đại, Hòa-thượng đại từ, cánh vi giáo thị ».

thuvienhuequang.vn

9.- Tổ nói: « Ngươi từ chùa Ngọc-Tuyền mà đến, nên có lẽ là người đi dọ-thám chớ gì? »

10.- Chí-Thành bạch: « Chẳng phải vậy ».

11.- Tổ hỏi: « Sao lại chẳng phải? »

12.- Thưa rằng: « Hồi tôi chưa nói rõ ra, thì cho tôi đi dọ-thám là phải; còn khi tôi đã trình-bày rồi, thì tôi chẳng phải là vậy ».

13.- Tổ hỏi: « Thầy ngươi dạy bảo tăng-chúng cách nào? »

14.- Chí-Thành: « Thầy tôi thường chỉ dạy chư chúng-nhơn nên trụ tâm lại mà chăm-chú làm cho yên-lặng, gạn cho trong sạch khắp cùng, ngồi hoài chẳng được nằm ».

15.- Tổ nói: « Trụ tâm lại mà chăm-chú làm cho yên-lặng, gạn cho trong sạch khắp cùng, ấy là bịnh chớ chẳng phải là pháp-môn Thiền-định đâu. Ngồi hoài thì bó buộc thân-thể, làm theo cách ấy có ích chi đâu? Hãy nghe bài kệ của ta đây:

« Sanh ra đây, cứ ngồi hoài chẳng nằm,
« Thác đi rồi, nằm mãi chẳng được ngồi,
« Vốn là xương hôi thúi của con vật,
« Thì làm sao lập công-nghiệp đạo-đức cho được ».

16.- Chí-Thành lại đảnh lễ nữa và bạch: « Đệ-tử ở học Đạo với Đại-sư Thần-Tú đã chín năm, mà chẳng hợp ý-chỉ và hiểu rõ Đạo-lý ra sao. Nay nghe Hòa-Thượng giảng-giải qua một lần, liền đắc-hợp với bổn-tâm. Đệ-tử xét rằng sống thác là việc lớn, vậy xin Hòa-Thượng mở lòng đại-từ chỉ dạy thêm nữa cho đệ-tử ».

thuvienhuequang.vn

17.- Sư viết: « Ngô văn nhử Sư giáo thị học-nhơn: GIỚI, ĐỊNH, HUỆ pháp. Vị thẩm nhử Sư thuyết Giới, Định, Huệ hành tướng như hà, dử ngô thuyết khán ».

18.- Thành viết: « Tú Đại-sư thuyết:
— Chư ác mạc tác, danh vi GIỚI
— Chư thiện phụng-hành, danh vi HUỆ
— Tự tịnh kỳ ý, danh vi ĐỊNH.

Bỉ thuyết như thử, vị thẩm Hòa-Thượng dĩ hà pháp hối nhân? »

19.- Sư viết: « Ngô nhược ngôn hữu pháp dử nhơn, tức vi cuống nhử, đản thả tùy phương

thuvienhuequang.vn

17.- Sư nói: « Ta nghe Thầy ngươi chỉ dạy cho người học đạo pháp-môn **Giới, Định, Huệ** (1). Nhưng ta chưa biết rõ Thầy ngươi giảng-giải cácb-thức tu-luyện Giới, Định, Huệ ra sao. Ngươi hãy nói lại cho ta nghe thử coi ».

18.- Chí-Thành bạch: « Đại-sư Thần-Tú dạy:

– Mọi điều ác, đừng tạo ra, ấy gọi là **Giới**,

– Mọi điều thiện, nên vâng lịnh mà thi-hành, ấy gọi là **Huệ**,

– Tự trau-giồi tư-tưởng mình cho trong sạch yên-lặng, ấy gọi là **Định**.

Thầy tôi giảng dạy như vậy, chẳng rõ Hòa-Thượng dùng pháp nào mà chỉ dạy người? »

19.- Tổ đáp: « Nếu ta nói có pháp-môn để dạy người, thành ra ta dối gạt ngươi; ta chỉ tùy theo người mà áp-dụng phương-tiện (2) để cởi trói (3) cho

---

(1) **Giới**: *Tiếng Phạn là* Sila *nghĩa là trì-giới, câu-thúc lấy mình, kiên giữ các điều cấm-giới, giữ-gìn các điều-luật cho nghiêm-chỉnh, phòng phi chỉ ác không cho nhiễm vào mình và đối với các trần-cảnh thì lòng không nhuốm lấy.*

Định: *Là ngồi yên-lặng chú-tâm vào một vấn-đề đạo-pháp mà nghiền-ngẫm, suy tìm lý lẽ nhiệm-mầu. Định-tỉnh tinh-thần, lục-căn cảm-xúc mà lòng không dao-động. Tiếng Phạn là* Dhyana: *Thiền-định*

Huệ: *Là Trí huệ, tiếng Phạn là* Prajna: *Thông-minh, linh-hoạt, xa lìa những ngu si phiền-não, tu-chưởng cả thảy công-đức, mầng-rỡ, yên-vui, khai-phát cái thông-hiểu sáng-suốt, thấu-triệt mọi lẽ, thành-tựu đạo Bồ-đề.*

(2) **Phương-tiện**: *Phương-pháp, cách-thức tùy-tiện dạy người tu-hành dễ hiểu, dễ biết, dễ theo.*

(3) *Nghĩa là phá tan sự ngu-si mê-muội, câu-thúc người đời, để cho họ tỉnh biết mà thông-hiểu mọi lẽ.*

thuvienhuequang.vn

giải phược, giả danh Tam-Mụi. Như nhử Sư sở thuyết Giới, Định, Huệ, thực bất khả tư-nghị. Ngô sở kiến Giới, Định, Huệ hưu biệt ».

20.- Chí-Thành viết: « Giới, Định, Huệ chỉ hiệp nhứt chủng, như hà cánh biệt? »

21.- Sư viết: « Nhử Sư Giới, Định, Huệ tiếp Đại-thừa nhơn. Ngô Giới, Định, Huệ tiếp Tối-thượng-thừa nhơn. Ngộ giải bất đồng, kiến hữu trì tật. Như thỉnh ngô thuyết, dử bỉ đồng phủ?

« Ngô sở thuyết-pháp, bất lỵ tự tánh. Lỵ thể thuyết-pháp, danh vi tướng-thuyết, tự tánh thường mê. Tu tri nhứt thiết vạn pháp, giai tùng tự tánh khởi dụng, thị chơn Giới, Định, Huệ pháp.

thuvienhuequang.vn

người, và tạm mượn cái tên mà đặt là pháp Tam-mụi (1). Cứ như lời Thầy ngươi giảng-giải Giới, Định, Huệ, thi thật là không thể suy-nghĩ nghị-luận chi cả. Riêng phần ta, theo điều thấy biết của ta, thi Giới, Định, Huệ lại khác ».

20.- Chi-Thành bạch : « Giới, Định, Huệ chỉ họp lại thành một loại, một giống, làm sao lại có khác nhau ? ».

21.- Tổ nói : « Pháp Giới, Định, Huệ của Thầy ngươi dạy là để tiếp-độ dẫn-hóa hạng người tu bậc Đại-thừa (2), còn phép Giới, Định, Huệ của ta để tiếp-dẫn độ-rỗi hạng người tu bậc Tối Thượng-thừa (3). Vi chỗ hiểu rõ và giảng-giải chẳng giống nhau, nên đàng thi thấy hiểu chậm-chạp, đàng thi thấy hiểu mau lẹ. Ngươi hãy nghe ta nói rõ ra đây, rồi xem coi ta cùng Thầy ngươi dạy có giống nhau chăng ?

« Điều ta thuyết-pháp là dạy chẳng nên lia ra tánh (Phật) của mình. Nếu không dùng cách-thức ấy mà dạy Đạo, thi tức-nhiên phải dùng sắc-tướng, rồi làm cho tánh người học Đạo phải nhiễm lấy sắc-tướng mà thường hóa ra mê-muội. Nên biết rằng cả thảy muôn pháp đều tự trong tánh mình mà dấy sanh ra và bắt đầu ứng-dụng : đó mới thật là phép Giới, Định, Huệ vậy.

---

(1) **Tam-mụi** : *Tiếng Phạn gọi là Samadhi (chánh-định), phép làm cho tâm khai ngộ đạo viên-thông.*

(2) **Đại-thừa** : *Giáo-nghĩa sâu xa rộng-rãi để dạy người có căn-khí lớn, đốc lòng tu-hành để được tự-giác, giác-tha.*

(3) **Tối-thượng-thừa** : *Pháp Phật ở trên cao hơn hết.*

thuvienhuequang.vn

22.- Thính ngô kệ viết:

« Tâm-địa vô phi, tự tánh GIỚI,

« Tâm-địa vô si, tự tánh HUỆ,

« Tâm-địa vô loạn, tự tánh ĐỊNH,

« Bất tăng bất giảm tự KIM-CANG

« Thân khứ thân lai bổn Tam-mụi ».

23.- Thành văn kệ hối tạ, nãi trình nhứt kệ viết:

« Ngũ-uẩn ảo thân,

« Ảo hà cứu-cánh,

« Hồi thú Chơn-Như,

« Pháp hoàn bất tịnh ».

thuvienhuequang.vn

22.- Hãy nghe bài kệ của ta đây :

« Tâm-địa (1) không trái, lỗi, thì tánh minh **Giới**,

« Tâm-địa không ngu-mê, thì tánh minh **Huệ**,

« Tâm-địa không rối-loạn, thì tánh minh **Định**,

« Tâm ấy không thêm không bớt thì ví như ngọc **Kim-Cang** (2)

« Thân lui thân tới (3), vẫn giữ cái bổn-nguyên Tam-mụi » (cái gốc chánh-định).

23.- Chí-Thành nghe xong bài kệ bèn ăn-năn tạ tội rồi trình lại một bài kệ như vầy :

« Thân Ngũ-uẩn nầy là thân-thể không có thực (4)

« Đã không thực thì cuối-cùng, kết-quả phải ra sao ?

« Mau xoay trở về cùng bổn-tánh Chơn-như (5)

« Thì pháp nào mà chẳng trở lại thanh-tịnh ? ».

---

(1) **Tâm-địa** : *Nội-bộ bản-tâm của mình.* Tánh *là* Gốc *của* Tâm, *là* Thể, *còn Tâm là* Dụng.

(2) **Kim-Cang** : *Một thứ ngọc cứng vàb ền hơn hết cả các vật-chất.*

(3) *Dầu cho chết đi sống lại, dầu cho sanh-tử luân-hồi cũng còn giữ cái Phật-tánh của mình.*

(4) *Vẫn giả mà giống thực, không thực, có mà không, không mà có, khi sống khi chết, khi còn, khi mất.*

(5) **Chơn-như** . *Tánh Phật bất sanh bất diệt ; phăn sáng tỏ thiêng-liêng, vạn vật nhờ đó mà có, rồi chung-qui lại quay về đó.*

thuvienhuequang.vn

24.- Sư nhiên chi. Phục ngữ Thành viết: « Nhử Sư Giới, Định, Huệ, khuyến tiểu căn-trí nhơn; ngô Giới, Định, Huệ khuyến đại căn-trí nhơn.

« Nhược ngô tự tánh, diệc bất lập « Bồ-Đề Niết-Bàn », diệc bất lập « Giải-thoát Tri-Kiến ».

« Vô nhứt pháp khả đắc, phương năng kiến lập vạn pháp. Nhược giải thử ý, diệc danh Bồ-Đề Niết-Bàn, diệc danh Giải-Thoát Tri-Kiến.

« Kiến tánh chi nhơn, lập diệc đắc, bất lập diệt đắc, khứ lai tự-do, vô trệ vô ngại, ứng-dụng tùy tác, ứng ngữ tùy đáp, phổ kiến Hóa-

thuvienhuequang.vn

24.- Tổ khen là phải, rồi nói với Chí-Thành rằng: « Phép Giới, Định, Huệ của thầy ngươi để khuyên dạy những người có căn-tri (1) kém coi; còn phép Giới, Định, Huệ của ta để khuyên dạy những người có căn-tri to lớn.

« Nếu tỏ-ngộ được tánh (Phật) của mình rồi, cũng chẳng cần lập ra pháp-môn « Bồ-Đề (2) Niết-Bàn » (3) mà cũng chẳng cần lập ra pháp-môn « Giải-thoát » (4) « Tri-Kiến » (5).

« Không có một pháp nào mà có thể được có, thì mới có thể gầy-tạo nên muôn pháp (6). Vì bằng hiểu rõ ý-nghĩa ấy, thì cũng gọi là đạt được Bồ-Đề Niết-Bàn, mà cũng gọi là Giải-Thoát Tri-Kiến rồi vậy.

« Người nào thấy rõ tánh (Phật) của mình rồi, thì gầy-tạo ra pháp-môn cũng được, hay không gầy-tạo ra cũng được, lui tới qua lại thong-thả, không chi ngưng-lấp ngăn-trở đặng, gặp dịp nào thì đem ra dùng liền theo dịp ấy, ai hỏi điều chi thì tùy theo

---

(1) **Căn-trí**: *Căn-khí và Trí-huệ. Căn-khí là cái thiên-tư có thể học đạo được. Trí-huệ là thông-minh, linh-hoạt.*

(2) **Bồ-Đề**: *Chính-giác, Toàn-giác, tỉnh biết, thông-suốt mọi lẽ. Thấy rõ-ràng Chơn-lý mà đến chỗ giác-ngộ thành Phật.*

(3) **Niết-Bàn**: *Thoát hết phiền-não mà vào chỗ bất sanh bất diệt, yên-ổn vô cùng, khoái-lạc vô cùng.*

(4) **Giải-thoát**: *Trừ bỏ cái ngu-mê của thế-tục mà được giác-ngộ thành Phật, khỏi phải luân-hồi chuyển kiếp nữa.*

(5) **Tri-kiến**: *Nhận biết, xem thấy, hiểu rõ.*

(6) *Nghĩa là ngoài cái tâm ra thì chẳng có cách-thức gì ở bên ngoài mà tạo được những pháp nầy hay môn nọ (Nhứt thiết duy-tâm); còn những pháp mà ta thường thấy đó là vọng-thức (Vạn pháp duy thức) giả-dối của người đời bày ra. Hay nói một cách khác là: rốt cuộc chỉ có tâm là thực-tại, tất cả các hiện-tượng trong Vũ-trụ (vạn pháp), đều phát-hiện ở tâm, do ý-thức bày ra.*

thuvienhuequang.vn

thân, bất lỵ tự tánh, tức đắc tự tại Thần-Thông, du-hý Tam-Mụi: thị danh Kiến-tánh».

25.- Chí-Thành tái khải Sư viết : «Như hà thị bất lập nghĩa ? »

26.- Sư viết : «Tự tánh vô phi, vô si, vô loạn, niệm niệm Bát-Nhã Quán chiếu, thường lỵ pháp-tướng tự-do tự-tại, tung-hoành tận đắc, hữu hà khả lập.

«Tự tánh tự ngộ, đốn ngộ đốn tu, diệt vô tiệm thứ. Sở dĩ bất lập nhứt thiết pháp, chư pháp tịch-diệt, hữu hà thứ đệ ? »

27.- Chí-Thành lễ bái, nguyện vi chấp thị, triêu-tịch bất giải.

(Thành Kiết-Châu, Thái-Hòa nhơn-giả).

thuvienhuequang.vn

câu mà trả lời ngay, thấy rõ khắp Hóa-thân (1) chẳng lia rời tánh minh: như vậy mới cho rằng được cái phép «Tự-tại» (2) «Thần-thông» (3) Du-Hý (4) Tam-mụi: ấy gọi là thấy rõ Phật-tánh vậy».

25.- Chi-Thành lại hỏi nữa: «Cái nghĩa của câu «Chẳng gầy tạo» ấy là sao?»

26.- Sư đáp: «Tự tánh minh không trái quấy, không ngu-mê, không rối-loạn, hằng nhớ nghĩ luôn luôn đến việc lấy tri Bát-Nhã (5) mà soi sáng thấu-suốt, hằng lia rời hình-tướng của Phật-pháp, không để nhuốm lấy, thong-thả tùy thích, dọc ngang mặc ý đều được cả, thì còn chi mà gầy-tạo ra nữa.

«Tự tánh minh tự thức-tỉnh thì giác-ngộ tức khắc, tu-hành được thành công mau chóng, không phải tiến lên dần-dần từ bậc. Vì vậy mà chẳng gầy-tạo ra cả thảy pháp-môn, nên các pháp-môn mà tiêu-diệt hết rồi, nghĩa là không có, thì còn chi là cấp-bậc thứ-tự nữa».

27.- Chi-Thành nghe rồi làm lễ bái Tổ, nguyện theo làm kẻ hầu-hạ, sớm tối chẳng rời.

(Chi-Thành là người ở phủ Kiết-Châu, huyện Thái-Hòa).

---

(1) **Hóa-thân**: *hay Biến-Hóa thân là Sắc-thân, cái thân hữu hình, thân phàm xác thịt.*

(2) **Tự-tại**: *Tùy ý, thỏa-thích, tự-do, thong-thả.*

(3) **Thần-thông**: *Cái tinh sáng-suốt thiên-nhiên, thông đạt khắp cả, biến-hóa vô thường.*

(4) **Du-hý**: *Vui chơi.*

(5) **Bát-nhã**: *Trí-huệ, minh-mẫn, sáng-láng, thông-suốt, thoát-ly những tư-tưởng bậy, bạ ô-trược.*

thuvienhuequang.vn

28.- Nhứt tăng Chí - Triệt, Giang - Tây nhơn, bổn tánh Trương, danh Hành - Xương, thiểu nhiệm-hiệp.

29.- Tự Nam Bắc phân-hóa, nhị Tông-chủ tuỳ vong bỉ ngã, nhi đồ lử cạnh khởi ái tăng.

30.- Thời Bắc-tông môn nhơn, tự lập Tú-Sư vi đệ Lục-Tổ, nhi kỵ Tổ - Sư truyền ỵ vi thiên-hạ văn, nãi chúc Hành-Xương lai thích sư.

31.- Sư tâm thông dự tri kỳ sự, tức trí kim thập lượng ư tọa gian. Thời dạ mộ, Hành-Xương nhập Tổ thất, tương dục gia hại, Sư tư cảnh tựu chi. Hành-Xương huỵ nhẩn giả tam, tất vô sở tổn.

32.- Sư viết: « Chánh kiếm bất tà, tà kiếm bất chánh, chỉ phụ nhử kim bất phụ nhử mạng».

thuvienhuequang.vn

28.- Có một vị tăng pháp-danh là Chi-Triệt, người ở Giang-Tây, họ Trương tên là Hành-Xương, thuở còn trai-tráng có lòng nhiệm-hiệp (1).

29.- Từ khi chia ra Nam-Tông và Bắc-Tông mà hóa-độ (2) thiên-hạ, tuy nhị vị Tông-chủ (Lục-Tổ và Thần-Tú) không nghịch lẫn nhau, nhưng bọn môn-nhơn hai bên cạnh tranh nhau gây nên sự ganh-ghét lẫn nhau.

30.- Thuở ấy bọn học-trò phái Bắc-Tông tự tôn Sư Thần-Tú lên làm Vị Tổ thứ sáu, nhưng còn kiên sợ Lục-Tổ Huệ-Năng vì đã được truyền y-bát, thiên-hạ khắp nơi đều nghe biết, bèn phó-thác cho Hành-Xương đến Tào-Khê thích-khách Lục-Tổ.

31.- Tổ có tha-tâm-thông (3) nên biết được trước việc xảy đến, bèn để sẵn mười lượng vàng tại chỗ Ngài ngồi. Lúc chiều tối, Hành-Xương lẻn vào liêu Tổ, cầm gươm định hại Ngài thì Tổ ngữa cổ ra cho giết. Hành-Xương huơi gươm chém ba lần đều không gây thương-tích chi cả.

32.- Tổ nói: «Gươm của người chánh-trực chẳng hề dùng về việc tà-vạy, gươm của người tà-vạy chẳng hề dùng về việc chánh-đáng; ta duy có thiếu nợ vàng (4) của ngươi chớ không có thiếu nợ cái mạng của ngươi».

---

(1) **Nhiệm-hiệp**: *Tự nhận lấy việc hiếp kẻ mạnh và giúp kẻ yếu (hiệp-khách).*

(2) **Hóa-độ**: *Khiến chúng-sanh cảm-hóa tu-hành để vượt qua bến mê bể khổ.*

(3) **Tha-tâm-thông**: *Phép-thuật khiến cho hiểu biết được tâm-tư và ý-tưởng của mọi người dầu ở rất xa.*

(4) *Có người bảo rằng Hành-Xương nầy là người khách cho Tổ mười lượng bạc khi Tổ ước có chút đỉnh vốn-liếng để lại nhà cho mẹ già sanh sống đặng mình qua huyện Huỳnh-Mai học đạo.*

thuvienhuequang.vn

33.- Hành - Xương kinh - phốc, cửu nhi phương tô. Cầu ai hối quá, tức nguyện xuất-gia.

34.- Sư toại dử kim, ngôn : « Nhử thả khứ, khủng đồ-chúng phiên hại ư nhử. Nhử khả tha nhựt, dịch hình nhi lai, ngô đương nhiếp thụ ».

35.- Hành-Xương bẩm chỉ tiêu-độn, hậu đầu tăng xuất-gia, cụ-giới tinh-tấn.

36.- Nhứt nhựt ức Sư chi ngôn, viễn lai lễ cận.

37.- Sư viết: « Ngô cửu niệm nhử, nhử lai hà vãn ? »

38.- Viết: « Tạc mong Hòa-thượng xá tội, kim tuy xuất - gia khổ - hạnh, chung nan báo đức, kỳ duy truyền pháp độ sanh hồ !

« Đệ-tử thường lãm « Niết-Bàn kinh », vị hiểu «Thường », «Vô-thường » nghĩa. Khất Hòa-thượng từ-bi lược vi giải thuyết ».

thuvienhuequang.vn

33.- Hành-Xương hoảng-kinh ngả xuống chết giấc, giây lâu mới tỉnh lại, cầu xin Tổ thương tình vì đã ăn-năn sự lỗi-lầm của mình và liền phát-nguyện đi tu.

34.- Tổ bèn lấy vàng trao cho Hành-Xương và dạy rằng: «Ngươi phải đi liền, nếu diên-trì ta sợ e bọn học-trò ta hay được thì trở lại hại ngươi. Ngày khác, ngươi nên thay hình đổi dạng rồi trở lại đây, ta sẽ dung-nạp ngươi làm môn-đồ».

35.- Hành-Xương vâng lịnh dạy, lẽn trốn đi trong đêm ấy, sau vào chùa tu-hành, giữ giới hẳn-hòi.

36.- Một ngày kia Hành-Xương sực nhớ lại lời Tổ dạy, nên chẳng nệ đường xa đến làm lễ yết-kiến.

37.- Tổ nói: «Ta trông nhớ ngươi đã lâu ngày, sao ngươi đến trễ vậy?»

38.- Hành-Xương bạch: «Ngày trước đội ơn Hòa-Thượng tha tội cho, nay tuy đã xuất-gia chịu điều khổ-hạnh mặc dầu, nhưng đến chết cũng khó đền-đáp lại ân-đức ấy, duy có nhờ Thầy truyền dạy Phật-pháp đặng ra đi tế-độ chúng-sanh (họa may báo ân trong muôn một).

«Đệ-tử thường xem Kinh «Niết-Bàn», nhưng chưa hiểu rõ nghĩa chữ «**Thường**» (1) và «**Vô Thường**» (2). Xin Hòa-Thượng mở lòng từ-bi giảng-giải sơ qua».

---

(1) **Thường**: *Không lạ, hằng có luôn luôn, đời đời kiếp kiếp, thường theo một lệ.*

(2) **Vô thường**: *Lúc có lúc không, vô chừng vô đổi, nay vầy mai khác.*

thuvienhuequang.vn

39.- Sư viết : « VÔ - THƯỜNG giả, tức Phật - tánh giả. HỮU THƯỜNG giả, tức nhứt thiết thiện ác chư pháp phân - biệt tâm giả ».

40.- Viết : « Hòa - Thượng sở thuyết, đại vi kinh văn ».

41.- Sư viết : « Ngô truyền PHẬT-TÂM-ẤN, an cảm vi ư Phật-kinh ».

42.- Viết : « Kinh thuyết Phật - tánh thị « Thường », Hòa - Thượng khước ngôn « Vô thường ». Thiện ác chư pháp nãi chí Bồ - Đề tâm, giai thị «Vô thường», Hòa-Thượng khước ngôn : thị « Thường ». Thử tức tương vi, lịnh học-nhơn chuyển gia nghi-hoặc ».

43.- Sư viết : « Niết - Bàn Kinh, ngô tích thính ni Vô-Tận-Tạng độc tụng nhứt biến, tiện vi giảng - thuyết, vô nhứt tự nhứt nghĩa bất hiệp kinh văn. Nãi chí vi nhử, chung vô nhị thuyết ».

thuvienhuequang.vn

39.- «Tổ nói: «**Vô Thường** ấy là Phật-tánh; **Hữu Thường** ấy là tất cả các pháp thiện ác mà trong tâm phân-biệt theo thế-tình đó».

40.- Hành-Xương bạch: «Hòa-Thượng giải như thế ấy thì rất trái ngược với lời dạy trong Kinh».

41.- Tổ đáp: «Ta truyền **Phật-Tâm-Ấn** (1), dám đâu trái ngược với Kinh Phật».

42.- Hành-Xương bạch: «Trong Kinh nói Phật-tánh là «Thường», còn Hòa-Thượng lại giải là «Vô Thường». Kinh dạy: các pháp thiện ác cho đến tâm Bồ-Đề, cả thảy đều là «Vô Thường», còn Hòa-Thượng lại nói «Thường». Như vậy là trái ngược lẫn nhau, khiến cho kẻ học đạo nầy thêm lòng ngờ-vực».

43.- Sư nói: «Về Kinh Niết-Bàn, trước kia ta có nghe ni-cô Vô-Tận-Tạng tụng đọc hết một lần, liền đó ta có giảng-giải cho người nghe, thì không có một chữ nào, một nghĩa nào mà chẳng phù-hạp với lời nói trong Kinh. Nay đến phiên vi ngươi thi ta cũng giảng-giải y như trước, không khác chỗ nào».

---

(1) **Phật-tâm-ấn**: *Nghĩa là Phật trước dạy cách tu-hành thế nào, thì Phật sau nầy cũng dạy y theo cách đó, không khác nào đem giấy đặt vào bản in, trong bản có chữ gì thì trên mặt giấy có chữ nấy, không sai một nét.*

Tâm của Phật ra sao, thì tâm của các vị Tổ khác cũng giống y như vậy.

Nhưng chỉ lấy tâm mà truyền cho Tâm (Dĩ tâm truyền tâm), *đem tâm nầy mà đóng dấu vào tâm kia, lấy sự giác-ngộ của mình mà truyền dạy cho kẻ khác, không dùng những cách-thức hữu-hình như sách vở kinh-điển. Đây gọi là truyền* Tâm-pháp. *(Phật-pháp truyền ở ngoài kinh-điển).*

thuvienhuequang.vn

44.- Viết: « Học-nhơn thức lượng thiển muội, nguyện Hòa-Thượng ủy-khúc khai thị ».

45.- Sư viết: « Nhử tri phủ? Phật-tánh nhược « Thường », cánh thuyết: Thập ma thiện ác chư pháp, nải chí cùng kiếp, vô hữu nhứt nhơn phát Bồ-Đề tâm giả.

« Cố ngô thuyết « Vô Thường » chánh thị Phật thuyết « Chân thường chi Đạo » giả.

46.- « Hựu, nhứt thiết chư pháp nhược « Vô thường » giả, tức vật vật giai hữu tự tánh, dung thụ sanh tử, nhi « Chân thường tánh » hữu bất biến chi xứ.

« Cố ngô thuyết « Thường » giả, chánh thị Phật thuyết « Chân Vô thường » nghĩa.

47.- « Phật tỷ vị phàm-phu ngoại-đạo, chấp ư « Tà thường », chư nhị thừa nhơn ư thường kế « Vô thường », cọng thành bát-đảo.

thuvienhuequang.vn

44.- Hành-Xương bạch: «Trình-độ hiểu biết của kẻ học Đạo nầy còn cạn hẹp tối-tăm, mong ơn Hòa-thượng mở-mang chỉ dạy cho rõ những chỗ khó-khăn ngoắt-ngoéo».

45.- Sư nói: «Ngươi có biết chăng? Nếu Phật-tánh mà «Thường» (thì ai ai cũng đều là Phật cả, vì bởi người người đều có Phật-tánh), thì tại sao Phật lại còn nói các pháp thiện-ác, cho đến mãn kiếp, cũng không có một người nào phát tâm Bồ-Đề mà thành Phật.

«Bởi cớ đó mà ta giảng là «Vô Thường», chánh thị Phật nói là «Đạo chân-thường» (nghĩa là mặc dầu ai lành ai dữ đều cũng có Phật-tánh).

46.- «Hơn nữa, nếu cả thảy các Pháp mà «Vô Thường», thì tất cả mọi vật (1) đều có tánh riêng của nó, phải vâng chịu lấy sự sống thác, mà cái «Tánh Chân-thường» lại đâu có thay đổi chỗ nào (2).

«Vì vậy mà ta nói là «Thường» đó, chính là cái nghĩa của lời Phật nói «Chân vô thường» vậy.

47.- «Phật vì kẻ phàm-phu ngoại-đạo như cố-chấp thuyết «Tà thường» (3), còn các người tu bậc nhị thừa lại kể cho chỗ «Thường» là «Vô thường» (4): hai thuyết ấy chung hiệp với nhau thành ra Bát-

---

(1) **Vật**: *Những cái có trong khoảng Trời đất.*

(2) *Nghĩa là nếu nói «Vô-thường» thì khi vạn-vật chết, tự tánh của vạn vật cũng chết sao?*

(3) *Nghĩa là họ cho rằng thân không thường, nên họ tu theo phép nầy, tạo ra phép kia đặng làm cho thân bất thường trở nên hữu-thường (Trường sanh bất tử).*

(4) *Nghĩa là Phật-tánh hằng có mà họ cho rằng khi có lúc không.*

thuvienhuequang.vn

Cố ư Niết-Bàn liễu nghĩa giáo trung, phá bỉ thiên-kiến, nhi hiển thuyết Chân-Thường, Chân Lạc, Chân ngã, Chân tịnh.

48.- Nhử kim ỵ ngôn bội nghĩa, dĩ đoạn-diệt vô-thường, cập xác-định tử-thường, nhi thác giải Phật chi viên-diệu tối hậu vi ngôn, túng lảm thiên biến, hữu hà sở ích».

49.- Hành-Xương hốt-nhiên đại ngộ, thuyết kệ viết:

thuvienhuequang.vn

Đảo (1). Bởi cớ ấy cho nên trong Kinh Niết Bàn giảng dạy cắt nghĩa rõ-ràng đặng đánh đổ ý-kiến thiên-lịch ấy đi, mà giải tỏ tường lý «Chân-thường» (2), «Chân-lạc» (3), «Chân-ngã» (4), «Chân-tịnh» (5) vậy.

48.- «Nay ngươi dựa vào lời kinh nói mà hiểu trái ngược lại ý-nghĩa, lấy sự đoạn-diệt (6) vô thường với xác-định (7) cái «Tử thường» (hay chết) mà giải sai lầm nghĩa-lý viên-diệu (8) của lời nói cuối cùng của Phật trước khi tịch-diệt. Xem hiểu Kinh-điển một cách tự-do như ngươi vậy, dầu xem một ngàn lần cũng không bổ-ích vào đâu».

49.- Hành-Xương nghe Tổ giảng rồi, thoạt-nhiên được giác-ngộ triệt-để, bèn đọc bài kệ rằng:

---

(1) **Bát-đảo**: *Tám điều điên-đảo, lộn-xộn, chia ra:*

A/ Tứ-đão của phàm-phu là:
- *Thân khởi tịnh đão*
- *Thọ khởi lạc đão*
- *Tâm khởi thường đão*
- *Pháp khởi ngã đão.*

B/ Tứ-đão của Nhị-thừa là:
- *Thường vi vô đão*
- *Lạc vi khổ đão*
- *Ngã vi vô ngã đão*
- *Tịnh vi bất tịnh đão.*

(2) **Chân-thường**: *Thân-tâm thường an, tam-độc, lục-dục, thất-tình đều không nhiễm, nên thân-tâm không xao-xuyến, không vọng-động, cứ chân-thực, bình thường hoài một mực.*

(3) **Chân-lạc**: *Thực là vui-vẻ, cái vui bằng tinh-thần, trái với cái vui bằng xác thịt.*

(4) **Chân-ngã**: *Thực là ta, ta thấy rõ tánh Phật, chớ không phải cái ta phàm-phu, ngu-muội.*

(5) **Chân-tịnh**: *Sự yên-lặng, êm-đềm, trong trẻo thực sự.*

(6) **Đoạn-diệt**: *Chết rồi thì dứt mất, không còn xác lẫn hồn, tiêu-diệt mất đi.*

(7) **Xác-định**: *Định-đoạt chắc-chắn.*

(8) **Viên-diệu**: *Biến-thông linh-hoạt, là phép thượng-thặng của nhà Phật.*

thuvienhuequang.vn

« Nhơn thủ « vô thường tâm »
« Phật thuyết « hữu thường tánh »
« Bất tri phương-tiện giả
« Do xuân trì thập lịch
« Ngã kim bất thí công
« Phật-tánh nhi hiện tiền
« Phi Sư tương thụ dử
« Ngã diệc vô sở đắc ».

50.- Sư viết: « Như kim triệt giả, nghi danh Chí-Triệt ».

51.- Triệt lễ tạ nhi thối.

☆

52.- Sư kiến chư tông nạn vấn, hàm khởi ác-tâm, đa tập tọa hạ, mẫn nhi vị viết:

« Học đạo chi nhơn, nhứt thiết thiện niệm ác niệm, ưng đương tận trừ. Vô danh khả danh, danh ư tự tánh, vô nhị chi tánh, thị danh thực tánh. Ư thực tánh thượng, kiến lập nhứt thiết giáo-môn. Ngôn hạ tiện tu tự kiến ».

53.- Chư nhơn văn thuyết, tổng giai tác lễ, thỉnh sự vi Sư.

thuvienhuequang.vn

«Người giữ lấy «Tâm vô thường»,
«Phật dạy «Tánh hữu thường»,
«Nếu chẳng biết phương-tiện ấy,
«Không khác nào vào mùa xuân mà lội xuống ao lượm đá vụn,
«Nay tôi chẳng ra công-phu,
«Mà Phật-tánh lại hiện bày ra trước mắt,
«Nếu Tổ chẳng truyền dạy cho,
«Tôi cũng không biết được gì».

50.- Sư nói: «Nay ngươi đã hiểu rõ-ràng, không còn ngờ gì nữa, ta đặt cho Pháp-danh là **Chí-Triệt**».

51.- Chí-Triệt đảnh lễ tạ ơn rồi lui ra.

***

52.- Tổ thấy các tông-đồ vấn nạn, hỏi nhau điều khó-khăn, cả thảy đều dấy lên lòng ác, lại tụ-họp đông-đảo dưới chỗ Ngài ngồi, nên Ngài thương-xót mà bảo rằng:

«Phàm làm người học Đạo, nếu cả thảy có tưởng-niệm điều thiện, tưởng-niệm điều ác, thì ngay vào lúc ấy nên trừ bỏ tất cả. Không có tên mà có thể đặt tện để gọi, thì tên ấy ở nơi tánh của mình: ấy là giả danh, danh tạm có trong một thời-gian. Tánh có một không hai, ấy mới gọi là thật-tánh (tánh Phật). Ở trên tánh thật đó, gầy dựng ra cả thảy giáo-môn đặng dạy dỗ người, hễ dạy vừa dứt lời liền khiến cho mọi người đều y theo đó mà tu-hành, tự thấy rõ Phật-tánh của mình».

53.- Chúng nhơn nghe Tổ giảng rồi, cả thảy đều ra đảnh lễ, tôn kính làm Thầy.

*

thuvienhuequang.vn

HỘ - PHÁP

Phẩm đệ cửu

1.- Thần - Long nguyên niên thượng nguyên nhựt, Tắc-Thiên Trung-Tôn chiếu vân:

« Trẫm thỉnh An, Tú nhị Sư cung trung cúng-dường, vạn-cơ chi hạ, mỗi cứu nhứt thừa.

« Nhi Sư thôi nhượng vân: « Nam-phương hữu Năng Thiền-sư, mật thọ Nhẫn Đại-sư y-pháp, truyền Phật-tâm-ấn, khả thỉnh bỉ vấn ».

Kim khiển Nội - thị Tiết - Giản trì chiếu nghinh - thỉnh, nguyện Sư từ niệm tốc phó thượng kinh ».

2.- Sư thượng biểu từ tật, nguyện chung lâm lộc.

3.- Tiết-Giản viết: Kinh-thành Thiền-đức giai vân:

thuvienhuequang.vn

HỘ-PHÁP (1)

Phẩm thứ chín

1.- Đời nhà Đường, năm đầu niên-hiệu Thần-Long, nhằm ngày rằm tháng giêng, mẹ vua là Thái-Hậu Võ-Tắc-Thiên và vua là Trung-Tôn hạ chiếu chỉ rằng :

«Trẫm có thỉnh An-Quốc và Thần-Tú hai vị Đại-sư vào trong cung tiến-lễ Phật Thánh và thừa lúc rãnh-rang việc triều-chánh, trẫm cầu hỏi Đạo-lý của bậc nhứt thừa.

«Nhị vị Sư ấy đều nhún-nhường tâu rằng : «Hiện nay ở phương Nam có Huệ-Năng Thiền-sư được Đức Hoằng-Nhẫn Đại-sư mật trao y-pháp (2) và truyền Phật-tâm-ấn (3), vậy vua nên thỉnh Ngài đến mà hỏi Đạo.

«Nay trẫm truyền lịnh cho quan Nội-thị Tiết-Giản đem chiếu-chỉ đến nghinh-thỉnh, mong Sư từ-bi tưởng tình trẫm mau mau về Kinh-thành».

2.- Đại-sư dâng sớ cáo bịnh, nguyện trọn đời ở ẩn trong rừng núi.

3.- Tiết-Giản bạch: «Chư vị Thiền-đức (4) ở Kinh-thành đều nói rằng :

---

(1) **Hộ-pháp** : *Bảo-hộ chánh-pháp của Phật, ủng-hộ cho pháp-giới.*

(2) **Y-pháp** : *Áo Cà-sa và Phật-pháp.*

(3) **Phật-tâm-ấn** : *hay tâm-pháp truyền ở ngoài kinh-điển. Cái phương pháp tâm-đắc của thầy trò truyền cho nhau (xem phẩm thứ 8 sự-tích của vị tăng Chí-Triệt).*

(4) **Thiền-đức** : *Thầy tu có đạo-đức.*

thuvienhuequang.vn

« Dục đắc hội Đạo, tất tu Tọa-thiền tập định. Nhược bất nhân thiền-định nhi đắc giải-thoát giả, vị chi hữu giả. Vị thẩm Sư sở thuyết-pháp như hà? »

4.- Sư viết: « Đạo do tâm ngộ, khỉ tại tọa giả. Kinh vân: « Nhược ngôn: Như-Lai, nhược tọa nhược ngọa, thị hành tà-đạo.

« Hà cố?

« Vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, vô sanh vô diệt, thị « Như-Lai Thanh-tịnh thiền », chư pháp không tịch, thị « Như-Lai Thanh-tịnh tọa ». Cứu-cánh vô chứng, khỉ huống tọa da? »

5.- Giản viết : « Đệ-tử hồi kinh, Chúa-thượng tất vấn, nguyện Sư từ-bi chỉ-thị tâm

thuvienhuequang.vn

«Muốn hiểu Đạo cho được rõ, hẳn nên Tọa-thiền (1) Tập-định (2). Vi bằng chẳng nhờ Thiền-định mà được giải-thoát (3) thì chưa hề có bao giờ». Tôi chưa biết rõ Hòa-Thượng giảng dạy cho người tu-hành thể nào?»

4.- Sư nói: «Đạo do nơi tâm mà giác-ngộ, há phải nhờ Tọa-thiền mà đắc-đạo đâu. Kinh Kim-Cang có dạy rằng: «Ai nói Như-Lai (4) là hoặc ngồi, hoặc nằm mà đắc-quả, thì đó là làm theo tà-đạo vậy.

«Vì duyên-cớ gì?

«Là vì Phật vốn không do đâu mà lại, mà cũng không đi đâu (5), không sanh không diệt: đó là **Thanh-Tịnh** (6) **Thiền** (7) của Như-Lai; các pháp trống không và yên-lặng ấy là **Thanh-Tịnh-Tọa** (8) của Như-Lai. Hiểu biết như vậy mà cuối-cùng cũng không được chứng-quả hà huống chi là Tọa-thiền».

5.- Tiết-Giản bạch: «Đệ-tử trở về kinh bái mạng, chắc sao Chúa-thượng cũng hỏi-han, vậy xin Hòa-Thượng từ-bi bày tỏ rõ ràng tâm-pháp (9) bí-yếu (10)

---

(1) **Tọa-thiền**: *Ngồi im mà để lòng ở chỗ an-lạc tự-tại.*
(2) **Tập-định**: *Học định-tỉnh tinh-thần, làm cho tâm yên-lặng không dao-động.*
(3) **Giải-thoát**: *Trừ bỏ cái ngu-mê của thế-tục để được giác-ngộ thành Phật, thoát khỏi vòng sanh-tử luân-hồi.*
(4) **Như-Lai**: *Kinh Kim-Cang nói rằng: Phật vốn không do đâu mà lại* (Vô sở tòng lai) *mà cũng không đi đâu* (diệc vô sở khứ), *nên gọi là Như-Lai.*
(5) *Bởi Phật do tâm sanh, Phật tức tâm, Phật cư tại tâm.*
(6) **Thanh-tịnh**: *Trong-trẻo, lặng-lẽ, rửa sạch hết những tư-tưởng trần-tục, không xao xuyến vọng-động.*
(7) **Thiền**: *Suy-ngẫm, nghiên-cứu, trầm-tư mặc-tưởng về đạo-pháp.*
(8) **Tọa**: *Ngồi thiền.*
(9) **Tâm-pháp**: *Phật-pháp truyền ngoài kinh-điển bằng cách dĩ tâm truyền tâm.*
(10) **Bí-yếu**: *Bí-mật, trọng-yếu.*

thuvienhuequang.vn

yếu, truyền tấu lưỡng cung, cập kinh-thành học-đạo giả, tỷ như nhứt đăng, nhiên bá thiên đăng, minh giả giai minh, minh minh vô tận».

6.- Sư vân: «Đạo vô minh ám, minh ám thị đại tạ chi nghĩa, minh minh vô tận, diệc thị hữu tận, tương đải lập danh.

«Cố Tịnh-Danh kinh vân: «Pháp vô hữu tỷ, vô tương đải cố».

7.- Giản viết: «Minh dụ trí-huệ, ám dụ phiền-não. Tu-đạo chi nhơn, thảng bất dĩ trí-huệ chiếu phá phiền-não, vô thỉ sanh tử, bằng hà xuất lý?»

8.- Sư viết: «Phiền-não tức thị Bồ-Đề, vô nhị vô biệt. Nhược dĩ trí-huệ chiếu phá phiền-não giả, thử thị nhị thừa kiến giải, dương lộc đẳng cơ, thượng trí đại căn, tất bất như thị».

thuvienhuequang.vn

đặng đệ-tử trình tâu lại cho hai cung (Thái-hậu và vua) và phổ-truyền lại cho người học đạo ở kinh-đô. Được như vậy thì tỷ như một ngọn đèn mồi ra trăm ngàn ngọn đèn khác, các chỗ tối-tăm đều được sáng-sủa, sáng mãi vô cùng tận».

6.- Tổ nói: «Đạo không sáng không tối, sáng tối là nghĩa thay thế cho nhau. Sáng mãi không hề dứt cũng là có dứt, lấy hai cái tương-đối với nhau mà đặt tên sáng và tối đó thôi (1).

«Bởi vậy cho nên Kinh Tịnh-Danh có nói rằng: «Phật-pháp không có chi để so sánh được, không lấy chi mà làm tương-đối với Phật-pháp được (2)».

7.- Tiết-Giản bạch: «Sáng vi như tri-huệ, tối ví như phiền-não. Người tu-hành theo Đạo, giá phỏng chẳng dùng tri-huệ mà soi-sáng giải tan phiền-não, thì sự sống chết từ đời vô-thỉ (3) đến giờ phải lấy chi mà giải-thoát nghiệp sanh-tử cho đặng?» (4)

8.- Tổ đáp: «Phiền-não ấy là Bồ-Đề (5), không phải là hai, không phải chia riêng ra được. Ví bằng nói lấy tri-huệ mà soi sáng phá tan phiền-não: ấy là chỗ thấy và hiểu của hai bậc tu theo Tiểu-thừa và Trung-thừa, là hạng đi xe dê, xe nai đó. Còn người tri cao và căn lớn thì thấy biết không phải như vậy».

---

(1) *Có ngày đêm là tại địa-cầu lăn và xây chung-quanh mặt trời, chớ sự thật thì địa-cầu đâu có ngày và đêm. Cũng như không có chia ra kẻ ngu người trí vì ai ai cũng có Phật-tánh cả, duy chỉ bị màn vô-minh ám-khuất mà thôi. Còn ánh-sáng của mặt trời tuy là sáng vô cùng tận chớ cũng có ngày hết sáng.*

(2) *Nếu có sự vật chi để làm tương-đối với Phật-pháp, thì Phật-pháp có hai rồi, mà có hai thì làm sao gọi duy nhứt, tuyệt-đối cho được.*

(3) *Từ thuở Trời đất còn hồn-mang, chưa có tạo thiên lập địa.*

(4) **Bằng-hà**: *Không có thuyền mà lội qua sông, đây có nghĩa là không có cách nào, không có phương-pháp nào để giải-thoát.*

(5) *Phiền-não và Bồ-Đề (Phật) đều ở chung một thân, còn mê-muội, còn phiền-não là chúng-sanh: được giác-ngộ, hết phiền-não là Phật.*

thuvienhuequang.vn

9.- Giản viết: « Như hà thị Đại-thừa kiến giải ».

10.- Sư viết: « Minh dử vô minh, phàm-phu kiến nhị; trí-giả liễu đạt kỳ tánh vô nhị. Vô nhị chi tánh, tức thị thực tánh.

Thực tánh giả xử phàm ngu nhi bất giảm, tại hiền thánh nhi bất tăng, trụ phiền-não nhi bất loạn, cư thiền-định nhi bất tịch, bất đoạn, bất thường, bất lai, bất khứ, bất tại trung-gian, cập kỳ nội ngoại, bất sanh bất diệt, tánh tướng như như, thường trụ bất thiên, danh chi viết « Đạo ».

11.- Giản viết: « Sư thuyết bất sanh bất diệt, hà dị ngoại đạo? »

12.- Sư viết: « Ngoại-đạo sở thuyết bất sanh bất diệt giả, tương diệt chỉ sanh, dĩ sanh hiển diệt. Diệt do bất diệt, sanh thuyết bất sanh. Ngã thuyết bất sanh bất diệt giả, bổn tự vô sanh, kim diệc bất diệt, sở dĩ bất đồng ngoại-đạo.

thuvienhuequang.vn

9.- Tiết-Giản hỏi: «Còn sự thấy và hiểu của bậc Đại-thừa ra sao?»

10.- Tổ nói: «Sáng với tối, kẻ phàm-phu thấy phân ra làm hai; bậc tri-giả hiểu rõ thông-suốt tánh mình rồi, lại không cho tánh ấy là hai. Tánh không hai ấy là tánh thật (Phật-tánh).

«Tánh không hai đó, tuy ở trong thân kẻ phàm-phu ngu-muội, cũng không giảm bớt đi chút nào; cho dầu ở trong thân bậc đạo cao đức dày, cũng không tăng thêm chút nào; trụ trong thân người phiền-não cũng chẳng tán-loạn, ở trong thân người thiền-định cũng không yên-lặng, không dứt, không thường, không ở đâu mà lại, cũng không đi đâu; không ở khoảng giữa, mà cũng không ở trong ở ngoài gì, không sanh không diệt, cái tướng của tánh vẫn tự-nhiên như nhiên, thường có luôn luôn, không dời không đổi: nên gọi nó là «**Đạo**».

11.- Tiết-Giản bạch: «Sư nói không sanh không diệt, thì có khác chi kẻ ngoại đạo?».

12.- Tổ đáp: «Kẻ ngoại đạo nói không sanh không diệt đó, là đem sự diệt đến làm dứt sự sanh, còn lấy sự sanh làm cho rõ-ràng sự diệt. Sự diệt bởi đó mà chẳng diệt, sự sanh lại nói ra chẳng sanh (1). Còn ta nói không sanh không diệt đó, là gốc đầu vẫn không sanh, mà nay cũng chẳng diệt (2), vì thế mà không giống với cái thuyết của ngoại-đạo vậy.

---

(1) *Nghĩa là lấy cái chết mà hăm-dọa cái đời sống, lấy cái đời sống mà chỉ rõ coi sau khi chết phải chịu tội tình gì, vì chết rồi phải chịu khổ-hình nơi A-tỳ Địa-ngục, rồi còn phải đầu thai tái kiếp mà đền tội nữa. Bởi vậy chết đi mà không chết, còn sống mà không sống.*

(2) *Là vì cái* Sắc-thân *thì có sống có chết, chớ cái* Pháp-thân *hay Phật-tánh vẫn hằng sống luôn luôn, bất tiêu bất diệt: Ấy là cái Linh-hồn, điểm Linh-quang của Đức Thượng-đế ban cho.*

thuvienhuequang.vn

« Nhử nhược dục tri tâm-yếu, đản nhứt thiết thiện ác, đô mạc tư lượng, tự nhiên đắc nhập Thanh-tịnh tâm-thể, trạm nhiên thường tịch, diệu-dụng Hằng sa ».

13.- Giản mong chỉ-giáo, hoát-nhiên đại-ngộ, lễ từ qui khuyết, biểu tấu Sư ngữ.

14.- Kỳ niên cửu ngoạt tam nhựt, hữu chiếu tưởng dụ Sư viết :

« Sư từ lão bịnh, vị Trẫm tu-đạo, quốc chi phước-điền. Sư nhược Tịnh-Danh, thác tật Tỳ-Da, xiển-dương Đại-Thừa, truyền chư Phật-tâm, đàm bất nhị pháp.

thuvienhuequang.vn

«Nếu ông muốn biết tâm-pháp bí-yếu, thì chỉ có điều là chẳng nên nghĩ-ngợi tính lường đến cả thảy việc thiện ác, tự nhiên sẽ có được cái «tâm-thể thanh-tịnh», yên-lặng và thường yêm-điềm, chừng đó sự diệu-dụng (1) của tâm-thể ấy sẽ nhiều như số cát ở sông Hằng (2)».

13.- Tiết-Giản nhờ ơn Tổ giảng-giải nên tỉnh rõ thông-suốt (3) bèn làm lễ tạ-từ, rồi trở về triều dâng biểu trình tấu những lời Tổ đã nói.

14.- Trong năm ấy, ngày mồng ba tháng chín, vua có hạ chiếu-chỉ để lời khen ngợi Đại-sư như vầy:

«Sư cáo bịnh giả không về Kinh, tuy-nhiên vì Trẫm mà tu-hành, đó là phước-điền (4) cho đất nước. Trẫm vì Sư như Bồ-Tát Tịnh-Danh, mượn cớ thân-thể không khoẻ rồi ở nơi thành Tỳ-Da, để cho người đến thăm và nhân đó giảng-giải Phật-pháp, xiển-dương (5) phép Đại-thừa, truyền-bá Phật-tâm (6), tuyên dạy rằng Phật-pháp vốn một chớ chẳng phải là hai.

---

(1) **Diệu-dụng**: *Công-dụng rất hay, vận-dụng rất khéo (efficacité merveilleuse).*

(2) *Hằng hà là sông Hằng (Gange) bên Ấn-độ. Hằng hà sa số nghĩa là số cát ở sông Hằng rất nhiều không đếm xiết.*

(3) **Hoát-nhiên hay Khoát-nhiên đại-ngộ**: *là chữ dùng để chỉ khi Đức Thích-Ca ngồi xếp bằng dưới cây Bồ-Đề để trầm-tưởng, rồi tự-nhiên thấy mình thấu rõ lẽ Đạo, bèn đứng dậy để đi truyền giáo.*

(4) **Phước-điền**: *Người tu-hành kính Phật gọi là KÍNH-ĐIỀN, báo ân Vua và cha mẹ gọi là ÂN-ĐIỀN, thương kẻ nghèo khổ gọi là BI-ĐIỀN. Gọi chung cả ba cái ấy là PHƯỚC-ĐIỀN.*

(5) **Xiển-dương**: *Làm cho rõ-rệt ra.*

(6) **Phật-tâm**: *Thầy trò truyền-thụ Phật-pháp cho nhau bằng cách **TÂM TRUYỀN** (dĩ tâm truyền tâm) chớ không dùng Kinh-điển, trái với CÔNG-TRUYỀN là vịn vào kinh sách và công-khai truyền giáo.*

thuvienhuequang.vn

« Tiết-Giản truyền Sư chỉ thọ « Như-Lai Tri-kiến », Trẫm tích-thiện dư khánh, túc chủng thiện-căn, trị Sư xuất-thế, đốn ngộ Thượng-thừa, cảm hà Sư ân, đính đái vô dĩ. Tịnh phụng ma-nạp ca-sa cập thủy-tinh bát, sắc Thiều-Châu Thứ-sử tu sức tự vũ, tứ Sư cựu cư vi « Quốc-Ân-Tự » yên ».

thuvienhuequang.vn

«Quan Nội-thị Triết-Giản trở về có chuyển tâu những điều Sư chỉ dạy về «**Như-Lai Tri-Kiến**» (1). Trẫm làm được nhiều điền lành, và thừa dư việc phước, bởi kiếp trước có gieo giống thiện-căn (2) nên nay gặp phải thời Sư ra đời, dạy Trẫm hiểu rỏ nhanh-chóng Pháp-môn Thượng-Thừa: ấy là nhờ ân-đức của Sư, Trẫm vô cùng cảm-tạ. Trẫm ban cho Sư áo Ma-nạp Ca-sa với bình-bát bằng thủy-tinh và hạ chiếu cho Quan Thứ-Sử Thiều-Châu sửa sang lại đền chùa, sắc-tứ cho chùa của Sư ở khi trước tên là «**Quốc-Ân-Tự**» vậy.

(1) **Như-Lai Tri-kiến**: *Cái biết và thấy của Phật.*
(2) **Thiện-căn**: *Cái căn-tính làm điều lành rất vững chắc*

thuvienhuequang.vn

PHÓ-CHÚC

Phẩm đệ thập

1.- Sư nhứt nhựt hoán môn-nhơn Pháp-Hải, Chí-Thành, Pháp - Đạt, Thần - Hội, Trí-Thường, Trí-Thông, Chí-Triệt, Chí-Đạo, Pháp-Trân, Pháp-Như, đẳng viết :

« Nhử đẳng bất đồng dư nhơn, ngô diệt-độ hậu, các vi nhứt phương Sư, ngô kim giáo nhử thuyết-pháp, bất thất bổn tông.

« Tiên tu cử « Tam khoa Pháp-môn », động dụng « Tam thập lục đối », xuất một tức lý lưỡng biên, thuyết nhứt thiết pháp, mạc lý tự tánh.

« Hốt hữu nhơn vấn nhử pháp, xuất ngữ tận song, giai thủ đối pháp, lai khứ tương nhân, cứu-cánh tam pháp tận trừ, cánh vô pháp xứ.

thuvienhuequang.vn

PHÓ-CHÚC (1)

Phẩm thứ mười

1.- Ngày kia Sư cho gọi 10 vị môn-đồ là: Pháp-Hải, Chi-Thành, Pháp Đạt, Thần-Hội, Tri-Thường, Tri-Thông, Chi-Triệt, Chi-Đạo, Pháp-Trân, Pháp-Như tề-tựu đủ mặt rồi Ngài dạy rằng:

«Sự hiểu biết của các ngươi đều chẳng giống như mấy kẻ khác. Vậy sau khi ta diệt-độ (chết) rồi, mỗi trò nên đi làm thầy một phương mà hóa-độ chúng-sanh. Nay ta dạy các ngươi cách-thức giảng-giải Phật-pháp hầu tránh làm sai mất chơn-truyền (2).

«Trước hết nên đem ra «Ba phẩm-loại Pháp-môn» mà vận-động và ứng-dụng với «Ba mươi sáu pháp đối-ứng», khi trình bày rõ ra hoặc khi giấu kín, đừng để tâm bám-viu vào cả hai bên, hễ giảng-giải bất cứ về pháp-môn nào đều chẳng lìa tánh (Phật) của mình.

«Thảng như có người chất-vấn các ngươi về Phật-pháp, thì khi trả lời phải giải cho đủ cả hai phương-diện (hữu hình và vô-vi, hữu thường và vô thường, sắc và không v.v...), với áp-dụng pháp đối-ứng, qua lại có quan-hệ ăn chịu với nhau, nhưng cuối cùng rồi dứt bỏ hẳn ba pháp-môn, đừng dính-trệt vào pháp nào cả.

---

(1) **Phó-chúc**: *Dặn dò, phó-thác việc gì trước khi lâm-chung.*

(2) **Chơn-truyền**: *Cội gốc tôn-chỉ của Đạo. chánh-pháp, bản-chất thiết-thực.*

thuvienhuequang.vn

2.- Tam-khoa Pháp-môn giả, ÂM, GIỚI, NHẬP giả.

« ÂM thị Ngũ-Âm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức thị giả ;

« NHẬP thị Thập nhị nhập: ngoại lục-trần (sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp); nội lục-môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) thị giả;

GIỚI thị Thập bát giới : Lục-trần, lục-môn, lục-thức thị giả.

3.- « Tự tánh năng hàm vạn pháp, danh « Hàm tàng thức », nhược khởi tư lượng tức thị chuyển thức, sanh lục-thức, xuất lục-môn, kiến lục - trần. Như thị nhứt Thập bát giới, giai tùng tự tánh khởi dụng.

thuvienhuequang.vn

2.- « Ba phẩm-loại Pháp-môn ấy là: **Âm, Giới, Nhập,** vậy.

Âm là **Ngũ-Âm**: sắc, thọ, tưởng, hành, thức (1).

Nhập là **Mười hai nhập** (2): ngoài thì **Lục-trần** (3) (sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp); trong thì **Lục-môn** (4) (mắt, tai, mũi, lưỡi, mình, ý).

Giới là **Mười tám giới** (5): lục-trần, lục-môn và lục-thức (6).

3.- «Tánh mình có thể chứa đựng muôn pháp, nên gọi là «Hàm-tàng-thức» (7). Nếu dấy lên điều nghĩ-ngợi tính lường, ấy là làm chuyển động cái «Thức» (sự nhận biết của mình) rồi sanh ra «Lục-thức», đi ra ngoài «Lục-môn» mà thấy «Lục-trần». Như thế ấy thì «Mười tám giới» đều do nơi tánh mình mà bắt đầu ứng-dụng.

---

(1) **Ngũ-âm**: *Năm thanh-âm chính là: cung, thương, dốc, chủy, vũ (Les 5 sons principaux). Nhưng nơi đây ngũ-âm là* ngũ-uẩn, *năm cái nguyên-tố hiệp lại cấu thành thân-thể và tâm-thần của con người là:*

— sắc-uẩn: *vật-chất, hình-thể, xác-thịt, sắc-thân*
— thọ-uẩn: *cảm-giác, xúc-động*
— tưởng-uẩn: *tư-tưởng*
— hành-uẩn: *hành-vi, hành-động*
— thức-uẩn: *ý-thức.*

(2) **Nhập**: *Vào, dẫn-dụ vào làm cho chơn-tâm loạn-động.*

(3) **Lục-trần**: *Sáu cái nguyên-nhân nhiễm xấu cho chân-tính và do lục-căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) gây ra:*

— sắc: *những vật hữu-hình, dung-mạo, màu mỡ, tốt xấu, khéo vụng (thuộc về mắt)*
— thinh: *Những âm-thinh êm-ái, như tiếng đờn ca xướng hát (thuộc về tai)*
— hương: *Những mùi thơm tho, hôi thúi, hơi hám (thuộc về mũi)*

(Xem tiếp phần chú-thích trang 345)

thuvienhuequang.vn

« Tự tánh nhược tà, khởi Thập bát tà; tự tánh nhược chánh, khởi Thập bát chánh. Hàm ác dụng, tức chúng - sanh dụng; thiện dụng, tức Phật dụng.

« Dụng do hà đẳng ?

« Do tự tánh hữu Đối-pháp.

4.- I/ Ngoại-cảnh vô-tình ngũ đối :

Thiên dử Địa đối
Nhử dử Nguyệt đối
Minh dử Ám đối
Ám dử Dương đối
Thủy dử Hỏa đối
thử thị ngũ đối.

thuvienhuequang.vn

«Nếu tánh mình tà, thì dấy lên «Mười tám điều tà»; nếu tánh mình chánh, thì dấy lên «Mười tám điều chánh». Dùng sức chứa đựng của tánh mình về việc ác, ấy là dùng theo hạng chúng-sanh; còn dùng về việc thiện, ấy là dùng theo bậc Phật.

«Khi đem ra dùng thì do theo thứ bậc nào?

«Do theo tánh mình có (36) Pháp ứng-đối với nhau (chia ra làm ba phẩm-loại).

4.- I/ Về cảnh vô-tinh ở ngoài, có năm cặp đối-ứng là:

Trời đối với Đất
Mặt Trời đối với Mặt Trăng
Sáng đối với Tối
Âm đối với Dương
Nước đối với Lửa

ấy là năm pháp đối-ứng với nhau.

— vị : *Mùi vị của các món ăn vật uống, ngon dở, chua ngọt, đắng cay (thuộc về lưỡi)*
— xúc : *Cảm-giác, xúc-động về thân-thể, tâm-tánh, nóng lạnh, trơn nhám (thuộc về thân)*
— pháp : *Nhận-thức, phán-đoán, quan-niệm, tri-giác, tâm-ý, tình-ý (thuộc về ý-thức)*

(4) **Lục-môn** : *Sáu cửa do đó mà lục-trần xâm-nhập vào thân-tâm : ấy là lục-căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, mình, ý).*

(5) **Giới** : *Cảnh-địa, cảnh-vực, điều răn.*

(6) **Lục-thức** : *Sáu điều nhận biết được của sắc-thân nhờ nơi lục-căn là :*
— nhãn-thức *(mắt thấy)*
— nhĩ-thức *(tai nghe)*
— tỷ-thức *(mũi hửi)*
— thiệt-thức *(lưỡi nếm)*
— thân-thức *(thân-thể cảm-giác, xúc-động)*
— ý-thức *(tâm-ý, tri-giác, tình-ý).*

(7) **Hàm-tàng-thức** : *Cũng gọi là* A-lai-da-thức, *cái thức chứa trữ, nhớ dai.*

thuvienhuequang.vn

5.- II/ Pháp-tướng ngữ ngôn Thập nhị đối :

Ngử dử Pháp đối
Hữu dữ Vô đối
Hữu-sắc dử Vô-sắc đối
Hữu-tướng dử Vô-tướng đối
Hữu-lậu dử Vô-lậu đối
Sắc dử Không đối
Động dử Tịnh đối
Thanh dử Trược đối
Phàm dử Thánh đối
Tăng dử Tục đối
Lão dử Thiếu đối
Đại dử Tiểu đối
thử thị Thập nhị đối giả.

6.- III/ Tự tánh khởi dụng Thập cửu đối:

Trường dử Đoãn đối
Tà dử Chánh đối
Si dử Huệ đối
Ngu dử Trí đối
Loạn dử Định đối
Từ dử Độc đối
Giới dử Phi đối
Trực dử Khúc đối
Thực dử Hư đối
Hiểm dữ Bình đối
Phiền-não dử Bồ-Đề đối
Thường dử Vô-thường đối
Bi dử Hại đối
Hỉ dử Sân đối
Xả dử Kiên đối

thuvienhuequang.vn

5.- II/ Về hình-tướng của Phật-pháp khi nói ra và đáp lại có 12 pháp đối-ứng là:

Lời nói đối với Pháp-tắc
Có đối với Không
Có Sắc-chất đốt với Không sắc-chất
Có hình-tướng đối với Không hình-tướng
Còn nghiệp-báo đối với hết nghiệp-báo
Cái Có đối với cái Không
Hoạt-động đối với yên-lặng
Trong sạch đối với nhơ bợn
Phàm-phu đối với Thánh-nhơn
Thầy tu đối với người trần-tục
Già đối với trẻ
Lớn đối với nhỏ

ấy là mười hai phép đối-ứng với nhau vậy.

6.- III/ Tự tánh mình bắt đầu vận-dụng mười chín phép đối-ứng là:

Dài đối với Ngắn (hay, dở, tốt xấu)
Tà-vạy đối với Ngay-chánh
Mê-muội đối với Sáng-suốt
Ngu-dốt đối với Thông-minh
Rối-loạn đối với Yên-lặng
Hiền-lành đối với Độc-hại
Răn-cấm đối với Buông-lung
Ngay-thẳng đối với Cong-vạy
Chơn-thật đối với Giả-dối
Gập-nghềnh đối với Bằng-phẳng
Phiền-não đối với Bồ-Đề
Thường đối với Không thường
Thương-xót đối với Sát-hại
Vui-mầng đối với Giận-dữi
Bố-thí đối với Keo-lận

thuvienhuequang.vn

Tấn dử Thối đối
Sanh dử Diệt đối
Pháp-thân dử Sắc-thân đối
Hóa-thân dử Báo-thân đối
thử thị Thập cửu đối giả.

7.- Sư ngôn: « Thử tam-thập-lục Đối-pháp, nhược giải dụng, tức đạo quán nhứt thiết kinh pháp, xuất nhập tức lỵ lưỡng biên.

« Tự tánh động dụng, cộng nhân ngôn ngữ, ngoại ư tướng lỵ tướng, nội ư không lỵ không.

8.- « Nhược toàn « trước tướng », tức trưởng tà-kiến, nhược toàn « Chấp không » tức trưởng vô minh.

« Chấp không chi nhơn, hữu báng kinh, trực ngôn bất dụng văn-tự. Kỷ vân: bất dụng văn-tự, nhơn diệc bất hiệp ngữ ngôn, chỉ thử ngữ ngôn, tiện thị văn-tự chi tướng.

thuvienhuequang.vn

Tiến tới với Lui lại
Sanh đối với Diệt
Pháp-thân (1) đối với Sắc-thân (2)
Hóa-thân (3) đối với Báo-thân (4)

ấy là mười chín Pháp đối-ứng với nhau vậy.

7.- Sư hỏi: «Nếu hiểu rõ và đem ra dùng Ba mươi sáu phép Đối-ứng ấy, thì khai đường mở lối cho người ta được thông-suốt cả-thảy Kinh-pháp, khi ẩn lúc hiện, lúc xuất hay nhập đều không để tâm dính-trệt vào bên cạnh nào, không bị trệ-ngại.

«Tự tánh mình diêu-động và vận-dụng, nói-năng đối-đáp với người, bên ngoài do nơi sắc-tướng song lia ra sắc-tướng, còn bên trong thì do nơi trống không mà không nhuốm lấy trống không.

8.- Nếu dính-trệt trọn cả vào sắc-tướng thì tăng lớn lên tà-kiến của mình rồi; còn nếu cố-chấp trọn sự trống không thì tăng lớn lên sự ám-muội của mình đó.

«Người nào bám-viu vào sự trống không (nghĩa là làm cho tâm trống lổng trống lơ, không có tư-tưởng chi ráo), thì có lòng chê bai Kinh-điển. Họ nói ngay rằng tu-hành chẳng dùng đến văn-tự (5). Đã nói chẳng dùng đến văn-tự, thì họ cũng chẳng hợp với lời nói của họ vì sự nói-năng ấy là hình-tướng của văn-tự rồi.

---

(1) **Pháp-thân** : *Cái thân do lý và pháp tụ-tập lại mà thành ra, không có sắc không có tướng. Cũng gọi là Pháp-tính, bản-tính của Phật, hay Chơn-Như.*

(2) **Sắc-thân** : *Cái thân hữu-hình, thân phàm, xác thịt.*

(3) **Hóa-thân** : *Cái thân hiện ra ở thế-gian, tu thành chánh-quả và thuyết-pháp độ đời.*

(4) **Báo-thân** : *Cái thân do lý và trí họp lại thành ra. Pháp-thân là cái « thể ». Báo-thân là cái « dụng ».*

(5) **Văn-tự** : *Chữ viết.*

thuvienhuequang.vn

9.- « Hựu vân: trực đạo bất lập văn-tự, tức thử bất lập lưỡng tự, diệc thị văn-tự. Kiến nhơn sở thuyết, tiện tức báng tha ngôn trước văn-tự. Nhử đẳng tu tri tự mê do khả, hựu báng Phật-kinh, bất ɣếu báng kinh, tội-chướng vô số.

« Nhược trước tướng ư ngoại, nhi tác pháp cầu chơn, hoặc quảng lập Đạo-trường, thuyết hữu vô chi quá hoạn, như thị chi nhơn, lụy kiếp bất Khã kiến tánh.

10.- « Đản thính ɣ-pháp tu-hành, hựu mạc bá vật bất tư, nhi ư đạo-tánh trất ngại.

« Nhược thính thuyết bất tu, lịnh nhơn phản sanh tà-niệm, đản ɣ pháp tu-hành, vô trụ tướng pháp thí.

thuvienhuequang.vn

9.- Lại nói rằng: Nói ngay là chẳng đặt văn-tự, ấy là chẳng đặt ra hai chữ đó thôi, thế thì sách vở cũng còn là văn-tự vậy. Những người nói «chẳng dùng văn-tự» đó, hễ nghe ai đem Kinh ra giảng-giải thì họ cho rằng còn dính-trệt vào văn-tự. Các ngươi nên biết: minh mê cũng còn được, nhưng chẳng nên chê-bai Kinh Phật, vì nếu chê-bai thì phải mang vô số tội ác và nghiệp-chướng.

«Vì bằng nhuốm lấy sắc-tướng bên ngoài mà tạo bày ra pháp nầy môn nọ đặng truy-cầu cái chơn-lý thực-thể thực-tính, hoặc là lập thêm và mở rộng các trường dạy Đạo, giảng dạy thuyết **Hữu-vi** cùng **Vô-vi** (1) gây nên sự sai lầm tai-hại, những người như thế đó, dẫu tu nhiều kiếp cũng không thể nhận thấy tánh (Phật) của mình được.

10.- «Chỉ nghe theo nghĩa thực của Phật-pháp trong Kinh-điển mà tu-hành, lại đừng trăm việc không có nghĩ nhớ gì hết; làm như vậy thì có sự trở-ngại cho tánh đạo của mình.

«Nếu nghe thuyết-pháp mà chẳng tu theo (đó là nêu gương xấu), khiến cho người sanh lòng tà-niệm (có tư-tưởng, ý-nghĩ bậy-bạ); chỉ y theo nghĩa Phật-pháp mà tu-hành, chớ đừng trụ trước vào hình-thức bề ngoài của Phật-pháp mà làm theo.

---

(1) **Hữu-vi, Vô-vi**: *Phật-giáo có hai học-thuyết:*

a/ Hữu-vi *hay là* Thực-môn, *thuộc về phái Thực-tại (nói về những cái hiện có thực ở bên ngoài, không phải thuộc về lý-luận, không-tưởng).*

b/ Vô-vi *hay là* Không-môn, *thuộc về phái nhứt thiết giai không, chỉ tùy-thuận tự-nhiên, không dụng tâm tạo-tác.*

thuvienhuequang.vn

« Nhử đẳng nhược ngộ, ỵ thử thuyết, ỵ thử dụng, ỵ thử hành, ỵ thử tác, tức bất thất bổn tông.

11.- « Nhược hữu nhơn vấn nhử nghĩa, vấn: « Hữu » tương « Vô » đối, vấn « Vô » tương « Hữu » đối, vấn « Phàm » dĩ « Thánh » đối, vấn « Thánh » dĩ « Phàm » đối, nhị đạo tương nhân, sanh trung-đạo nghĩa.

« Nhử nhứt vấn nhứt đối, dư vấn nhứt ỵ thử tác, tức bất thất lý giả.

12.- Thiết hữu nhơn vấn hà danh vi ám, đáp vân: Minh thị nhân, ám thị duyên, minh một tắc ám, dĩ minh hiển hối, dĩ ám hiển minh, lai khứ tương nhân, thành Trung-đạo nghĩa.

thuvienhuequang.vn

« Nếu các ngươi đều hiểu rõ lời giảng-dạy của ta, thì cứ y theo đó mà thuyết-pháp, y theo đó mà ứng-dụng, y theo đó mà tu-hành, y theo đó mà gầy-tạo, thì mới là chẳng làm sai lạc nguồn-gốc Đạo nhà vậy.

11.- « Thảng như có người hỏi các ngươi cái nghĩa của ba mươi sáu phép đối-ứng, thì trả lời như vầy: Hễ hỏi: « Có » thì đem « Không » mà đối; hỏi « Không » thì đem « Có » mà đối; hỏi « Phàm » thì lấy « Thánh » mà đối; hỏi « Thánh » thì lấy « Phàm » mà đối. Như vậy thì hai lẽ tương-đối có duyên-do quan-hệ với nhau, nảy sanh ra nghĩa **Trung-Đạo** (1) vậy.

« Các ngươi cứ một câu hỏi thì một câu đối, còn có hỏi điều chi khác nữa thì cứ y theo cách dạy mà ứng-đáp, mới chẳng sai lạc lý-lẽ vậy.

12.- « Giả sử có người hỏi tại sao gọi là tối, thì đáp lại rằng: « Sáng » là cái « Nhân » (2), « Tối » ấy là cái « Duyên » (3). Sáng hết thì tối, lấy cái sáng-suốt làm cho rõ-ràng cái tối-tăm, lấy cái tối-tăm làm cho rõ-ràng cái sáng-suốt, qua lại đối lẫn nhau cái « Nhân » thành ra cái nghĩa Trung-Đạo.

---

(1) **Trung-đạo** : *Ở đời có hai sự thái-quá mà người tu-đạo phải lánh cho xa : Một là đắm-mê trong vòng sắc-dục, như thế thì hèn xấu, trái với đạo-đức, uổng công không đáng ; hai là bắt-buộc những sự khổ-hạnh, như thế thì cực lắm mà uổng công không đáng. Hai sự thái-quá ấy, Phật đều lánh xa cả, Phật đã tìm được con đường đi giữa (Trung-đạo) để mở mắt và mở trí cho người ta, khiến cho tinh-thần được bình-tĩnh, được thông tỏ, được sáng-suốt, được tới cõi Niết-bàn.*

(2-3) **Nhân-duyên** : *Nhân cái nầy mà sanh ra cái kia, vì như nhân có hạt giống mà sanh ra quả, gọi là* Nhân *; vật nầy theo vật kia mà thành, vì như cái hình theo đất sét mà thành, gọi là* Duyên.

thuvienhuequang.vn

« Dư vấn tất giai như thử, nhử đẳng ư hậu truyền pháp, ỵ thử chuyển tương giáo thọ, vật thất tông chỉ ».

13.- Sư ư Thái-cực nguyên niên Nhâm-tý, Diên-Hòa thất ngoạt, mạng môn-nhơn vãng Tân-Châu Quốc-Ân-tự kiến tháp, nhưng lịnh xúc công.

Thứ niên hạ mạt lạc-thành, thất ngoạt nhứt nhựt tập đồ-chúng viết :

« Ngô chí bát ngoạt, dục lỵ thế-gian, nhử đẳng hữu nghi, tảo tu tương vấn, vị nhử phá nghi, lịnh nhử mê tận. Ngô nhược khứ hậu, vô nhơn giáo nhử ».

14.- Pháp-Hải đẳng văn, tất giai thế-khấp, duỵ hữu Thần-Hội thần-tình bất động, diệc vô thế-khấp.

15.- Sư vân : « Thần-Hội tiểu-sư, khước đắc thiện bất thiện đẳng, hủỵ dư bất động, ai lạc bất sanh, dư giả bất đắc, số niên sơn trung, cánh tu hà đạo?

« Nhử kim bi khấp, vị ưu hà thùỵ?

thuvienhuequang.vn

«Nếu còn hỏi điều chi khác nữa, thì cả thảy đều đối đáp như vậy. Ngày sau các ngươi truyền dạy Phật-pháp thì cứ do theo đó mà biến-chuyển cách-thức đặng giáo-hóa, không nên làm cho sai-lạc chánh-pháp».

13.- Qua năm đầu niên-hiệu Thái-Cực, nhằm năm Nhâm-Tý, hiệu Diên-Hòa, tháng bảy, Đại-sư sai môn-đồ qua quận Tân-Châu tại chùa Quốc-Ân dựng một ngôi tháp, nhưng dạy thúc-giục thợ làm cho mau rồi.

Qua năm sau, vào cuối mùa hè, việc kiến-trúc mới xong; đến ngày mồng một tháng bảy, Sư gọi chư môn-đồ họp lại mà nói rằng:

Đến tháng tám nầy, ta muốn lìa cõi thế-gian; các ngươi còn có điều chi nghi-hoặc, nên đem ra mà hỏi cho sớm đi, ta sẽ vì các ngươi mà giải tan chỗ ngờ-vực ấy, hầu làm cho các ngươi hết mơ-hồ. Nếu để ta tịch rồi, sau nầy không có ai chỉ dạy các ngươi».

14.- Bọn Pháp-Hải nghe Tổ nói rồi, cả thảy đều sụt-sùi, duy có Thần-Hội thần-tình (1) chẳng xao-động mà cũng chẳng tủi khóc.

15.- Tổ nói: «Tiểu-sư Thần-Hội đã chứng đặng cái quả lành và chẳng lành đồng bậc với nhau, dầu bị chê hay được khen cũng chẳng động, buồn thảm vui mừng cũng chẳng sanh. Còn các ngươi chẳng được như thế, vậy chớ mấy năm dư ở trong chùa, tu-hành học Đạo làm sao?

«Nay các ngươi thương khóc, vậy là lo buồn cho ai?

---

(1) **Thần-tình**: *Chơn-tình ở trong thế nào, thường có thần-sắc hiện ra ngoài, thản nhiên trầm-tĩnh.*

thuvienhuequang.vn

« Nhược ưu ngô bất tri khứ xứ, ngô tự tri khứ xứ. Nhược ngô bất tri khứ xứ, chung bất dư báo ư nhử.

« Nhử đẳng bi khấp, cái vi bất tri ngô khứ xứ. Nhược tri ngô khứ xứ, tức bất hiệp bi khấp.

16.- « Pháp-tánh bổn vô sanh diệt khứ lai. Nhử đẳng tận tọa, ngô dử nhử thuyết nhứt kệ, danh viết « Chơn-Giả Động-Tịnh » kệ. Nhử đẳng tụng thủ thử kệ, dử ngô ý đồng, ý thử tu-hành, bất thất tông-chỉ ».

Chúng tăng tác lễ, thỉnh Sư tác kệ.

Kệ viết :

Chơn giả : « Nhứt thiết vô hữu chơn
« Bất dĩ kiến ư chơn
« Nhược kiến ư chơn giả
« Thị kiến tận phi chơn
« Nhược năng tự hữu chơn

thuvienhuequang.vn

« Nếu ưu lo cho ta chẳng biết ta đi đâu, thì tự ta biết ta đi chỗ nào; bằng ta chẳng biết ta đi nơi đâu, thì rốt cuộc ta cũng chẳng hề nói trước cho các ngươi biết đặng.

« Chúng ngươi đều buồn khóc, bởi vì chẳng biết ta sẽ đi đâu. Vì bằng biết ta sẽ đi đâu thì không thích-hợp với sự buồn khóc đó.

16.- « Cái Pháp-tánh (1) vốn chẳng sanh chẳng diệt, chẳng có đi đâu mà cũng chẳng ở đâu mà lại. Các ngươi hãy ngồi lại hết thảy đi, ta sẽ đọc cho các ngươi nghe một bài kệ, gọi là « **Chơn-Giả** (2) **Động-Tịnh** (3) **Kệ** ». Chúng ngươi hãy tụng lấy bài kệ ấy thì sẽ được đồng ý cùng ta, y theo kệ ấy mà tu-hành thì chẳng làm sai lạc tôn-chỉ của Đạo.

Chư tăng bèn làm lễ, xin Tổ đọc lên bài kệ.

Kệ rằng :

Chơn-giả : « Cả thảy đều không có thật (vạn pháp đều giả ráo, có và không có)
« Chẳng nên thấy mọi sự mọi vật mà cho là thật (đừng tưởng vạn pháp là chơn)
« Bằng thấy đó mà cho là thật
« Xem xét lại cho kỹ thì không phải là thật
« Nếu lòng rõ được như thế, thì kiến-thức mới thật là chơn-chánh

---

(1) **Pháptánh** : *Bản-tánh của Phật. Pháp-tánh làm ra Pháp-thân của Phật.*
(2) **Chơn-giả** . *Thực và không thực.*
(3) **Động-tịnh** : *Dao-động và im-lặng.*

thuvienhuequang.vn

« Lự giả tức tâm chơn

« Tự tâm bất lự giả

« Vô chơn hà xứ chơn.

Động-tịnh : « Hữu-tình tức giải động

« Vô-tình tức bất động

« Nhược tu bất động hạnh

« Đồng vô-tình bất động

« Nhược mịch chơn bất động

« Động thượng hữu bất động

« Bất động thị bất động

« Vô-tình vô Phật-chủng

« Năng thiện phân-biệt tướng

« Đệ-nhứt nghĩa bất động

« Đản tác như thử kiến

thuvienhuequang.vn

«Mọi sự vật là giả, thi chẳng nên dính-trết vào đâu, chừng ấy tâm ta mới thật (mới thanh-tịnh trang-nghiêm)

«Nếu tự tâm ta chẳng lia cái giả,

«Thi chẳng thật rồi, vậy chẳng còn có chỗ nào là thật nữa (mà tìm)

Động-tịnh : «Loài hữu-tình (1) tức nhiên biết dao-động

«Loài vô-tình (2) thi không dao-động

«Nếu tu hạnh không cử-động (như buộc thân xác ngồi không nhúc-nhích)

«Thi giống loại vô-tình cứ trơ-trơ chẳng động

«Nếu muốn tìm cho được sự thật không động (chơn bất động)

«Trên cái động có chơn bất động (3)

«Chẳng động là chẳng động

«Vô tình chẳng có mầm, giống Phật (4)

«Nên chuyên giỏi phân-biệt hình-thức, trạng-mạo

«Đó là hiểu thấu nghĩa thứ nhứt chẳng động (5)

«Chỉ làm theo kiến-thức như vậy

---

(1) **Hữu-tình** : *Có ý-thức, có cảm-giác.*

(2) **Vô-tình** : *Không có ý-thức, không có cảm-giác.*

(3) *Như Chơn-thề Niết-Bàn bất động tìm ở chỗ sanh-tử, Chơn-thề Bồ-Đề bất động tìm ở chỗ phiền-não động.*

(4) *Nếu chấp bất động là chẳng động thì chẳng khác nào người không có thiện-căn, hột giống Phật.*

(5) *Nghĩa là phân-biệt giả chơn, nhưng mà không có cái thấy sanh-tử và Niết-Bàn riêng biệt, phiền-não và Bồ-Đề riêng rẽ, mà chỉ thấy là sanh-tử tức Niết-Bàn, phiền-não tức Bồ-Đề.*

thuvienhuequang.vn

« Tức thị Chơn-Như dụng

« Báo chư học đạo nhơn

« Nỗ lực tu dụng ý

« Mạc ư Đại-thừa môn

« Khước chấp sanh-tử trí

« Nhược ngôn hạ tương-ứng

« Tức cọng luận Phật-nghĩa

« Nhược thực bất tương ứng

« Hiệp-chưởng lịnh hoan-hỷ

« Thử tông bổn vô tranh

« Tranh tức thất đạo-ý

« Chấp nghịch tranh Pháp-môn

« Tự tánh nhập sanh-tử ».

17.- Thời đồ-chúng văn thuyết kệ dĩ, phổ giai tác lễ, tịnh thể Sư ý, các các nhiếp tâm, y pháp tu-hành, cánh bất cảm tránh.

thuvienhuequang.vn

«Ấy là diệu-dụng cái tánh Chơn-Như (1)
«Vậy nên bảo cho các người học Đạo
«Gắng sức để tâm vào việc ấy (2)
«Đừng nương-tựa nơi cửa Đại-Thừa
«Mà lại còn dính-trết vào sự sanh-tử (để trí lo cho sự sống chết)
«Nếu vừa thốt ra mà có người hưởng-ứng,
«Thì đồng cùng nhau luận-đàm về Phật-nghĩa
«Nếu người nghe thật chẳng hưởng-ứng (tự cao tự đại, ngã mạn kiêu-căn)
«Thì chấp tay cung kính nghĩa là thủ khẩu vô tranh) đặng khiến cho họ vui mừng
«Đạo nầy vốn chẳng tranh đua với ai
«Tranh-luận ắc làm sai-lạc ý đạo
«Nếu mình cố-chấp sự trái ngược mà tranh-biện về Pháp-môn (rồi làm sai mất tôn-chỉ của Phật-pháp)
«Thì tự tánh mình phải mang lấy nghiệp-báo mà ở trong vòng sanh-tử luân-hồi».

17.- Khi chư môn-đồ nghe đọc xong bài kệ, cả thảy đều làm lễ, cùng đồng một thể-ý với Tổ, mỗi người đều ghi vào lòng, y theo phép dạy mà tu-hành, lại chẳng dám tranh-luận với ai.

---

(1) **Chơn-Như**: *Tánh Phật bất sanh bất diệt, cũng gọi là Pháp-thân, Phật-tánh.*

(2) *Phải đem hết năng-lực của mình và dùng hết ý chí của mình để đạt-đức thành Đạo.*

thuvienhuequang.vn

Nãi tri Đại-sư bất cửu trụ thế, Pháp-Hải Thượng-tọa tái bái vấn viết:

« Hòa-Thượng nhập diệt chi hậu, ɣ-pháp đương phó hà nhơn? »

18.- Sư viết: « Ngô ư Đại-Phạn-tự thuyết-pháp dĩ chí ư kim, sao lục lưu-hành, mục viết « PHÁP-BẢO ĐÀN-KINH ». Nhử đẳng thủ-hộ, đệ tương truyền thọ, độ chư quần-sanh đản ɣ thử thuyết, thị danh Chánh-pháp.

19.- « Kim vị nhử đẳng thuyết-pháp, bất phó kỳ ɣ, cái vi nhử đẳng tín-căn thuần-thục, quyết-định vô nghi, kham nhiệm đại-sự, nhiên cứ Tiên-tổ Đạt-Ma Đại-sư phó thụ kệ ý, ɣ bất hiệp truyền.

Kệ viết:

« Ngô bổn lai tư thổ
« Truyền pháp cứu mê-tình
« Nhứt hoa khai ngũ diệp
« Kết-quả tự-nhiên thành.

thuvienhuequang.vn

Bấy giờ biết rằng Tổ chẳng còn ở lâu dài nơi thế-gian, thầy Thượng-tọa (1) Pháp-Hải bèn làm lễ lạy Tổ lần nữa và bạch:

«Sau khi Hòa-Thượng nhập-diệt (2) rồi, y-pháp chơn-truyền nên truyền phó lại cho ai?»

18.- Sư nói: «Ngươi phải viết sao lại những lời ta thuyết-pháp, từ ngày ta ở tại chùa Đại-Phạn cho đến hôm nay, để truyền-bá khắp nơi, và nhan-đề bản sao-lục ấy là «**Pháp-Bảo Đàn-Kinh**». Các ngươi đều phải trong nom gìn-giữ lấy cho kỹ, thay phiên nhau mà truyền dạy độ-rồi các quần-sanh, cứ do theo đó mà giảng-giải, vì đó là Chánh-Pháp vậy.

19.- «Nay ta vì các ngươi mà thuyết-pháp, chớ chẳng truyền-trao y-bát ấy, bởi vì các ngươi đều có căn-cơ tin-ngưỡng rành-rõi và chính-chắn, ý-chí nhứt định không còn nghi-ngờ nữa, có thể gánh-vác việc lớn. Nhưng do theo ý bài kệ của Tổ trước là Đạt-Ma Đại-sư lưu lại, thì y-bát nầy không nên truyền xuống nữa.

Bài kệ đó như vầy:

«Ta vốn đến riêng đất nầy (xứ Trung-quốc)
«Truyền Phật-pháp để cứu-rỗi người mê
«Một bông (3) nở năm cánh (4)
«Đậu trái tự-nhiên thành (5)».

---

(1) **Thượng-tọa**: *Bậc kỳ-cựu trong Giáo-hội.*

(2) **Nhập-diệt**: *Nhà Phật khi vào Niết-Bàn (chết) gọi là Nhập-diệt hay là Diệt-độ.*

(3) **Một bông**: *Ám-chỉ Sơ-Tổ, Đức Đạt-Ma Tổ-sư.*

(4) **Năm cánh**: *Chỉ rằng sẽ có năm Vị Tổ sau nầy là:*
— *Nhị Tổ Huệ-Khả*
— *Tam Tổ Tăng-Xáng*
— *Tứ Tổ Đạo-Tín*
— *Ngũ Tổ Hoằng-Nhẫn*
— *Lục Tổ Huệ-Năng*

(5) *Sau nầy học-trò Lục-Tổ nối nhau truyền-bá đạo Phật tràn lan Trung-Quốc đi chi các nước khác ở cõi Á-đông, lập thành Phật-giáo.*

thuvienhuequang.vn

20.- Sư phục viết: « Nhử đẳng nhược dục thành-tựu chủng trí, tu đạt Nhứt Tướng Tam-Mụi, Nhứt Hạnh Tam-Mụi.

« Nhược ư nhứt thiết xứ nhi bất trụ tướng, ư bỉ tướng trung bất sanh tăng ái, diệc vô thủ xả, bất niệm lợi-ích thành hoại đẳng sự, an-nhàn điềm-tỉnh, hư dung đạm-bạc, thử danh NHỨT TƯỚNG TAM-MỤI.

21.- Nhược ư nhứt thiết xứ, hành trụ tọa ngọa, thuần nhứt trực tâm bất-động đạo-trường, chơn thành tịnh-thổ, thử danh NHỨT HẠNH TAM-MỤI.

« Nhược nhơn cụ nhị Tam-Mụi, như địa hữu chủng, hàm-tàng trưởng dưỡng, thành-thục kỳ thực, nhứt tướng nhứt hạnh, diệc phục như thị.

thuvienhuequang.vn

20.- Sư lại nói: « Nếu các ngươi muốn gieo cho xong hạt giống « Tri-Huệ », thì phải rõ thông-suốt pháp-môn **Nhứt Tướng Tam-Mụi** và **Nhứt Hạnh Tam-Mụi**.

« Nếu cả thảy chỗ, bất cứ là chỗ nào (nơi nào, địa-vị nào, hoàn-cảnh nào) mà chẳng trụ (1) tướng (2), ở trong các tướng kia cũng chẳng nảy sanh ra sự ghét, sự thương mà cũng không dùng không bỏ, chẳng nhớ nghĩ điều có lợi-ích, nên hư các việc, bình-yên thong-thả, êm-đềm yên-lặng, sáng-sủa trống không, ít tinh dục-lạc mùi đời: ấy gọi là **Nhứt Tướng Tam-Mụi** (hay Nhứt Tướng Chánh-định).

21.- « Nếu cả thảy chỗ, bất cứ là chỗ nào (nơi nào, địa-vị nào, hoàn-cảnh nào), lúc đi, đứng, nằm, ngồi, chỉ một mực giữ tâm cho ngay chánh, không động đạo-trường (3), thì minh làm cho tâm minh thành nên cõi Phật (4): ấy gọi là **Nhứt Hạnh Tam-Mụi** (hay Nhứt-hạnh Chánh-định).

« Nếu người nào có đầy đủ hai phép Tam-mụi ấy, thì cũng như đất có gieo hột giống, đất chứa trữ nuôi dưỡng giống ấy nức mộng, mọc lần lớn lên rồi sự cơ sắp đặt đã tới nơi (5): Tướng Tam-mụi và Hạnh Tam-mụi cũng như thế đó.

---

(1) **Trụ** : *Dừng lại, bám-víu vào, nhiễm lấy.*

(2) **Tướng** : *Hình-trạng, tướng-mạo, hình-thức, trạng-thái.*

(3) **Đạo-trường** : *Cái tâm ví như trường dạy Đạo. Đây có nghĩa là không làm dao-động, xao-xuyến bản-tâm.*

(4) *Giữ cái tâm cho trong sạch, yên-lặng, không xao-xuyến, không nhiễm bợn trần, tâm sẽ trở thành đất Phật hay Cực-lạc thế-giới, huống chi Phật cư tại tâm và Phật do tâm sanh.*

(5) *Nghĩa là theo luật tự-nhiên cây sẽ đơm bông kết trái rồi trái sẽ chín.*

thuvienhuequang.vn

22.- « Ngã kim thuyết-pháp, do như thời vũ, phổ nhuần đại-địa; nhử đẳng Phật-tánh tỷ chư chủng tử, ngộ tư triêm hiệp, tất giai phát sanh. Thừa ngộ chỉ giả, quyết hoạch Bồ-Đề, ỵ ngộ hành giả, định chứng diệu-quả.

Thính ngộ kệ viết:

« Tâm-địa hàm chư chủng

« Phổ vũ tất giai manh

« Đốn ngộ huê-tình dĩ

« Bồ-Đề quả tự thành ».

23.- Sư thuyết kệ dĩ, viết: « Kỳ Pháp vô nhị, kỳ Tâm diệc nhiên, kỳ Đạo thanh-tịnh, diệc vô chư tướng. Nhử đẳng thận vật quán

thuvienhuequang.vn

22.- « Nay ta thuyết-pháp đây, giống như trận mưa thuận thời, dầm-thấm toàn cả thế-gian; các ngươi đều có Phật-tánh, mà Phật-tánh nầy ví như những hột giống kia, gặp đám mưa nọ thấm vào hòa-hợp nhau, rồi cả thảy đều nẩy-nở mọc lên. Chúng ngươi hãy tuân theo lời ta chỉ dạy đây, quyết-định đạt đến cõi Bồ-Đề (toàn-giác), y theo lời ta mà tu-hành, thì chắc-chắn chứng được diệu-quả Niết-Bàn vậy.

Hãy nghe bài kệ của ta đây:

« Tâm-địa (1) chứa trữ các hột giống tốt
« Mưa đổ xuống khắp cả, thì các hột ấy nức mộng mọc lên
« Tỏ-ngộ lập-tức thì hoa-tình (2) đã tàn
« Chừng ấy trái Bồ-Đề tự-nhiên kết thành (3) ».

23.- Tổ đọc xong bài kệ rồi nói tiếp: « Pháp ấy vốn không hai, thì Tâm kia cũng như vậy (nghĩa là Phật-pháp duy có một, Phật-tâm hay phàm-tâm cũng chỉ có một, nhưng có khác nhau là còn mê-muội hay đã giác-ngộ). Gốc Đạo ấy là tâm thanh-tịnh và cũng không có hình-tướng. Các ngươi nên cẩn-thận, chớ nên chú ý vào sự yên-lặng cùng để tâm trống không. Tâm ấy đã vốn sẵn thanh-tịnh (thì cứ để nó thanh-tịnh), không có thể trông giữ lấy nó hay buông

---

(1) **Tâm-địa**: *Nội bộ bản-tâm của con người, ví như một vùng đất, tâm-địa là đất lòng.*

(2) **Hoa-tình**: *Tình là những mối trong lòng vì cảm-xúc mà phát-động ra ngoài, như tham, sân-si, lục-dục, thất-tình. Hoa-tình là lời nói bóng-dáng rằng những tình-dục ấy nầy-nở và phát sanh ra như bông hoa vậy.*

(3) *Hoa-tình ví như cái bông mê-muội; khi cánh hoa rụng đi thì còn lại cái bầu nhị lớn lần lên rồi thành quả, quả ấy là trái BỒ-ĐỀ.*

thuvienhuequang.vn

tịnh, cập không kỳ tâm. Thử tâm bổn tịnh, vô khả thủ xả, các tự nỗ lực tùy duyên hảo khứ».

Nhĩ thời đồ-chúng tác lễ nhi thối.

***

24.- Đại-Sư thất ngoạt bát nhựt, hốt vị môn-nhơn viết: « Ngô dục qui Tân-Châu, nhử đẳng tốc lý châu tiếp ».

Đại-chúng ai lưu thậm kiên.

25.- Sư viết: « Chư Phật xuất hiện, do thị Niết-Bàn, hữu lai tất khứ, lý diệc thường nhiên. Ngô thử hình-hài qui tất hữu sở ».

26.- Chúng viết: « Sư tùng thử khứ, tảo vãn khả hồi? ».

27.- Sư viết: « Diệp lạc qui căn, lai thời vô khẩu ».

28.- Hựu vấn viết: « Chánh-pháp nhãn tạng, truyền phó hà nhơn? »

29.- Sư viết: « Hựu đạo giả đắc, vô tâm giả thông ».

30.- Viết: « Vị tri tùng thượng Phật-Tổ, ứng hiện dĩ lai, truyền thọ kỷ đại, nguyện thùy khai thị ».

thuvienhuequang.vn

thả nó ra (nghĩa là không thể cầm giữ lấy nó thì nó mới được thanh-tịnh, còn nếu không cầm giữ thì nó sẽ xao-xuyến vọng-động). Các ngươi hãy tự mình gắng sức, tùy duyên-phần mỗi trò mà đi hành-đạo cho được tốt lành ».

Nghe xong, chúng môn-đồ làm lễ lui ra.

★

24.- Qua ngày mồng Tám tháng Bảy, thinh-linh Đại-sư bảo chúng môn-nhơn rằng: « Ta muốn về Tân-Châu, các ngươi mau sửa soạn thuyền chèo đặng đưa ta đi ».

Cả thảy môn-nhơn đều khóc lóc năn-nỉ rất lâu đặng cầm Tổ ở lại.

25.- Tổ nói: « Chư Phật xuất-hiện trên thế-gian đều gốc ở Niết-Bàn; có đến tất hẳn có đi: ấy là lẽ thường-tình vậy. Cái hình-hài của ta đây cũng phải trở về có nơi có chốn ».

26.- Chúng môn-nhơn bạch: « Sư đi sang nơi ấy, có lẽ không bao lâu cũng sẽ trở về? »

27.- Tổ đáp: « Lá rụng về cội, ngày về không nói được (không ắc) ».

28.- Chúng môn-nhơn lại hỏi: « Chánh-pháp trọng-yếu nầy, Sư truyền trao lại cho người nào? »

29.- Tổ đáp: « Kẻ nào có tâm-đạo thì được, kẻ nào vô-tâm (tâm phàm) thì nên truyền dạy cho họ thông-suốt.

30.- Chư môn-nhơn bạch: « Chúng đệ-tử chưa biết từ trước Phật-Tổ ra đời cho đến ngày nay, truyền dạy cho người được mấy đời, mong ơn Sư chỉ dạy cho biết ».

thuvienhuequang.vn

81.- Sư vân : « Cổ-Phật ứng-thế dĩ vô số lượng, bất khả kế giả. Kim dĩ thất Phật vi thỉ :

I.- QUÁ-KHỨ TRANG-NGHIÊM kiếp :

— Tì-Bà-Thi Phật
— Thi-Khí Phật
— Tì-Xá-Phù Phật

II.- KIM-HIỀN kiếp :

— Câu-Lưu Tôn Phật
— Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật
— Ca-Diếp Phật
— Thích-Ca-Văn Phật

thị vi thất Phật.

thuvienhuequang.vn

31.- Tổ đáp: «Cổ-Phật ra đời đã chẳng biết bao nhiêu lần, không thể tính-toán được. Nay kể lấy bảy vị Phật ra đời gần đây là:

I/ **Đời Quá-khứ Trang-nghiêm kiếp:**

– Tì-Bà Thi Phật (Vipaçyin Bouddha).

– Thi-Khi Phật (Çikhim Bouddha).

– Tì-Xá Phù-Phật (Viçvabhû Bouddha).

II/ **Đời Kim-Hiền kiếp:**

– Câu-Lưu-Tôn Phật (Krâkutchhanda Bouddha).

– Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật (Kanakamuni Bouddha).

– Ca-Diếp Phật (Kaçyapa Bouddha).

– Thích-Ca Văn-Phật (Çakyamuni Bouddha).

đó là bảy vị Phật (1).

---

(1) *Theo Phật-thuyết thì các thế-giới cũng theo sự tuần-hoàn của tạo-hóa mà có thời thành, thời trụ, thời hoại, thời không. Những thời ấy, tiếng nhà Phật gọi là KIẾP, do chữ kiếp-ba (KALPA) gọi tắt mà thành ra.*

Kiếp có ba thứ: ĐẠI-KIẾP, TRUNG-KIẾP và TIỂU-KIẾP. Mỗi Đại-kiếp có bốn Trung-kiếp là: THÀNH-KIẾP, TRỤ-KIẾP, HOẠI-KIẾP và KHÔNG-KIẾP, và mỗi Trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp.

Trong các số Chư Phật đã sanh ra ở thế-gian mà tu thành chánh-quả thì các Kinh chép rõ danh-hiệu của bảy vị đã kể trên đây.

Ba Vị trước thuộc về cuối Trang-nghiêm-kiếp *là một Tiểu-kiếp quá-khứ trong trụ-kiếp này, và bốn vị dưới thuộc về:* Hiền-kiếp *là* Tiểu-kiếp *hiện-tại.*

Còn Vị Phật thứ tám sẽ là ĐỨC DI-LẠC (Maitreya) tức là Vị Phật tương-lai nối sau Đức Thích-Ca Mâu-Ni vậy.

thuvienhuequang.vn

Thích-Ca Văn-Phật thủ truyền:
Đệ nhứt: Ma-Ha Ca-Diếp tôn-giả
Đệ nhị : Át-Nan tôn-giả
Đệ tam : Thương-Na Hòa-tu tôn-giả
Đệ tứ : Ưu-Bà Cúc-Đa tôn-giả
Đệ ngũ : Đề-Bà-Ca tôn-giả
Đệ lục : Di-Già-Ca tôn-giả
Đệ thất : Bà-Tu Mật-Đa tôn-giả
Đệ bát : Phật-Đà Nan-Đề tôn-giả
Đệ cửu : Phục-Đà Mật-Đa tôn-giả
Đệ thập : Hiếp tôn-giả
Đệ thập nhứt: Phú-Na Dạ-Xa tôn-giả
Đệ thập nhị : Mã-Minh Đại-sĩ
Đệ thập tam : Ca-Tỳ Ma-La tôn-giả
Đệ thập tứ : Long-Thọ Đại-sĩ
Đệ thập ngũ : Ca-Na Đề-Bà tôn-giả
Đệ thập lục : La-Hầu La-Đa tôn-giả
Đệ thập thất : Tăng-Già Nan-Đề tôn-giả
Đệ thập bát : Già-Da Xá-Đa tôn-giả
Đệ thập cửu : Cưu-Ma La-Đa tôn-giả
Đệ nhị thập : Xà-Da-Đa tôn-giả
Đệ nhị thập nhứt: Ba-Tu Bàn-Đầu tôn-giả
Đệ nhị thập nhị : Ma-Noa-La tôn-giả
Đệ nhị thập tam : Hạc-Lặc-Na tôn-giả
Đệ nhị thập tứ : Sư-Tử tôn-giả
Đệ nhị thập ngũ : Bà-Xá Tư-Đa tôn-giả
Đệ nhị thập lục : Bất-Như Mật-Đa tôn-giả
Đệ nhị thập thất : Bát-Nhã Đa-La tôn-giả
Đệ nhị thập bát : Bồ-Đề Đạt-Ma tôn-giả
(thử thổ thị vi Sơ Tổ)

thuvienhuequang.vn

Thich-Ca Văn-Phật truyền Chánh-pháp cho :
Thứ nhứt : Ma-Ha Ca-Diếp tôn-giả
Thứ nhì : Át-Nan tôn-giả
Thứ ba : Thương-Na Hòa-tu tôn-giả
Thứ tư : Ưu-Bà Cúc-Đa tôn-giả
Thứ năm : Đề-Bà-Ca tôn-giả
Thứ sáu : Di-Già-Ca tôn-giả
Thứ bảy : Bà-Tu-Mật-Đa tôn-giả
Thứ tám : Phật-Đà Nan-Đề tôn-giả
Thứ chin : Phục-Đà Mật-Đa tôn-giả
Thứ mười: Hiếp tôn-giả
Thứ mười một : Phú-Na Dạ-Xa tôn-giả
Thứ mười hai : Mã-Minh Đại-sĩ
Thứ mười ba : Ca-Tỷ Ma-La tôn-giả
Thứ mười bốn : Long-Thọ Đại-sĩ
Thứ mười lăm : Ca-Na Đề-Bà tôn-giả
Thứ mười sáu : La-Hầu-La-Đa tôn-giả
Thứ mười bảy : Tăng-Già Nan-Đề tôn-giả
Thứ mười tám : Già-Da Xá-Đa tôn-giả
Thứ mười chin: Cưu-Ma La-Đa tôn-giả
Thư hai mươi: Xà-Da-Đa tôn-giả
Thứ hai mươi mốt : Ba-Tu Bàn-Đầu tôn-giả
Thứ hai mươi hai : Ma-Noa-La tôn-giả
Thứ hai mươi ba : Hạc-Lặc-Na tôn-giả
Thứ hai mươi bốn : Sư-Tử tôn-giả
Thứ hai mươi lăm : Bà-Xá Tư-Đa tôn-giả
Thứ hai mươi sáu : Bất-Như Mật-Đa tôn-giả
Thứ hai mươi bảy : Bát-Nhã Đa-La tôn-giả
Thứ hai mươi tám : Bồ-Đề Đạt-Ma tôn-giả
(là Sơ-Tổ truyền Đạo bên Đông-Thổ)

thuvienhuequang.vn

Đệ nhị thập cửu : Huệ-Khả Đại-sư
Đệ tam thập : Tăng-Xáng Đại-sư
Đệ tam thập nhứt : Đạo-Tính Đại-sư
Đệ tam thập nhị : Hoằng-Nhẫn Đại-sư
Huệ-Năng thị vi tam-thập tam Tổ.

32.- « Tùng thượng chư Tổ, các hữu bẩm thừa, nhứ đẳng hướng hậu, đệ đại lưu-truyền, vô lịnh quai ngộ ».

33.- Hựu vấn : « Thử hậu vô hữu nạn phủ? »

34.- Sư viết : « Ngô diệt hậu ngũ lục niên, đương hữu nhứt nhơn, dục thủ ngô thủ, thính ngô sấm viết :

« Đầu thượng dưỡng thân
« Khẩu lý tu xan
« Ngộ Mãn chi nạn
« Dương, Liễu vi quan ».

[●]

35.- Đại-sư Tiên-Thiên nhị-niên Quí Sửu tuế, bát ngoạt sơ tam nhựt, thị niên thập-nhị ngoạt cải-nguyên Khai-Nguyên, ư Quốc-Ân-tự

thuvienhuequang.vn

Thứ hai mươi chín: Huệ-Khả Đại-sư
Thứ ba mươi : Tăng-Xáng Đại-sư
Thứ ba mươi mốt: Đạo-Tinh Đại-sư
Thứ ba mươi hai : Hoằng-Nhẫn Đại-sư
Huệ-Năng, ấy cả thảy là ba mươi ba vị Tổ.

32.- «Các vị Tổ từ ta trở về trước đều có vâng mạng truyền Đạo tiếp nối cho nhau; từ nay trở về sau, các ngươi hãy theo thứ-tự mà thay nhau truyền Phật-pháp, chớ để cơ-biến sai lầm».

33.- Chư môn-nhơn lại hỏi: «Từ đây sắp về sau có tai-nạn chi chăng?»

34.- Tổ đáp: «Chừng năm, sáu năm (có chỗ ghi 10 năm, có chỗ ghi 9, 10 năm) sau khi ta diệt-độ rồi, sẽ có một người muốn trộm lấy đầu ta, hãy nghe lời sấm (1) của ta đây:

«Đầu trên nuôi thân-thể (2)
«Miệng trong nên ăn cơm (3)
«Gặp tai-nạn tên Mãn (4)
«Họ Dương, Liễu làm quan (5)».

●

35.- Qua niên-hiệu Tiên-Thiên thứ hai, năm Quí-Sửu, ngày mồng ba tháng Tám (chính trong năm ấy nhằm tháng chạp, vua cãi niên-hiệu là Khai-Nguyên), tại chùa Quốc-Ân, khi bải tiệc chay rồi, Đại-

---

(1) **Sấm**: *Lời nói đoán việc tương-lai.*
(2) *Có chỗ dịch là: Nuôi cha để trên đầu, ý nói là người lấy đầu Tổ trọng Tổ như cha, sự kính trọng đó thường được đội trên đầu.*
(3) *Có miệng phải ăn cơm, nhưng người lãnh tiền mướn lấy đầu Tổ không biết đạo nghĩa gì cả, chỉ biết ăn tiền bất lương bất nghĩa.*
(4) *Người được mướn lấy đầu Tổ tên là Mãn.*
(5) *Năm đó nhằm năm họ Dương, họ Liễu làm quan sở tại.*

thuvienhuequang.vn

trai bải, vị chư đồ-chúng viết: « Nhữ đẳng các ỵ vị tọa, ngô dử nhử biệt ».

36.- Pháp-Hải bạch ngôn: « Hòa-Thượng lưu hà Giáo-pháp, lịnh hậu đại mê-nhơn đắc kiến Phật-tánh? »

37.- Sư ngôn: « Nhử đẳng đế thính. Hậu đại mê-nhơn, nhược thức chúng-sanh, tức thị Phật-tánh; nhược bất thức chúng-sanh, vạn kiếp mịch Phật nan phùng.

« Ngô kim giáo nhữ thức tự tâm chúng-sanh, kiến tự tâm Phật-tánh; dục cầu kiến Phật, đản thức chúng-sanh.

« Chỉ vị chúng-sanh mê Phật, phi thị Phật mê chúng-sanh.

« Tự tánh nhược ngộ, chúng-sanh thị Phật.

« Tự tánh nhược mê, Phật thị chúng-sanh.

« Tự tánh bình-đẳng, chúng-sanh thị Phật.

thuvienhuequang.vn

sư bảo cùng chư môn-đồ rằng: «Các ngươi đều phân theo ngồi thứ mà ngồi lại đặng ta cùng các ngươi từ biệt nhau».

36.- Pháp-Hải bạch: «Hòa-Thượng còn để lại Giáo-pháp chi, ngỏ hầu đời sau kẻ còn mê-muội nhờ đó mà nhận thấy rõ Phật-tánh của mình?»

37.- Tổ đáp: «Các ngươi hãy chăm-chỉ nghe đây: Đời sau, nếu kẻ mê-muội nhận biết hạnh chúng-sanh, tức là biết Phật-tánh; bằng chẳng nhận biết hạnh chúng-sanh, thi muôn kiếp tìm Phật cũng khó gặp được.

«Nay ta chỉ dạy cho các ngươi biết rằng: nhận biết được trong lòng mình là chúng-sanh, thi là mình thấy tánh Phật nơi tâm mình đó: muốn cầu thấy được Phật, chỉ nhận biết mình là chúng-sanh (nghĩa là: tại vì cái hạnh «chúng-sanh» của mình làm cho mờ ám Phật-tánh mình; giờ phút nào mình nhận thấy rõ rằng tâm-tri, cử-chỉ, hành-vi của mình còn thuộc về hạng «chúng-sanh», thi chừng ấy mình đã phân-biệt được phàm-phu và Phật Thánh, mình đã giác-ngộ rồi).

«Chỉ vì tâm chúng-sanh làm cho mờ ám Phật-tánh, chớ chẳng phải Phật-tánh làm mê-muội tâm chúng-sanh.

«Nếu tánh mình được giác-ngộ, thi chúng-sanh là Phật.

«Bằng tánh mình còn mê-muội, thi Phật là chúng-sanh.

«Nếu tánh mình xem cả thảy mọi người đều ngang hàng nhau, thi chúng-sanh là Phật.

thuvienhuequang.vn

«Tự tánh tà-hiểm, Phật thị chúng-sanh.

«Nhử đẳng tâm nhược hiểm khúc, tức Phật tại chúng-sanh trung.

«Nhứt niệm bình-trực, tức thị chúng-sanh thành Phật.

«Ngã tâm tự hữu Phật, tự Phật thị Chơn Phật, tự nhược vô Phật-tâm, hà xứ cầu Chơn-Phật?

38.- Nhử đẳng tự tâm thị Phật, cánh mạc hồ-nghi, ngoại vô nhứt vật nhi năng kiến lập, giai thị bổn-tâm sanh vạn chủng pháp.

«Cố Kinh vân: «Tâm sanh chủng chủng pháp sanh, tâm diệt chủng chủng pháp diệt».

«Ngô kim lưu nhứt kệ, dử nhử đẳng biệt, danh «Tự tánh Chơn-Phật» kệ, hậu đại chi nhơn thức thử kệ ý, tự kiến bổn-tâm, tự thành Phật-đạo.

Kệ viết:

«Chơn-Như tự tánh thị Chơn-Phật
Tà-kiến tam-độc thị Ma-Vương.
Tà mê chi thời ma tại xá.

thuvienhuequang.vn

« Nếu tánh mình tà-vạy hiểm-ác, thì Phật là chúng-sanh.

« Nếu tâm các ngươi hiểm-ác, không ngay chánh, ấy là Phật bị ẩn-khuất trong chúng-sanh.

« Hễ phát ra nhớ nghĩ một điều bình-đẳng chánh-trực, ấy là chúng-sanh thành Phật.

« Tâm chúng ta tự sẵn có Phật (Phật-tánh) rồi, Phật nơi mình là Chơn-Phật ; nếu mình chẳng có tâm Phật, thì tìm Chơn-Phật nơi nào ?

38.- « Vậy các ngươi nên biết: Nơi tâm mình là Phật, lại chẳng khá đa nghi; ngoài ra cái tâm, chẳng có một vật chi khác mà có thể gầy tạo được (một vị Phật); như thế ấy, chính bổn-tâm mình phát sanh ra muôn loại pháp vậy.

Bởi vậy trong Kinh có nói: « Tâm sanh (còn) thì các loại pháp đều sanh, tâm diệt (tắt mất) thì các loại pháp đều diệt ».

« Nay ta lưu-truyền lại một bài kệ, để từ-biệt các ngươi, gọi là « **Tự-tánh Chơn-Phật kệ** ». Nếu người đời sau nhận biết được ý-nghĩa bài kệ nầy, thì tự thấy rõ tâm mình, tự mình thành Phật-đạo.

Kệ rằng:

« Chơn-Như (1) ở nơi tánh mình là Chơn-Phật
Tư-tưởng không ngay chánh với Tam-độc (2)
ấy là Ma-Vương.
Lúc nào lòng mình tà-vạy và mê-muội thì ma
ở trong thân mình.

(1) **Chơn-Như** : *Tánh Phật bất sanh bất diệt. Cũng gọi là Pháp-thân.*
(2) **Tam-độc**: *Tham, Sân, Si.*

thuvienhuequang.vn

Chánh-kiến chi thời Phật tại đường.

Tánh-trung tà-kiến tam-độc sanh.

Tức thị Ma-Vương lai tại xá

Chánh-kiến tự trừ tam-độc tâm

Ma biến thành Phật chơn vô giả

Pháp-thân, Báo-thân cập Hóa-thân

Tam-thân bổn lai thị nhứt thân

Nhược hướng tánh-trung năng tự kiến

Tức thị thành Phật Bồ-Đề nhân

Bổn tùng Hóa-thân sanh tịnh-tánh

Tịnh-tánh thường tại Hóa-thân trung

Tánh sử Hóa-thân hành Chánh-đạo

Đương lai viên-mãn chơn vô cùng

thuvienhuequang.vn

Lúc nào sự nhận-thức được chánh-trực thì Phật ở tại tâm.

Nếu trong tánh mình nảy ra niệm-tưởng điều bất chánh, thì tam-độc sẽ sanh ra.

Liền đó Ma-Vương hiện nhập vào thân mình (mà quấy nhiễu).

Nhận-thức chánh-trực thì trừ khử được tam-độc ở trong lòng.

Rồi Ma sẽ biến thành Chơn-Phật chớ chẳng phải giả.

Pháp-thân (1), Báo-thân (2) với Hóa-thân (3).

Ba thân vốn hẳn là một thân (4).

Nếu mình thường hướng vào tánh mình mà nhận thấy bản-nguyên của nó.

Thì nhờ đó mà ắc sẽ thành Phật, chứng-quả Bồ-Đề (làm như thế tức là nguyên-nhân thành Phật).

Cái tánh thanh-tịnh vốn do nơi Hóa-thân mà sanh ra.

Tánh thanh-tịnh ấy hằng ở trong Hóa-thân.

Tánh điều-khiển Hóa-thân hành Chánh-đạo.

Rồi ngày sau mình được đầy đủ công-đức chơn-thật vô cùng.

---

(1) **Pháp-thân**: *Là cái thân do lý và pháp tụ-tập thành ra, chớ không có hình-trạng sắc-tướng. Cũng gọi là Pháp-tánh, bản-tánh của Phật, thân Phật, Chơn-Như bất sanh bất diệt.*

(2) **Báo-thân**: *Là cái thân do trí và lý họp lại làm ra. Còn gọi là Thụ-dụng-thân, và bao giờ cũng nương vào Pháp-thân.*

(3) **Hóa-thân**: *Còn gọi là Sắc-thân, Ứng-thân hay Biến-hóa-thân. Đây là cái thân hữu-hình.*

(4) *Pháp-thân là cái «thể» sở-chứng được. Báo-thân và Hóa-thân là cái «dụng» nhờ ở cái «thể» ấy mà phát ra. Bởi vậy, tuy nói là ba thân, nhưng thực chỉ có một thể, một thể ấy tức là một Phật.*

thuvienhuequang.vn

Dâm-tánh bổn thị tịnh-tánh nhân

Trừ dâm tức thị tịnh-tánh thân

Tánh-trung các tự lỵ ngũ-dục

Kiến tánh sát-na tức thị chơn

Kim sanh nhược ngộ Đốn-giáo môn

Hốt-ngộ tự-tánh kiến Thế-Tôn

Nhược dục tu-hành mịch tác Phật

Bất tri hà xứ nghĩ cầu chơn

Nhược năng tâm-trung tự kiến chơn

Hữu chơn tức thị thành Phật nhân

Bất kiến tự tánh ngoại mịch Phật

Khởi tâm tổng thị đại si-nhơn

Đốn-giáo pháp-môn kim dĩ lưu

Cứu-độ thế-nhơn tu tự tu

thuvienhuequang.vn

Cái tánh dâm (1) vốn bởi nơi tánh thanh-tịnh mà có.

Trừ dâm thì thân của tánh thanh-tịnh liền hiện ra.

Nên loại bỏ ra khỏi tánh minh năm thứ lòng dục (sắc-dục, thinh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục).

Thì trong giây phút liền thấy rõ Chơn-Như (Phật-tánh minh).

Trong kiếp nầy (2) nếu tỏ-ngộ đặng pháp-môn Đốn-giáo.

Tức khắc nơi tánh minh sẽ tỉnh thấy rõ được Phật Thế-Tôn.

Nếu muốn tu-hành mà tìm kiếm bên ngoài để làm Phật.

Thì không biết nơi đâu mà suy-nghĩ tìm cho ra Phật thật.

Bằng trong lòng minh có thể nhận thấy sự thật (Chơn-như, Chơn-lý).

Có sự thật ấy là cái nguyên-nhân làm cho minh thành Phật vậy.

Không nhận thấy rõ trong tánh minh lại tìm Phật ở đâu ngoài.

Dấy tâm như thế ấy là người hoàn-toàn quá đần-độn.

Nay ta để lại Pháp-môn Đốn-Giáo.

Giúp đỡ độ-rỗi người đời nên tự mình tu-hành.

---

(1) **Dâm**: *Không giữ phép-tắc, lễ-nghi, phong-hóa, đạo-lý.*

(2) *Theo Phật-học, người đời có ba lần sanh: kiếp hiện-tại là kim-sanh, kiếp quá-khứ là tiền-sanh, kiếp tương-lai là lai-sanh. Tóm cả ba là tam-sanh.*

thuvienhuequang.vn

Báo nhữ đương lai học đạo giả

Bất tác thử kiến đại du-du ».

39.- Sư thuyết kệ dĩ, cáo viết: « Nhữ đẳng hảo trụ, ngô diệt-độ hậu, mạc tác thế-tình bi khấp vũ lụy, thọ nhơn điếu vấn, thân trước hiếu-phục, phi ngô đệ-tử, diệc phi Chánh-Pháp.

« Đản thức tự bổn-tâm, kiến tự bổn-tánh, vô động vô tịnh, vô sanh vô diệt, vô khứ vô lai, vô thị vô phi, vô trụ vô vãng.

40.- « Khủng nhữ đẳng tâm mê, bất hội ngô ý, kim tái chúc nhữ, lịnh nhữ kiến tánh.

« Ngô diệt-độ hậu, ỵ thử tu-hành, như ngô tại nhựt. Nhược vi ngô giáo, túng ngô tại thế, diệc vô hữu-ích. Phục thuyết kệ viết:

« Ngột ngột bất tu thiện

« Đẳng đẳng bất tạo ác

« Tịch tịch đoạn kiến văn

thuvienhuequang.vn

Bảo cho các người học đạo ngày sau kia nên biết. Nếu không làm theo kiến-giải của ta, thì khó trông mong thành Phật vậy».

39.- Sư đọc bài kệ rồi lại bảo chư môn-đồ rằng: «Các ngươi ở lại cho được mọi sự an-lành; sau khi ta diệt-độ rồi, chớ nên làm theo thói thường-tình mà thảm thương than khóc, tuông nước mắt như mưa, chấp nhận người đến điếu viếng, mình mặc đồ tang-phục như để tang cha mẹ: làm như vậy chẳng phải là đệ-tử của ta, mà cũng chẳng phải là đúng theo Chánh-Pháp.

«Các ngươi phải biết rõ tâm mình, thấy rõ tánh (Phật) mình, tâm-tánh không xao-động, không im-lặng, không sanh không diệt, không phải ở đâu mà đến mà cũng chẳng phải đi đâu, không phải không trái, không đứng lại, không chuyển dời.

40.- «Ta sợ e các người lòng còn mê-muội, không thấu rõ ý ta, nên nay ta dặn-dò lại lần nữa, khiến cho các ngươi thấy rõ tánh (Phật) của mình.

«Sau khi ta diệt-độ rồi, nên do theo đó mà tu-hành như ta còn tại thế vậy. Nếu làm trái với lời ta dạy bảo, phỏng như ta còn tại thế thì cũng không có ích chi». Sư lại đọc thêm bài kệ rằng:

«Làm việc khó nhọc mà chẳng tu diều thiện (1).

«Vượt vượt lên cao mà chẳng gây điều ác (2).

«Lẳng lặng đoạn-dứt sự thấy và nghe (3).

---

(1) *Lòng êm-đềm chẳng cần tu-thiện, thản-nhiên chẳng gây lành.*

(2) *Lòng thong-thả chẳng nên làm ác, dũng-mãnh không tạo dữ.*

(3) *Vắng lặng dứt thấy nghe, lòng an-nhàn như kẻ điếc đui.*

thuvienhuequang.vn

«Đãng đãng tâm vô trước».

41.- Sư thuyết kệ dĩ, đoan tọa chí tam canh, hốt vị môn-nhơn viết: «Ngô hành hỉ!» Yêm nhiên thiên-hóa.

Ư thời dị hương mãn nham, bạch hồng chúc địa, lâm mộc biến bạch, cầm thú ai minh.

*

42.- Thập nhứt ngoạt, Quảng, Thiều, Tân, tam quận quan-liêu kỵ môn-nhơn tri bạch, tranh nghinh chơn-thân, mạc quyết sở chi, nãi phần hương đảo viết: «Hương yên chỉ xứ, Sư sở qui yên». Thời hương yên trực quán Tào-Khê.

43.- Thập nhứt ngoạt thập tam nhựt, thiên thần-khám, tính sở truyền y-bát nhi hồi.

44.- Thứ niên thất ngoạt nhị thập ngũ nhựt xuất khám. Đệ-tử Phương-Biện dĩ hương nê thượng chi, môn-nhơn ức niệm thủ thủ chi kỳ, toại tiên dĩ thiết-diệp tất bố, cố hộ Sư cảnh nhập tháp, hốt ư tháp nội, bạch-quang xuất-hiện, trực thượng xung thiên, tam nhựt thỉ tán.

thuvienhuequang.vn

« Mở rộng tâm ra mà không nhuốm lấy dính-trết vào đâu » (1).

41.- Sư đọc bài kệ rồi ngồi ngay thẳng, đến canh ba thinh-linh gọi chư môn-đồ mà bảo rằng: « Thôi ta đi vậy ». Nói xong liền tắt hơi (2).

Trong lúc ấy mùi thơm tho khác thường bao phủ đầy rừng núi, mống bạch rà đất, rừng cây biến thành sắc trắng, cầm thú kêu giọng bi thương.

42.- Đến tháng mười một, các quan-liêu trong ba quận Quảng-Châu, Thiều-Châu và Tân-Châu cùng các môn-đồ, chư tăng và cư-sĩ, giành nhau cung-nghinh chơn-thân (3) của Tổ, nhưng không nhứt định được phải đưa về đâu, bèn đốt hương cầu vái rằng: « Hễ khói hương bay về hướng nào là chỗ Sư về ở đó ». Khi ấy khói hương bay thẳng về hướng xứ Tào-Khê.

43.- Qua ngày mười ba tháng mười một, dời thần-khám (Linh-cửu) của Tổ gồm luôn y-bát của Ngài mà chở về Tào-Khê.

44.- Qua năm sau, tháng bảy ngày hai mươi lăm, thỉnh Chơn-thân của Tổ ra ngoài Thần khám. Đệ-tử là Phương-Biện lấy hoa thơm ướp trên xác; chư môn-đồ nhớ lại lời sấm về việc lấy đầu, bèn trước hết lấy lá thiết (sắt) và vải có sơn dầu bố, bao chắc-chắn phía trước cổ, rồi mới thỉnh chơn-thân vào tháp. Khi ấy trong tháp bỗng nhiên xuất-hiện một lằn hào-quang trắng, bay thẳng lên trời trọn ba ngày mới tan.

---

(1) *Bao-la lòng vô trụ lòng rộng lớn như hư-không, đừng có chỗ dính-trết.*

(2) **Thiên-hóa**: *Theo nhà Phật, chết gọi là Thiên-hóa, nghĩa là dời đổi, biến-hóa.*

(3) **Chơn-thân**: *Thân-thể của người tu đắc-đạo.*

thuvienhuequang.vn

45.- Thiều-Châu tấu văn, phụng sắc lập bi, kỳ Sư đạo-hạnh.

Sư xuân-thu thất thập hữu lục niên, nhị thập tứ truyền ỵ, tam thập cửu chúc phát, thuyết-pháp lợi sanh, tam thập thất tải, đắc chỉ tự pháp giả, tứ thập tam nhơn, ngộ Đạo siêu-phàm giả, mạc tri kỳ số.

46.- Đạt-Ma sở truyền tín-ỵ (hệ Tây-vức khuất-huyền bố giả); Trung-Tôn tứ ma-nạp bửu bát, cập Phương-Biện tố sư chơn-tướng, tính đạo-cụ đẳng, chủ tháp thị giả thi chi, vĩnh trấn Bửu-Lâm Đạo-trường, lưu-truyền Đàn-Kinh, dĩ hiển tông-chỉ, hưng long Tam-Bảo, phổ lợi quần-sanh giả.

47.- Sư nhập tháp hậu, chí Khai-nguyên thập niên, Nhâm-tuất bát ngoạt tam nhựt, dạ bán, hốt văn tháp trung như duệ thiết tác thinh.

Chúng tăng kinh khởi, kiến nhứt hiếu-tử tùng tháp trung tẩu xuất.

Tầm kiến Sư cảnh hữu thương, cụ dĩ tặc sự văn ư châu huyện.

thuvienhuequang.vn

45.- Quan chức ở Thiều-Châu làm biểu tâu lên cho Vua biết điều ấy và vâng sắc-chỉ dựng bia lưu-niệm các đạo-hạnh của Tổ.

Tổ hưởng-thọ được bảy mươi sáu tuổi; khi hai mươi bốn tuổi được phó-truyền y-pháp; đến ba mươi chín tuổi xuống tóc, thuyết-pháp hóa-độ chúng-sanh trong ba mươi bảy năm; kẻ được giáo-hóa và truyền-trao Phật-pháp thì kể ra được bốn mươi ba người; còn người hiểu rõ được mối Đạo cao-siêu vượt bậc thường-nhơn, thì chẳng biết bao nhiêu mà kể.

46.- Cái áo Ca-sa để làm tin thì của Đạt-Ma Sơ-Tổ truyền lại (áo ấy bằng vải «Khuất-huyền» bên Tây-vức); áo ma-nạp Ca-sa và bình-bát quí báu của vua Trung-Tôn ban cho, cùng pho tượng của Sư mà Phương-Biện nắn trước kia, kể luôn các đồ-đạc dùng về việc Đạo, đều giao cho người coi tháp chùa gìn-giữ trông-nom, để trấn đời đời tại Đạo-trường của chùa Bửu-Lâm, còn quyển «**Đàn Kinh**» nầy thì lưu-truyền cho hậu-thế, để làm sáng tỏ tôn-chỉ của Phật-Đạo, giúp ngôi Tam-Bảo đặng thịnh-hành, cùng làm ích-lợi cho khắp cả quần-sanh.

47.- Sau khi chơn-thân của Tổ nhập tháp rồi, đến năm thứ mười niên-hiệu Khai-nguyên nhằm năm Nhâm-Tuất, mồng ba tháng Tám, lúc nửa đêm xảy nghe trong tháp có tiếng động như người kéo dây sắt.

Các tăng-chúng phát sợ chỗi dậy liền thấy một kẻ mặc đồ tang, từ trong tháp vụt chạy ra.

Tìm đến xem thì thấy nơi cổ của Tổ có vết thương, liền đem đầu đuôi việc tai-hại nầy báo-cáo cho Châu, Huyện hay.

thuvienhuequang.vn

48.- Huyện lịnh Dương-Khản, Thứ-Sử Liễu-vô-Thiểm, đắc điệp thiết gia cầm tróc.

Ngũ nhựt ư Thạch-giác-thôn, bổ đắc tặc-nhơn, tống Thiều-Châu cúc vấn, vân: tánh Trương, danh Tịnh-Mãn, Nhữ-Châu, Lương-Huyện nhơn, ư Hồng-châu Khai-nguyên-tự, thọ Tân-La tăng Kim-Đại-Bi, tiền nhị thập thiên, lịnh thủ Lục-Tổ Đại-Sư thủ, qui Hải-Đông cúng dường.

49.- Liễu-Thú văn trạng, vị tức gia hình, nãi cung chí Tào-Khê, vấn sư thượng-túc Linh-Thao viết: Như hà xử đoán ?

50.- Thao viết: « Nhược dĩ quốc-pháp luận, lý tu tru-di. Đãn dĩ Phật-giáo từ-bi, oan thân bình-đẳng, huống bĩ cầu dục cúng-dường, tội khả thứ hỉ ».

51.- Liễu-Thú gia thán viết: « Thỉ tri Phật-môn quãng-đại ».

Toại xá chi.

52.- Thượng-nguyên nguyên-niên, Túc-Tông khiển sứ tựu thỉnh Sư ỵ-bát qui nội cúng-dường.

53.- Chí Vĩnh-Thái nguyên-niên, ngũ ngọat ngũ nhựt Đại-Tông mộng Lục-Tổ Đại-sư thỉnh ỵ-bát.

thuvienhuequang.vn

48.- Quan Huyện là Dương-Khản và quan Thứ-Sử là Liễu-Vô-Thiểm được tờ cáo-báo liền cấp-kỳ truyền lịnh tìm bắt kẻ ấy.

Qua ngày mồng năm, bắt được kẻ tặc-nhơn tại thôn Thạch-Giác, áp-giải về phủ Thiều-Châu tra hỏi thì nó khai là họ Trương, tên Tịnh-Mãn, người ở Lương-Huyện, thuộc về Nhữ-Châu, ngụ tại chùa Khai-Nguyên xứ Hồng-Châu. Hắn có nhận của một tăng-nhơn ở đất Tân-La tên là Kim-Đại-Bi một số tiền là hai chục ngàn và được lịnh đi lấy đầu của Lục-Tổ Đại-sư đem về Hải-Đông đặng cúng-dường.

49.- Quan Liễu Thái-thú nghe lời cung-khai rồi, nhưng không áp-dụng hình phạt, lại đích-thân đến Tào-Khê hỏi người học trò lớn của Tổ là Linh-Thao rằng: Nên xử đoán làm sao?

50.- Linh-Thao đáp: «Nếu lấy pháp-luật nước nhà mà định tội, lẽ nên đem ra giết kẻ phạm tội. Nhưng chỉ nên lấy Phật-giáo từ-bi mà phán-đoán, hãy xem kẻ oán-thù hay người thân-thích đồng ngang hàng với nhau, huống chi hắn mong-muốn cúng-dường, thì tội có thể được dung-thứ vậy».

51.- Liễu Thái-thú càng ngợi khen thêm rằng: «Mới biết cửa Phật bao-la rộng lớn vậy».

Liền tha bổng tội-nhơn.

52.- Đến niên-hiệu Thượng-Nguyên năm đầu, vua Túc-Tông sai sứ đến thỉnh y-bát của Đại-sư đem về cung nội mà cúng-dường.

53.- Tới niên-hiệu Vĩnh-Thái năm đầu, ngày mồng năm tháng 5, vua Đại-Tông nằm chiêm bao thấy Lục-Tổ Đại-sư đến thỉnh y-bát về.

thuvienhuequang.vn

Thất nhựt, sắc Thứ-sử Dương-Giam vân : « Trẫm mộng cảm Năng Thiền-sư thỉnh truyền ỵ Ca-sa, khước qui Tào-Khê, kim khiển Trấn-Quốc Đại-tướng-quân Lưu-sùng-Cảnh, đính-đái nhi tống, trẫm vị chi quốc-bảo, khanh khả ư bổn tự như pháp an-trí, chuyên lịnh tăng-chúng thân thừa tông-chỉ giả, nghiêm-gia thủ-hộ, vật lịnh di trụỵ ».

54.- Hậu hoặc vi nhơn luân thiết, giai bật viễn nhi hoạch, như thị giả số tứ.

55.- Hiến-Tông, thụỵ Đại-Giám Thiền-sư, tháp viết: « Nguyên-Hòa Linh-Chiếu ».

56.- Kỳ dư sự-tích, hệ tải Đường Thượng-Thơ Vương-Duỵ, Thứ-sử Liễu-Tông nguyên, Thứ-sử Lưu-Võ-Tích đẳng bi.

Thủ tháp :

Sa-Môn LINH-THAO lục.

thuvienhuequang.vn

Qua ngày mồng bảy, vua hạ chiếu-chỉ cho quan Thứ-Sử Dương-Giam rằng: «Trẫm nằm mộng thấy Huệ-Năng Thiền-sư thỉnh áo Ca-sa của Ngũ-Tổ truyền lại, đem trở về Tào-Khê. Nay Trẫm sai quan Trấn-quốc Đại-tướng-quân Lưu-sùng-Cảnh, kính cẩn hộ đưa trở về nơi đó. Trẫm cho biết rằng đó là bảo-vật của nước nhà. Vậy khanh nên đến chùa của ta, cứ theo nghi-lễ mà an-vị, lại cho khanh tự lịnh dạy chúng-tăng phải vâng theo tôn-chỉ của Tổ mà truyền nối, gia thêm sự nghiêm-nhặt mà giữ-gin bảo-thủ y-bát chơn-truyền, chớ nên để thất-lạc đi».

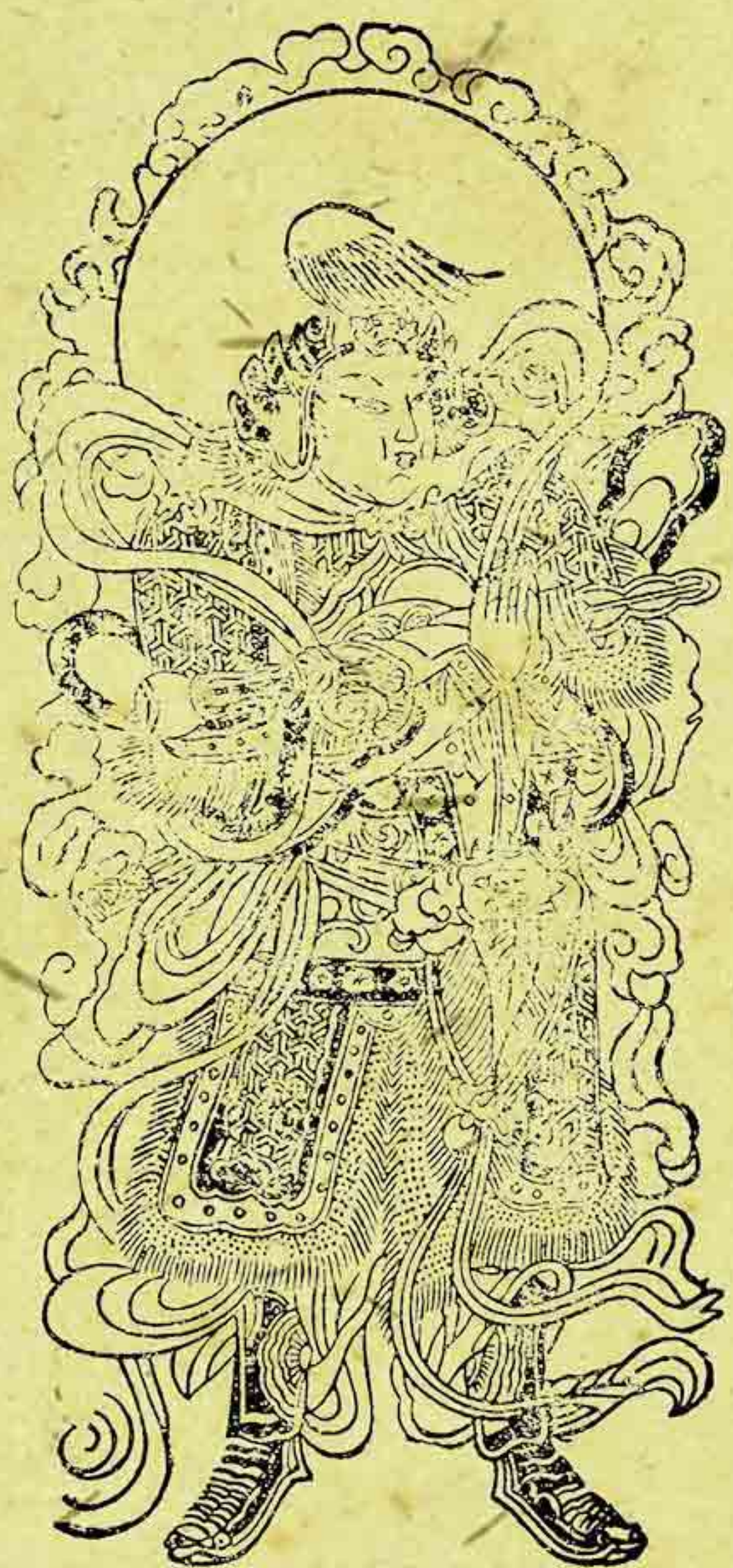
54.- Đến sau nầy, tục truyền rằng (nhưng không chắc) có kẻ lần lượt đến trộm, song đem đi chẳng xa rồi bị tìm thâu lại được, như thế tới bốn phen.

55.- Qua đời vua Hiến-Tông sắc ban hàm-ân cho Tổ là Đại-Giám Thiền-sư, còn nơi tháp của Ngài thì tặng là: «Nguyên-Hỏa Linh-Chiếu».

56.- Ngoài ra sự-tích kể trên, còn có nhiều sự-tích khác của Tổ, do quan Thượng-Thơ Vương-Duy, Thứ-sử Liễu-Tông-Nguyên và Thứ-sử Lưu-Võ-Tích đều có khắc trên mộ bia của Tổ.

Người giữ tháp là :
Sa-Môn LINH-THAO sao lục.

thuvienhuequang.vn



HỘ PHÁP

thuvienhuequang.vn

DANH SÁCH QUÍ VỊ ẤN-TỐNG PHÁP-BẢO ĐÀN-KINH

— Ông NGUYỄN-XUÂN-HY	1.000 quyển
— Bà LÝ-NGỌC-DÃNH	200 $
— Cô NGUYỄN-THỊ-NGỌC-SON	50
— Cô NGUYỄN-THỊ-HỒNG-ĐÀO	500
— Bà LÝ-NGỌC-CHIÊU	1.000
— Cô THUẦN-DỨC	500
— Cô THUẦN-HẠNH	500
— Cô DIỆU-THỤC	5.000
— Cô DIỆU-HỒNG	2 000
— Cô DIỆU-KIỆN	1.000
— Cô DIỆU-TRÍ	1.000
— Cô DIỆU-KHIÊM	1 000



thuvienhuequang.vn

NGUYỆN HỒI-HƯỚNG
CÔNG-ĐỨC ÂN-TỔNG KINH
NẦY CẦU CHO THẾ-GIỚI
HÒA-BÌNH, NHÂN-DÂN AN-
LẠC. VÀ NGƯỜI ĐỌC THÂN
TÂM ĐƯỢC THANH-TỊNH

thuvienhuequang.vn

Sách ebook này dùng để phục vụ đối tượng sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... và những độc giả chưa có điều kiện mua sách.

Vui lòng không sử dụng file vào mục đích thương mại.

Nếu có khả năng, mời quý độc giả đặt sách giấy để ủng hộ công tác của thư viện.

Chân thành cảm ơn!

THƯ VIỆN HUỆ QUANG
116 Hòa Bình, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. HCM
Website: thuvienhuequang.vn